

# **ĐỨC PHẬT VÀ HÀO QUANG CHÂN LÝ**

**Dịch giả: TT Thích Giải Thông**

**Phỏng dịch theo bản tiếng Anh The light of truth của Giảng sư**

**LOKANATHA**

**Do The Singapore Maha Bodhi School xuất bản**

---o0o---

**Nguồn**

***<http://thuvienhoasen.org>***

***Chuyển sang ebook 21-7-2009***

***Người thực hiện : Nam Thiên – [namthien@gmail.com](mailto:namthien@gmail.com)***

***[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)***

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU

BẰNG CÁCH NÀO TÔI ĐÃ TRỞ THÀNH PHẬT TỬ

BỐN CHÂN LÝ CAO QUÝ

LUẬN VỀ KHỔ DIỆT HAY NIẾT BÀN

CHÂN LÝ VỀ CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN DIỆT KHỔ

THÔNG ĐIỆP CỦA ĐỨC THẾ TÔN

BẤT BẠO ĐỘNG

ĐẠO PHẬT: TÔN GIÁO CỦA BIỆN CHỨNG VÀ KHOA HỌC.

CON ĐƯỜNG PHẬT ĐƯA ĐẾN PHÚC LẠC

SẮC ĐẸP VÀ KHÔN NGOAN

LÀM SAO ĐỂ CÓ HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI

TINH HOA CỦA PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY

GIÁO PHÁP BẤT DIỆT

TỰ THẮNG NHỜ HIỂU BIẾT SỰ THẬT

CHÁNH BÁO THANH TỊNH Y BÁO TRANG NGHIÊM

---o0o---

**LỜI GIỚI THIỆU**

**CHỨNG MINH**

**Của Đại Lão Hòa Thượng THÍCH GIẢI AN**

**(TV. HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH T.Ư./GHPGVN)**

**Trưởng Ban Trị Sự GHPGVN Tỉnh Quảng Ngãi**

Như Đức Phật đã dạy: “*Ai thấy Chánh Pháp là thấy Đức Như Lai*”. Lành thay! Những đóa hoa “Tuệ giác” của năm 2000 dâng cúng Tam Bảo- chào mừng thế kỷ XXI rạng rỡ hào quang Chân lý của Đức Thế Tôn đang tỏa chiếu khắp miền quê hương đất nước.

Lão Tăng tôi, tuy đã gần 90 tuổi đời, có lúc tưởng như mình trẻ lại khi nhìn thấy hàng môn đồ Pháp tử vẫn đang tu tập dững cảm ngày đêm trui rèn GIỚI ĐỊNH TUỆ thấp sáng ngọn đuốc hào hùng Chân lý để chúng sanh nương nhờ trên bước đường tu học phục vụ Chánh Pháp và chính nghĩa dân tộc.

Mùa hạ năm nay, Sa Môn Thích Giải Thông (đệ tử y chỉ hiệu HẠNH THIÊN) đem trình quyển sách dịch “ĐỨC PHẬT và HÀO QUANG CHÂN LÝ”.

Tập sách bao gồm những bài thuyết pháp thật phong phú và thiết thực của Giảng sư LOKANATHA gốc người Ý, nguyên là tín đồ Thiên Chúa Giáo La Mã, bỗng giác ngộ quay về quy ngưỡng Phật Đạo, trở nên một Phật tử thuần thành và rồi xuất gia làm Sa Môn giảng sư hoàng Pháp nổi tiếng.

Tập sách này theo ý nguyện của Thượng Tọa dịch giả–nhằm trợ duyên cho hàng Phật tử sơ cơ nhập Đạo, thấm nhuần lẽ Từ bi, nhân quả– muốn được phát hành dưới hình thức ấn tống bố thí Pháp. Đó là một hạnh nguyện thật cao đẹp, hiếm có, nhất là đối với thị trường kinh tế kinh doanh Phật Pháp hiện nay.

Đúng như lời Phật dạy: “*Bồ thí Chân Lý vượt trên hết tất cả Bồ thí*”. Lão Tăng tôi sung sướng mỉm cười đón nhận tập sách–một đóa sen tươi thắm dâng cúng Tam Bảo mùa Vu Lan Báo Hiếu năm 2000 trên đất nước Việt Nam huy hoàng, phồn vinh, tịnh lạc của chúng ta.

Chùa Từ Quang, mùa an cư PL 2544-2000

---o0o---

## **BẰNG CÁCH NÀO TÔI ĐÃ TRỞ THÀNH PHẬT TỬ**

Cách đây 25 năm, tôi còn là một tín hữu Thiên Chúa Giáo La Mã. Hôm nay tôi lại là một nhà sư “sứ giả NHƯ LAI”, một con người đầy nhiệt tình của Đức Phật, đang nỗ lực với ý hướng thiết lập Giáo Hội Tăng Già ở các nước phương Tây. Một quyển sách “*Kinh Pháp Cú*”, đã hoàn toàn thay đổi cuộc đời tôi. Nếu lúc đó tôi không may mắn đọc quyển Kinh Pháp Cú này thì giờ

đây tôi vẫn còn là một con chiên của Đạo Thiên Chúa (GIA TÔ LA MÃ GIÁO), Đức Phật như một hóa thân kỳ diệu qua bản Kinh Pháp Cú, là vị Sư Giả tối thượng, đã hoàn toàn chuyển hóa cuộc đời tôi. Hôm nay Đức Thế Tôn của chúng ta đã an nhập Chân Như Niết Bàn nhưng Giáo Pháp của Ngài vẫn sống mãi và chuyển hóa mãi trên thế gian này.

Tôi sinh ra ở nước Ý, lớn lên và học hành ở Mỹ (New York) theo học phân khoa nghệ thuật và khoa học nhưng đặc biệt chuyên về ngành Hóa. Tốt nghiệp văn bằng Cử nhân khoa học-hóa chất, kiến thức khoa học của tôi khởi sự đối kháng với các quan điểm mê mờ lỗi thời của Thiên Chúa Giáo La Mã trước kia và lập tức các kiến giải khoa học đã có phần lấn lướt hơn, và tri thức Thiên Chúa Giáo LA MÃ bắt đầu nhường bước. Dần dần Phật Đạo của tôi đứng vững là một tôn giáo khoa học dù tôi vẫn giữ một lòng quý kính Đức Chúa Jésus và Thánh Francis-Assisi.

Một hôm, khi còn ở Mỹ, trong lúc đang rộn ràng tham gia công trình phân tích tại phòng thí nghiệm của một xưởng công nghiệp nặng thì một người bạn đồng nghiệp đến đặt vào tay tôi một tập sách dày bao gồm một quyển Kinh Pháp Cú do Giáo Sư Max. Muller dịch và cuốn “Cuộc đời của Đức Phật” do Asvaghosa dịch. Người bạn của tôi đọc xong tập sách đó vẫn là tín đồ Thiên chúa, còn tôi đọc xong quyển sách, tôi trở thành một Phật tử.

Ngay từ đầu tôi đã có ý đi tìm một tôn giáo khoa học, sau cùng, đây là điều tôi mong muốn. Phật Giáo đáp ứng được nhu cầu bức thiết lâu dài. Tôi đã trở thành một Phật tử, lòng đầy khát vọng, tôi bắt đầu đọc tất cả các loại sách về Phật Giáo. Tôi giống như một lữ khách đi trên sa mạc nóng khát, sau cùng tìm thấy được một ao sen và uống một cách say mê những ngụm nước tươi mát vào tận nội tạng của mình.

Đức Phật đã hóa giải mọi nghi vấn đầy hoang mang của tôi trước kia. Tâm tôi trở nên thuần tịnh nhờ Giáo Pháp của Ngài. Tôi cảm nhận như toàn bộ thế giới đang bùng cháy. Tôi cảm thấy như mình đang sống trong ngôi nhà lửa. Đức Phật quả đã dạy: “Tất cả đang bùng cháy”. Mắt đang bùng cháy, tai đang bùng cháy. Cháy với gì? Đang bùng cháy với ngọn lửa tham, sân, si, già, bệnh, chết, phiền não, kêu ca, sầu muộn, đau khổ và tuyệt vọng.

Bằng chánh niệm và tỉnh giác, tôi đã hoàn toàn tin vào lời dạy của Đức Phật, vì vậy tôi quyết định xuất gia, tôi qua Ấn Độ và về sau thọ giới tại Miến Điện.

---o0o---

## **BÓN CHÂN LÝ CAO QUÝ**

Tôn giáo là gì? Tôn giáo là phương pháp diệt trừ mọi phiền não và đau khổ. Bởi vì nếu trên thế gian này tuyệt đối không có phiền não đau khổ thì chắc chắn không cần phải có một tôn giáo nào. Theo định nghĩa đúng đắn như vậy thì Phật Giáo quả là một tôn giáo toàn thiện, toàn mỹ nhất trên thế giới vì Phật Giáo là tôn giáo duy nhất đã thực sự dập tắt được phiền não, đau khổ vĩnh viễn, quả là khoa học. Đức Phật đã chẩn đoán bệnh cho trần gian và cấp toa chữa trị.

1) Đức Phật quán sát thế giới và chỉ thấy bệnh khổ mênh mông. Những bệnh gì là khổ? Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, buộc phải sống với người mình không ưa là khổ, xa lìa người yêu thương là khổ, sự hiện hữu của ngũ uẩn là khổ. Tóm lại, những chứng bệnh đau khổ của trần gian là vậy, và đây là chân lý cao quý liên hệ đến sự khổ.

2) Nhưng Đức Phật không dừng ở đây. Ngài như một y sĩ giỏi chẩn đoán từng trường hợp và đã tìm thấy nguyên nhân của bệnh khổ. Bởi vì biết được nguyên nhân của bệnh là coi như chữa được phân nửa chứng bệnh. Đức Phật cho biết nguyên nhân của đau khổ là lòng khao khát hay tham ái. Đây là chân lý cao quý hay liên hệ đến nguyên nhân bệnh khổ.

3) Bởi vậy nếu diệt trừ được nguyên nhân là đương nhiên bạn sẽ loại trừ được hậu quả của nó. Diệt trừ tham ái là diệt được khổ. Đây là chân lý cao quý đưa đến chấm dứt sự đau khổ.

4) Có điều nói thì dễ mà làm thì khó. Dễ nói dập tắt tham ái, nhưng bằng cách nào? Đức Phật đã ban cho chúng ta một toa thuốc khoa học nhiệm mầu để diệt trừ tham ái, nghĩa là: **BÁT CHÁNH ĐẠO**, gồm có: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là chân lý cao quý đưa đến con đường diệt trừ tham ái.

Đây là **TỨ DIỆU ĐẾ** (hay 4 Thánh Đế) kết thành bốn nền tảng của Phật Giáo vì bốn chân lý cao quý này chỉ tìm thấy trong Phật Giáo, không nơi nào khác trên thế gian có được. Chân lý cao quý thứ tư (tức là Bát Chánh Đạo) đặc biệt vô cùng độc đáo. Bởi vì nơi đây bạn sẽ tìm thấy tám bước nhiệm mầu liên kết một cách khoa học theo quy luật nhân quả.

Hãy chiêm nghiệm công thức khoa học này:  
Chánh kiến: tạo duyên cho Chánh tư duy.  
Chánh tư duy: tạo duyên cho Chánh ngữ.  
Chánh ngữ: tạo duyên cho Chánh nghiệp.  
Chánh nghiệp: tạo duyên cho Chánh mạng.  
Chánh mạng: tạo duyên cho Chánh tinh tấn.  
Chánh tinh tấn: tạo duyên cho Chánh niệm.  
Chánh niệm: tạo duyên cho Chánh định.

Có hai bước thăng hoa đưa thăng đến Niết Bàn tối thượng là như vậy:

- Chánh định tạo duyên cho Chánh kiến thực chứng.
- Chánh kiến tạo duyên cho Chánh giải thoát.

Trong công thức mẫu nhiệm trên, nếu bước thứ nhất đúng thì mọi vấn đề đều đúng. Nếu bước thứ nhất sai thì mọi vấn đề đều sai. Những ai có được chánh kiến sẽ có được Niết Bàn, những ai bị tà kiến dẫn lối sẽ đi vào địa ngục, ngạ quỷ. Vì vậy chúng ta hãy cứu vớt những người có tri kiến sai lầm bằng cách tặng cho họ phương thuốc Chánh kiến. Không có món quà nào cao quý bằng món quà Chân lý. Đó là món quà vĩ đại nhất trong tất cả món quà.

Như chúng ta thấy qua công thức kỳ diệu trên, Tri Kiến trong Phật Giáo đứng hàng đầu và sau cùng. Tri Kiến sơ cơ đến trước (nhờ đọc và nghe), Tri Kiến thực chứng đến sau cùng. Tiến trình nhân quả nhiệm mầu này chỉ được tìm thấy trong Đạo Phật mà thôi, không nơi nào có. Do vậy Phật Giáo là tôn giáo hoàn hảo nhất trên thế giới vì nó là một tôn giáo khoa học dành cho những đầu óc khoa học. Phật Giáo là tôn giáo lạc quan nhất bởi vì nó trực chỉ Niết Bàn ngay chính trong đời này. (Dịch giả trích “Thanh Tịnh Đạo Luận” của VISUDDHI MAGGA T.T. Thích Phước Sơn–Trường Cao Cấp Phật Học biên soạn). Bản luận đề cập đến 4 nghĩa của khổ là: bất đắc, hữu vi, bốc cháy và biến đổi. Tính chất của nó là chân thật không hư ngụy, không thể khác. Nguồn gốc hay tập khởi của khổ với ý nghĩa tích tập, căn nguyên, trói buộc, chướng ngại. Diệt có nghĩa là thoát ly, tách rời, vô vi, bất tử. Đạo có nghĩa là lối ra, nguyên nhân, thấy, ưu thắng.

Nguyên nhân của khổ (DUKKHA): Du là xấu xa, ác độc Kha là trống rỗng. Thế nên chân lý thứ nhất: Khổ (Dukkha) là xấu vì nó là nơi thường lai vãng của sự hiểm nguy và nó trống rỗng vì không trường cửu, không đẹp, không vui vì không có tự ngã.

Chân lý thứ hai: Tập (Samudaya) sam là liên kết, u chỉ sự khởi lên như uđita (đi lên), Aya chỉ lý do. Như vậy chân lý này là lý do cho sự khởi lên của khổ, chỉ phối hợp với những duyên còn lại.

Chân lý thứ ba: Diệt (Nirodha). Ni: chỉ sự vắng mặt. Rodha là nhà tù. Chân lý này chỉ sự vắng mặt của mọi sanh thù vì nơi đây không có sự bức nảo của khổ được xem như nhà tù.

Chân lý thứ tư: Đạo hay khổ diệt Đạo. Con đường đưa đến chấm dứt khổ nên gọi là khổ diệt Đạo.

Cả 4 chân lý này được gọi là Thánh đế, vì chỉ có các bậc Thánh mới thâm nhập được chúng. Lại nữa những sự thật cao cả được gọi là sự thật của các bậc Thánh. Hoặc bốn Thánh đế này là chân thật, không hư ảo, không thể khác nên gọi là Thánh đế.

Bản luận lại mô tả: không có niềm đau nào ngoài khổ, không có nguồn khổ nào khác hơn tham ái. Không có niềm an tịnh nào ngoài tịch diệt (Niết Bàn) và không có lối thoát nào ngoài Chánh Đạo.

\* Về thứ tự: Khổ để được nêu lên trước tiên vì nó dễ hiểu, vì nó thô phù, vì nó chung cho tất cả chúng sanh. Chân lý Khổ tập nêu kế tiếp để chỉ rõ nguyên nhân. Rồi chân lý về Diệt để biểu thị rằng nhân chấm dứt thì quả kết thúc. Chân lý về Đạo được nói sau rốt để chỉ ra con đường, phương tiện đạt đến Diệt, và Cổ Đức cũng bảo: tri khổ, đoạn tập, tu đạo chứng diệt (biết khổ để đoạn trừ các nguyên nhân của khổ (tập) nên phải thực hành các Pháp môn do đó mà chứng đạt sự tịch diệt).

### CHÂN LÝ VỀ KHỔ.

Thông thường khổ có ba loại:

- Khổ khổ tức là nỗi khổ ở nội tại.
- Hoại khổ tức là nỗi khổ do biến hoại.
- Hành khổ tức là nỗi khổ về các phương diện hoặc ngấm ngấm hoặc lộ liễu.

Khi cảm thọ khổ về thân và tâm gọi là khổ-khổ vì tự tánh của nó là khổ, khi cảm thọ lạc về thân và tâm gọi là hoại khổ, vì đó là nguyên nhân sinh ra khổ khi cảm thọ ấy biến mất. Xả thọ và các hành khác trong ba cõi là hành khổ vì chúng bị bức bách trong sinh diệt.

a) Sanh là khổ, vì nó là cội nguồn cho khổ trong các đọa xứ, nào là nỗi khổ đi đầu thai, khi ở trong bầu thai và khi sinh ra. Lúc đang sống, chúng sinh cũng phải chịu bao nhiêu nỗi khổ. Nếu ở địa ngục thì khổ vì bị lửa thiêu đốt. Nếu ở loài súc sanh thì phải chịu khổ vì bị đánh đập bằng roi gậy hoặc ăn nuốt lẫn nhau. Nếu sinh vào loài ngựa quý thì đau khổ vì đói khát bức bách. Nếu sinh vào Atula thì đau khổ vì giá lạnh tối tăm.

b) Già: là căn bản của sự đau khổ thể xác và tâm hồn. Nó khởi lên do nhiều duyên như: tứ chi nặng nề, các căn suy yếu, tuổi trẻ tan biến, sức lực bị phá hủy, trí nhớ sút kém, bị người khi dễ.v.v...

c) Chết: là sự chấm dứt mạng căn nơi một chúng sinh, có nhiều nguyên nhân như: chết do thọ mạng chết, do công đức tận hoặc chết bất đắc kỳ tử, bị tai nạn đột ngột xảy ra.

d) Sầu: là đốt cháy tâm can nơi người bị mất thân quyến hay bị mất mát những gì mình yêu quý.

đ) Bi: là sự đau buồn do mất mát người thân của cải v.v... được biểu hiện bằng những hành vi, cử chỉ mà người khác có thể thấy được.

e) Khổ: là sự khổ đau, bức bách của thân xác.

g) Ưu: là sự khổ sở về tâm.

h) Nảo: là sự thiêu đốt tâm can.

Sầu như chảo dầu nấu trên bếp lửa riu riu. Bi như chảo dầu nấu trên bếp lửa mạnh. Nảo như những gì còn lại trong chảo sau khi nấu, còn tiếp tục cho đến khi chảo khô.

i) Oan gia tỵ hội: là sự gặp gỡ những người và vật mà mình oán ghét.

k) Ái biệt ly: là phải xa lìa những người và vật mà mình yêu quý.

l) Cầu bất đắc: là sự mong cầu không toại ý.

m) Năm uẩn là khổ: vì năm uẩn là đối tượng của sự chấp thủ, như tấm bia thu hút những tên bắn, như ruồi nặng bu trên thân con bò.

Các nỗi khổ về 5 uẩn thì Sanh là cái khổ đầu tiên, Già là cái khổ chặng giữa, Chết là cái khổ chặng cuối. Khổ nung nấu tâm can gọi là Sầu. Khổ dưới hình thức than van khóc lóc gọi là Bi. Cái khổ do thân tứ đại bị xáo trộn gọi là Khổ. Nỗi khổ bức bách trong tâm hồn gọi là ưu. Khổ ngấm ngấm chồng chất

nhieu lớp gọi là Nã, khổ do thất vọng gọi là Cầu bất đắc khổ. Chung quy khi năm uẩn bị chấp thủ chính là khổ.

---o0o---

## **LUẬN VỀ KHỔ DIỆT HAY NIẾT BÀN**

Niết Bàn có thể đạt được nhờ đạo lộ chân chính vì đã có các bậc Thánh đạt được nó nhờ dùng phương tiện Giới, Định, Tuệ. Do đó không thể bảo rằng Niết Bàn là không có gì cả, vì ta không thể hiểu được. Điều hiển nhiên là không phải ai cũng thấy được Niết Bàn mà nó chỉ có thể đạt được bởi các vị La Hán tức là những người đã đoạn tận tham, sân, si, đã cắt đứt mọi gốc rễ của tham ái.

Mục tiêu duy nhất mà Đức Phật truyền dạy chính là Niết Bàn. Theo bản luận thì Niết Bàn có hai loại là Hữu dư y và Vô dư y. Hữu dư y Niết Bàn là các cấu uế đã lắng dịu nhưng hậu quả của sự chấp thủ trong quá khứ vẫn còn tồn tại. Vô dư y Niết Bàn là đoạn tận các nghiệp đưa đến tái sinh trong tương lai, các uẩn không còn sanh khởi nữa, mà những uẩn đã sinh thì biến mất.

---o0o---

## **CHÂN LÝ VỀ CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN DIỆT KHỔ**

Con đường đưa đến diệt khổ chính là Bát Chánh Đạo. Tám pháp này được giải thích như sau:

- 1) Chánh kiến: Kiến giải chính xác, hiểu biết chính xác.
- 2) Chánh tư duy: suy nghĩ một cách chính xác, đúng đắn.
- 3) Chánh ngữ: nói lời chân thực đúng đắn dễ nghe, có lợi ích.
- 4) Chánh nghiệp: làm những việc chân chính như không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm.v.v...
- 5) Chánh mạng: sinh sống bằng những nghiệp chân chính, lương thiện.
- 6) Chánh tinh tấn: nỗ lực chính đáng, siêng làm việc thiện.
- 7) Chánh niệm: nghĩ nhớ chân chánh, luôn luôn tỉnh táo cảnh giác từng việc nhỏ.
- 8) Chánh định: tập trung tư tưởng một cách chân chính, không để ngoại vật chi phối làm rối loạn tâm trí.

Tám Chánh đạo này liên quan đến các Pháp như sau:

Chánh kiến dẫn đầu, bao gồm: trạch pháp, như ý túc, tuệ căn, tuệ lực và trạch pháp giác chi. Chánh tư duy bao gồm ba loại tâm là viển ly, tham sân và hại. Chánh ngữ bao gồm ba loại thiện về thân. Chánh mạng bao hàm thiếu dục, tri túc. Chánh tinh tấn bao hàm 4 chánh cần tấn căn, tấn lực và tinh tấn giác chi. Chánh niệm bao gồm 4 niệm xứ, niệm căn, niệm lực và niệm giác chi. Chánh định bao hàm 4 loại: định có tầm, có tứ, định tâm, định căn, định lực và các giác chi hỷ, khinh an, định, xả.

Tám chánh đạo cũng liên quan mật thiết đến 3 vô lậu học như đoạn Kinh sau đây mô tả : Bất cứ chánh ngữ nào, chánh nghiệp nào, chánh mạng nào cũng thuộc GIỚI UẨN. Bất cứ chánh tinh tấn nào, chánh niệm nào, chánh định nào cũng đều thuộc ĐỊNH UẨN. Bất cứ chánh kiến nào, chánh tư duy nào cũng đều thuộc về TUỆ UẨN. Bản luận nêu ví dụ: Định ví như người trông thấy hoa đẹp mà tự mình không hái được. Tinh tấn ví như người bạn đưa lưng ra cho người ấy đứng lên. Niệm ví như người đứng gần đưa vai làm điểm tựa nhờ vậy mà người ấy hái được hoa. Nghĩa là tinh tấn và niệm là những yếu tố giúp sức rất đắc lực cho Định.

Để làm sáng tỏ ý nghĩa của cả 4 Chân lý, luận chủ đưa ra ví dụ: Khổ ví như gánh nặng, Tập ví như người mang gánh nặng, Diệt như gánh nặng cần đặt xuống, Đạo như phương tiện đặt gánh nặng. Hoặc: Khổ như chứng bệnh. Tập là nguyên nhân. Diệt như sự cần hết bệnh. Đạo như thuốc chữa bệnh. Theo ý nghĩa tuyệt đối, cả bốn chân lý này cần được hiểu là trống rỗng vì không có người chịu khổ, không có người tập khởi nên cái khổ, không có người chứng sự diệt khổ và không có người đi trên đạo lộ đến diệt khổ. Do đó có khổ nhưng không có người chịu khổ. Có sở tác nhưng không có người tạo tác. Có tịch diệt nhưng không có người chứng đắc. Có đạo lộ nhưng không có người đi.

---o0o---

## **THÔNG ĐIỆP CỦA ĐỨC THẾ TÔN**

Thông điệp của Đức Thế Tôn là thông điệp vô song qua các thời đại. Con đường Phật dẫn đến hạnh phúc sẽ chứng tỏ cho ta thấy rằng Phật Giáo không phải bi quan tiêu cực như người ngoại đạo thường nói, mà là một tôn giáo đưa đến phúc lạc tốt đỉnh ngay tại đây và bây giờ.

Bằng cách nào để chúng ta sống được hạnh phúc? Hãy làm điều thiện. Tránh mọi điều ác. Tịnh hóa tâm thức. Đó là lời dạy của chư Phật.

Nhờ nương theo những bước đi chân lý mà người ta đạt được hạnh phúc vì trí tuệ đưa đến hạnh phúc, si mê đưa đến bất hạnh. Làm điều thiện bạn sẽ hưởng phúc lạc. Điều thiện là gì? Thực hành 5 học giới là làm điều thiện. Năm học giới cần phải được thọ trì bằng tinh thần cũng như bằng văn từ ngôn ngữ. Văn tự sát mạng còn tinh thần cứu mạng. Đối tượng của 5 học giới là gì? Bồ thí để diệt trừ tham, trì giới để diệt trừ sân, thiền định để diệt trừ si.

Năm học giới phải được thực hành thận trọng qua tâm ý, lời nói và hành động vì mọi sự việc đều do tâm. Tâm là kẻ tiên phong, thủ trưởng và là kẻ sanh sự đủ chuyện. Hãy chánh niệm quán sát tâm thì mọi sự đều tiến hành tốt đẹp. Nhưng quán tâm bằng cách nào? Phật Giáo là phương pháp tu tập, điều phục tâm. Nếu chúng ta giữ yên lặng chỉ theo dõi tâm, chúng ta sẽ làm cho tâm trong sạch, bảo đảm như ánh mặt trời lên cao. Nhưng làm cách nào để tịnh hóa tâm được. Nếu trong khi quán tâm mà một ý niệm hay vọng tưởng nào khởi lên đi kèm theo với tham, sân, si thì bạn lập tức chuyển tâm sang hướng khác. Chẳng hạn tâm từ bi thay cho tâm thù hận. Nếu ai chuyển tâm đến Đức Phật, vị đó sẽ đạt hiệu quả cấp kỳ bởi vì có sự hiện diện của đức Đại từ bi thì không còn một niệm tưởng tham, sân, si nào khởi lên được.

Nếu phương pháp thứ nhất không thành công, bạn hãy thử phương pháp thứ hai. Nghĩa là cố gắng tư duy về những mối nguy hại của những vọng tưởng, bởi vì ý nghĩ về sân thường dẫn đến sát hại. Nếu bất cứ niệm sân nào khởi lên, hãy diệt ngay từ trong trứng nước. Nếu phương pháp thứ hai không đạt, bạn hãy làm theo phương pháp thứ ba.

Nghĩa là chúng ta đừng nuôi dưỡng, ấp ủ vọng tưởng mà đơn giản lái ý tưởng sang hướng khác không chú ý đến vọng tưởng, nó sẽ chết dần các mối duyên hợp.

Nếu phương pháp thứ ba cũng thất bại, hãy thử phương pháp thứ tư, cố gắng loại bỏ những điều đã tạo nên các vọng tưởng. Hãy tìm ra nguyên nhân rồi nhổ tận gốc rễ.

Nếu phương pháp thứ tư vẫn không kết quả, hãy thử phương pháp thứ năm. Đây là hành động trực tiếp, tôi không muốn nói hành động trực tiếp ở Ấn Độ bởi vì Đức Phật không phải là thần Jinnah mà là vị Thánh Jina— người chiến thắng dục vọng—người chinh phục thế gian. Ngài tự chiến thắng mình chứ không phải là kẻ chiến thắng người khác.

Nhưng hiển nhiên khi người nào tự chiến thắng mình tức là vị đó muốn chinh phục người khác bằng chính tình thương vô bờ bến. Đức Thế Tôn sau khi tự chiến thắng mình tại Bồ Đề Đạo Tràng cách đây 2500 năm đã trở thành ngọn đèn Á CHÂU và là ánh sáng thế giới. Bằng phương pháp trực tiếp, nghĩa là bạn nghiền chặt răng, uốn lưỡi lên đốc họng và tung toàn lực quét sạch vọng tưởng với sức mạnh của năng lực, ý chí giống như nhà đồ vật khổng lồ đưa vai vác chú lùn, nâng bổng lên cao rồi ném chú ra khỏi dây, giống như bạn đang vật lộn với vọng tưởng của chính mình, bằng toàn sức mạnh và năng lực ý chí, bạn sẽ quăng vọng tưởng ra ngoài.

Một khi tâm đã được tịnh hóa rồi bằng một trong 5 cách trên, lúc đó bạn mới hưởng được sự thuần tịnh trầm mặc và an lạc. Đồng thời các vọng tưởng đó không còn quấy phá bạn nữa. Nếu bạn hành động theo phương pháp này mỗi lần vọng tưởng khởi lên, rồi thì tất cả các vọng tưởng cũng trở nên yếu dần và sau cùng bị dập tắt hẳn. Giác ngộ không gì khác ngoài tiến trình tịnh hóa tâm thức. Nhờ sử dụng phương pháp này mà chúng ta đẩy lùi được những hắc ám trong tâm. Nhờ vậy mà đạt được sự thuần khiết như gương sáng.

Tôi đã nói muốn được hạnh phúc ta phải thực hành 5 học giới. Vào thời Phật có một vị Sư đã thối tâm vì phải thực hành quá nhiều học giới, trong tam tạng Kinh có 227 giới điều khiến vị đó chán nản vì không thể giữ được, Sư muốn về đời. Đức Phật hỏi lý do thì vị ấy trả lời: “Bạch Đức Thế Tôn, Đạo giáo này có quá nhiều học giới, con không kham giữ nổi. Con muốn quay về đời sống thế tục”. Đức Phật thương cảm, Ngài nói: “Con đừng thối tâm như vậy, con có thể làm được một điều”. Vị Sư hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn, điều gì vậy?”. Đức Phật dạy: “Con có thể quán sát tâm được không?”. “Thưa, con làm được”, vị Sư trả lời. Ngài tiếp: “Vậy thì con đừng bận tâm về Giới Luật quá nhiều, hãy quán sát tâm thôi, không còn gì nữa”. Nhờ vậy vị Sư đó vào rừng và bắt đầu quán tâm. Ngày đêm quán sát tâm bằng phương pháp này, bằng cách thức mà Đức Phật đã khai thị. Nhờ vận dụng tất cả phương pháp đã nêu trên để tịnh hóa tâm, chẳng bao lâu, vị Sư đó đắc quả Alahán tối thượng, có nghĩa là vị đó đã chứng ngộ. Thế nên quý vị thử vận dụng phương pháp trên, tôi chắc quý vị cũng sẽ được Giác Ngộ.

Muốn được hạnh phúc, chúng ta phải tu tập 5 học giới, và thực sự nếu các khoa học gia phương Tây có thể kết duyên 5 học giới vào khoa học của họ thì thế giới này sẽ được hưởng niềm phúc lạc trường cửu. Nếu bom nguyên tử có thể kết duyên được với 5 học giới thì bom nguyên tử không còn nguy hiểm nữa. Con người sẽ thấy an lạc bởi vì không có quả bom nào trên vũ trụ

này hiệu nghiệm và mãnh liệt hơn quả bom tình thương của Đức Phật. Năm học giới là gì? Năm học giới được trình bày như sau:

### **\* HỌC GIỚI THỨ NHẤT**

(Không được sát hại và tàn bạo với các sinh vật)

Không sát hại sinh mạng mọi sự sống dù là loài côn trùng nhỏ nhất. Tại sao học giới sát sanh lại xếp hàng đầu. Bởi vì nơi nào có sự sống, nơi đó có hy vọng. Khi một sinh vật bị chết, nó khó có thể khôi phục được sinh mạng và nó đánh mất cơ hội tiến lên cảnh giới phúc lạc hơn, vì lý do này mà ta không giết hại vì lòng từ bi, và cũng đừng bảo giết. Giết hại là điều hèn mạt độc ác nhất ngăn chặn đạo lộ hướng thượng.

Không ai có quyền sát hại, nếu vị đó không thể khôi phục được mạng sống chúng sanh hoặc thiết lập cho nó một tình trạng tốt đẹp hơn. Sát hại là hành vi ăn cướp xấu xa nhất, vì sinh mạng là tài sản quý giá của bất cứ chúng sanh nào. Khi một con vật đang hấp hối, nó chết với lòng căm giận, tâm lực hướng về kẻ giết nó và quyết thề cướp lại mạng sống của bạn trong kiếp sau. Vậy thì tại sao lại tạo thêm những kẻ thù không cần thiết như vậy. Nếu tâm mình tràn đầy lòng từ bi thương cảm thì không ai có thể sát hại được. Tại sao ta lại để cho tâm mình bị ô nhiễm bởi cơn giận dữ điên cuồng làm giảm thọ đời mình. Tại sao ta là người sát nhân để mọi người căm ghét. Tại sao ta không là một người đáng yêu để toàn thế giới trân trọng quý kính. Sát hại rõ ràng làm tổn thương nhân cách, hủy diệt lòng từ, làm hưng phấn thù hận, bành trướng cái TA ích kỷ, đưa đến khổ đau, tiêu tan niềm an vui hạnh phúc. Những ví dụ về giới sát hại sinh mạng: tội tử hình, tội treo cổ.v.v...

Trong một tập sách nhan đề: “Tội tử hình”, tôi đã viết: "Thật là vô ích khi treo cổ một thân xác vì thân xác này không bao giờ chịu trách nhiệm về tội lỗi của mình. Vô minh–tức là sự ngu độn–mới chính là kẻ sát nhân đích thực. Thế nên ta phải treo cổ gã Vô minh (thiếu trí tuệ) này mới đúng. Bằng cách nào đây? Bằng cách hãy ban cho tội nhân một tri kiến Chân lý Phật Pháp.

Bất cứ ai cũng có thể đưa ra một giải pháp treo cổ Vô minh chứ? Vô minh chính là nhân tố của mọi tội ác. Các quan tòa đã làm lần một cách đáng sợ. Thay vì nhổ tận gốc tội lỗi, các vị tòa chỉ giản dị hủy diệt cái khung xác trống rỗng này.

Có lần Thánh Gandhi đã nêu rõ điều đó, vào một ngày nọ, khi có nhiều thanh niên ngoại đạo định hành hung Ngài. Bạn có nhớ không, trên báo chí đã kể lại rằng Ngài xuất hiện và nói với họ rằng: “Các cậu định làm gì? Điều duy nhất mà các cậu có thể làm là cướp đi cái khung xác trống rỗng của ta. Nếu muốn vậy, hãy lấy mạng ta đi, nhưng các cậu không bao giờ chiếm được linh hồn ta đâu”. Đó là lời dạy của Phật Đạo. Vì vậy các quan tòa chỉ luôn luôn xử treo cái khung xác trống rỗng mà nó không hề là một tội nhân chút nào.

Làm sao để cho tội nhân đáng thương này huân tập trí tuệ? Bằng cách ban phát trí tuệ (sự hiểu biết) cho tội nhân. Chúng ta cống hiến trí tuệ cho tội nhân và chúng ta treo cổ tội nhân bằng cách ban cho anh ta trí tuệ. Một khi Vô minh bị treo cổ, nó sẽ không sát hại nữa. Chúng ta sẽ không treo cổ Vô minh như treo cái cổ đáng thương kia, nó vốn hoàn toàn vô tội. Tôi chưa hề trông thấy cái cổ nào phạm tội cả. Điều đáng phải treo là những hành động sai trái. Tôi có thể dẫn chứng cho bạn hàng trăm ví dụ cụ thể để thấy thế giới bị điên đảo như thế nào và có người chỉ làm những điều ác ra sao.

Có hai loại ung thư: ung thư về thân xác và ung thư về tâm hồn. Nếu một người đau đớn vì ung thư thể xác, vị đó chạy đến thầy thuốc và cố gắng tự chữa cho mình. Thật là quái lạ khi một người đau khổ vì ung thư tâm hồn (ung thư nào nguy hiểm hơn thể xác và tâm hồn), vậy mà anh ta không bao giờ quan tâm để cứu chữa, cũng không lo lắng để được chữa trị, anh ta không lo ngại gì về việc chữa trị. Anh ta nghĩ rằng mình hoàn toàn bình thường. Vậy ung thư tâm hồn là gì? Là vô minh ngu độn. Xin phép hỏi các bạn có bao nhiêu người trong chúng ta đây đang đau khổ vì bị ung thư tâm hồn. Có phải tính sơ sơ quá 99%, tất cả nhân loại đều bị ung thư tâm hồn.

Các khoái lạc giác quan là thuốc độc. Đó là món độc dược tinh thần. Vậy mà mọi người đều ham thích. Họ đeo bám vào những thú vui của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Dù nó là chất độc nhưng họ vẫn thích và tốn kém rất nhiều tiền bạc cho độc dược này. Chẳng hạn có người mời bạn một cốc rượu sâm banh màu sắc và mùi vị khá hấp dẫn, nhưng nó có chứa chất độc. Người ngu độn cầm lấy uống hết và lăn ra chết. Còn người khôn ngoan thì nói: “Không dám, xin bạn hãy giữ rượu của bạn, tôi không dùng được”. Tuy nhiên, bạn vẫn tìm thấy hơn 99% dân chúng biết rằng trong rượu sâm banh có độc tố, thế mà họ vẫn uống và trả tiền nhiều hơn nữa. Sự thỏa mãn thị giác bảo rằng rượu sâm banh rất dịu ngọt và đáng yêu dù có chứa độc tố.

Mọi người đều thích hưởng khoái lạc thị giác rồi sinh mê đắm. Về mặt tâm linh, nếu họ chết thì chẳng có hại gì, vì vậy họ quả là những người mất trí. Hôm qua, chúng ta đã tổ chức lễ Độc Lập. Đó là điều trọng đại không nghi ngờ gì nữa, nhưng thế còn sự độc lập bên trong tâm hồn thì sao? Chúng ta đều là những kẻ nô lệ cho mắt, tai, mũi... Một khi con người mà nội tâm được giải thoát như Đức Phật, ai có thể nô lệ Ngài? Không ai cả. Tại sao? Bởi vì Ngài đã đạt được sự tự do giải thoát nội tâm. Và khi người nào được giải thoát bên trong tức là vị đó đã an nhiên tự tại bên ngoài.

Chiến tranh là sự giết hại trên bình diện qui mô. Không lọc nước có sinh vật mà uống đó là phạm giới sát. Không cứu vớt sinh vật khi nó nằm trong tầm khả năng có thể thực hiện cứu được, đó là phạm giới sát. Giả sử bạn trông thấy một người đang bị chết đuối, bạn biết lội nhưng không nhảy xuống cứu người. Như vậy, bạn đã vi phạm luật Từ Bi, phạm giới sát, vì đó là sự vị kỷ. Hãy yêu thương người hàng xóm như chính mình. Vì thương người như thương thân nên bạn mới dám nhảy xuống cứu họ. Đức Phật có lần đã nói: Hãy yêu thương mọi loài như yêu thương huynh đệ mình; như bà mẹ hy sinh thân mạng để bảo vệ đứa con duy nhất. Chính vì vậy mà chúng ta phải nuôi dưỡng hạt giống tâm từ đối với chúng sinh. Quy luật tình thương vô song này sẽ dẫn đến giải thoát.

Lại nữa, bất cứ điều gì xúc phạm đến trí tuệ cũng là phạm đến giới sát. Không hề có đức tin nào về linh hồn hiện hữu. Tư tưởng về cái Ta không nên đưa vào tu tập bởi vì niệm tưởng về Ngã là báo hiệu Vô minh. Sự Vô ngã tối thắng là con đường tu tập giới sát một cách toàn hảo.

Hãy nhớ năm học giới, cần phải học hành chúng qua tư tưởng, lời nói và hành động. Bạn có thể giết hại bằng tâm của mình nếu bạn tự mình nói: “Gã kia là kẻ thù của ta, ước gì nó chết sớm cho rồi”, tức là bạn đã sát hại bằng tâm (tâm sát) Bạn đã phạm học giới thứ nhất, về mặt tinh thần bạn có thể vi phạm tất cả các giới khác bằng tâm mình. Vì vậy, việc thực hành tu tâm cũng là điều hết sức quan trọng.

## **\* HỌC GIỚI THỨ HAI.**

(không được lấy của người khác).

Tránh lấy vật gì không được cho. Trong Phật Giáo, chúng ta không bao giờ dùng từ ăn cắp mà nói: lấy vật không cho. Bởi vì mọi thứ phải được đặt vào tay chúng ta. Lại nữa chúng ta không thể nhận nó nếu món quà không được đặt trực tiếp trong tay chúng ta. Chúng ta sinh nghi, không biết là vật này có

thực sự tặng cho mình không. Nhưng khi vật đó được đặt trong tay ta thì ta không còn nghi ngờ gì nữa. Chúng ta biết đó là một tặng vật, nghi vấn liền tan biến.

Những điển hình về học giới lấy vật không cho: ví dụ như dùng cân đo gian dối, lấy lệ phí cao, nâng giá hàng, trả lương thấp cho người giúp việc, phóng đại giá trị hàng hóa, giả mạo, pha chế những hợp chất xấu hơn. Làm kém chất lượng sữa bằng cách pha thêm nước và những chất khác vào. Sự cướp đoạt cũng là hình thức ăn cướp trên bình diện rộng hơn.

Nếu có người lấy cắp một ổ bánh mì cho đứa con đang đói, vị đó có thể bị giam tù ngay. Nhưng nếu họ lấy cắp cả một quốc gia do tham quyền thì anh ta lại được tung hô là người chinh phục thế giới. Thế giới như vậy quả là điên khùng. Tôi nêu lên một ví dụ thứ hai: Khi bạn lấy cắp một ổ bánh mì, bạn có biết tại sao quan tòa phạt bạn không. Ngài phạt bạn vì lấy cắp quá ít. Điều mà quan tòa muốn nói là khi tòa đưa anh ta vào tù, Ngài có ý muốn nhắn nhủ: “Bạn thân thương! Bạn quá nhỏ mọn, bạn phải bị phạt vì sự nhỏ nhoi này; bởi chỉ ăn cắp bánh mì. Lần sau hãy đi ăn cắp một quốc gia. Lúc đó bạn trở thành người anh hùng chiến thắng thế giới. Dân chúng sẽ xây đài tưởng niệm, suy tôn bạn và bạn sẽ vinh quang đi vào lịch sử đất nước. Bạn sẽ tiếp đón danh hiệu vĩ đại như Alexander, Ceasar, Napoléon”. Những kẻ cướp tằm cỡ thế giới lịch sử trở nên vĩ đại vì họ lách cắp những cái trọng đại. Họ chẳng bao giờ bị bỏ tù, bởi vì họ to lớn quá, không vào nhà tù được. Những tên cướp vĩ đại, quá vĩ đại, không lọt vào nhà tù nhỏ bé được. Không có nhà tù nào được xây to rộng đủ cho những tên cướp vĩ đại này và chính vì vậy mà họ được tự do, họ được tôn kính, bái lạy bởi những kẻ ngu si vĩ đại. Đương nhiên, họ vĩ đại cả hai phương diện vì mỗi người đều là mẫu người đặc biệt theo khuynh hướng riêng của mình.

### **\* HỌC GIỚI THỨ BA**

**(Không được có những thèm khát nhục dục)**

Tránh tà dâm, dịch đầy đủ là: tôi chịu giữ giới, không phạm tà dâm. Trong Phật Giáo, chúng ta chịu nhận, còn tôn giáo khác, học giới được răn dạy, hay ban lệnh: bạn không được làm thế này hay không được làm thế kia. Người nào đó áp bức bằng cây gậy to để ép buộc bạn phải giữ gìn một số điều răn. Điều răn không hề được tìm thấy trong Phật Giáo. Đức Phật cư xử với chúng ta như những triết gia. Ngài chỉ cho ta con đường chân chính (Chánh đạo). Bởi vì Ngài biết rằng chúng ta có trí tuệ, chúng ta sẽ theo con đường của

Ngài. Nếu chúng ta mê mờ, kém hiểu biết, đó là lỗi của chúng ta. Ngài không sử dụng gậy to để ép buộc chúng ta giữ gìn năm học giới. Vì lòng đại bi, Đức Phật dạy. “Nếu bạn có trí tuệ, bạn không thích đau khổ, sẽ được thoát khổ”. Nếu bạn yêu cuộc sống trong đau khổ, bạn phải giải quyết cách nào?. Bạn có thể làm gì tùy bạn muốn. Trong đạo Phật chúng ta được đối xử bằng tinh thần tôn trọng chứ không phải như con nít, bắt phải tuân phục; chúng ta không bị bắt buộc, hay cưỡng ép. Tôi không cố ý chê trách một tôn giáo nào, bởi vì Phật Giáo quá cao vời, tôi chỉ tế nhị nêu lên một vài dị biệt, bởi vì cách hay nhất để chúng ta có thể so sánh, đánh giá là đặt chiều cao của một vật khổng lồ gần bên chú lùn nhỏ xíu, lúc đó, chúng ta mới nhận ra được sự khác biệt của chúng. Chúng ta không khôn khéo dụ đạo bất cứ ai mà chỉ trình bày Chân lý, sau khi phô diễn về sự thật. Công việc như vậy là xong, cho dù người ta có chấp nhận hay bác bỏ, chúng ta hoàn toàn tự tại và công việc truyền đạt Chân lý coi như đã kết thúc.

Ta nên bằng lòng với chính người vợ của mình; cần loại trừ các tham ái trong mọi hình thức. Nhìn một đối tượng nào đó với lòng thèm muốn coi như bạn đã phạm Tà hạnh “dâm tâm”. Nếu toàn thế giới đều trở thành một đại tu viện thì quả là thiên đường cho trần gian này.

Nếu mọi người nam nữ vào rừng xuất gia tu tập thì trần gian này sẽ là thiên đường, toàn thế giới đầy những cây cối. Chúng ta có nhiều rừng khắp nơi và khí hậu vùng nhiệt đới sẽ tươi mát hơn. Nhưng vấn đề chặt đốn cây rừng thật bất lợi, chúng ta tự làm tổn hại cho chính mình, bức khổ vì nóng. Sức nóng như thiêu đốt của vùng nhiệt đới làm cho thế giới giống như sa mạc; thiếu bóng cây che mát; dân chúng lại quá đông. Thế nên nếu người ta chịu chán chĩnh và điều phục tham vọng của mình, vào rừng xuất gia thì toàn thế giới là một cảnh rừng Thiên an lạc. Dân chúng lại ít, vì đi tu, ít sinh sản ... bạn hiểu chứ?

Các vị tại gia thân mến! Bạn đang ăn cướp cây cối của chúng tôi, bởi vì cây cối đều thuộc về những ai muốn tu Thiên định. Chặt đốn cây rừng nghĩa là các bạn đang cướp đoạt cây che bóng mát của những ẩn sĩ mong muốn tu Thiên, nhập định nơi đó.

Có lần khi tôi còn ở Ấn Độ, một anh chàng cùng đứng với tôi tại nhà ga xe lửa Patve, anh ta nói: “Ông là người tu theo phạm hạnh, Chúa sẽ giận ông đấy!”. Tôi hỏi: “Giận gì?”. Anh ta trả lời: “Vì ông đã theo hạnh của Phạm Thiên”. Tôi nói: “Chúa của bạn mới kỳ lạ chứ”. Anh ta lại nói: “Chúa ban cho sự sống, còn ông đang hủy diệt trần gian”. Tôi hỏi lại: “Làm sao tôi có

thể hủy diệt thế gian này được”. Ông ta đồng ạt: “Vì ông không sinh sản chứ sao! Ông không sản xuất các thanh thiếu niên chứ sao!”. Tôi tiếp lời: “Ôi Chúa của bạn quả là Vì Trời đáng thương! lại cần đến sự trợ giúp của tôi mới duy trì được sự sáng thế của Ngài, Chúa tạo nên thế gian này chứ có phải tôi đâu. Tại sao tôi lại bận tâm đến sự sáng thế. Ngài tạo ra thế gian này, hãy để cho Ngài tiếp tục duy trì thế gian nếu Ngài muốn như vậy. Nếu Chúa muốn tạo dựng thế gian thì chắc chắn Ngài phải có năng lực để duy trì nó chứ. Nếu Ngài dừng lại không cần sự trợ giúp của tôi, thì tại sao tôi lại phải chịu trách nhiệm? Nó không phải là thế giới của tôi, tại sao tôi tạo ra nó”. Rồi sau đó, tôi hỏi thêm anh ta rằng: “Anh giải thích cách nào bằng sự kiện thực tế rằng người không sáng thế lại được sùng kính tôn thờ?”. Anh ta im lặng vì không thể trả lời.

Tham tạo tác!

Sân hủy diệt!

Si tạo tác và hủy diệt!

Đức hạnh không tạo tác!

Từ bi không hủy diệt

Trí tuệ ban cho tự tại, không sinh, không diệt!

Bậc Chân Thánh không hủy diệt. Ngài đơn giản từ chối lòng tham hay tạo tác. Theo triết học Phật Giáo, bạn đang tạo tác thế giới này hàng triệu lần trong mỗi khoảnh khắc. Nếu bạn dập tắt lòng tham thì thế giới của bạn cũng không còn vì rằng đời sống là một tiến trình trôi chảy liên tục, nó động chứ không tĩnh. Ngày xưa thế giới này không phải được tạo nên trong 6 ngày mà nó được tạo nên hàng triệu lần trong mỗi khoảnh khắc. Không có bắt đầu và kết thúc sáng tạo; mục tiêu duy nhất cho sáng tạo là hủy diệt nguyên nhân. Cái gọi là Vô minh đã tận diệt thì sự sáng tạo không còn, bởi vì Vô minh làm sinh khởi tham ái. Tham ái đưa đến chấp thủ. Chấp thủ làm phát sinh hữu—cái đang trở thành. Hữu đưa đến sinh. Sinh làm cho có già, bệnh, chết, buồn rầu, kêu ca, phiền não, đau khổ và tuyệt vọng. Nếu vô minh và tham ái tận diệt thì toàn bộ tiến trình bị bẻ tắt và do đó không còn sự sinh nữa. Vì vậy chính tham ái đã tạo tác; còn đức hạnh thì tận diệt. Nhưng tham ái tạo tác điều xấu chứ không phải điều tốt. Đức hạnh hủy diệt điều xấu chứ không tiêu trừ điều thiện. Tham ái tận diệt trần gian thống khổ này, chính nó chỉ là một tiến trình trống rỗng. Trí tuệ diệt trừ si mê, phát sinh cái thực tại cao siêu nhất của chân lý Vô thường. Nếu bạn ưa thích trần gian này thì bạn buộc phải ghét bỏ Niết Bàn. Nếu bạn ưa thích Niết Bàn thì bạn sẽ chán ghét trần gian. Bạn không thể ghét bỏ cả hai. Nếu bạn muốn trần gian thì bạn phải goodbye Niết Bàn. Nếu bạn muốn thực tại thì bạn phải goodbye trần

gian– thế giới không thực này. Vậy ai từ bỏ nhiều hơn? Người tại gia hay xuất gia? Người xuất gia từ bỏ gì? Vị đó từ bỏ thế giới trống rỗng–không mà có. Còn người tại gia từ bỏ gì? Anh ta từ bỏ thực tại Niết Bàn để lấy cái không, vì trần gian trống rỗng này. Vậy ai là người từ bỏ vĩ đại nhất? Người tại gia hay xuất gia? Người xuất gia không từ bỏ gì, duy chỉ có trần gian trống rỗng này. Người xuất gia không từ bỏ nhiều nhưng người tại gia thì từ bỏ Niết Bàn và là người từ bỏ lớn lao nhất, thiệt thòi nhất.

### **\* HỌC GIỚI THỨ TƯ**

(Không được nói sai, nói xấu, nói ác, nói phiếm)

Tránh nói vọng ngữ, có bốn loại: nói láo, nói vu khống, nói thô bạo hay vô lễ, nói chuyện phù phiếm, vô nghĩa, chuyện tầm phào, vô ích cần phải từ bỏ. Tại sao bạn là người đa ngôn, nhiều chuyện? Bạn không nhận ra rằng thế giới đang bốc lửa hay sao? Bạn vẫn còn ngồi tán gẫu chuyện trời mây trong ngôi nhà đang cháy. Đa ngôn, đa sự là chứng bệnh của thời đại. Các chủ biên báo chí đều là những người phóng đại to nhất. Sống một mình là điều thuận lợi cho nhà tu. Yên tĩnh là cuộc sống tu học thiêng liêng của tôi, không ai có thể lấy đi được. Tôi sẽ sống độc cư và tận hưởng cái KHÔNG nơi hang động tâm hồn của mình.

Bạn hãy dùng thức ăn bồi dưỡng tâm linh hằng ngày. Tại sao ta đói khát tinh thần. Nếu bạn bị mất một bữa ăn, chắc chắn bạn sẽ la hét, quạu quọ đủ điều. Nhưng khi ta mất nhiều bữa ăn tinh thần thì không thấy ai kêu ca gì cả. Hãy bồi dưỡng thức ăn tinh thần cho tâm thức. Toàn thế giới đau khổ vì đói khát thức ăn tinh thần. Món ăn tinh thần sẽ đưa đến an lạc cho thế giới. Vậy món bồi dưỡng tinh thần là gì? Hãy giữ năm học giới. Chúng ta cần thức ăn trong sạch cho tâm hồn. Chúng ta hãy tẩy chay các chủ hiệu sách buôn bán các truyện giết người, tội phạm, tình dục, bởi vì họ đã dần dần biến nhân loại thành thùng rác. Do đọc các đồ phế thải như bản đó bạn cũng bị ô nhiễm cùng khắp. Chúng ta nên đọc những bản kinh lợi lạc thù thắng nhất và nhờ vậy được tịnh hóa chính mình, bởi vì kinh Phật linh diệu có tác dụng như xà phòng tâm linh làm trong sạch bốn tâm chúng ta.

### **\* HỌC GIỚI THỨ NĂM.**

(không được uống rượu hay những chất làm say)

Tránh bất cứ trạng thái uể oải, suy nhược nào phát sinh do sử dụng các chất say. Tôi đã lưu ý rằng giới điều này không có trong mười điều răn. Chúng ta

nên loại bỏ các thức uống có tính chất say sưa làm uể oải, ngủ nhiều, kể cả cần sa, á phiện.

Uống rượu là tự phá vỡ toàn phần các học giới. Vì dưới ảnh hưởng của rượu, một người say có thể giết hại, lấy cắp, nói láo, tà dâm và càng uống nhiều hơn nữa.

Phật Giáo là một phương pháp điều tâm hoàn hảo nhất. Trong Phật Giáo, tâm sở hữu mọi thứ nên phải luôn luôn duy trì mức độ có hiệu năng cao nhất, bởi vì chỉ có tâm tư duy trong sạch mới có đủ năng lực phát huy trí tuệ để một ngày nào đó trí tuệ mới đầy lùi được mọi si mê ám chướng và ban cho ánh sáng Giác Ngộ. Vậy thì không phải hoàn toàn điên khùng sao khi bạn làm mờ tâm trí, gây chết người do uống rượu, hậu quả là đốn phá con đường thẳng tiến đến Niết Bàn của chúng ta. Đây là năm học giới trong Phật Giáo. Chỉ có năm chứ không phải mười. Theo học giới thứ nhất, chúng ta không được phép giết hại ngay đến con vật nhỏ bé nhất. Và theo học giới thứ năm, chúng ta không được phép uống rượu, cần sa, ma túy và các chất say tương đương.

Những nhà truyền giáo từ phương Tây có vẻ tốt lòng với người phương Đông, họ đang đẩy hết tốc lực đưa hàng triệu đô la để hóa đạo đám bất trung, tà giáo, ngoại đạo, chạy theo đường lối tư duy của họ. Có thể họ cống hiến điều gì đó tốt đẹp hơn điều chúng ta đã có rồi. Chúng ta có năm giới, khi các nam sinh là Phật tử, họ không được phép sát hại hay uống rượu. Dù sao chúng ta cũng phải ngưỡng mộ cái năng lực kinh khủng của các nhà truyền giáo Thiên Chúa để rồi giờ đây chúng ta bị tiêm nhiễm với năng lực dụ đạo kinh hồn của họ. Nay chúng tôi đang di chuyển về phương Tây để đáp lại lòng bao dung rộng lượng đó. Vì cần phải có sự trao đổi văn hóa song chiều như vậy. Chỉ có sự trao đổi chân tình này mới tạo sự hiểu biết thông cảm lẫn nhau hơn giữa các quốc gia, đưa đến hòa bình, thiện chí khắp các nước trên trái đất này. Và chính vì vậy mà chúng tôi sắp sang nước Mỹ. Singapore chỉ là chặng đường tạm dừng. Đó là chặng đường thứ ba. Chúng tôi đã đi Ragoon, Penang, Kuala Lumpur và giờ đây là Singapore, Manila, Hong Kong, Honolulu và sau cùng là San-Francisco. Đây là chuyến đi Hoàng pháp, cứ ba ngày ở đây năm ngày ở kia. Chúng tôi sắp đến các bang dạy họ về năm học giới để họ biết sống thương yêu cả loài vật với lòng từ bi vô lượng vô biên. Thật là sai lầm nếu ai có tâm yêu thương con vật này mà ghét bỏ con vật kia. Chúng ta phải vô tư tất cả, yêu thương bạn bè và kẻ thù như nhau. Khi Đức Phật được hỏi Ngài thương yêu ai nhất giữa Devadatta-

kẻ gây chia rẽ và Rahula con trai của Ngài. Đức Phật trả lời Như Lai yêu quý cả hai như nhau.

Tình yêu của người chồng đối với người vợ vẫn là vị kỷ. Anh ta chẳng khác gì con ếch ngồi đáy giếng. Gia đình là giếng của anh ta. Lẽ ra anh ta phải yêu thương và bảo vệ toàn khắp thế giới bao la này, coi toàn thể vũ trụ này là một gia đình vĩ đại. Vì vậy Đức Phật đã dạy: “Thật khó mà tìm được một chúng sanh duy nhất chưa từng là mẹ, cha, con trai, con gái mình trong những kiếp qua”.

Trong Tương Ưng Bộ Kinh đức Thế Tôn dạy: “Đệ tử dòng cao quý phải quán tâm như vậy: ở đây ta đang yêu đời, không muốn chết, ta thích lạc thú và không thích đau khổ. Giả sử có người nào đó cướp lấy đời sống của ta (người ấy cũng thích sống như ta, không muốn chết, thích mọi lạc thú và không thích khổ đau). Đó không phải là điều thú vị làm cho ta phấn khởi”.

Đến lượt mình, nếu ta cướp đoạt cuộc sống của người cũng thích sống và không muốn chết, người thích lạc thú và không thích đau khổ, đó không phải là điều thú vị làm cho anh ấy phấn khởi. Vì tình trạng như vậy không làm ta hài lòng hay phấn khởi, đối với anh ấy cũng tương tự. Làm sao ta có thể gieo đau khổ như thế cho người khác, nhờ thành quả của sự quán niệm như vậy, vị đó tự tránh sát hại chúng sanh và khuyến khích người khác tránh sát hại. Đồng thời tán thán hành động không sát sanh. Được vậy coi như đã giữ được tịnh giới về thân, vị đó hoàn toàn trong sạch. Đệ tử giòng cao quý lại quán niệm như vậy: nếu ai lấy cắp của ta hẳn điều đó không làm ta hài lòng. Nếu ta lấy cắp của anh ấy, điều đó hẳn không làm anh ấy vui lòng. Điều gì không làm cho ta hoan hỷ thì cũng sẽ không làm cho người khác hoan hỷ. Hãy đặt mình vào vị trí giống như người khác, ta sẽ tránh được tội lấy cắp. Do vậy vị đó trở nên hoàn toàn trong sạch (v.v... đối với các học giới khác).

Tôi vừa nêu lên đạo lý rất sơ đẳng của Phật Giáo (5 học giới). Người ta có thể phàn nàn: “Bồ Đề Ngài Giảng Sư tưởng chúng tôi là học trò mẫu giáo trong vườn trẻ chăng? Chúng tôi đang ở Singapore, người dân đa phần là trí thức muốn học hỏi triết lý cao siêu. Ở Singapore không cần đạo lý sơ cấp”. Thế nhưng những điều tôi nói là căn bản, nếu không thực hành năm học giới thì làm sao quý vị có thể nhận thức được trình độ cao cấp hơn. Hãy nhớ 99% chúng nhân đang ở lớp sơ cấp Phật học; rất ít người đạt đến ở mức độ cao hơn, và còn ít hơn nữa, người đã tốt nghiệp. Vì vậy đa số những bài học ở vườn trẻ họ đều miễn nguyện với những gì có trong vườn trẻ.

Nhân đây chỉ nêu lên cho quý vị một ý chính ngắn gọn về triết học Phật Giáo như tôi đã đề cập trước kia. Trong Phật Giáo các sự vật đều coi như đang biến động trôi chảy liên tục. Các triết gia Hy Lạp cũng nói mọi vật đều trôi chảy. Khoa học cũng khẳng định tương tự và Đức Phật cũng dạy như vậy, Ngài nói các Pháp đều là một dòng biến động liên tục. Bạn có những nguyên tử, điện tử và Proton có điều là Đạo Phật không chấp nhận có linh hồn. Đời sống là tiến trình của sự liên tục trở thành. Chúng ta mỗi lúc mỗi trở thành và chẳng bao giờ trở thành. Vậy thì ai là người trở thành? Bậc Alahán đã trở thành. Trở thành gì? Trở thành một thực tại, một trạng thái bất biến. Chúng ta không bao giờ trở thành mà vẫn đang trở thành. Một khi tiến trình trở thành dừng lại, lúc đó ta mới trở thành. Và ở đó không còn có sự đang trở thành nữa cho vị đó. Đức Phật đã trở thành một lần và xong tất cả. Ngài không bao giờ trở lại thế gian này. Ngài có thể không bao giờ tiếp tục trở thành. Tiến trình trở thành đã vĩnh viễn ngưng hẳn. Ngài đã trở thành một hiện thực (bản chất có thực) và sự thực có thể không bao giờ nhập lại thế gian nữa.

Bạn phải nhận thức rằng Đức Phật chỉ thị hiện khi nhân loại hân hoan tiếp nhận thông điệp của Ngài. Không thể tiêu phí thời gian mà không được gì. Ngài không định ném những hạt ngọc trai vào đàn heo. Ngài chỉ ném những viên ngọc cho những ai trân trọng, đánh giá được nó. Ngài rất tiết kiệm thời giờ. Thật là vô ích cho những ai giẫm đạp những viên ngọc đó dưới chân mình. Đức Phật sẽ trở lại, không phải vị Phật tương tự mà là Đức Phật Gautama, một vị Phật mới. Khi Đức Phật xuất hiện cách đây 2500 năm, Ấn Độ bấy giờ đã vào thời kỳ văn minh, tịnh lạc ở đỉnh cao. Nhớ rằng cách đây 2500 năm toàn Đông Phương tràn ngập trí thức. Ở Ấn Độ có Đức Phật Thích Ca, ở Trung quốc có Khổng Tử và Lão Tử, ở Hy Lạp có Platon và Socrates và nhiều Thánh nhân khác. Đó là thời kỳ trăm hoa đua nở. Vậy thì tại sao Đức Phật xuất hiện. Rõ ràng Ngài chỉ đến khi nhân gian xứng đáng được sự hiện diện của Ngài, khi họ không đánh mất nhân tính của mình. Trong Phật Giáo, chúng ta nói rằng Đức Phật thị hiện khi nhân gian có đủ duyên lành chân thiện và quốc độ này có đủ khả năng nhận thức được hào quang chân lý của Ngài.

Quý vị phải nhớ rằng gương mặt của tôi có thể là gương mặt của một người ngoại quốc, có màu da khác. Nhưng có lẽ tôi còn “Ấn Độ” hơn cả người Ấn Độ nữa. Để tặng quý vị một ví dụ nhỏ: Ông A và bà B gì đó đang mặc y phục Tây Phương, y phục của người Âu Châu. Tôi đang khoát y phục cổ Ấn Độ. Bạn là một người Đông Phương lại ăn mặc kiểu Tây phương. Tôi là người Tây phương lại ăn mặc kiểu Đông Phương. Vì vậy thế giới hình như

ngược đảo cả, đủ minh họa cho tính cách phức tạp, lộn xộn của trần gian. Xin quý vị đừng phật ý vì đây chỉ là trò vui đùa trong câu chuyện. Vì có khôi hài mới làm sáng lên cái triết lý sâu xa, lại nữa, hình như quý vị đang buồn ngủ.

Do thành quả công đức vô lượng mà quý vị đã đạt được nhờ kham nhẫn lắng nghe bài Pháp thật dài này. Nguyên cầu tất cả ước vọng cao đẹp của quý vị được hoàn thành viên mãn. Nguyên cầu tất cả thính chúng sớm đạt được Niết Bàn tối thượng.

---o0o---

## **BẤT BẠO ĐỘNG**

Thật rõ ràng hôm nay chỉ có một số người đến đây nghe bài Pháp bất bạo động này. Tôi biết, “Bất Bạo Động” không phải là đề tài được ưa chuộng lắm. Bởi vì nếu như tôi nói về một đề tài khác chắc chắn sẽ có 400 hay 500 người đến nghe, nhưng vì đây là đề tài “Bất Bạo Động” chủ đề không hấp dẫn đối với số đông, bởi vì chỉ có một số ít người có được tập khí từ bi vô lượng. Nếu đa số tràn ngập tình thương bao la thì hẳn thế giới sẽ không còn chiến tranh nữa.

Vấn đề ăn thịt: ăn thịt là độc ác, thế nên ta đừng giết hại và xúi xẻo giết hại. Mua thịt của hàng tức là tạo nên những đồ tể. Bởi vì cung cấp là một phần do yêu cầu. Loài chó ít khi bị giết vì ít có người đòi ăn thịt chó. Người nào bằng lòng giết hại, đánh đập, làm thịt, người nào mua, nấu phục vụ hay ăn thịt... Tất cả đều là kẻ sát nhân. Đây là lời của Hiền giả Manu, một triết gia Ấn Độ. Vì vậy mọi người đều là kẻ đồng lõa trong trò chơi chém giết, khởi đầu là người hàng thịt và kết thúc nơi người ăn thịt.

Có đoạn được chép trong Kinh, Đức Phật dạy: “Thuở xa xưa chỉ có ba chứng bệnh, nghĩa là dục vọng, đói khát và suy tàn. Tuy nhiên do sát hại loài vật mà ba chứng bệnh lần lần tăng lên mãi. Thế nên chúng ta hãy tránh sát sanh, tránh tạo điều kiện cho sự giết thịt. Chúng ta hãy phản tỉnh—trở thành những người thọ trai suốt đời. Được vậy tất cả bệnh tật sẽ không còn hiện diện nhiều trên mặt đất trần gian này.

Vấn đề cần xét lại: có một tín điều chung trong các nước Phật Giáo là bất cứ ai cũng có thể ăn thịt miễn là vị đó không giết hại sinh vật bằng chính bàn tay của mình. Nhưng không phải vậy, bởi vì ăn thịt chính là nguyên nhân của sự giết thịt, nghề của đồ tể. Nếu chúng ta đều nhất trí ăn chay thì những

người bán thịt sẽ phải đóng cửa hiệu và chuyển đổi ngành nghề khác tốt đẹp, phước đức hơn. Do cứ tiếp tục ăn mạng chúng sanh nên khiến chúng ta cứ duy trì một lớp người hành nghề chém giết đáng thương đó. Thật là không công bằng chút nào khi ta cưỡng bức những tên đồ tể vào địa ngục chỉ vì sự hưởng thụ khoái khẩu của chúng ta. Nếu chúng ta trở thành người ăn chay, lúc đó toàn thế giới sẽ sống hòa bình. Có người lo cúng tế cho Thánh Thần, có người cúng tế cho bao tử của họ. Theo tôi, bao tử của họ chính là vị thần của họ, chúng ta hãy thực hành lòng từ bi vô lượng, không thể phát biểu rằng: hãy để mọi chúng sanh an lạc. Bởi vì người ăn thịt nói: “Cầu xin cho mọi chúng sanh an lạc”, trong khi vị đó đang nghiền thịt giữa hai hàm răng. Điều này quả là hoàn toàn ngược đạo đức. Vì lẽ đó, nếu người ăn thịt muốn biện chúng sự cố trong khi ăn thực phẩm thịt, vị đó phải nói: “Nguyện cầu cho tất cả sinh vật được hạnh phúc, ngoại trừ những sinh vật mà tôi đang nhai nghiền trong răng”. Và tôi dám cam đoan rằng, tất cả sinh vật đang bị nhai nghiền không thể nào hạnh phúc được, hoặc không thể nào có an lạc khi chúng bị sát hại chỉ vì những kẻ ăn thịt. Như vậy vị đó không thể nào thực hành lòng từ bi khi vị đó còn ăn thịt, bởi vì do ăn mạng của chúng sanh, vị đó tự động yêu cầu một phần tương xứng với thân mạng sinh vật trên thế gian này phải chết vì họ. Đó là giáo điều vị kỷ mà người ta phải sống trên thịt da xương máu của kẻ khác. Khi một cây này sống nhờ một cây khác, nó được gọi là cây ký sinh. Tương tự khi một con vật sống nhờ con vật khác, nó được gọi là vật ăn bám. Một vương quốc không bao giờ sống tự mình mà vương quốc lớn phải luôn luôn sống nhờ vào vương quốc nhỏ hơn, vương quốc thú vật sống nhờ vào vương quốc thực vật. Nếu vương quốc thực vật sống nhờ vào chính mình, kết quả là sự ăn bám.

Vì vậy mỗi người ăn thịt đều là kẻ ăn bám, bởi vì họ sống nhờ vào nhân viên của vương quốc họ. Do đó chúng ta không nên sống ký sinh bằng cách ăn các món thịt, mà chúng ta phải ăn bằng các món chay vô hại và nhờ vậy tránh được mọi sự phê phán làm tổn hại phước đức chúng ta.

Tinh thần Phật Giáo là tinh thần từ bi, từ bi, từ bi!! Bất Bạo Động là Giáo Pháp cao thượng nhất. Nếu bạn lật từng trang trong Đại Tạng, chúng ta sẽ thấy chữ TỬ BI được in ấn bằng chữ to trên mỗi trang giấy.

Ăn thịt làm cho con người thô bạo, hung dữ. Ăn rau làm cho con người hiền hòa, trầm lặng. Tại sao ngoài mặt trận họ lại cấp thịt làm thức ăn cho chiến sĩ? Mục đích để làm cho họ sung sức, hung hăng thêm. Nếu các chiến sĩ được ăn chay, sẽ không còn chiến tranh bởi vì họ không muốn gây hại cho ai giống như con linh dương. Hãy nhìn con nai, con cừu, con linh dương,

chúng trầm lặng, hiền từ làm sao. Vì vậy chúng ta hãy giữ an lạc theo tự nhiên bằng cách nuôi mạng sống bằng thức ăn vô hại, tạo sự tĩnh lặng cho thân tâm. Người giết hại loài vật sẽ đưa đến giết hại loài người. Bởi vì nếu chúng ta có thể giết hại một con bò thì chúng ta cũng có thể giết hại một con người. Vậy tại sao chúng ta lại nô lệ cho cái lưỡi hay cái tâm? Thật không công bằng chút nào khi chúng ta lấy thịt của một con vật nào đó mà lại không xin phép con vật đó. Vì con bò là chủ nhân xương thịt của nó. Con cừu, con cá là chủ nhân xương thịt của nó. Vì vậy Phật dạy chúng ta không được lấy của không cho. Chúng ta phải được phép chấp thuận mới lấy vật đó, bằng không, nó trở thành lấy vật không cho. Nếu chúng ta muốn dùng thịt của một con vật, chúng ta phải nói: ông, bà X, Y vui lòng cho chúng tôi thịt trên lưng ông, bà. Nếu con vật đồng ý cho phép và nói: “Lấy thịt ta đi”. Lúc đó chúng ta mới lấy thịt không bị phạm tội ăn cắp. Hãy chỉ cho tôi con vật nào cho phép bạn lấy thịt nó. Không bao giờ có được tình huống như vậy. Không thể nào được trừ phi con vật đặc biệt đó xuất hiện là một vị Bồ Tát. Vì vậy một con vật không bao giờ cho phép ta lấy thịt nó, thì chúng ta chớ nên lấy mà không được sự đồng ý Chúng ta không bao giờ cho phép mình phạm tội lấy cắp như vậy.

Đức Phật dạy: “Bạn có thể ăn thịt nếu bạn không trông thấy, không nghe, không nghi rằng con vật đó sẽ bị giết là vì mình. Hãy tin tôi, tôi không thấy, không nghe nhưng tôi luôn luôn nghi ngờ rằng con vật đó bị giết là vì tôi, bởi vì thịt đem cho người nào đó nên đồ tể mới ra tay sát hại những con vật này. Đồ tể không bao giờ giết con vật cho chính mình. Họ giết cho người mua, người tiêu dùng. Bởi vậy bất cứ ai ăn thịt hay mua thịt chính là đối tượng khiến cho những con vật bị giết và vị đó đã sinh nghi và nghĩ rằng con vật đó bị giết là do mình, vị đó chớ nên đứng vào. Do đó, theo lời Phật dạy, chúng ta thực hành Pháp “Bất Bạo Động” và không nên ăn thịt loài vật. Tại sao vậy? Bởi vì như lời viết trong Kinh Pháp Cú: “Dưới làn roi, mọi loài đều run rẩy, mọi loài đều sợ chết. Hãy đặt mình trong hoàn cảnh này, thế nên chớ giết, chớ bảo giết”. Đó là quy luật quý như vàng. (Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân—điều mình không muốn chớ phiền người khác). Bạn cảm thấy thế nào khi bị người khác ăn thịt bạn? Bạn cảm thấy không được yên vui. Vì vậy nên đặt mình trong tình huống này. Chúng ta chấm dứt việc ăn thịt. Nếu bạn thực hiện Pháp Bất Bạo Động với lòng nhân từ, độ lượng, mạng sống của bạn sẽ được trường thọ, bởi vì do bạn muốn kéo dài sinh mạng của người khác, đương nhiên bạn kéo dài tuổi thọ của mình. Đây là quy luật nhân quả vô song muôn đời.

Trong một bài Kinh, một đệ tử hỏi Đức Phật: “Tại sao có số người sống lâu, còn số khác lại yếu mạng”. Đức Phật trả lời: “Những người sống lâu vì họ luôn luôn kéo dài mạng sống của loài vật, không giết hại chúng. Còn những người yếu mạng là do liên tục đoan mạng loài vật bằng cách giết hại và ăn thịt chúng”. Vì vậy nếu bạn muốn sống lâu, hãy tránh việc sát sanh, tránh bảo người khác giết. Nhiều người muốn hy vọng sống lâu, hy vọng cải lão hoàn đồng bằng cao cốt con khỉ hoặc nhiều cách giải phẫu khác. Nhưng những cách giải phẫu này đều bất nhân, vô ích. Bạn sẽ sống lâu nếu bạn chỉ cần cho phép mọi sinh vật sống lâu bằng cách đừng quấy rầy, sát hại chúng, đừng rút ngắn mạng sống của chúng để ăn thịt.

Tại sao ta lại làm nô lệ cho cái lưỡi. Cái nào mạnh hơn? Cái lưỡi và cái tâm. Hãy nhớ rằng cũng vì hai tác lưỡi mà người ta ăn nuốt không chính đáng. Theo Phật Giáo cảm giác chỉ là một niệm tưởng, nếu bạn đặt một miếng thịt nhỏ trên lưỡi thì lưỡi sẽ không hề biết có thịt ở đó. Thịt cũng không biết có thịt ở đây. Vậy thì ai biết thịt ở trên lưỡi? Đó là tâm. Nhớ rằng cảm thọ chỉ là một ý tưởng, và vì là một ý tưởng nhỏ nhoi nên người ta ăn nuốt không chính đáng. Nhưng ý tưởng là gì?. Ý tưởng là một năng lượng tâm linh nhỏ bé. Tại sao người ta phải làm điều không chính đáng vì một ý tưởng gọi là năng lượng tâm linh? Nếu người nào muốn ăn thịt, bảo anh ấy hãy ăn thịt chính mình. Chúng ta sẽ không phạm tội lấy vật không cho. Nếu chúng ta cắt lấy một miếng thịt nơi tay hay chân chúng ta bởi vì nó thuộc tài sản riêng của chúng ta và chúng ta có thể ăn thịt của chính mình mà không bị phạm tội lấy vật không cho. Đây là cách lập hạnh tốt đẹp để trở thành người ăn chay. Hãy nhớ rằng thịt mau hư thối và hay gây bệnh. Gần một phần năm sinh vật bị giết đều gây bệnh, ăn cá tạo nên bệnh ung thư, viêm ruột thừa.v.v...

Ở bên Mỹ có một nơi mà trẻ em mới sinh được giải phẫu để cắt đi khúc ruột thừa. Tại sao vậy? Vì người Mỹ tin rằng nếu lấy ruột thừa của em bé ngay từ lúc đầu thì tốt hơn là để các em lớn lên cứ lo sợ mình vẫn còn ruột thừa. Không phải là kinh hoàng sao nên một trẻ em mới vào đời liền khóc la như cảm nhận được nỗi khổ đầu tiên, nó phải chịu giải phẫu y học ngay lúc mới sinh ra? Vì vậy nếu trẻ em buộc trở thành người ăn chay và ăn chay suốt cả đời, chúng không còn lo sợ về ruột thừa. Và các cuộc giải phẫu y học chắc bị thặng dư.

Khi một con vật tự nhiên chết, người ta chôn ngay xuống đất. Nhưng khi nó chết không bình thường bằng con dao của đồ tể, con vật đó được chôn ngay trong bao tử của chúng ta. Thế nên bao tử của chúng ta đều là những nghĩa trang và con người là những nghĩa trang biết đi. Thật là buồn cười, dù bao tử

kích thước quá nhỏ nó vẫn có khả năng chôn được quảng đời 60 năm không kém 200.000 sinh vật. Ý muốn nói 200.000 sinh vật được chôn trong một bao tử nhỏ xíu khoảng 60 năm. Bao tử con người là bãi tha ma lớn nhất trên thế giới. Tại sao chúng ta lại trở thành những nghĩa trang biết đi của 200.000 xác chết sinh vật? Mọi chúng sinh đều là bà con của chúng ta. Tất cả cuộc sống là một. Ở đây bản thống kê cho thấy rằng 200 ngàn sinh vật được chôn trong bao tử trong quảng đời duy nhất. Người ta tiêu thụ 20.000 chim, 60.000 trứng sấp nở, 120.000 cá, 3000 loài vật khác, tổng kết thành 203.000 sinh vật. Thế nên nếu ta biết tự trọng, nếu ta có một chút cảm xúc về tâm từ thì ta nên từ bỏ ham muốn ăn thịt để cứu vớt mạng sống của 200.000 sinh vật. Nếu hôm nay một người độc thân nào phát nguyện ăn chay thì chính nhờ giảng bài Pháp này mà chúng ta cứu sống được 200.000 sinh vật. Nếu 20 người phát nguyện ăn chay thì chúng ta cứu sống được 400 ngàn sinh vật. Nếu có 100 người phát nguyện ăn chay, chúng ta sẽ cứu mạng được 20 triệu sinh vật. Vì vậy chúng ta hãy hy vọng rằng hạt giống nhỏ mà chúng ta gieo trồng hôm nay sẽ chín muồi và phát triển kết thành quả Bất Bạo Động cứu vớt bao sinh linh đang gần gũi chúng ta.

Bất cứ khi nào ta ăn, nên nhớ rằng đói khát là một chứng bệnh và thức ăn là dược thực sẽ tạm thời làm êm dịu bệnh đói. Chúng ta phải nhớ: ăn để sống chứ không phải sống để ăn. Chúng ta ăn cốt để duy trì sự sống, để bước đi trên Đạo lộ BÁT CHÁNH đưa thẳng tới Niết Bàn.

Cá lớn nuốt cá bé. Họ nói rằng Chúa tạo ra loài vật để cho con người dùng, nhưng thực sự đây là giáo thuyết vị kỷ. Nếu tôi là con vật và được nói rằng Chúa sinh ra tôi cho bao tử của con người, làm thế nào tôi vẫn yêu vị Chúa đã tạo ra tôi để phục vụ cho bao tử của người khác. Một người sáng thế như vậy không thể nào có được tình thương thuần tịnh giải thoát được. Vì vậy thật là sai lầm nói rằng những sinh vật được tạo ra cho bao tử chúng ta. Những con vật được tạo ra để sống với kiếp sống bình thường, giống như chúng ta được sinh ra để sống một cuộc sống bình yên. Đức Phật dạy: “Khó có thể tìm được một sinh vật nào đó, chưa từng là cha, mẹ, anh, chị, em vào một thời điểm này hay khác”. Bởi vì chúng ta vẫn đến từ vô lượng kiếp, mọi hình thái kết hợp có thể xảy ra; do vậy mà giờ đây khó có thể tìm được một sinh vật nào chưa từng là bà con mình trong quá khứ. Đây là cơ hội, hãy nhớ rằng bất cứ lúc nào bạn ăn thịt tức là bạn nhai thịt của người nào đó là họ hàng bà con trong kiếp trước, và thật là sai lầm bất nhân khi phải sống trên xương thịt của kẻ khác giống như loài ăn thịt người.

Chúng ta ăn rau trong sạch chứ không dùng thịt bất tịnh. Vào mùa khí hậu nóng, thịt bị hư thối rất mau. Vì vậy đặc biệt ở vùng nhiệt đới, chúng ta nên sống bằng thức ăn chay, nó hư thối chậm hơn so với thức ăn thịt, bởi vì thức ăn hư thối dễ gây bệnh. Những độc tố ngấm vào máu và vận chuyển khắp cơ thể làm xáo trộn các bộ phận. Có một số người ăn thịt thực sự đã nói an ủi mình rằng Đức Thế Tôn tịch diệt là do ăn thịt heo. Điều này quả là nhận xét sai lầm. Đức Phật được gọi là Đấng Đại Từ Bi, Ngài thọ trai suốt đời, làm sao Ngài có thể tịch diệt bằng món thịt heo được, không bao giờ xảy ra. Thật là vô lý khi nghĩ rằng Đấng Từ Bi hằng nêu gương phạm hạnh lại ăn thịt heo ở tuổi đời sau cùng. Ngài thọ trai đến suốt đời và tịch diệt do một số năm độc.

Một lần khi đang du hành trên đường biển, vị thuyền trưởng nói với tôi: “Chúa tạ nên loài cá dưới biển. Vậy thì có hại gì khi ta ăn cá?” Tôi trả lời rằng: “Chúa tạ nên loài cọp trong rừng, vậy thì có hại gì khi cọp ăn thịt vị thuyền trưởng chiếc tàu này”. Một hôm có một nông gia người Mỹ ngồi trên xe bò do hai con bò kéo. Anh ta có tà kiến cho rằng xương thịt khỏe mạnh là do ăn thịt nhiều. Trong khi đang tư duy với ý niệm của mình, hai con bò bỗng nhảy giật lên, vị nông gia gần rớt khỏi chỗ ngồi. Lúc đó anh ta chợt nhận ra những con bò có xương to khỏe này có được là do ăn cỏ. Vì vậy cỏ là sản phẩm thực vật đã tạo cho loài bò có xương to chứ không phải thịt. Thế nên xương khỏe không phải do ăn thịt mà do ăn cỏ, ăn rau.

Đạo sĩ Krishanandji có kinh nghiệm với các loài sư tử con. Ngài thấy rằng do nuôi chúng bằng thực phẩm cơm và lúa thì chúng mau lớn, hoàn toàn dễ thuần phục và không có tính hung dữ. Bằng chứng là Ngài ra thị trấn Vicely với một trong những con sư tử của mình, ngồi trên xe do Ngài kéo đưa đi tham quan tại vườn thượng uyển Thái Lan. Bạn thấy đó, ăn chay có thể chuyển hóa sư tử con thành con vật hiền lành. Vì vậy nếu bạn muốn tiến bộ ở đạo lộ cao hơn, bạn nên ăn chay. Điều đó sẽ giúp bạn tiến bộ tinh thần, bởi vì đường đạo càng trèo lên cao càng gặp nhiều chướng ngại. Chúng ta không nên tạo thêm nhiều chướng ngại trên đường mà nên cố gắng làm cho cuộc hành trình tâm đạo càng nhẹ nhàng càng tốt. Nhờ ăn chay, tất nhiên chúng ta tự giúp mình được yên tịnh, trầm lặng và hưởng được sự bình tâm tự tại; đó là mục đích của Phật Giáo. Thế nên hãy làm cho mình thanh tịnh không bị khởi dục bởi các món ăn kích thích. Cũng vì sống trên xương thịt của chúng sanh, tất nhiên chúng ta làm tăng trưởng tư tưởng sân hận trong bản thân, làm bành trướng ý tưởng vị kỷ, sống bám vào xương thịt của kẻ khác. Nói một cách khác, nhờ sống bằng thực vật, chúng ta làm giảm đi tính ích kỷ, chúng ta bớt sân si, sung mãn tình thương và thích phát huy nhân cách, vì mục đích của loài người là làm thăng hoa nhân phẩm. Chúng ta là người

thành công chỉ khi nào nhân cách chúng ta được phát huy, chúng ta sẽ thất bại chỉ vì nhân cách chúng ta bị suy đồi. Vì thành công hay thất bại trong đời này được đo lường bằng sự thăng hoa hay suy đồi nhân cách. Không phải bao nhiêu tiền mà một người đó kiếm được mới gọi là thành công. Anh ta có thể kiếm được một triệu đô la mà vẫn là kẻ thất bại bởi vì anh ta đã đánh mất nhân cách của mình trong những mưu đồ tìm ra số tiền đó. Mặt khác, anh ta có thể đánh mất một triệu đô la mà vẫn là người thành công, vì anh ta phát huy tốt đẹp nhân cách của mình. Bởi vì nhân cách là tài sản cao quý nhất của một người. Tôi nhớ rất rõ khi tôi còn là đứa bé trai 8 tuổi sống trong tổ ấm gia đình, bất ngờ một con chim bồ câu ở đâu bay đến đậu vào tay tôi. Tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy con chim bồ câu rất dễ thương đã thuần hóa. Tôi vui mừng đi xuống lầu báo cho cha mẹ tôi biết con chim bồ câu đẹp đó, vì tôi không hề chờ đợi điều gì sắp xảy ra. Cha mẹ tôi bắt đầu phát lên nụ cười nham hiểm với ý nghĩ: “Đêm nay chúng ta sẽ có món mì ống bồ câu sốt cà ngon hết ý”. Tôi nào có biết, bởi vì đây chỉ là một ý tưởng thoáng qua trong tâm và tôi không phải là người đọc được tâm. Trong thời điểm này mẹ tôi nhanh chóng bắt con chim bồ câu nhện nó ngay vào trong nước làm chết nghẹt con vật yêu quý của tôi. Khi tôi chứng kiến kẻ sát hại con vật, tôi vô cùng hốt hoảng. Đây là một bằng chứng nữa tôi đã là phật tử trong kiếp trước. Nhưng đây là một bằng chứng đáng chú ý. Tôi quá kinh hoàng kẻ sát hại con chim bồ câu của tôi đến nỗi tôi muốn chết thay cho nó. Vì vậy tôi bắt đầu nhịn ăn. Tôi nói với cha mẹ rằng tôi không ăn uống gì nữa cả. Tôi nói: “Vì mẹ đã giết con chim bồ câu của con, con sẽ đổi mạng con cho nó”. Cha mẹ nghĩ tôi nói đùa và cho rằng đây là lời dọa của con nít, nhưng tôi quyết giữ lời.

Một ngày trôi qua, tôi không ăn gì cả. Rồi ngày thứ hai, ngày thứ ba tôi không ăn gì cả dù tôi là trẻ em mới 8 tuổi. Nhớ rằng trẻ em không sống lâu, nếu không ăn uống; trẻ em không phát triển được. Sau ba ngày, mẹ tôi phát điên lên vì bà nhận ra đã không tác động gì được đến tôi. Tôi bỏ thói quen trở về nhà sau giờ học để dùng bữa ăn trưa như những trẻ khác. Tôi thường chờ qua giờ nghỉ trưa rồi trở lại trường mà không ăn gì. Mẹ tôi ra hiệu bánh mua bánh sữa nóng, bánh ngọt, chờ tôi đi học về để cho tôi. Bà bắt đầu năn nỉ, giọng rất thương tâm, bảo tôi ăn đi những chiếc bánh sữa nóng còn trong bao giấy. Tôi nói: “Không đâu! Con sẽ không ăn gì cả. Mẹ đã giết con chim của con, con phải chết thôi”. Bà bắt đầu khóc kể rất đau khổ. Và lúc đó khi nghe mẹ tôi khóc tội nghiệp quá, lòng tôi trở nên mềm yếu. Lại nữa, bà đưa ra những chiếc bánh sữa nóng mà bản tính trẻ nít như tôi khó mà kháng cự được. Sau cùng tâm tôi đã tan dần vì lòng từ bi, vì thương mẹ và cũng vì cái bụng đói của tôi. Tôi nói với mẹ: “Mẹ ơi! Mẹ đừng làm vậy nữa nhé!”. Mẹ

tôi vui hứa: “Không! Mẹ sẽ không bao giờ tái diễn điều đó”. Và lần nữa tôi lặp lại: “Mẹ đừng bao giờ giết hại con vật nữa nhé”. Mẹ tôi trả lời: “Không đâu con, mẹ sẽ không bao giờ giết hại con vật nữa”. Mẹ tôi lặp lại lần thứ ba. Tôi nói: “Được rồi, mẹ đã hứa với con, con bỏ lỗi cho mẹ lần này”. Và rồi bà cho tôi những chiếc bánh sữa nóng, tôi bắt đầu ăn ngon nghiền dữ dội...

Trước khi Đức Phật xuất hiện, Ấn Độ là một nước có nhiều người ăn thịt. Sau đó, Đức Phật ra đời, vì lòng từ bi của Ngài, Ấn Độ là một quốc gia từ bỏ ăn thịt. Cho đến ngày hôm nay, dù là Phật Giáo đã rời khỏi Ấn Độ, người dân Ấn vẫn thực hành pháp ăn chay. Vậy thì Phật tử chúng ta sao lại không thể thực hành ăn chay như người Ấn Độ. Vua Asoka là vị Đại Hoàng Đế cũng đã trở thành người ăn chay khi Ngài được Phật Đạo chuyển hóa. Ngày xưa trước thời ASOKA, loài bò bị giết bán nhưng suốt thời đại ASOKA, giết bò được coi là một xúc phạm lớn đối với Thánh Thần. Đó là lý do ở Ấn Độ hôm nay, ai giết bò bị người Ấn Độ nhìn với con mắt căm ghét, vì họ coi bò như bà mẹ của họ. Khi ăn thịt, chúng ta phải nhai kỹ thức ăn. Người đó sống trường thọ là do ăn ít. Người nào ăn quá nhiều như vậy sẽ bị giảm thọ. Thức ăn cũng nên đơn giản. Hãy ngắm trẻ em mới sinh, chúng chỉ sống nhờ sữa. Nó mau lớn làm sao. Thế nên thức ăn cần giản dị để các hóa chất sinh lý trong nội tạng của chúng ta có thể phân tán những hợp chất thức ăn một cách an toàn không gây nguy hiểm.

Tôi sung sướng vì đã xuất gia, được miễn đi bầu cử hay đóng thuế. Vậy nên khi một tội ác nào do nhà nước tạo ra, chẳng hạn như tuyên bố chiến tranh hay xử treo cổ tội nhân. Những sai trái này không trút lên vai tôi, vì tôi đã ở ngoài thế gian. Vì thế tôi không chia sẻ phần sai lầm nào do luật pháp hình thành. Quy luật nhân quả là quan tòa công minh nhất và sẽ xử tử bất cứ khi nào cần thiết. Con người chỉ là nhân vật xét xử tầm thường, có thể thường gặp sai lầm, và một khi con người vô tội bị treo cổ, người này không thể lấy mạng lại được, con người làm quan tòa thường xử sai lầm. Luật nhân quả mới không sai lầm và không bao giờ tạo nên lầm lỗi. Tội giết người thường bị vi phạm là do ảnh hưởng của dục vọng, và kẻ sát nhân không bao giờ chùn bước vì sợ tử hình. Từ đó tội tử hình nhằm làm thối chí tội ác không thành công trong mục đích của nó nên tội tử hình cần dẹp bỏ.

Đức Phật là người đứng gần ta sau cùng không hề tạo nên một ngoại lệ nào cho quy luật nhân quả. Lầm lỗi là con người, tha thứ là thánh thần. Đức Phật dạy lòng bao dung tha thứ chớ không phải gieo oán kết thù. Mắt đổi mắt, răng đổi răng, mạng đổi mạng. Đó là quy luật của những người đã mất kém văn minh.

Trong nhà tù, kẻ sát nhân có thể phát triển thành một vị thánh. Vì vậy không cần phải giết anh ta. Chúng ta không nên giết những người đang đau khổ vì chúng ung thư thể xác. Tại sao chúng ta lại giết những tội nhân đó khi họ đang đau khổ vì ung thư tâm hồn. Chúng ta kỳ thị và cô lập kẻ ung thư tâm hồn—những tội nhân? Chúng ta hãy gọi họ ra côn đảo thật xa, nơi mà họ không thể làm nguy hại cho xã hội. Ở đó, họ có thể kiếm sống, họ không còn là gánh nặng cho xã hội và họ sẽ được cải tạo tốt đẹp. Hình phạt tử hình dập tắt tình thương và một khi tình thương không còn nữa thì hòa bình cũng đi luôn. Vì thế có chiến tranh. Thù oán đưa đến chiến tranh, tha thứ đưa đến hòa bình. Chúng ta hãy xóa bỏ án tử hình để mãi mãi tận hưởng hòa bình thế giới. Có nhiều nước Thiên chúa giáo đã xóa bỏ án tử hình. Họ thấy họ có thể chuyển hóa một cách toàn hảo mà không cần có biện pháp tử hình. Vậy thì tại sao các nước Phật Giáo chúng ta lại không thực hiện được tương tự như vậy. Người ta luôn luôn có thói quen đổ lỗi cho người khác. Đây là bản tính của con người. Chẳng hạn người phụ trách treo cổ, anh ta không chịu trách nhiệm việc treo cổ cho con người. Vậy thì ai chịu trách nhiệm? Cai tù bảo tôi lấy dây, cai tù lại nói rằng anh ta không chịu trách nhiệm. Vậy thì ai? Tòa tối cao ra lệnh cho vị đó bị treo. Nếu chúng ta hỏi tòa tối cao, vị đó sẽ nói ngài không chịu trách nhiệm. Vậy thì ai? Những nhà làm luật! Nếu chúng ta hỏi những nhà làm luật, họ trả lời họ không chịu trách nhiệm. Những nhà làm luật trả lời: “Đó là bổn phận của chúng tôi để bảo vệ xã hội thoát khỏi bàn tay những kẻ sát nhân”. Tôi ứng phó nghiêm túc: “Nhưng chúng tôi còn có khả năng bảo vệ xã hội tốt đẹp nếu chúng tôi gọi tội nhân ra côn đảo. Và lúc đó họ giữ im lặng. Hãy nhớ rằng nếu vị toà tối cao độc nhất nào phải kéo sợi dây bằng chính bàn tay mình, chắc chắn ông ta không bao giờ tuyên án một tội nhân bị tử hình. Nhưng giản dị chỉ vì tòa tối cao có thể luôn luôn tìm thấy các ác quỷ đáng thương kéo dây treo cổ thay thế cho mình, còn vị quan tòa, ông ta đứng đưng lặng lẽ ngồi dựa lưng trên chiếc ghế bành êm ái với giọng nói hoàn toàn khác thường, phát âm câu nói đầy tàn ngược: “Hắn sẽ bị treo cổ cho đến khi chết”. Và sau khi tuyên đọc những lời nói khủng khiếp như vậy, quan tòa về nhà chơi quần vợt hay giải trí khác với vợ con, hoàn toàn không quan tâm hay suy nghĩ gì về hành động độc ác mà ông đã làm trong ngày hôm ấy.

Đến đây, nhờ quả lành vô lượng mà tất cả quý vị đã đạt được hôm nay do kiên trì lắng nghe bài Pháp khá dài này. Nguyên cầu tất cả quý vị hoàn thành viên mãn tinh thần Bất Bạo Động thù thắng mà Đức Thế Tôn đã từ bi khai thị. Cầu mong tất cả thính chúng sớm an tịnh tâm thức và chứng đắc Niết Bàn tối thượng.

## **ĐẠO PHẬT: TÔN GIÁO CỦA BIỆN CHỨNG VÀ KHOA HỌC.**

Tôi hôm nay, tôi đã được yêu cầu thuyết giảng bài Pháp sâu sắc hơn bởi vì họ nói có một số học giả đến nghe, và các vị này cũng đã nghe mãi đề tài Tứ Diệu Đế của các giảng sư khác rồi. Vì vậy đêm nay chúng ta sẽ cố gắng hiến cho họ điều gì mới mẻ, điều gì kích động tâm tư của họ để họ có thể tư duy làm sung mãn thêm kiến thức của mình.

Người ta cho rằng—theo Kinh Phật—ai hiểu được Thập Nhị Nhân Duyên, người đó mới hiểu được Giáo Pháp của Như Lai. Nhưng nếu vị đó không hiểu 12 nhân duyên tức là vị đó chưa hiểu Phật Pháp. Tôi sẽ không đi sâu vào 12 khâu nhân duyên mà tất cả quý vị đã biết. Tôi sẽ cố gắng nêu lên một cách giải thích theo khoa học kiểu Tây phương. Tôi sẽ cố minh họa bằng những từ hóa học vật lý luật Nhân duyên sinh cổ điển được Đức Phật giảng cách đây 2500 năm.

Đức Phật khởi đầu bằng câu nói: “Mọi hiện hữu đều bắt nguồn từ Vô minh”. Chúng ta hãy phân tích toàn thể vũ trụ một cách khoa học, chúng ta tìm thấy gì: Thế giới bao gồm nhiều phân tử, phân tử bao gồm nhiều nguyên tử. Nguyên tử có điện tử và Proton. Điện tử và Proton là phần nhỏ của điện lực. Điện lực là gì? Đó là năng lượng. Năng lượng đến từ đâu? Từ sự chuyển động. Nếu mọi vật đều đứng im sẽ không có năng lượng. Vậy chuyển động từ đâu mà đến. Chuyển động đến từ lực hút và lực đẩy, tức là đến và đi. Lực hút và đẩy đến do đâu? Do từ ái dục. Bởi vì bậc Alahán không có ái dục nên các Ngài không bị lực hút và đẩy. Ái dục đến từ Vô minh. Vô minh là gì? Vô minh là không có trí tuệ. Trí tuệ là gì? Trí tuệ là có. Không có cái có là gì? Không có cái có là không. Chẳng phải kỳ diệu sao! Bằng phương tiện hóa lý, chúng ta đã đi đến vô minh như là cội nguồn của thế giới một cách chính xác, tương tự như đường lối của Đức Thế Tôn cách đây 2500 năm. Ngài cũng bắt đầu bằng vô minh và trói buộc với thế giới trần gian trong đau khổ. Trong khoa học cũng vậy, chúng ta khởi đầu từ vô minh. Vô minh sinh khởi ái dục. Ái dục phát sinh sức hút và đẩy. Sức hút và đẩy phát sinh lực chuyển động. Chuyển động sinh khởi điện lực. Điện lực bao gồm điện tử và Proton. Điện tử và Proton tạo thành nguyên tử. Nguyên tử tạo thành phân tử và phân tử tạo thành thế giới. Có kỳ lạ không! bằng cách nào mà khoa học hiện đại lại đồng ý với Phật Giáo cổ xưa.

Đức Phật thuyết giảng sự không hiện hữu của linh hồn. Không có linh hồn đối với Phật Giáo. Bởi vì Đức Phật nói: mọi trạng thái tâm thức đều vô ngã.

Không có cái Ta thường hằng bất tử. Chỉ có một ý thức hằng chuyển, không bao giờ giống nhau trong hai khoảnh khắc liên tục. Con người là ngọn lửa đang cháy, nó có nhiều nhân tố cũng đang bùng cháy. Nhân tố nào? Thân xác, cảm giác, cảm nhận, rung động và ý thức. Chúng không bao giờ giống nhau trong hai khoảnh khắc liên tiếp, bởi vì sự sống là động chứ không phải tĩnh. Tất cả đều trôi chảy. Hãy nhớ, các nhà tâm lý học người Mỹ đồng ý rằng con người chỉ là một ý thức hằng biến. Không có gì bất biến cả. Vì vậy khi qua Mỹ, điều đó sẽ không khó cho tôi để hóa đạo cho người Mỹ. Bởi vì các nhà khoa học và tâm lý học đã nhất trí rằng không có gì thường hằng nơi con người. Các yếu tố thân xác, cảm giác, tri giác, tư duy và ý thức đều luôn luôn trôi chảy, chúng chẳng bao giờ giống nhau trong hai khoảnh khắc liên tục, không có gì mà không thay đổi. Bởi vậy khi tôi nói với các nhà tâm lý học bên Mỹ rằng không có gì bất diệt nơi con người và rằng tất cả yếu tố đó đang trôi chảy liên tục. Những nhà tâm lý đó sẽ nắm được vấn đề ngay lập tức. Điều làm cho các nhà khoa học mất 2500 năm mới đạt được và đi đến cùng quan điểm với Đức Phật đã đạt được cách đây 2500 năm trong ánh sáng Giác Ngộ độc đáo.

Trên thế giới có vô số tôn giáo. Mỗi tôn giáo đều dạy học thuyết linh hồn bất diệt. Phật Giáo là tôn giáo duy nhất dạy Giáo Pháp vô ngã—không có linh hồn. Không có gì bất diệt nơi con người, bởi vì mọi vật đều chịu quy luật vô thường. Từ đó, Phật Giáo là một tôn giáo độc đáo trong số các tôn giáo trên thế giới. Bởi vì nó là tôn giáo duy nhất đồng ý với khoa học hiện đại. Nghĩa là con người chỉ là một ý thức luôn luôn biến đổi, không bao giờ giống nhau trong hai niệm tưởng liên tục.

Thế nên khoa học hiện đại đã trải đường cho công cuộc hoằng Pháp của tôi. Thật dễ dàng cho tôi làm sao! Khi sang Mỹ, tôi sẽ nói với các nhà tâm lý học Mỹ: những gì mà quý vị đã đạt được hôm nay thì Đức Phật đã đạt được cách đây 2500 năm. Bạn không tin vào một linh hồn bất diệt. Phật tử chúng tôi cũng không tin vào linh hồn bất diệt. Vì vậy nếu bạn muốn một điều gì đó có tính khoa học thì hãy trở thành Phật tử. Bởi vì Phật Giáo là tôn giáo khoa học dành cho những đầu óc khoa học.

Thế còn vấn đề Niết Bàn? Niết Bàn là gì? Trong Phật Giáo Niết Bàn là điều tối quan trọng. Người ta thường ngộ nhận về ý niệm Niết Bàn. Họ không biết Niết Bàn là gì. Tôi hôm nay tôi sẽ cố nêu lên cho quý vị một cái nhìn khái quát về ý nghĩa Niết Bàn. Tôi đã nói với quý vị ngay từ đầu rằng thế giới bắt nguồn từ vô minh. Tôi đã nói vô minh là không có trí tuệ. Trí tuệ là có. Vắng mặt cái có là không. Vậy thế giới này là không.

Không có gì trong bàn tay tôi cả. Tôi muốn hủy diệt cái không trong bàn tay. Làm thế nào đây? Chỉ có một cách có thể chấp nhận được. Đó là chúng ta hủy diệt cái không trong bàn tay không phải bằng các phương tiện không, bởi vì không thì không thể trừ cái không được. Chúng ta diệt trừ cái không chỉ bằng cái có. Đó, các vị thấy! Tôi đã đặt vật có trong tay tôi và cái có này giờ đây đã diệt trừ (làm mất) cái không trong tay tôi trước đó. Bởi vì cái có (tương đối) là vắng mặt cái không.

Thế gian là không, Niết Bàn là có thực. Thế gian là giấc mơ, Niết Bàn là trạng thái thức tỉnh. Thế gian là bóng tối, Niết Bàn là ánh sáng. Vì vậy nếu tất cả từ bỏ cõi đời này thì trần gian bị hủy diệt, tức là vô minh bị hủy diệt. Sự hủy diệt này gọi là thiện Pháp. Hủy diệt vô minh là trí tuệ. Hủy diệt cái hư ảo là thực. Lúc thế gian bị diệt trừ, lúc tất cả người ta trở thành những nhà tu thì quả lợi lạc vô cùng. Bởi vì diệt trừ được cái không thực là đạt được Niết Bàn đích thực. Đó là một sự chuyển hóa hạnh phúc. Chúng ta hân hoan diệt trừ bóng tối để được ánh sáng. Chúng ta vui mừng đoạn diệt cơn mơ để tận hưởng trạng thái thức tỉnh của Niết Bàn tối thượng. Chúng ta phấn khởi loại bỏ được trần gian trống rỗng để đạt Niết Bàn chân thực. Đó là sự chuyển đổi thuận lợi. Mong rằng ngày đó sẽ đến khi mà tất cả chúng ta đều là những nhà Sư và trần gian bị thảm này sẽ nhường bước cho Niết Bàn an vui. Niết Bàn là hạnh phúc thù thắng. Nguyện cầu tất cả quý vị sớm hưởng được hạnh phúc tối thượng!

Tôi vừa trình bày phần giới thiệu ngắn có tính khoa học để vài nhà khoa học trong số thỉnh chúng hôm nay có thể mãn nguyện những ưu tư mà quý vị đó mang đến đây. Nhưng nếu cứ tiếp tục giảng giải như thế này suốt một giờ chỉ nói về những đề tài khoa học trừu tượng, tôi e ngại đa số sẽ không nắm bắt được những ý nghĩa của khoa học.

Tôi còn nhớ một vị Cao Tăng nọ ở Tích Lan tên là Thượng Tọa Vajiranyana, một hôm Ngài thuyết bài Pháp rất sâu về tâm lý Phật Giáo, sau khi giảng xong, các bà lớn tuổi vừa rời phòng giảng vừa căn nhắc: “Ồ! Học thức gì vị Cao Tăng đó, chúng tôi không hiểu một chút gì trong bài giảng của ông ta cả”.

Giờ đây, tôi không muốn đưa ra một ấn tượng tương tự đối với thỉnh chúng như vị thượng Tọa Cao Tăng đó. Tôi không muốn có người bỏ ra về và nói: “Ồ! Tài ba, uyên bác gì nhà Sư đó. Chúng tôi không hiểu lấy gì một lời nói bài Pháp của ông ta”. Nhớ rằng Đức Phật thuyết Pháp cho số đông quần chúng chứ không phải chỉ dành cho một số ít trí giả. Thế nên, vì lòng từ bi

tôi phải làm hoan hỷ mọi người. Tôi đã tặng thức ăn khoa học cho bậc trí giả và giờ đây tôi bắt đầu tặng cho quần chúng bình dân.

### **\* DIỆT TRỪ THAM ÁI**

Tham ái là mối nguy hại của thời đại. Làm sao diệt trừ được? Người ta diệt trừ tham ái bằng cách ăn ít, ngủ ít, sống chay lạt, đạm bạc, đọc Kinh sách Phật, sống trong môi trường thanh thoát, thân cận bậc Chân Tăng cao thượng, thiền quán về sự ghê tởm của thân xác lúc sống và khi chết. Quan sát trong chánh niệm (thiền dục, tri túc–ít muốn, biết đủ). Tham ái sanh khởi vì nghĩ rằng thân này đáng yêu. Khi chúng ta nhận ra rằng thân này chỉ là phân thối, tham ái tan biến ngay. Thân thể chúng ta đây bao gồm 32 phần bản thủ như sau: tóc trên đầu, lông trên thân, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, bầy nhầy, lá lách, phổi, ruột non, ruột già, bao tử, phân, óc, não, mật, đờm, máu mũi, mồ hôi, chất béo, nước mắt, mỡ, nước miếng, nước mũi, nhớt, nước tiểu...

Nếu tóc trên đầu rơi vào cơm, canh, nhất định cơm, canh sẽ bị đổ đi vì ghê tởm. Vì vậy những bộ phận của cơ thể mà rơi vào đều làm cho ta chán ghét. Vậy mà những bộ phận còn dính trên thân thể thì có vẻ xinh đẹp là do tham ái làm mờ mắt.

Tôi phải nêu lên câu hỏi. Bởi vì có đặt câu hỏi chúng ta mới kích động ý tưởng. Quý vị giải thích thế nào về sự kiện tóc ở trên đầu có vẻ đáng yêu. Trong khi thực sự cũng loại tóc đó rơi vào đĩa súp, cơm, canh làm ta ghê tởm, chán ghét? Theo quan điểm khoa học cả hai loại tóc đều là giống nhau, dù rằng nó còn dính trên đầu hay rơi vào thức ăn, tóc vẫn là tóc.

Làm thế nào người ta ngưỡng mộ tóc trên đầu nhưng lại ghê sợ tóc trong thức ăn? Khác nhau điều gì? Xét về phương diện hóa chất, chúng rõ ràng giống nhau. Nhưng tại sao chúng ta lại yêu thích cái này nhưng lại ghét bỏ cái kia? Tôi không hiểu là có nhà khoa học nào trong số thánh chúng tại đây có thể nói lên một sự giải thích khoa học nói về hiện tượng kỳ lạ này. Bởi vì đề tài thuyết giảng hôm nay là “Phật Giáo là tôn giáo của biện chứng khoa học”. Vì vậy tôi hy vọng các nhà khoa học trong số thánh chúng đây nêu lên câu giải thích cho hiện tượng kỳ lạ này. Vị nào có thể giải thích được tại sao? Không ai trả lời cả. Dù sao đây là câu trả lời vì đó là phận sự của tôi phải giải thích. Đây nhé! Nếu bạn dùng một nồi nấu nước, khi nước bắt đầu sôi, bạn khó mà thấy rõ được cái bọt của nước. Chừng nào nước nguội, lặng ta mới có thể thấy rõ các bọt nước bên dưới.

Tương tự khi tóc đang sôi sục khắp nơi vì tham ái, khó mà nhận rõ chúng đúng như thật tướng. Do vì con mắt đang bừng cháy cuồng nhiệt với lòng tham ái, bám chặt vào tóc ứ nhiễm ghê tởm trên đầu con người, tóc có vẻ xinh đẹp. Trái lại khi người ta tìm thấy trong đĩa súp, tóc có vẻ ứ nhiễm ghê tởm. Vì tâm lúc đó nguội lạnh không có tham ái chen vào thế nên đĩa súp ghê tởm phải đổ đi. Chính sự đắm mê đã che mờ con mắt, khiến mắt không thấy rõ. Vì vậy khi ta nhìn tóc trên đầu với con mắt bị che mờ. Nên không nhìn rõ các sự vật ứ nhiễm đúng như thực tướng của chúng.

Khi tóc thực sự ghê tởm, nó lại có vẻ xinh đẹp, nhưng khi tóc nằm trong thức ăn—không có tham dục trong mắt—lúc mở mắt ra ta thấy rõ tóc như thực trong canh nhờ diệt bỏ đam mê cảm xúc, và nhờ vậy ta thấy rõ tính chất ghê tởm của tóc—do khi ăn ta không khởi tham ái. Từ đây trở đi, chúng ta thấy tóc là phát khiếp, rồi lập tức hoặc là đổ bỏ thức ăn, hoặc là vớt tóc ra nếu muốn tiết kiệm. Nhưng chưa hết bất hạnh, ngay khi ta vớt tóc ra rồi ta vẫn còn cảm giác ghê sợ dù rằng lúc đó không còn tóc trong thức ăn. Bởi vì ta vẫn còn ấn tượng rằng tóc vẫn còn ở đó trước kia. Quý vị có thấy không, khi ta mở mắt, viễn ly tham ái khiến ta thấy rõ các sự vật đúng như thực tướng của chúng. Mặt khác, khi bị tham ái che khuất mắt. Ta ngưỡng mộ mái tóc trên đầu. Nhưng nhớ rằng tóc vẫn là tóc dù nó ở trên đầu hay trong thức ăn. Nó thực sự có cùng bản chất ứ nhiễm như nhau.

Điều tương tự không phải chỉ cho tóc trên đầu mà còn áp dụng cho lông trên thân, răng, móng, da. Khi răng còn nằm trên những lỗ chân lông (nướu răng) của một cô gái đẹp chẳng hạn, các thi sĩ sẽ đánh bóng lên đầy vẻ đam mê ngưỡng mộ. Lúc đó thi sĩ sẽ diễn tả: Nàng có hàm răng tuyệt đẹp như vòng ngọc trai. Vậy mà khi chiếc răng rơi vào tô canh, bạn sẽ phải đổ đi vì cảm giác ghê rợn. Hãy nhớ rằng thực sự đều giống nhau dù nằm trên nướu răng ở miệng hay khi nó rơi ra. Trong một trường hợp là do có sự đam mê, trường hợp kia không có đam mê chen vào. Vì vậy, chúng ta nên nhìn sự vật theo đúng thật tướng của chúng. Có vậy sau đó bạn mới ghê tởm 32 phần còn lại trong thân thể dù là chúng đang còn trên thân thể hay rơi ra ngoài, chúng đều như nhau. Vậy thì nhờ xả bỏ chứ không phải chấp thủ thân của người khác không chấp thủ thân mình. Chúng ta trở nên ly dục hoàn toàn. Dục vọng khi bị tiêu trừ, chúng ta sẽ đạt được niềm an vui an sung mãn, đó là Niết Bàn tối thượng.

Một xác chết được phơi bày ra ngoài trời vài ngày là một đề tài tham thiền tuyệt diệu. Cái xác chết chường phồng lên, tím đen với những bầy côn trùng nhun nhúc từ 9 lỗ bỏ ra làm cho ta ghê tởm bản chất ô nhiễm của thân xác.

Chúng ta nên ngồi xuống và tự đồng hóa mình với thi thể khiếp đảm, quán chiếu như sau:

Như ta nay còn đây, vị kia đã có lần như ta. Như vị ấy bây giờ, ta cũng lại như thế! Do quán chiếu cách này, niệm tưởng sau cùng sẽ bừng dạy trong ta rằng thân này là cái xác buộc vào cổ chúng ta, chúng ta chán ghét cái thân này và thân người khác. Đây là cách diệt trừ tham ái vĩnh viễn.

Cái thân còn sống này được nung nấu bằng chất đốt và tiến trình trao đổi chất. Nhờ vậy tránh được sự phân hủy làm mục rữa. Nhưng thật ra cái thân còn sống hay thân chết đều có như nhau, tính chất ghê tởm đáng được ghét bỏ. Hãy nhìn những thân thể người cùi hủi. Họ như nhớp làm sao.

Khi mọi tham ái được diệt trừ hoàn toàn, người ta chứng đạt Niết Bàn, có nghĩa là không còn tham ái.

Niết Bàn là trạng thái tươi mát tối thượng. Tham ái là ngọn lửa dữ dội trong các ngọn lửa. Khi tham ái chấm dứt, ta đạt được trạng thái tối thượng. Trong Phật Giáo có 40 đề mục thiền quán được gọi là Quán về thân. Trong số 40 đề mục thiền quán, không dưới 10% hay 25% được ngưỡng mộ là tham thiền nơi nghĩa địa. Ngày xưa, xác chết được ném ra bãi tha ma, nghĩa địa. Các nhà Sư có được cơ may tuyệt vời để thực hành tu tập quán tử thi hay là thiền định về xác chết ứ nhiệm, hôi tanh trong tất cả 10 giai đoạn phân hủy thi hài. Nhưng ngày hôm nay do những luật lệ vệ sinh, xác chết không được quăng ra ngoài nữa. Họ phải chôn hay hỏa táng. Và do vậy mà các nhà Sư mất đi cơ hội tuyệt vời thiền quán trên xác chết ghê tởm trải qua 10 giai đoạn phân hủy, tan rã thân xác. Từ đó trở đi, ta thấy rằng các vị Alahán ngày nay rất ít, bởi vì họ đã bị tước đoạt cơ hội thực hành quán tử thi.

Tuy nhiên, lúc tôi còn ở Rangoon, tôi quyết định thực hành pháp Quán tử thi. Tôi nghĩ, nếu một sinh viên y khoa bình thường được có một xác chết trong phòng thí nghiệm giải phẫu để thí nghiệm cơ thể con người thì tại sao những Bác sĩ tinh thần, tức là những nhà Sư lại không được có những cơ hội tương tự để nghiên cứu những xác chết trong khi đang còn trong tình trạng phân hủy. Tôi cố gắng hết sức mình để xin nhà cầm quyền Miến Điện thiết lập một nghĩa địa tại nghĩa trang, nơi đó có nhiều xác chết có thể được phép phân hủy một cách tự nhiên để cho các nhà Sư diệt trừ tham ái nhờ thiền quán về sự ứ nhiệm của thân xác. Tôi đã hầu như sắp thành công trong việc thành lập những phòng mổ thiền định. Lúc chiến tranh đã xảy ra, tuy nhiên ngay trước chiến tranh, tôi đã hợp đồng với Bác sĩ phẫu thuật của Tổng Y

viện ở Rangoon và nói với ông ta: “Bất cứ khi nào Bác sĩ tìm thấy một xác chết dưới sông, vui lòng gọi cho tôi biết, tôi sẽ xuống nhận, bởi vì tôi phải thực tập 10 đề mục quán tử thi do Đức Thế Tôn chỉ dạy nhằm hủy diệt tham ái”. Bác sĩ phẫu thuật trả lời: “Vâng! Thưa Thượng Tọa, tôi sẽ gọi Ngài chắc chắn mà!”. Đủ bảo đảm lời hứa của ông ta. Và một ngày nọ tôi vội vã đến Tổng Y viện, tôi gặp vị Y sĩ phẫu thuật, ông ta hướng dẫn tôi đến nhà xác. Ở đó có một xác chết trương phình lên dễ khiếp! Một thi hài trương phình lên là mẫu hiếm có, bởi vì nó chỉ kéo dài 24 tiếng thôi. Xác chết phồng lên như quả bong bóng, hai mắt phồng lên, hai gò má phồng lên, cái bụng phồng lên, chân tay cũng phồng lên. Tôi bảo Bác sĩ đặt một chỗ ngồi không xa lắm, đóng cửa phòng và cho phép tôi tập trung về xác chết ghê tởm. Tôi muốn chụp một bức ảnh nhưng không có máy. Vì vậy tôi sáng chế máy ảnh tâm thức bằng cách tập trung chú ý vào tử thi. Tử thi thì đầy những ruồi, tôi che kín thân bằng chiếc y của tôi, bởi vì những con ruồi cứ bay lảng vảng quanh tôi. Có lẽ chúng nghĩ rằng tôi là xác chết. Tuy nhiên tôi vẫn tiếp tục tập trung chú ý vào tử thi khoảng nửa giờ. Tôi đã thực hiện xong bức ảnh tâm thi đến giờ ăn sáng. Tôi bước ra khỏi xác phòng. Và khi tôi khởi sự thọ trai dưới bóng cây tôi cảm thấy tôi đang ăn cái xác phồng đó, cho nên ăn không ngon chút nào. Đó là bài Pháp của Đức Phật rằng mọi thể xác đều uế tạp, ghê tởm. Chúng ta phải nhận thức được bản chất tử thi, bản chất đáng ghê tởm của thân xác. Và vì vậy, hãy từ bỏ thân xác, từ bỏ tham ái. Đó là Niết Bàn, là sự vắng bóng tham ái.

Phật Giáo là gì? Phật Giáo là sự rèn luyện tâm. Đức Phật tặng ta cục xà phòng tinh thần để tẩy đi những ý tưởng nhơ bẩn. Xưa có một nhà Sư không thể tập được quá nhiều giới luật, muốn về đời, Đức Phật hỏi: “Một mình con có thể thực hiện được một điều không?”. Sư trả lời: “Thưa được! Bạch Đức Thế Tôn”. Đức Phật dạy: “Hãy quán sát tâm, hãy kiên trì với phạm hạnh của mình”. Vì vậy Sư làm theo lời dạy của Phật, nghiêm mật canh chừng tâm, không bao lâu Sư chứng Alahán. Nếu bạn quán sát tâm bạn cũng sẽ đạt Niết Bàn. Tôi sẽ giải thích đoạn kế tiếp bằng cách nào để quán sát tâm.

Cái tâm thức lang thang dong ruồi–trạng thái trạo hối như nạn nhân đang nằm giữa hai hàm răng nanh của dục vọng–tính lười biếng, hôn trầm là cơ xưởng của ma quái.

Vậy bạn phải quán sát tâm cho đến khi tâm thuần tịnh. Ta sẽ đắc chứng Niết Bàn vĩnh cửu.

Chúng ta lại cũng nên ăn càng ít càng tốt, cốt giữ cho thân xác sống còn. Bởi vì cũng như ta ném quá nhiều than vào lò, thì lò trở nên nóng hực, sức nóng của đục càng dâng cao. Một ngày chỉ dùng một bữa trước giờ Ngọ. Đó là quy luật an toàn nhất. Nếu ta ăn nhiều vào ban đêm chỉ làm cho khát đục càng tăng trưởng mà thôi.

Hãy sống và để cho người khác sống yên lành. Hãy coi mọi sinh vật như là bà con láng giềng của ta. Tất cả sinh mạng đều như một, yêu thương hàng xóm tức là yêu thương chính mình. Thù ghét người bên cạnh là ghét bỏ chính mình.

Vấn đề ngủ cũng cần giới hạn. Chúng ta ngủ càng ít càng tốt. Bạn thử quán chiếu, thế giới đang bùng cháy, làm sao ta ngủ được trong căn nhà đang bốc cháy đó. Lại nữa, trái tim của con người không bao giờ ngủ, tại sao tâm thức cứ ngủ mãi. Tâm thức không mạnh bằng trái tim sao. Khoa học đã chứng minh rằng tâm là kẻ độc quyền điều hành cơ thể. Tại một cơ quan tổ chức xã hội Smith Sonian ở Washington người ta làm một cuộc thử nghiệm bằng con người. Cho anh nọ vào khung chuồng và nhịn đói trong 40 ngày. Dĩ nhiên tổ chức phải trả thù lao xứng đáng cho anh ta với số tiền đó anh ta mới chịu cho cuộc thử nghiệm kỳ lạ này. Các bộ phận cơ thể được cân đo trước và sau đó. Kết quả sau 40 ngày tuyệt thực, người ta thấy gan thận và các bộ phận khác lại giảm đi phân nửa so với lúc đầu, trong khi não bộ hoàn toàn không khác trước kia. Tất cả bộ phận đã tự hy sinh để giữ cho não bộ còn nguyên vẹn.

Như vậy não bộ mạnh hơn trái tim, lẽ ra phải hoạt động ít nhất không thua gì trái tim thường xuyên vận động. Bởi vậy tâm thức phải làm việc chứ không nên ngủ nhiều.

Bạn thấy đó, ngủ quá là một thói quen xấu của tâm. Đức Phật xưa kia mỗi ngày chỉ ngủ một giờ 20 phút và suốt trong thời gian 1g20 phút này. Ngài vẫn thức tỉnh hoàn toàn. Ban đêm không phải để ngủ mà là để tu tập. Hãy nhớ rằng tất cả bậc Thánh vĩ đại đều chứng ngộ Đạo quả vào ban đêm.

Suốt đêm, Đức Phật thành Đạo tối thượng thừa dưới cội cây Bồ Đề tại Buddhagaya. Khởi đầu của thế giới, nếu không có ban đêm, tôi đoán chắc người ta có thói quen ngủ mãi. Nhờ sự kiện mặt trời lặn và bóng tối tràn khắp. Những lớp người đầu tiên cõi trần gian sơ khai này nói: “Ôi! Mặt trời đã đi rồi, chúng ta nằm xuống chờ ông ta trở lại, bởi vì trời đang tối. Nhưng nếu lúc đó có hai mặt trời. Một có suốt ban ngày và một có suốt ban đêm thì

chắc là trời chỉ có ban ngày chứ không bao giờ có ban đêm. Napoléon Bonaparte chỉ ngủ có bốn giờ một ngày. Vì vậy nếu bạn muốn tiến lên tầm mức cao hơn, hãy tự tập ngủ càng ít càng tốt. Bởi vì bạn nhớ rằng, kẻ cướp thường lấy cắp vào ban đêm. Tài sản lớn nhất của bạn là gì? Đó là Đức Hạnh. Đức Hạnh là tài sản vĩ đại nhất. Vậy thì tại sao bạn lại cho phép kẻ khát ái—một thứ cướp nguy hại nhất—vào nhà ban đêm để cướp Đức Hạnh—thứ tài sản cao quý nhất của bạn. Nếu trái tim bắt đầu ngủ, bạn sẽ được đưa ra lấp đất tại nghĩa trang. Còn tâm sao lại không. Sao bạn không cho phép tâm nghỉ. Nếu trái tim đập nhồi máu cả ngày lẫn đêm, cả đêm lẫn ngày thì tại sao não bộ lại không hoạt động cả đêm lẫn ngày, cả ngày lẫn đêm. Nếu trái tim có thể làm việc liên tục thì tâm thức cũng có thể làm việc không cần nghỉ chứ. Giả dụ là ta cần bỏ thói quen ngủ nhiều.

Cố gắng rèn luyện tâm, tinh tấn làm việc, bạn sẽ hiểu cách ngủ ít nào mà tâm thực sự cần đến. Bởi vì như Đức Phật đã dạy trong lời sau cùng. Nhờ nhiệt tình mà thành đạt mục đích. Đây là tinh hoa của Đạo Phật. Toàn bộ Phật Giáo có thể giải thích bằng một từ Pali “Appamada” nghĩa là “tinh tấn mãnh liệt”. Không có tinh tấn sẽ không có Niết Bàn. Hãy tinh tấn rèn luyện tâm thức tu tập đêm ngày bạn sẽ thành tựu những gì mà Đức Phật đã thành tựu.

Có 13 phép tu khổ hạnh đặc biệt trong Phật Giáo gọi là Hạnh Đầu Đà (Dhutanga). Pháp tu khổ hạnh do Đức Phật chỉ dạy trong số 13 pháp là ngủ trong tư thế tọa thiền. Đức Phật cho phép ngủ trong tư thế tọa thiền. Bởi vì ngủ trong tư thế này thì đầu trở nên nhẹ, máu và các phần tử nặng chảy xuống do lực hấp dẫn, con người luôn luôn tinh tấn, sẵn sàng tọa thiền mà không hề bị hôn trầm (buồn ngủ).

Hôm nay tôi đang trải qua với đề tài “Bất Hại”. Tôi đã thuyết giảng đề tài này trong 2 giờ đồng hồ rồi, một giờ cho tôi và một giờ cho thông dịch viên. Nhân đây tôi xin kể cho quý vị nghe câu chuyện về một bé trai người Singapore bị rắn độc cắn. Người cha cầm cái rìu định giết con rắn độc. Đứa con sắp chết liền xin cha tha mạng cho rắn, và vì lời cầu mong lúc sắp chết của đứa con, người cha bắt buộc phải tuân theo. Con rắn bỏ đi mất và người con chết liền sau lúc đó. Người con chết vì nọc rắn, đã cứu mạng con rắn cắn mình. Đây là quy luật “Bất hại”. Bé trai đó tha mạng sống và không muốn kết oán thù. Đây là bài học chúng ta nên noi gương hành động như người Phật tử chân chính. Chúng ta sẵn sàng cống hiến mạng sống của mình cho mọi sinh vật và không nên nuôi dưỡng hận thù trong tâm mình.

Như quý vị đã biết, chúng tôi đang trên đường hoằng pháp tại Mỹ, khắp cả nước Mỹ. Có thể quả là niềm vui chung khi thấy Phật Giáo phát triển khắp thế giới nhờ công tác hoằng pháp lợi sinh. Chúng ta nên cố vũ bất kỳ một Phật tử nhiệt tình nào hộ trì đối với hoạt động vinh quang này. Không có công tác hoằng pháp sẽ không tôn giáo nào lâu dài. Phát triển là khỏe mạnh, thiếu thốn là bệnh hoạn. Chúng ta hãy phát triển để được khỏe mạnh. Món quà chân lý là món quà vĩ đại nhất trong tất cả. Phật Giáo là một tôn giáo khoa học cho tâm thức khoa học.

Giờ đây là thời điểm lý tưởng, sau thế chiến thứ hai, những người Mỹ có đầu óc khoa học sẽ sẵn sàng ôm lấy Phật Giáo khoa học. Họ nồng nhiệt mong chờ quả bom nguyên tử của tình yêu. Ngôi chùa cao chọc trời vô song của chúng ta tại Nữ ước cống hiến cho hòa bình thế giới, chắc chắn sẽ đưa thế giới lên đỉnh cao. Những năm 2500 chúng ta sẽ thấy Phật Giáo vươn lên và chúng tôi phải khởi hành ngay từ bây giờ bằng cuộc hoằng pháp sang Mỹ và trên khắp thế giới để làm cho sự phát triển này thành một hiện thực sống động.

Hãy nhớ rằng chúng tôi sắp phải qua phương Tây, mang thông điệp vô song này của Đức Thế Tôn cho người Mỹ đang khát khao Phật Pháp. Trái lại những nhà truyền giáo Thiên Chúa đi đến phương Đông để tặng tôn giáo của họ cho chúng ta. Chúng tôi sắp qua các nước phương Tây để trao đổi cho nhau hay dâng tặng món quà tín ngưỡng Phật đạo tại nơi đó. Nhờ sự trợ duyên thích hợp này tạo thêm thiện chí và sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới. Nhớ rằng sự thiếu thốn về thực phẩm tinh thần là nguyên nhân của chiến tranh. Thực phẩm tinh thần cần có mỗi ngày cho tâm thức. Đừng bận lòng chỉ lo có thực phẩm vật chất, bởi vì một người không phải sống chỉ có ăn. Mỗi ngày trẻ em nên tiếp nhận thực phẩm tinh thần. Chúng phải được huấn luyện trong tình thương yêu của Đức Phật. Trẻ em phải được dạy dỗ giáo pháp. Chúng phải được đi học ở các trường Bồ Đề. Tâm hồn mềm yếu của chúng không để cho bị lợi dụng làm một thời trang hay bị uốn nắn bởi ý đồ của ngoại nhân. Vì họ có thể trao đổi ngay cả tín ngưỡng của họ cho chúng ta do ảnh hưởng ngoại lai.

Vì vậy quý vị hãy gửi con em của mình đến học tại các trường Phật học Bồ Đề để trường có thể giữ mãi những đứa con Phật của quý vị. Đạo Phật nhờ vậy sẽ mãi mãi phát huy và đứng vững. Tôi đang hoạt động ở các nước phương Tây để chuyển hóa đạo Phật đến với họ. Còn quý vị đang sinh hoạt ở phương Đông làm sao bảo đảm rằng các con em của mình tiếp thu được

một nền giáo dục Phật đạo hoàn hảo. Bởi vì Đức Phật là bậc Thầy vĩ đại nhất trong tất cả các bậc Thầy.

Để kết thúc bài giảng, tôi xin có lời tán thán hạnh nguyện kiên trì cao đẹp của quý vị. Trong khi lắng nghe rất lâu bài Pháp thật dài này, chắc chắn quý vị sẽ hưởng được nhiều công đức nhờ thưởng thức được món ăn tinh thần, mà tôi đã không cống hiến được bao nhiêu, lại nữa, quý vị còn phải tiêu hóa món ăn tinh thần đó, nên khi về nhà phải tư duy một số việc đã tiếp thu hôm nay và cố gắng tiêu hóa món ăn tinh thần đó mỗi ngày cho đến khi tất cả các ngọn lửa của sáu giác quan đều dập tắt. Lúc đó quý vị sẽ tận hưởng niềm hỉ lạc tịch tĩnh, nơi không còn tham ái. Đây là Niết Bàn: niềm an vui tối thượng.

---o0o---

## **CON ĐƯỜNG PHẬT ĐƯA ĐẾN PHÚC LẠC**

Như quý vị đã biết, chỉ có món quà Chân lý mới dập tắt được thế giới tham, sân, si và cống hiến cho nền hòa bình vĩnh cửu. Thế giới đau khổ vì thiếu món ăn tinh thần, và chính sự khao khát này là nguyên nhân đưa đến chiến tranh. Toàn thế giới bị quét sạch đều do cơn lũ tràn ngập tham, sân, si. Toa thuốc cứu nguy duy nhất là món ăn tinh thần mà chúng ta dùng hàng ngày như bồi dưỡng cơ thể. Vậy thì tâm thức và trái tim không dùng món ăn này hàng ngày sao? Chỉ có hòa bình bên trong tâm hồn mới đưa đến hòa bình bên ngoài trần thế. Chỉ có thánh hóa cá nhân mới đưa đến thánh hóa thế gian. Sự tịnh hóa các lỗi lầm này mới vượt thắng sự suy thoái thế gian và đem lại hòa bình cho nhân loại.

Chân lý là quả bom nguyên tử diệt tan sự đau khổ do vô minh gây nên và đưa đến an lạc tối thượng cho cõi đời bị giày vò khổ não này.

Chúng tôi rất hoan hỷ biết rằng các Phật Tử tín thí đàn na đã tâm nguyện lời khuyên dạy của chúng tôi và đã tự tổ chức thành một ban hoằng pháp để tịnh hóa tâm thức mình qua sự tư duy đạo lý thường xuyên và tự quán sát bản thân. Nguyện cầu ánh sáng Phật trí mãi mãi là nguồn cảm hứng của quý vị trên lộ trình Giác Ngộ cao thượng.

Công tác hoằng pháp có tầm quan trọng tối thắng. Nếu không có Phật sự hoằng Pháp thì khó mà duy trì được đạo Pháp. Khi người ta không tạo một nỗ lực nào để truyền bá Phật Pháp khắp thế giới thì chẳng qua là họ đã đánh mất tất cả lòng quý kính đối với tín ngưỡng cao thượng của mình.

Mã Lai là một nước giàu, xuất cảng cao su, thiếc và nhiều sản phẩm khác. Tại sao chúng ta không xuất cảng Phật Pháp, là sản phẩm có giá trị cao nhất. Cho tức là nhận, nhờ bố thí Chân lý bạn sẽ nhận được và chứng đạt Chân lý. Chúng ta phải kinh doanh xuất cảng Chân lý chứ không phải chỉ xuất cảng cao su là đủ. Bởi vì trao đổi cao su cho thế giới là điều vô ích. Cao su là vật vô thường, có lợi gì bao nhiêu, lại không đưa đến giải thoát. Chúng ta phải cống hiến Chân lý cho thế giới. Chỉ có Chân lý mới thực sự là bài Pháp bất diệt. Chỉ có Chân lý mới là món quà cao quý nhất. Vì thế chúng ta nên cống hiến những điều cao thượng cho thế giới chứ không phải chỉ có cao su.

Nếu quý vị trao gởi cao su cho thế giới, cao su sẽ làm cho quý vị tăng lên lòng kiêu mạn từ đời này sang đời khác. Quý vị nên ban cho Chân lý, điều này sẽ chặn đứng sự hưng phấn tham ái của quý vị và đạt được sự giải thoát.

Người Mỹ gởi các Sứ giả của họ sang Mã Lai, tại sao Mã Lai không đáp lại bằng cách gởi Sứ giả Như Lai của mình sang Mỹ quốc. Hãy nên có những cuộc trao đổi tư tưởng văn hóa và tín ngưỡng với các nước trên thế giới. Chúng ta là những người bố thí Pháp nên phải cống hiến Chân lý Phật đạo cho toàn thế giới, đặc biệt là các nước không có Phật tử. Tất cả các nước đều có những Sứ giả vô địch truyền bá tín ngưỡng của họ khắp thế giới. Thế tại sao Phật giáo là tôn giáo toàn hảo trên thế giới lại không có một đội ngũ thượng thặng để phát huy Chánh Đạo khắp nơi. Đã đến lúc chín muồi. Ta cần hoàng Pháp tại các nước không có Phật tử, và chính đó là Phật sự khiến chúng tôi phải qua Mỹ để khai thị giáo Pháp vô song của Đức Thế Tôn. Không ai có thể yêu tín ngưỡng của mình một cách thành thật nếu họ không thích nhìn thấy đạo của mình được phổ cập và được ngưỡng mộ khắp nơi. Phật Giáo là một tôn giáo khoa học dành cho những đầu óc ưa biện giải chính xác. Và đây là cơ hội mà người Mỹ có đầu óc khoa học sẵn sàng chào đón đạo Phật Giáo khoa học.

Đức Thế Tôn của chúng ta là Sứ giả khoa học đầu tiên trên thế giới. Ngài đã tổ chức phong trào hoàng Pháp đầu tiên. Đại Hoàng Đế Asoka là người tổ chức hoàng Pháp lần thứ hai. Và giờ đây đến lượt chúng tôi cũng cố gắng noi gương các bậc Thầy đi trước.

Quý vị nên hiểu rằng xây dựng ngôi chùa là tạo phước đức, nhưng bố thí món quà Chân lý–Pháp cao thượng–là đạt được công đức lợi lạc nhất. Mã Lai không có khí giới nguyên tử hạt nhân để ban cho thế giới, chỉ có vũ khí tình thương và Chân lý vĩ đại nhất trao tặng cho nhân loại đang đau khổ.

Một tín đồ thật sự mến đạo sẽ cố gắng mọi cách mong thấy đạo của mình được truyền bá khắp nơi. Và nếu chính mình không có khả năng thuyết giảng thì ít nhất mình cũng nên hộ trì một vị Giảng Sư có khả năng thực tu thực học, truyền Pháp tại xứ mình, Giáo Pháp vinh quang rạng rỡ khắp thế giới. Nhờ trợ duyên cho vị Giảng Sư có khả năng, chúng ta hưởng được quả phước lành do công đức gieo hạt giống Giáo Pháp nhiệm mầu trên khắp nhân gian.

Chỉ có giải thoát phát sinh từ lòng bao dung độ lượng mới có thể dập tắt được ngọn lửa độc hại của nô lệ và tùy thuộc. Chính nó đã bành trướng, chia rẽ trường kỳ, đã gây ra chiến tranh máu đổ. Thế chiến thứ ba chỉ có thể tránh được khi nào mọi quốc gia và mọi cá nhân được tự do, được tôn trọng nhân phẩm và ngưỡng mộ quý mến lẫn nhau trong mỗi ràng buộc tình huynh đệ khắp nơi. Ước mong hôm nay có nhà vua nào đó khởi tâm từ, noi gương hoàng đế Asoka, loại bỏ gươm đao bằng tình thương. Nếu tinh thần Phật Giáo có thể thâm nhuận khắp nơi, chuyển hóa đến chúng sanh lòng từ bi vô lượng của Đức Phật thì chiến tranh chỉ còn là những điều nhắc nhở nghiêm khắc cho thời đại đã man rợ qua.

Không có niềm vui nào bằng sự bất hại tối thượng, sự ly dục tối thượng phát sinh do trí tuệ vô song. Ước mong niềm hoan tịnh lạc này đến với quý vị mãi mãi. Đó chính là Đức Phật-trong tâm-vì người nào thấy được Chân lý tức là thấy Phật. Không có Phật nào khác ngoài Chân lý tối thượng, một thực tại vô song, đó là Niết Bàn, bất sinh bất diệt, chúng ta hãy coi mình như đội cứu hỏa tinh thần và nhiệm vụ là phải khẩn trương dập tắt ngọn lửa tham, sân, si khắp thế gian với nước cam lồ Chân lý rạng rỡ. Vậy thì chúng ta hãy bố thí thực phẩm tinh thần cho hàng triệu người đang khao khát, những người bị sâu muộn, bị áp bức và thống khổ bởi sự ngu độn của chính mình-kẻ thù chính cống của nhân loại. Toàn thế giới đang bùng cháy. Tất cả đang bốc lửa. Cháy bởi cái gì? Bởi tham ái, sân hận và si mê. Bùng cháy với ngọn lửa sinh, già, bệnh, chết, phiền não, kêu ca, than khóc, đau khổ và tuyệt vọng. Cuộc hồng Pháp khắp thế giới của chúng tôi hôm nay là một đội chữa lửa trọng đại, mục đích để dập tắt ngọn lửa hãi hùng của thế giới. Vậy thì chúng ta hãy duy trì đội ngũ cứu hỏa này. Hãy trợ giúp cho đội ngũ cứu hỏa hoàn tất viên mãn sự nghiệp “Sứ giả Như Lai”. Ước mong toàn thế giới nhờ vậy được tươi mát an bình, ước mong chúng ta đạt được chánh kiến, niềm an lạc tối thượng và hòa bình vĩnh viễn.

Chúng tôi sẽ thấp lên ngọn đuốc Chân lý trong chuyến hồng Pháp khắp các tiểu bang. Chúng tôi không do dự, cơ hội đã chín muồi, thời giờ là quý báu.

Đất gieo đã sẵn sàng. Chúng tôi là người gieo trồng, chúng tôi sẽ thuyết giảng Phật Pháp khắp nước Mỹ. Tại sao chúng tôi lại chọn nước Mỹ để trình bày Chân lý rạng rỡ của Đức Thế Tôn sáng ngời, là vì:

1) Người Mỹ hiểu biết “ĐAU KHỔ”, họ cảm nhận được sự đau khổ sau đại thế chiến thứ nhất và đại thế chiến thứ hai.

2) Người Mỹ có đầu óc khoa học, Phật Giáo khoa học chắc chắn sẽ đáp ứng được cho những người Mỹ thích biện chứng nó.

3) Người Mỹ năng động, đầy năng lực. Nước Mỹ là nước tiên bộ nhất và hùng mạnh nhất trên thế giới.

4) Người Mỹ luôn luôn mong muốn cái gì mới mẻ, chán ghét cái gì cũ kỹ, lỗi thời. Vì thế tôi đã đặt câu hỏi: “Vậy thì Phật Giáo mới hay cũ?” Có một biện chứng khoa học để giải thích vì sao Phật Giáo luôn luôn mới mẻ và tôi cũng biết rõ rằng người Singapore rất thích khoa học. Vậy Phật Giáo là thường hay vô thường? Cái gì không bao giờ thay đổi, cái đó có thể gọi là cũ, già không? Nhất định là không. Vậy thì nó phải luôn luôn mới mẻ. Phật Giáo không bao giờ thay đổi cả. Không bao giờ trở thành cũ kỹ, lạc hậu. Phật Giáo luôn luôn tinh nguyên như hoa hồng mới nở. Vì vậy, mặc dù Phật Giáo có một ngàn năm hay một triệu năm đi nữa, nó vẫn luôn luôn mới nguyên, bởi vì Chân lý không bao giờ trở nên già nua, cằn cỗi, không bao giờ biến đổi. Do đó mà Phật Giáo luôn luôn tươi mát, mới mẻ vì không chịu quy luật vô thường, sanh diệt.

5) Một khi người Mỹ được quy y Phật Đạo, họ sẽ truyền bá Phật Giáo khắp thế giới bằng năng lực tổ chức bằng tài sản, lòng từ ái và khả năng cổ vũ Phật Pháp của họ.

Hiện nay có nhiều nhà truyền giáo người Mỹ theo đạo Thiên Chúa đến Mã Lai để quy nạp con em của quý vị vào đạo. Đừng ngạc nhiên gì nếu trong tương lai quý vị cũng thấy những Sứ giả Như Lai người Mỹ đến Mã Lai để quy y con em mình theo Đạo Phật. Bởi vì mọi sự việc trên đời đều có thể xảy ra. Chúng tôi đang hy vọng một sự hồi sinh trọng đại của Phật Giáo trên khắp thế giới, bởi vì Phật Giáo là cội nguồn đưa đến hạnh phúc, an lạc.

Nhân đây, một lần nữa tôi xin nhắc lại tầm nang cần thiết của Phật Đạo. Làm thế nào để sống hạnh phúc? Hãy làm điều thiện, tránh làm điều ác. Giữ tâm ý trong sạch. Đó là lời dạy của chư Phật.

Hạnh phúc đạt được bằng cách đi từng bước vững chắc theo chân lý, trí tuệ đưa đến hạnh phúc, ngu độn đưa đến bất hạnh. Làm điều thiện quý vị sẽ sống hạnh phúc. Điều thiện là gì? Thực hành đúng 5 giới là thiện. Nhiều người ở Singapore muốn có một kiến thức khoa học sâu sắc, nhưng họ lại không am hiểu về 5 giới điều, làm sao khoa học đó Chân, Thiện, Mỹ được. Vì thiếu chất liệu đạo đức. Giới học phải đi trước khoa học. Chúng ta phải bắt đầu từ lớp sơ cấp trước khi lên đến lớp tốt nghiệp. Cho nên chúng tôi phải bổ thí 5 giới điều. Năm học giới này phải được gìn giữ, thọ trì trong tinh thần (nghĩa bóng) cũng như trong ngôn ngữ văn tự (nghĩa đen). Y ngữ coi như sát hại. Y nghĩa coi như cứu mạng. Vậy đối tượng của 5 giới điều là gì? Diệt trừ sân hận. Là vì nhờ giới mới diệt trừ sân; bởi vì nếu quý vị phân tích 5 giới một cách thận trọng, quý vị tìm thấy không có gì khác ngoài tính chất từ bi. Từ giới đầu cho đến giới cuối cùng. Vậy ý nghĩa của giới thứ nhất là gì? Là lòng từ bi vô lượng đối với tất cả chúng sanh, bằng cách đừng sát hại chúng. Ý nghĩa của giới thứ hai là gì? Lòng từ bi vô lượng đối với nhân loại. Ta không bao giờ lấy vật gì của người khác. Đó là lòng yêu thương xóm làng. Ý nghĩa của học giới thứ ba là gì? Hết lòng tôn trọng tình cảm thân cận nên tôi không bao giờ ăn trộm vợ/chồng người khác. Ý nghĩa của giới điều thứ tư là gì? Rộng lòng quý kính hàng xóm, bởi vì bạn không bao giờ gây bất lợi cho người gần nhà bằng cách nói láo và lường gạt họ. Ý nghĩa của giới điều thứ năm là gì? Vì lòng bao dung thương tưởng láng giềng, bạn không muốn gây nguy hiểm cho họ nên không uống rượu. Bởi vì một người say rượu có thể vi phạm các giới khác. Do ảnh hưởng của uống rượu say, vị đó có thể giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói láo và càng uống nhiều hơn.

Tóm lại, bổ thí để diệt trừ tham ái, trì giới thì diệt trừ sân hận và thiên định diệt trừ si mê.

Năm học giới này cần phải thực hành bằng tư tưởng, lời nói và hành động. Mọi sự việc đều tùy thuộc vào tâm. Tâm là kẻ tiên phong, người chủ, kẻ tạo nên mọi thứ. Hãy quán sát tâm, tất cả đều trở nên tốt đẹp. Quý vị biết cách quán sát tâm chứ!

Như tôi đã nói trước đây rằng 5 giới điều phải được thực hành không những chỉ bằng lời nói hay hành động mà còn bằng tâm ý nữa. Điều này muốn nói chúng ta chớ nên phạm giới sát về tâm tưởng. Sát hại về tâm tưởng là gì? Chẳng hạn như bạn nói: “Ta ước gì kẻ thù địch của ta chết phứt cho rồi” tức là bạn đã giết hấn bằng tâm tưởng. Ví dụ bạn trông thấy một người có một chiếc xe hơi lộng lẫy, đắt tiền, bạn nói: “ước gì chiếc xe hơi đó thuộc về

mình”. Như vậy bạn đã ăn cắp chiếc xe đó bằng tâm tưởng. Tương tự, nếu bạn thấy một hình dáng đẹp đẽ, đáng yêu, bạn khởi ước muốn trong tâm hình dáng hấp dẫn đó tức là bạn đã phạm tà dâm trong ý tưởng. Cũng tương tự, khi bạn nói láo, hay uống rượu v.v... mọi sự việc đều bị vi phạm là do tâm mà ra. Vì vậy đừng nghĩ rằng bạn đã hoàn tất ngũ giới. Tôi nghe nhiều người nói: “Tôi luôn luôn giữ được 5 giới”. Nếu quả vị đó thực hành thọ trì nghiêm túc 5 giới, thì vị đó có thể là bậc Alahán ngay bây giờ. Bởi vì đó không phải là trò đùa mà thực hành được 5 giới điều trong tư tưởng, lời nói và hành động. Đó là một điều khó khăn, rất dễ bắt gặp. Tôi không muốn đi sâu từng chi tiết của ngũ giới vì nó sẽ kéo dài thời giờ. Tôi chỉ nói rằng tôi phải cố gắng tiêu trừ một vài ngộ nhận. Nếu bạn thực hành hạnh bố thí, trì giới và thiên định tức là bạn đã hoàn tất bốn phần của người Phật tử. Nhà Sư dĩ nhiên phải khởi đầu bằng hạnh trì giới; bởi vì nhà Sư đã giải quyết xong hạnh bố thí khi đi xuất gia làm bậc Sa Môn. Người Xuất gia còn bố thí gì nữa? Vị đó chỉ còn bố thí Chân lý–bố thí Pháp chứ không phải bố thí vật chất nữa.

Đến đây tôi cũng giải thích thêm một số khái niệm về Pháp Nhân Duyên sinh mà đỉnh cao là Chánh kiến. Bởi vì tà kiến sẽ đưa đến tư duy bất thiện, dẫn đến vọng ngữ. Vọng ngữ đưa đến tà hạnh; tà hạnh tạo nên tà mạng. Tà hạnh còn mở lối cho các nỗ lực bất thiện; nỗ lực bất thiện đưa đến tà niệm, tà niệm phát sinh Định bất thiện. Định bất thiện đưa đến tà kiến. Tà kiến mở đường cho giải thoát bất thiện. Giải thoát bất thiện là gì? Đó là địa ngục. Nhân đây tôi cũng giải thích để quý vị biết Chư Thiên hay Trời là gì? Chư Thiên chỉ chúng sanh sống trong thiện đạo, trong một tình trạng hạnh phúc, tuy nhiên vẫn nằm trong luân hồi. Nhờ những nghiệp tốt đã tạo, Chư Thiên có thọ mệnh rất lâu dài và rất sung sướng. Chính những hạnh phúc này là chương ngại trên đường giải thoát vì họ không hiểu được khổ đế trong Tứ Diệu Đế. Không có Chư Thiên (Trời) nào cao bằng trời thanh tịnh (Tịnh cư Thiên) v.v...

Trong Phật Giáo có ba loại Chư Thiên: có ba loại trời quy ước–một vị Thiên tử như Hoàng đế Nhật hay Vương quốc Anh. Vương quốc Anh cũng được coi như vị Thiên tử theo quan điểm thế gian; kế đó là chư Thiên do hóa sinh. Trên cõi trời, các vị thiên thần đều là chư thiên. Tất cả chư thiên hay người trời đều chịu chung quy luật sinh tử như chúng ta. Họ không thoát khỏi cảnh luân hồi, họ cũng phải nỗ lực tu tập để giải thoát như chúng ta. Đức Phật của chúng ta thuộc Trời–Tịnh cư Thiên. Làm sao quý vị có được cảnh trời nào cao hơn trời của tất cả trời. Vì vậy, Phật của chúng ta–Thiên thượng Thiên–là trời của Jéssus, của Mohamed, của Ramakrishna của Vishnu. Đức Phật là

Chúa tể của mọi loài bởi vì Ngài là bậc Thiên thượng Thiên-Trời của những vị trời.

Vấn đề ngộ nhận thứ hai, người ta luôn luôn nói về “linh hồn”. Các con em chúng ta đến học các trường dòng cũng oang oang ngôn từ “linh hồn”! Nhưng làm sao cho chúng nhận thức và đánh giá được rằng không hề có linh hồn trong con người. Tại sao? Bởi vì con người là một ngọn lửa mãi mãi bùng cháy, không bao giờ giống nhau trong hai niệm tưởng liên tục. Không có gì bất biến trong thế gian này. Mọi sự vật từ thấp đến cao trên cõi đời này đều chịu quy luật vô thường. Không có ngoại lệ nào cho quy luật đó. Quý vị hãy nghiệm xem, luôn luôn có sự đau khổ, chùng nào mà vô thường vẫn còn. Thế giới duy nhất không có đau khổ, là thế giới thường hằng–bất biến, thế giới đó không chịu quy luật biến đổi (vô thường)–nó mới thoát khỏi đau khổ. Vậy khi thế giới thoát khỏi sự vô thường gọi là gì? Đó có phải là Niết Bàn không? Vậy bạn có cần vị Trời nào tạo ra Niết Bàn không? Nhưng Niết Bàn luôn luôn hiện hữu! Điều mà tất cả chúng ta phải làm là nỗ lực đạt cho được. Đối với những ai quyết tâm trả giá, Niết Bàn vẫn luôn luôn ở đó. Vậy cái giá của Niết Bàn là gì? Cái giá cho Niết Bàn nằm trong chữ “từ bỏ”. Chỉ có sự từ bỏ trần gian này, bao hàm cả sự từ bỏ thân ngũ uẩn mới có thể đạt được Niết Bàn. Bạn phải từ bỏ năm uẩn hiện hữu để đạt Niết Bàn. Thân ngũ uẩn không phải là tài sản của bạn. Cảm giác này không phải của bạn. Tri giác này không phải của bạn. Tư duy này không phải của bạn và ý thức này không phải của bạn. Tại sao không phải? Bởi vì chúng vô thường, đau khổ và vô ngã. Mọi sự đều trống rỗng làm sao chúng có thể thuộc về bạn được? Và lại, bạn là ai? Không có bạn, không có tôi kia mà. Bạn phải luôn luôn nói rằng: “Cái này không thuộc về ta. Đây không phải là ta. Ý nghĩa về TA phải được diệt trừ”. Hãy giã từ mọi thứ, bạn sẽ được giải thoát.

Chúng ta không thể nào có cả hai vừa thế gian vừa Niết Bàn. Bạn phải chọn lựa hoặc là thế gian, hoặc là Niết Bàn. Nếu bạn chấp chặt vào thế gian bạn phải giã từ Niết Bàn. Thử tính có bao nhiêu người trên thế gian này yêu thích Niết Bàn và bao nhiêu người yêu thích thế gian? Xin cho tôi biết có bao nhiêu người yêu thích Niết Bàn. Nói một cách khác có hơn 99% số người yêu thích thế gian này và chỉ có 1% số người là yêu thích Niết Bàn. Nhưng bạn vẫn thường cho tôi biết rằng Niết Bàn là thiện và thế gian là bất thiện. Vì sao thế? Mặc dù vẫn tin thế gian là bất thiện mà bạn vẫn bị ràng buộc vào điều bất thiện và từ bỏ điều thiện. Không phải là tâm ý có năng lực sao? Ví dụ một người cho bạn một sự lựa chọn: đây là nắm vàng và đây là nắm chì, bạn định lấy thứ nào? Vàng chứ? Ví dụ Đức Phật đến hỏi bạn: đây là một nắm thế gian và đây là một nắm Niết Bàn, bạn nói bạn sẽ chọn thế

gian. Đó là điều rất ngu độn. Chính vì vậy mà Đức Phật đã nói: “Con người thích thế gian đau khổ chứ không thích Niết Bàn rạng rỡ, giải thoát”. Nếu bạn hỏi: “Tại sao quý vị không thích Niết Bàn?”. Họ sẽ trả lời rằng bởi vì không có ti vi trên Niết Bàn. Tôi nghĩ chúng ta phải nên có Niết Bàn với một máy ti vi để lôi cuốn người ta vào Niết Bàn. Con đường duy nhất để thanh tịnh chính mình là làm điều thiện. Tránh ác, làm lành, giữ tâm ý trong sạch. Dĩ nhiên điều này đã được nói trong kinh Phật rằng khi các nhà Sư sám hối với các Sư, họ đã được tịnh hóa một phần ở mức độ nào đó. Có nghĩa là trọng lượng của lòng ăn năn hối tiếc trở nên nhẹ hơn. Một khi các nhà Sư nói cho các bạn đồng tu biết những điều sai trái mình đã làm thì gánh nặng lỗi lầm sẽ giảm bớt. Còn cứ im lặng giấu kín thì nó sẽ trở thành hành động mất công đức. Khi chúng ta bày tỏ sự thật cho bạn đồng tu biết, lúc đó lầm lỡ sẽ trở nên nhẹ hơn nhờ hạnh sám hối.

Chúng ta hãy nói đến Tam bảo—ba đối tượng cao quý. Đức Phật, Trời của những vị Trời (Thiên thượng thiên hạ). Ngài là một nhân vật lịch sử. Trong mỗi trang sách sử bạn đều tìm thấy cuộc đời của Đức Phật. Lại nữa, chúng ta cũng có Xá Lợi (tro cốt) của Phật. Đó là bằng chứng rõ nét nhất về sự hiện hữu của Đức Phật. Kế đến là giáo pháp. Giáo pháp chúng ta có trong tam tạng Kinh. Mỗi tu viện đều có tam tạng kinh. Chúng ta có thể đọc giáo pháp. Pháp Phật có ngay trước mắt chúng ta. Đức Phật ở ngay trước mắt chúng ta, Xá Lợi của ngài, kinh sách và chư Tăng ở trước mắt chúng ta. Có rất nhiều nhà Sư trên khắp thế giới. Vì thế Phật, Pháp, Tăng—ngôi Tam Bảo hoàn toàn sống động và hiển hiện trước mắt chúng ta. Bất cứ lúc nào bạn thích, bạn có thể thấy được Xá Lợi, có thể đọc được giáo pháp, có thể gặp gỡ các nhà Sư.

Thái Tử Tất Đạt Đa đã thật sự trưởng thành sau khi chứng kiến cảnh người già, người bệnh, người chết và nhà Sư. Nhưng có bao nhiêu người già, bao nhiêu người bệnh ta đã thấy rồi? Có rất nhiều. Ở bệnh viện có bao nhiêu người bệnh bạn đã thấy. Có bao nhiêu vị Sư bạn đã gặp. Nhiều lắm nhưng bạn vẫn không thể từ bỏ trần gian này. Thái Tử Tất Đạt Đa chỉ trông thấy duy nhất một cụ già, một người bệnh, một xác chết và một nhà Sư ngài liền từ bỏ thế tục. Ngài tuổi còn đang sung mãn. Đánh nhẹ vào lưng con ngựa thuần giống, nó phóng nhanh như gió cuốn.

Nếu bạn đi bằng ngựa, dù bạn phải quất roi nó cũng không lay chuyển. Vì vậy nên Thái Tử đã tư duy chín muồi để quả thoát ly phải rời rạc. Không một ai ngay cả thân phụ của ngài là vua Tịnh Phạn cũng không ngăn cản được ý nguyện của Thái Tử. Ngài đã dũng mãnh thoát khỏi hoàng cung khi chung quanh có nhiều quân lính canh gác. Tại sao? Bởi vì dù có hàng trăm

triệu quân lính cũng không ngăn được trái chín khỏi rụng một khi nó đã chín muồi. Dục tốc bất đạt–nhanh quá khó kết quả. Tốt hơn là ta nên chờ đợi sự diễn biến chín muồi để nắm lấy thời cơ.

---o0o---

## **SẮC ĐẸP VÀ KHÔN NGOAN**

Chủ nhật vừa qua tôi hết sức vui mừng vì đã thuyết bài Pháp đầu tiên tại Singapore. Đương nhiên khi nhìn thấy số thính chúng nhiệt tình mộ đạo như vậy và khi trông thấy giảng đường chật kín, có số người còn đứng tràn ra ngoài, tôi vô cùng phấn khởi, sau đó tôi bắt đầu tìm hiểu nguyên nhân nào đưa đến một số thính chúng tham dự đông đảo nồng nhiệt như vậy.

Tôi tự nghĩ có lẽ một số đến để xem một nhân vật kỳ lạ nào chăng, giống như chúng ta đến sở thú để xem một con quái vật Bởi vì rõ không sai, tôi hẳn là một đối tượng hơi khác thường vì ngày xưa tôi vốn là một tín đồ Thiên chúa giáo La Mã. Nước Ý có gần 60 triệu dân và tôi lại là một Phật tử duy nhất trong số đó. Tôi còn nhớ rõ, có lần có một vị Giáo sĩ đến thăm tôi và nói: bạn là người Phật tử duy nhất trong số 60 triệu dân Ý, điều này chứng tỏ rằng tôn giáo của bạn không chân chính. Tôi ngạc nhiên hết sức với câu nói này! Chỉ vì tôi là Phật tử duy nhất trong số 60 triệu dân Ý mà ông ta nói Đạo Phật tôi không chân chính. Đó chẳng qua là logic biện chứng, lý luận kiểu này thì nếu Phật Giáo chân chính thì những người dân Ý đều trở thành Phật tử hết.

Lúc tôi đi xuất gia, mẹ tôi không biết tôi đi đâu, bởi vì tôi không bao giờ nói với bà rằng tôi trở thành một Phật tử. Tôi rời nước Pháp và qua Ấn Độ suốt năm không hề viết cho mẹ một lá thư! Tại sao tôi đi xuất gia quy Phật mà lại không xin phép? Bởi vì Thái tử Tất Đạt Đa sau này thành Phật, Ngài cũng rời bỏ cha mẹ đi tu mà không xin phép. Chúng ta lẻ loi một mình trong biển trầm luân và mỗi người cũng hộ trì đạo lộ của chính mình, không cần tìm cầu sự giúp đỡ của người khác. Phật Giáo dạy lòng tự tin và độc hành. Chúng ta phải kiên trì dũng cảm bước đi trên đường Đạo. Tôi có điều hối tiếc duy nhất là cha mẹ tôi đã qua đời mà không phải là Phật tử.

Nếu cha mẹ tôi qua đời là những người con Phật thì tôi rất hài lòng và sung sướng biết bao. Tôi tiếc rằng họ qua đời mà không tiếp nhận được của tôi một cơ hội bố thí Pháp–món quà cao quý nhất trong tất cả món quà. Đó là món quà Chân lý, vì vậy tôi quyết định trở thành Sứ Giả Như Lai với ý hướng truyền Phật Pháp đến mọi người trên thế giới.

Mẹ tôi qua đời cách đây 22 năm và nếu bà tái sinh thì bà phải là 22 hay 21 tuổi. Cha tôi nếu tái sinh tuổi khoảng 16 tuổi, đủ để hiểu Phật Pháp, bởi vậy khi tôi thuyết giảng có lẽ cha mẹ tôi đã tái sinh có thể nghe lời tôi giảng và trở thành Phật tử và nhờ vậy có thể chuyển hóa được cha mẹ ngay từ hôm nay hay ở tương lai lâu xa.

Chúng ta không nên vui hưởng chân lý cho riêng mình mà nên tạo cho cha mẹ cơ hội chia sẻ được món quà Chân lý cao siêu, vì nó là món quà tối thắng trong tất cả các món quà.

Theo luật Phật thì chúng ta không được phép xuất gia nếu trước tiên không được sự đồng ý của cha mẹ, nhưng Thái Tử tất Đạt Đa từ bỏ gia đình mà không xin phép. Ngài đã chỉ đường cho tôi, Ngài cho phép tôi. Tuy nhiên cũng cần nhớ rằng cha mẹ tôi chỉ cho tôi đời sống vật chất thôi, nhưng chúng ta nương nhờ Phật, người đã ban cho chúng ta đời sống tinh thần. Bởi vì người cha tinh thần là người cha cao thượng hơn tất cả. Sách Pháp của Ngài–quyển Kinh Pháp Cú đã hoàn toàn đưa đến sự thay đổi cuộc đời của tôi. Đức Phật đã tịch diệt cách đây 2500 năm. Giáo Pháp của Ngài đã thấm nhuần trong tôi. Đó là một sự cố ngẫu nhiên thanh tịnh ở Mỹ. Nếu tôi không đọc quyển Kinh Pháp Cú đó, có thể tôi không mong gì trở thành đệ tử của Phật được. Vì vậy khi Đức Phật hứa khải, tôi đã hân hoan vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai và ngồi tòa Như Lai.

Nếu tôi không được duyên phước thì giờ đây tôi đã bị kéo lôi vào cảnh đời bi thảm khổ đau. Vậy mà tự nhiên dù không xin phép cha mẹ tôi đã tự kéo mình ra khỏi trần gian đầy máu lửa. Mỗi người chúng ta đều phải tự cứu mình. Không ai có thể cứu được nghiệp báo của người khác. Vì thế điều khôn ngoan là nên tự cứu lấy mình. Có kinh nghiệm thực học, thực tu mới thực hiện được lý tưởng này. Không ai tự trì hoãn con đường giải thoát của mình để hy sinh cho người khác. Vì con đường tối diệu nhất để cứu khổ nhân gian là phải toàn hảo bản thân. Chừng nào ta chưa viên mãn tu tập thì không thể làm được điều thiện nào cho cõi đời. Một y sĩ trước nhất phải tự biết cứu chữa mình đã!

Lần trước tôi chưa giảng xong một điểm trung yếu trong giáo Pháp như vậy: Một hôm Đức Phật đặt vài hạt cát trên đầu móng tay của Ngài và nói: “Này các Sa Môn! Cát trên móng tay ta và cát trên địa cầu bao la này, cát nào nhiều hơn?” Các vị Sa môn trả lời: “Bạch Đức Thế Tôn số cát trên móng tay của Ngài không đáng gì so với số cát trên địa cầu bao la này!”. Đức Phật liền dạy: “Cũng vậy, này các Sa Môn, số chúng sanh đã qua đời và tái sanh vào

cảnh giới người, cảnh giới trời đều không đáng gì so với số chúng sanh đã chết đi từ đời này và được tái sanh vào cảnh giới súc sanh hay ngạ quỷ”. Như quý vị đã biết, trong Đạo Phật không có địa ngục, không có sự trừng phạt đời đời. Trong Đạo Phật luôn luôn có cơ hội và người ta không bao giờ đánh mất cơ duyên đó. Bởi vì trần gian này luôn luôn có sự công bằng và sự công bằng thì không bao giờ thua cuộc. Cho nên khi nghe rằng chúng sanh bất diệt, vì lòng từ bi cứu khổ họ có thể tái sinh trong cảnh giới ngạ quỷ, tôi quyết tâm trở thành Sứ Giả Như Lai. Điều này đã đến với tôi do sự tình cờ, tôi trở thành người con của Phật, tôi nghĩ tại sao mọi người lại không chia sẻ điều may mắn mà quý vị đang thọ hưởng vào thời điểm này. Đó là điều vị kỷ, chỉ lo cho phận mình an hưởng chân lý tối hậu của chư Phật, không san sẻ cho số đông người khác chưa từng được duyên may như vậy. Cũng vì lẽ đó mà nay chúng tôi mới vân du sang Mỹ để chuyển hóa đạo lý Phật Pháp cho toàn thể giới sớm giác ngộ.

Đức Phật đã khai thị tứ Diệu Đế còn gọi là Tứ Thánh Đế là bốn trụ cột của Đạo Phật. Giống như cái bàn cần có bốn chân. Nhờ vậy Phật Giáo đứng vững trên bốn chân lý cao quý đó. Chúng ta có 45 tập trong toàn bộ Kinh Phật. Phần thứ nhất đề cập về Giới Luật, phần thứ hai gồm các bài giảng và phần thứ ba thuộc Tâm lý học. Bốn Thánh Đế là tinh hoa của Phật Giáo và riêng 45 tập này chỉ là những luận giải về Tứ Thánh Đế. Vì vậy nếu quý vị hiểu rõ Bốn Thánh Đế tức là quý vị đã hiểu toàn bộ Phật Giáo. Tôi đã giải thích Pháp Tứ thánh Đế trong bài giảng đầu tiên, nay tôi sẽ tiếp tục thử nêu lên câu hỏi: Chánh kiến là gì?

Chánh kiến là hiểu biết Bốn Thánh Đế. Chánh kiến là hiểu biết ba đặc tính của vũ trụ là vô thường, khổ và vô ngã. Vô ngã nghĩa là không có linh hồn. Trong Phật Giáo không có linh hồn. Cái để thay thế linh hồn ta gọi là ý thức (tâm thức). Tâm không bao giờ giống nhau trong hai niệm tưởng liên tục. Trên thực tế các nhà tâm lý hiện đại đã tiến đến điểm chính xác mà Đức Phật đã đạt được cách đây 2500 năm. Kiến giải cho thấy rằng không hề có cái Ngã nào bất diệt hay cái TA trường cửu, hay linh hồn bất biến, mà chỉ có ý thức hằng biến, không bao giờ giống nhau trong hai niệm tưởng liên tục.

Vì các nhà tâm lý học hiện đại đã thừa nhận rằng không có một linh hồn bất diệt lại càng dễ hơn cho tôi khi qua đến các bang đề thuyết giảng về Đạo Phật, bởi vì đất canh tác đã chuẩn bị sẵn sàng. Họ đã nhất trí rằng không có linh hồn thường hằng. Vì thế họ sẽ hiểu được triết lý Vô Ngã của Đức Phật. Tất cả các pháp đều vô thường (biến đổi). Tất cả các pháp đều đưa đến đau khổ. Tất cả các trạng thái ý thức (tâm linh) đều vô ngã (không có thực thể).

Chánh kiến là hiểu biết nguồn gốc và sự hủy diệt của vạn pháp, tiến trình như sau:

- 1) Vô minh là nhân của Hành.
- 2) Hành là nhân của Thức.
- 3) Thức là nhân của Danh Sắc.
- 4) Danh sắc là nhân của Lục xứ.
- 5) Lục xứ là nhân của Xúc.
- 6) Xúc là nhân của Thọ.
- 7) Thọ là nhân của Ái.
- 8) Ái là nhân của Thủ.
- 9) Thủ là nhân của Hữu.
- 10) Hữu là nhân của Sanh.
- 11) Sanh là nhân của Lão.
- 12) Lão là nhân của bệnh, sầu, bi, khổ, ưu não.

Vô minh là nhân của sinh và khổ, vô minh là nguồn gốc của vạn pháp. Diệt trừ vô minh là tiêu trừ vạn pháp, diệt trừ vô minh đưa đến chấm dứt sinh và khổ.

Vô minh là kẻ tạo ra trần gian này. Mara hay Ma vương là kẻ sáng tạo thế gian. Mara có nghĩa là kẻ cám dỗ. Mara không phải là ma quỷ như Phật Giáo thường nói đến mà Mara là Trời khát ái. Vị đó là trời. Loại trời nào? Đó là Trời khoái lạc, sáu giác quan. Thế giới là động chứ không phải tịnh. Đây là bài học hóa lý và toán. Thế giới không bao giờ giống nhau trong hai niệm tưởng liên tục.

Mỗi người đang tạo ra thế giới cho riêng mình hàng triệu lần trong mỗi khoảnh khắc phút giây. Tất cả đang bùng cháy, tất cả đang bốc lửa. Cái gì đang cháy? Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Chúng đang bùng cháy với ngọn lửa tham, sân, si, sinh tử và phiền não. Do vậy toàn thế giới này đang bốc cao ngọn lửa si mê. Tại sao? Vì sáu giác quan đang bùng cháy. Nếu ta có khả năng dập tắt được ngọn lửa của sáu giác quan hay làm cho chúng được thanh tịnh bằng cách tu tập điều phục bản ngã, không đổ thêm dầu mới vào ngọn lửa, tự nhiên nó sẽ tắt lịm. Vậy thì ta phải làm gì? Ta phải tưới nước (cam lồ) vào lửa, nó sẽ bị dập tắt. Bất giờ bạn sẽ tận hưởng niềm an lạc vô biên gọi là Niết Bàn tối thượng.

Có người nói rằng thế giới mà chúng ta đang ở hôm nay đã được tạo nên trong 6 ngày. Phật tử chúng ta cảm nhận rằng đời là đau khổ—Dukkha— nó

không dành cho 6 ngày để tạo nên thế giới này. Chúng ta đang tạo ra thế giới trong từng mỗi phút giây. Như tôi đã từng nói trước đây, thế giới đang biến đổi. Và vì nó đang biến đổi nên ta nói nó đang được tạo nên và đang bị hủy diệt trong từng mỗi phút giây. Vì biến đổi có nghĩa là sinh diệt liên tục, chết rồi tái sinh như ngọn lửa. Chừng nào chất liệu tham ái còn hiện hữu thì ngọn lửa vẫn tiếp tục bùng cháy. Hãy nhớ rằng, thế giới chỉ là một tiến trình, một tiến trình đang hình thành, đang trở nên. Và tiến trình đó cứ tiếp tục cho đến khi nào nguyên nhân của nó còn đủ duyên hiện hữu. Khi nhân đã bị dập tắt thì thế giới không hình thành. Dập tắt trần gian (đau khổ) này quả là thiện pháp và tạo ra trần gian (khổ lụy) này là bất thiện pháp. Bởi vì một khi chúng ta tận diệt được sự đau khổ của hiện hữu thì chúng ta mới hưởng được sự an lạc Niết Bàn tối thượng.

Chúng ta càng thích thỏa mãn con mắt, chúng ta lại càng muốn nhìn nữa cho mãn nguyện. Chúng ta càng muốn thỏa mãn lỗ tai, chúng ta càng muốn nghe thêm nữa, càng thích thỏa mãn cái lỗ mũi, càng muốn ngửi hoài. Không bao giờ mãn nguyện. Chúng ta không bao giờ hài lòng khi thấy, nghe, ngửi... Khi ta vui hưởng nhiều chừng nào tốt chừng nấy thì sự hưởng thụ ấy lại càng trở nên một xiềng xích khổ đau.

Nếu bạn bắt đầu thọ thực, món ăn ngon nhất trên trần gian này, nhưng một khi no bụng rồi mà buộc ăn thêm lại là một thứ khổ đau nữa. Thái Tử Tất Đạt Đa sống êm ấm trong hoàng cung, Ngài tận hưởng những lạc thú trong 29 năm đầu. Sau thời gian hưởng thụ đầy đủ các khoái lạc trong kiếp người, cuộc sống càng vui sướng càng làm cho Thái Tử chán nản và trầm tư về thân phận chúng sanh. Và vì vậy Thái Tử đã xuất gia, tìm thấy một nguồn khoái lạc khác của Niết Bàn tối hậu. Bởi vì đó là niềm an lạc hạnh phúc cao thượng nhất. Có điều là ta không bao giờ tạo ra được Niết Bàn. Những gì ta phải tìm là tận diệt tiến trình biến đổi bằng sự tu tập trui rèn trí tuệ, dập tắt tham ái. Trí tuệ loại trừ sự sinh và cống hiến Niết Bàn tối diệu.

Ta thường nêu câu hỏi: mục đích của cuộc đời là gì? Là thanh tịnh bản ngã, làm trong sạch tâm thức. Cuộc đời coi như thất bại nếu tâm thức không được tịnh hóa. Cuộc đời được gọi là thành công nếu tham ái được tận diệt. Họ nói: này các bạn thanh niên, điều gì đưa đến lợi lạc cho con người nếu người đó chiếm được toàn thế giới mà lại đánh mất phẩm chất của mình? Thành công hay thất bại, vinh quang hay ô nhục được đánh giá bằng sự được hay mất nhân cách của mình. Bởi vì đạo hạnh của con người khiến cho người đó có tất cả ngoài ra không có cách nào khác hơn được.

Người ta vẫn cho rằng người thành công trong đời là người tạo ra được một triệu đô la, nhưng trong Phật Giáo thì không phải vậy. Nén vị đó tạo được một triệu đô la mà đánh mất phẩm chất đạo hạnh của mình thì vị đó là người loạn trí nhất trên đời. Mặt khác, nếu một người không đạt được một triệu đô la mà đạt được phẩm chất đạo hạnh, vị đó mới được đánh giá là người đắc thắng trong đời. Thắng không phải là sự đo lường bằng của cải đã tích lũy mà là sự kết tập vun bồi đạo hạnh, nhân cách con người. Cho nên đừng bận tâm về tiền tài mà nên quan tâm về đạo hạnh. Chính nó là nguồn tâm thức an lạc trợ duyên cho giác linh trong lúc lâm chung tử biệt.

Bởi vậy trước khi muốn làm điều gì ta phải tự vấn mình: điều mà ta sắp thực hiện đây sẽ làm tăng hay giảm phẩm chất đạo hạnh? Nếu câu đáp là có tác hại, làm suy giảm, thì ta nên tránh. Nếu câu trả lời là làm tăng trưởng nhân cách đạo hạnh thì ta cứ dũng cảm tiến hành. Bạn không có gì phải lo sợ về những hành động làm tăng trưởng phẩm chất đạo hạnh của mình, mà chỉ sợ làm suy giảm phẩm hạnh cao quý vốn có của ta. Bởi vì như tôi đã nói khi trước, thành công hay thất bại chỉ được đánh giá bằng toàn bộ phẩm chất đạo hạnh của con người. Mục đích cuộc sống con người không có gì ngoài sự thăng hoa, phát huy nhân cách, đạo hạnh của mình. Đừng nghĩ rằng mục đích của đời người là sống thỏa mãn sáu giác quan, mà chủ yếu là thành tựu tài sản tinh thần có nghĩa là sự phát huy phẩm hạnh cao cả nhất cho đến khi nó tràn dâng khắp nơi.

Đức Thế Tôn đã là tấm gương mẫu mực về đạo hạnh siêu thế, phẩm hạnh vô song của Ngài đã tràn dâng tỏa khắp mọi nơi làm tịnh hóa thế giới 25 thế kỷ qua và vẫn tiếp tục tịnh hóa thế giới trong nhiều thế kỷ tiếp theo để đi đến đỉnh cao rạng rỡ nhất và hào quang chân lý soi sáng khắp nhân gian; con người được một cơ duyên hy hữu nỗ lực toàn hảo đời mình.

Đức Thế Tôn quả là một bậc y sĩ vĩ đại nhất trần gian này, bởi vì Ngài đã khai thị sinh lộ (con đường), cứu nguy ba chứng bệnh nan giải của chúng sanh là Tham(Lodha), Sân(Dosa), và Si(Moha). Ngài cho ba loại thuốc:

- 1) Bồ thí: diệt trừ tham.
- 2) Giới hạnh: diệt trừ sân.
- 3) Thiên định: diệt trừ si (vô minh).

Con đường đưa đến sự giàu có là gì? Diệt trừ lòng tham bằng cách bố thí. Hãy cho! Cho là nhận. Không cho là không nhận. Hành động và phản ứng đều bằng nhau và đối diện. Người sinh ra bị nghèo khổ là vì kiếp trước họ quá keo kiệt. Người sinh ra được giàu sang là vì trong kiếp trước họ vốn

rộng lượng, ưa bố thí. Thế nên chớ có ganh tị với người giàu sang, bề thế sự nghiệp; khi vị đó đang lái một chiếc xe hơi lộng lẫy đắt giá. Hãy bố thí, vì khi làm như vậy bạn cũng sẽ trở thành giàu có trong tương lai. Mua một vé số sẽ không dễ gì làm cho bạn trở nên giàu có. Bố thí là con đường chắc chắn phú quý mai sau. Con người thông thường có tinh thần cờ bạc, tất cả đều thích tạo một cơ may bất ngờ. Họ tin rằng họ có thể trở nên giàu sang qua một đêm giản dị bằng cách mua một vé số 1 hay 2 đô la, nhưng rồi họ chỉ gặp toàn sự bực mình vì không bao giờ trúng số cả. Vì vậy ta không thể nào trở nên giàu có chỉ nhờ mua một vé số, nhưng đảm bảo nhất vẫn là vé số do Đức Phật ban cho, nghĩa là bố thí sẽ được đáp ơn. Cho là nhận. Nên nhớ rằng bố thí giống như trồng một hạt giống trên đất, nếu bạn gieo hạt giống tốt trên đất lành cây sẽ lên tươi tốt và trái quả sum xuê. Nếu hạt giống tốt gặp đất lại không tốt, quả trái sẽ ít hơn. Vì vậy nếu bạn bố thí cho người nào không xứng đáng nhận vật bố thí đó dĩ nhiên bạn không thể kỳ vọng một mùa gặt huy hoàng.

Nhưng nếu bạn thành tâm cúng dường Đức Phật, Chư Bồ Tát Thánh Tăng, bạn chắc chắn sẽ nhận được phần thưởng cao quý nhất. Thế nên bố thí khéo thì đương nhiên sẽ gieo trồng được những hạt giống siêu xuất trên mảnh đất phì nhiêu thuận duyên nhất để thu hoạch vụ mùa công đức cao thượng. Đức Phật là người bố thí trí tuệ, ban cho tri kiến, là người bố thí thật sự nhằm diệt trừ tham ái. Bởi vì dù bạn bố thí cho ai đi nữa, dù bạn gieo một hạt giống trên đất cát đá, ít nhất hành động bố thí này chính là sự xả bỏ và nhờ bố thí, ban cho như vậy bạn mới tiêu trừ được tham ái. Hãy nhớ rằng chiến tranh đặt biệt đều bắt nguồn từ lòng tham. Chính lòng tham vô tận này không thể nào dập tắt được. Càng thu hoạch ta càng muốn thu hoạch thêm. Càng kiếm được tiền ta càng muốn kiếm tiền thêm. Càng tước đoạt của ai ta càng muốn tước đoạt thêm. Ta không bao giờ thỏa mãn. Khi một người chinh phục toàn thế giới, sau đó ông ta lại muốn chinh phục mặt trăng, sau cùng lại muốn chiến thắng cả mặt trời. Chẳng bao giờ thỏa mãn lòng tham muốn ngự trị, nhưng có một điều mãn nguyện là hình thành được chứng nghiệm đối nghịch—là sự từ bỏ.

Khi ta từ bỏ các vật vô thường dễ tan vỡ trên trần gian này, ta sẽ được món quà Niết Bàn thường trụ bất diệt. Khi từ bỏ sự vật dễ hư hoại (pháp vô thường) trên trần thế này ta sẽ được món quà Niết Bàn bất diệt. Nếu tham ái được khắc phục, ta sẽ hưởng được tâm thức an lạc như Đức Phật đã chứng đạt. Khi còn ở hoàng cung, Ngài không thể dập tắt được ngọn lửa tham ái của chính mình, Ngài cũng không thể diệt trừ được những khao khát lạc thú.

Chính khi Ngài cương quyết viễn ly, đoạn tuyệt mọi cảm dõ, Ngài mới chấm dứt được tất cả mê vọng.

Trong Kinh phân biệt vật cúng dường có đoạn ghi: “Ở đây này Anan phước quả đạt được do đem của thí cho một con vật gấp 100 lần công đức; đem cho một thường dân không có đạo hạnh được 1000 lần công đức; đem cúng dường một Thánh Tăng đang tu tập thánh Đạo thì được vô lượng công đức không thể nghĩ bàn. Huống gì những cấp bậc tu tập cao hơn thì công đức không thể có lời nào diễn tả nổi. Huống gì là Thánh giả đã tìm ra chân lý như Đức Phật–bậc Giác Ngộ tối thượng lại càng không thể kể hết công đức của người thí chủ cúng dường đó.”

Điều này ý muốn nói nếu bạn đem một ly nước bỏ thí cho một con chó, bạn sẽ nhận lại 100 ly nước về sau. Nếu bạn đem một ly nước bỏ thí cho một người dân thường, bạn sẽ nhận 1000 ly nước về sau. Nếu bạn đem một ly nước cúng dường cho một vị Thánh hay vị Alahán thì phần hồi hướng sẽ vô tận. Thế nên đây là một bảo hiểm về mặt tinh thần cao thượng nhất, bởi vì bỏ thí hay cúng dường một ly nước mà bạn có thể nhận lại rất nhiều ly nước. Vì lẽ đó ta nên đầu tư vào cuộc xô số tinh thần hơn là cuộc xô số thông thường không mấy hy vọng.

Làm thế nào để trở nên đẹp đẽ? Phương cách gì để có được sắc đẹp? Hãy diệt trừ sân hận bằng tình thương. Thực hành 5 học giới là đầy đủ tình thương.

1) Không sát hại và tàn bạo sinh vật (tránh ác) mà phóng sanh cứu mạng (làm lành).

2) Không lấy của không cho (tránh ác) mà cứu khổ (làm lành).

3) Không được có những thèm khát nhục dục hay tà dâm (tránh ác) mà khuyên giữ đạo lý thủy chung (làm lành).

4) Không nói láo, nói chuyện tầm phào, chia rẽ, ác khẩu (tránh ác) mà nói đúng thực tế, nói đoàn kết, ôn hòa, nhã nhặn, có văn hóa (làm lành).

5) Không uống rượu và các chất say tương đương kể cả ma túy, cờ bạc, đàng điếm (tránh ác) mà thận trọng giữ gìn thân thể tránh kiện, tâm trí minh mẫn để khỏi mê mờ vi phạm các giới khác (làm lành).

Khi còn là một tín hữu của Thiên Chúa Giáo La Mã, tôi được dạy 10 điều răn và hiện nay khi tìm kiếm trong 10 điều răn tôi vẫn không thấy có điều răn nào dạy: “các con không nên uống rượu”.

Vì vậy tôi hết sức vui mừng được trở thành một Phật tử mà chỉ thọ trì có 5 giới thay vì 10 điều răn. Xét ra 5 giới còn hoàn hảo và cô đọng hơn 10 điều răn: Trong Phật Giáo không có điều răn nào; bởi vì không có ai ra lệnh cho chúng ta cả. Đức Phật chỉ khuyên bảo chúng ta thọ trì 5 học giới chứ không có lệnh nào hay khuyến cáo nào. Chúng ta hoàn toàn tự do. Chúng ta được đối xử như những triết gia chứ không phải con nít.

Giống như những triết gia, chúng ta hiểu biết điều gì đúng, điều gì sai. Một khi bạn được chỉ cho thấy con đường chân chính của mình, nếu bạn có kinh nghiệm, bạn sẽ giữ gìn chánh đạo mà không sợ bị cưỡng ép bằng bất cứ một đe dọa hình phạt nào. Vì vậy vốn có khuynh hướng khoa học và triết học, tôi đương nhiên trở thành người con Phật; bởi vì tôi không muốn bị xử lý như một đứa trẻ nít mà là một người lớn. Trong Phật Giáo chúng ta đứng vững trên đôi chân của chính mình, chúng ta thực hành lòng tự tin. Đức Phật là bậc Đạo Sư chỉ đường, còn chúng ta là những hành giả đi trên con đường đó.

Con đường nào đưa đến sắc đẹp? Hãy mở rộng lòng yêu thương, lòng yêu thương ban cho sắc đẹp. Lòng yêu thương là mỹ phẩm đắt giá nhất. Sự sân hận đưa đến xấu xí. Xấu xí là cơn giận dữ kinh niên. Một thử nghiệm thực tế để chứng minh điều này. Hãy chọn một người đẹp trai, đánh bất ngờ đằng sau lưng anh ta một cú đấm thật mạnh. Hãy xem lập tức gương mặt anh ta trở nên giận dữ và xấu xí làm sao. Cùng lúc đó bạn thấy sự giận dữ làm anh ta xấu xí. Cơn giận làm thô kệch dị tướng con người.

Bạn thấy đó, lập tức giận dữ biến sắc đẹp thành xấu xí qua thử nghiệm này—có điều hơi nguy hiểm, bởi vì nếu bạn cố thử nghiệm đối với anh ta, thì anh ấy cũng có thể làm một cuộc thử nghiệm như vậy với chính bạn. Vì thế, thay vì tạo một thử nghiệm thực tế, bạn có thể áp dụng lời của tôi là thử nghiệm vào chính bản thân mình. Chúng ta hãy tràn ngập lòng yêu thương nếu bạn muốn được sắc đẹp, bởi vì lòng yêu thương là mỹ phẩm tuyệt hảo nhất.

Sau chiến tranh, hầu hết chúng ta đều bị suy liệt mọi mặt. Do sự kiện đó mà người ta tiêu phí quá nhiều, thay vì sử dụng tiền của để xây dựng trường đại học và những viện nghiên cứu trọng yếu, họ lại thích sử dụng đồng tiền để mua vũ khí. Thế nên những gì chúng ta phải làm là phải cố gắng thực hiện cuộc thử nghiệm đối diện. Nghĩa là cố vũ lòng yêu thương, bởi vì nếu ta sinh ra bị xấu xí, cho dù gương mặt ta có khó nhìn thế nào đi nữa, nếu ta rèn luyện lòng yêu thương vô lượng thì lòng đại từ bi này sẽ ban cho ta vẻ duyên dáng thâm kín phát lộ bên ngoài và tỏa ra toàn bộ chân tướng với vẻ duyên

dáng nơi khuôn mặt. Chúng ta có thể gặp một người đẹp trai nhất, vậy mà nhiều khi ta không bị lôi cuốn, bởi vì vẻ đẹp của anh ta có thể bị méo mó, thô kệch do lòng tự phụ kiêu căng về vẻ đẹp của mình. Ta có thể thấy một người xấu xí mà tràn đầy lòng yêu thương vô tận, bạn thấy anh ta thật hấp dẫn làm sao, và lôi cuốn được mọi người.

Chúng ta có thể chọn những tấm gương sống động trong lịch sử. Nếu bạn nhìn về lịch sử Hy Lạp, hiền giả Socrate là người thông thái nhất Hy Lạp nhưng không minh triết nhất thế giới như Đức Phật dù cả hai cùng thời đại. Thật là kinh khủng làm sao trước Thiên Chúa giáo 600 năm, chúng ta lại có những bộ óc siêu phàm như Đức Phật ở Ấn Độ, Khổng Tử, Lão Tử ở Trung Quốc, Socrates, Platon và những vị khác ở Hy Lạp. Dù sao trí tuệ của Phật là trí tuệ tâm linh còn trí tuệ của Socrates có khuynh hướng vật chất. Tuy nhiên trí tuệ của Socrates tỏa ra lòng thương vô hạn nên nhờ vậy đã thu hút được nhiều người.

Hiện nay bạn cứ nhìn vào tấm gương của thánh Gandhi tại Ấn Độ, tuy Ngài không đủ duyên để sinh ra có khuôn mặt đẹp như bạn biết rõ đó, nhưng với tinh thần Ahimsa bất bạo động của Ngài và bằng Giáo Pháp của Đức Phật, Ngài đã đạt được vẻ duyên dáng kỳ lạ, vẻ đẹp đã làm cho Ngài lôi cuốn được dân Ấn Độ và những người khác trên thế giới.

Vì lẽ đó chúng ta chớ nên tin vào những mỹ phẩm hóa trang, chúng chỉ tạo nên những sắc đẹp giả dối, không phải là vẻ đẹp chân thật. Chúng ta chỉ có thể trau dồi sắc đẹp bằng mỹ phẩm do chính Đức Phật ban tặng. Mỹ phẩm này vô giá nhưng đưa đến sắc đẹp chân thật mà người ta gọi là vẻ duyên dáng ở phương đông nhưng cũng gọi là vẻ duyên rũ ở phương tây.

Con đường đưa đến tuệ giác thì sao? Tu thiền định sẽ đoạn diệt vô minh. Cố gắng hiểu biết ba đặc tính của vạn pháp. Không có cái ngã nào biệt lập. Đoạn diệt lòng vị kỷ sẽ trở nên vô ngã. Người ta sinh ra bị ngu dốt là do kiếp trước họ không bao giờ quan tâm đến tri kiến. Họ luôn luôn kết thân với bạn bè thiếu trí tuệ, kể cả ngay lúc bất chợt gặp một vị Thánh Tăng họ cũng không bao giờ băn khoăn đặt câu hỏi để nhờ quý Ngài khai thị các nghi vấn của mình.

Còn người sinh ra được khôn ngoan là nhờ kiếp trước họ luôn luôn tìm cầu tri kiến bằng cách tham học với các bậc Thánh Tăng. Cái gì đúng, cái gì sai, điều gì làm lỗi, điều gì vô tội, điều gì nên tu tập và điều gì không nên; hành động nào đưa đến hạnh phúc an lạc; hành động nào đưa đến bất hạnh và đau

khổ. Hãy tìm, bạn sẽ thấy rằng bằng cách kiên trì tìm cầu tri kiến bạn sẽ đạt được tuệ giác.

Khi tham, sân, si đã đoạn diệt thì pháp hạnh bồ thí, trì giới, thiền định đưa đến kết quả vô tham, vô sân, vô si gọi là Niết Bàn tối thượng. Khi ta đến diện kiến một nhà Sư, ta không phải đến để nhìn mặt vị đó mà phải nhìn thấy được tâm thức của vị đó. Như cách nhìn tâm người không phải chỉ giữ im lặng để chiêm ngưỡng mà phải hỏi Đạo, vấn Pháp để tìm ra nguyên nhân của những sự việc nan giải và cần cầu Pháp học để có thể đoạn diệt điều ác.

Phải nhớ rằng Chân lý là tài sản cao quý nhất. Một người có thể giàu sang, nhiều tiền bạc nhưng nếu vị đó kém trí tuệ thì vẫn là kẻ bần cùng thua kém; ngược lại một người có thể nghèo kém tiền của nhưng lại là hàng trí giả, vị đó vẫn là bậc giàu sang được trọng nể.

Trong vài phút qua mà quý vị có thể học được làm thế nào để trở nên giàu có—bằng sự rộng lòng bồ thí; trở nên sắc đẹp bằng tâm lòng chan hòa yêu thương và trở nên khôn khéo bằng sự tinh tấn tìm cầu Chân lý. Vì vậy tôi cứ tưởng tượng rằng sau khi học được cách trở nên giàu có, sắc đẹp và khôn khéo trong một thời gian ngắn, bạn sẽ hưởng được tiền của xứng đáng đó. Dù sao bạn cũng cần nhớ rằng điều đó không đủ để gọi là biết cách làm giàu, làm đẹp, làm cho khôn ngoan hơn người nếu bạn không có toa thuốc và lại không uống theo toa đó. Đương nhiên thuốc sẽ không có giá trị gì nếu bạn chỉ cầm thuốc và ngắm nghía mãi thay vì uống liền.

Trong Phật Giáo món ăn mà ta phải dùng là thực phẩm tâm linh và tinh thần, bởi vì toàn thế giới đang đau khổ vì thiếu thực phẩm tinh thần, đó là nguyên nhân của chiến tranh. Chúng ta phải thường dùng món ăn tinh thần hàng ngày. Thử nghĩ nếu chúng ta chỉ mất một bữa ăn thường thôi thì chắc chắn chúng ta sẽ la hét quạu quọ đủ thứ, còn khi mất một bữa ăn tinh thần thì chúng ta lại hoàn toàn hài lòng.

Một hôm khi đang thuyết giảng trong một trường học, một số nam sinh chợt nhớ có trận đấu bóng đá đang diễn ra. Chúng liền rời khỏi buổi giảng đang nửa chừng để tham dự trận đấu. Sau khi chúng đi khỏi tôi mới nói với số thính giả còn lại rằng trận đấu của chúng ta là trận đấu tâm linh và chúng ta phải học cách nào để đá tung quả bóng Vô Minh để tận hưởng niềm an vui toàn thắng Niết Bàn. Chúng ta dùng thức ăn vật chất trong sạch thì tại sao ta lại không dùng món ăn tinh thần tinh khiết. Nếu bạn ngỏ lời với hiệu sách và

hỏi sách nào bán giá cao nhất, ông ta sẽ trả lời rằng loại sách càng bản thủ thì giá bán càng cao nhất. Nói cách khác, người ta thích món ăn loại văn chương ghê tởm chứ không thích loại đúng đắn. Vì vậy chúng ta nên dùng món ăn tinh khiết cho tâm thức. Món đó là “Kinh sách Phật”. Nếu bạn ham đọc sách Phật, tâm ý bạn sẽ được thuần hóa, minh triết. Nếu bạn đọc loại văn chương ố nhiễm thì tâm thức bạn sẽ trở nên hôi tanh như đồng rác. Nhân nói chuyện về thức ăn khiến tôi nhớ đến mẩu chuyện như sau: xưa có hai vợ chồng và đứa con cùng vượt qua sa mạc, khi tất cả đến nửa đường sa mạc thì bổng lương thực khô cạn, và trong lúc tuyệt vọng không biết giải quyết cách nào, người chồng liền đề nghị với vợ: “Này hiền thê ! Trong tình thế nguy nan này, một người chết thì tốt hơn cả ba đều chết: Thế nên đây là cơ hội duy nhất chúng ta ăn thịt đứa con của chúng ta, có vậy chúng ta mới sống và vượt qua nửa đường sa mạc còn lại. Nếu không làm vậy thì cả ba đều chết”. Và rồi với nước mắt đầm đìa thương tiếc, họ giết và ăn thịt đứa con. Không phải họ ăn thịt con để được to mập hay để nhìn hoặc để trở thành một võ sĩ hay nhà đô vật, mà chỉ vì muốn vượt qua sa mạc, duy trì mạng sống chứ không mong gì hơn.

Tương tự Đức Phật đã dạy: này các Sa Môn, trong mỗi đĩa thức ăn ta dùng đều có cái chết. Tất cả đều là xương thịt của con cái mà chúng ta đành đấm lệ nhai nuốt để phương tiện vượt qua biển khổ luân hồi mong tới được bờ bên kia giải thoát. Thế nên chúng ta chỉ ăn để sống chứ không phải sống ăn.

Không phải ăn vì lòng tham dục mà chỉ ăn để có sức khỏe vững bước trên đường Chánh đạo. Tại La Mã có số người ăn nhậu từ sáng đến tối, họ luôn luôn có mặt trong các quán rượu và ăn uống bội thực đến nỗi phải ói mửa tại phòng tắm và rồi sau đó phải hồi hả trở lại bàn nhậu và khởi sự trở lại một lần nữa. Thật bi thương khổ lụy.

Đó là nguyên nhân đưa đất nước đến chỗ suy sụp. Thế nên nếu bạn không muốn đất nước mình đi xuống, bạn nên có ý thức ăn để sống chứ không phải sống để ăn, bởi vì thức ăn giống như món y dược có công năng làm tỉnh lặng chứng bệnh đói khát của chúng sanh.

Nhân đây tôi muốn nói qua về món ăn tinh thần đầu tư chất xám. Quý vị hãy dũng mãnh cố gắng thiết lập một trường Bồ Đề ở Singapore. Chúng ta nên cố vũ thực hiện cho được một cơ sở giáo dục Phật học (trường Bồ đề). Bởi vì nếu chúng ta gởi con em vào trường ngoại đạo là mở đường cho họ có dịp bắt cóc tâm thức các con em chúng ta. Họ rất muốn nắm giữ tâm hồn trẻ thơ nhỏ dại và dễ uốn nắn. Tôi dám chắc rằng nếu như người ta cố ăn trộm thân

xác con em mình thì quý vị sẽ đau khổ rất nhiều, nhưng nếu họ ăn trộm tâm linh con em mình thì quý vị lại điềm nhiên, chớ không hề nhận ra đó là một đại họa của gia đình, cho họ hàng, xóm làng, đất nước, quê hương.

Nếu quý vị yêu thương con em và tín ngưỡng của mình thì quý vị phải làm sao thấy được con em của mình thông suốt nền giáo dục Phật học, có vậy tôn giáo của quý vị mới phát triển, con em của mình mới có một tương lai Phật học sáng chói, bởi vì trẻ em sẽ tránh sát hại súc vật và từ bỏ uống rượu.

Ở Tây phương người ta nói bắn giết thú vật là một hình thức thể thao và những ai giết giỏi nhiều con vật được gọi là nhà thể thao quán quân. Vì vậy quý vị nên cho con em mình theo học ở các trường Phật học. Ở Penang (Mã Lai) có nhiều trường Phật học nổi tiếng. Tôi vô cùng phấn khởi khi đề cập đến các học sinh ở trường đó. Vì thế hãy nhớ rằng chân lý chỉ thấm nhuần khi nào nó phát triển. Khi nó ngừng không phát triển, nó sẽ ứ đọng và suy tàn. Tín ngưỡng sẽ bế tắc và diệt vong nếu nó không phát huy. Phương pháp làm cho nó trưởng thành và sống mãi là thấy các con em của quý vị mãi mãi là Phật tử thuận thành. Tôi sắp sang hoàng Pháp bên Mỹ để nâng cao số Phật tử trên khắp thế giới, đáp lại với số nhà truyền giáo nước ngoài đã đến đây. Tôi còn nhớ ngày xưa Java là một nước Phật Giáo. Quý vị có thể đọc nhiều sách trong đó có đề cập nhiều ngôi chùa kỳ diệu lừng danh thế giới. Đừng cho phép tín ngưỡng của quý vị bị suy tàn do đặt tâm hồn mềm yếu non trẻ của con em quý vị trong tay những người không phải là Phật tử. Họ giống như những nhà điêu khắc dùng đất sét uốn nắn theo mẫu hình của họ. Khi nào thấy rằng các con em của chúng ta được huấn luyện theo đường lối của Phật Giáo nghiêm túc thì Đạo Phật của chúng ta mới hy vọng phát huy rộng khắp thế giới. Trong những năm Phật lịch 2500 trở đi, Phật Giáo như một cái dù che kín vũ trụ thoát khỏi ngọn lửa đau khổ. Khổ đau và khoái lạc chỉ là một; chúng không tách rời nhau, chính Phật Giáo đã khai thị con đường giải thoát như vậy.

---o0o---

## **LÀM SAO ĐỂ CÓ HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI**

Tôi có viết bài báo tựa đề: “DẬP TẮT CHIẾN TRANH VĨNH VIỄN”, điều này đồng nghĩa với “hòa bình thế giới”. Trong bài báo tôi đề xướng một giải pháp duy nhất để ngăn ngừa chiến tranh: Đó là phương cách dập tắt nguyên nhân gây ra chiến tranh. Tôi đã kham nhẫn tìm cách giải trừ vũ khí bên ngoài thế giới bằng cách giải trừ vũ khí ngay bên trong thân phận con người. Tôi đã thấy rõ sự kiện muốn dập tắt chiến tranh thì phải tận diệt ngay bên

trong gốc rễ của nó. Về phương diện y học, tôi đã từng chẩn đoán nhiều ca và đưa ra toa thuốc chữa trị. Lòng tham là cội nguồn của chiến tranh, chiến tranh khắp nơi trên thế giới. Làm thế nào để đoạn diệt lòng tham tức là hoàn thành sự giải trừ quân sự trên khắp thế giới. Có nhiều phương án kinh tế quy mô mong ổn định chiến tranh khắp nơi đã được đưa ra ánh sáng. Nhưng các giải pháp trên đều vô ích vì họ không đoạn diệt được nguyên nhân của chiến tranh, chẳng khác nào chỉ sử dụng thuốc ngoài da chứ không tẩy sạch được máu mủ, tiêu trừ tận gốc được tìm thấy bên trong cơ thể–tâm ý con người chứ không phải bên ngoài. Hậu quả là gì? Điều ác vẫn tồn tại, chừng nào mà gốc rễ của nó vẫn còn ẩn tàng chưa đoạn diệt. Dù một vài ứng dụng về giải pháp kinh tế có vẻ thành công, tạm thời ngăn chặn được những tranh chấp quốc tế; song tinh thần gây chiến của con người vẫn khẳng định chính nó phát sinh thứ nội chiến như một số các nước trên thế giới hiện nay.

Nếu các cuộc nội chiến có được ngăn chặn đi nữa thì các chứng bệnh tranh giành vẫn sôi sục âm ỉ trong nanh vuốt của gia đình. Nơi đó cha mẹ tranh với con cái; con cái chống đối cha mẹ; vợ chồng cãi lộn, anh em, chị em xung đột lẫn nhau. Và dù cho những phiền não bên ngoài chấm dứt nhưng tâm ý đấu tranh nơi con người vẫn làm cho người ta nổi loạn chính mình. Cho đến khi chính mình phải đắm lệt trong những tình huống khổ đau tuyệt vọng. Tại sao? Chỉ vì lòng tham của vị đó vẫn còn âm ỉ bên trong.

Vì vậy chúng ta phải diệt trừ tận gốc rễ chiến tranh mới đem lại hòa bình thực sự. Chúng ta phải quét sạch những nguyên nhân cơ bản đưa đến chiến tranh, giống như ngôn ngữ trong Tân ước: DỤC VỌNG là TRẬN CHIẾN trong anh em chúng ta.

Trong bài báo đã nói, tôi tìm cách trình bày cho họ thấy rằng làm sao giải trừ được khí giới trong mỗi và mọi người mới dẫn đến sự giải trừ quân bị thực sự làm cho thế giới được hòa bình tịnh lạc.

Tôi muốn nhấn mạnh “việc giải trừ quân sự toàn cầu”. Nghĩa là kết thúc toàn bộ việc quân binh, tức là tước bỏ vũ khí tham ái của mỗi người. Chúng ta hãy từ giã vũ khí chiến tranh bằng con người đã thực sự giã từ vũ khí. Đó là những con người toàn thiện. Chúng ta ước mong mỗi người đều trở thành bậc Thánh nhân, như vậy mới thực hiện được hòa bình thế giới lâu dài, và rồi lịch sử sẽ là một lịch sử đổi mới chứ không phải lịch sử bạo tàn của thời kỳ xa xưa, mà chúng ta đã phải chịu đựng thống khổ liên tiếp từ cuộc chiến này đến cuộc chiến khác.

Thấy không có hại gì khi tôi đề cập đến câu nói của Mussolini: “chiến tranh vẫn trường kỳ và hòa bình chỉ là khoảng trống để thư giãn trong cuộc chiến liên tục”. Thế tại sao người ta ngưng chiến? Bởi vì họ không thể giao tranh thêm nữa. Họ quá mệt mỏi và vì suy liệt mọi khả năng phương tiện, họ chỉ cần một khoảng trống thời gian để thở, dùng khoảng cách thư giãn này để chuẩn bị cho trận chiến sắp tới. Chừng nào họ cảm thấy có đủ sức lực thì họ lại bắt đầu khai chiến.

Lại nữa, khoái lạc giác quan cũng là nguyên nhân của cuộc chiến tranh, của lòng ích kỷ, tham lam, tranh chấp giữa các vương quốc, các lãnh thổ, gia đình. Khoái lạc giác quan đưa đến chiến tranh, thăm sát, tra tấn và điên loạn. Chắc quý vị muốn nghe câu chuyện mà Đức Phật đã nói cách đây 2500 năm về chiến tranh, nguyên nhân và phương pháp chấm dứt?

Đức Phật dạy: Năm uẩn tức là 5 hợp thể khoái lạc giác quan: sắc được cảm nhận bằng mắt; âm thanh được cảm nhận bằng tai; hương khí bằng mũi; mùi vị bằng lưỡi và xúc chạm bằng thân. Tất cả đều có thể cảm thấy khoái lạc và kích thích đam mê. Vì khoái lạc, từ khoái lạc, do khoái lạc, chính khoái lạc và chỉ khoái lạc là nguyên nhân cốt tủy. Thế nên vua mới chinh phạt vua, hàng quý tộc mới tranh chấp với hàng quý tộc, Bà La Môn diệt Bà La Môn, dân trong nước tranh giành với nhau. Cha mẹ xung đột với con cái, con cái xung đột với cha mẹ. Anh chị em hơn thua với nhau, bạn bè sùng xỏ với nhau. Họ tận lực hạ nhau bằng những cú đấm, cú đánh, bằng gậy, bằng dao, đi dần đến chỗ tử vong hay thương tích trầm trọng. Đó là những hiểm họa đi theo sau những khoái lạc giác quan ở đây và bây giờ với tất cả những sự cố tạo thành một tổng thể đầy bất trắc: vì khoái lạc, từ khoái lạc, do khoái lạc, chính khoái lạc và chỉ khoái lạc là nguyên nhân.

Kinh Trung Bộ—một trong Tạng Kinh Phật có nói: Mọi sự đều tương ưng, vì khoái lạc mà gươm khiên sẵn sàng ra trận; cung tên và xạ thủ hồi hải đàn quân, trong khi tên đao phóng xuyên qua không trung thì gươm giáo vung lên chém đầu kẻ thù đến nổi xác chông chát và thương tích chết người. Đây là những hiểm họa đi theo những khoái lạc giác quan, ở đây và bây giờ với tất cả những yếu tố gây nên toàn bộ bất lợi. Tất cả vì khoái lạc, từ khoái lạc, do khoái lạc và chính khoái lạc là nguyên nhân.

Có điều là trên chiến trường, niệm tưởng sau cùng của một chiến sĩ tử vong không thể nào có được. Bởi vì kẻ thù đang cố ý giết anh ta, khi anh ta sắp chết liền khởi một niệm tưởng sân hận, niệm tưởng sau cùng này tác hại cho

bản thân anh ta và cho người khác. Anh ta không thể tái sinh trong cảnh giới tốt được. Niệm tưởng sau cùng có ảnh hưởng đến sự tái sinh sắp tới.

Điều gì khiến ta thoát khỏi khoái lạc giác quan. Phải hạn chế và khép chặt vĩnh viễn các thèm khát và khoái khẩu, đây là pháp thoát ly mọi khoái cảm giác quan, nguyên nhân dẫn đến sự giải trừ quân sự khắp nơi và chiến tranh thế giới. Vì vậy con người sống trên toàn cầu phải từ bỏ khoái lạc giác quan, đó cũng là cách làm cho người ta từ bỏ chiến tranh, ổn định hòa bình thế giới.

Phật Giáo là gì? Phật Giáo là tôn giáo của lòng từ bi vô lượng đạt được nhờ sự từ bỏ, không có gì cao cả hơn điều này, từ bỏ cái không thực, chúng ta đạt được thực tại tối thắng của Niết Bàn vô thượng.

Lòng ham muốn đưa đến thù hận. Ham muốn chiếm đoạt đưa đến thù hận; thù hận đưa đến chiến tranh. Bởi vậy nếu dập tắt được thù hận là dập tắt được chiến tranh. Chúng ta phải đoạn diệt lòng tham ưa thích của cải và quyền lực.

Hãy xóa bỏ chiến tranh vĩnh viễn. Hận thù không bao giờ ngăn chặn được hận thù. Quy luật nghìn xưa đều thuận thiện. Khi hận thù không còn đối đáp với hận thù, nó sẽ tự tiêu tan. Chiến tranh chỉ chấm dứt khi nào loài người trên thế gian này từ bỏ binh nghiệp, và chỉ khi nào họ được giáo dục về lòng căm ghét, sự giết hại, mọi sự giết hại ngay cả loài côn trùng bé nhỏ. Thế nên ta cần huấn luyện các thanh thiếu niên phải biết ghét bỏ sự sát hại. Đây là một khuyết điểm của nhiều tôn giáo, không giáo dục lòng từ bi thương cảm đối với vạn hữu sinh linh. Họ nói: hãy yêu thương con người! và ngưng tại đó, không vượt khỏi loài người tức là sinh mạng những loài vật. Lòng từ bi bác ái của họ mới có một phía. Lòng từ bi và bác ái đó chưa phổ cập và nồng nhiệt chân tình.

Người ta buộc phải giết sinh vật vì nó được tạo ra phục vụ cho bữa ăn của con người! Vì đó là người sáng tạo sẵn sàng giúp đỡ, tạo nên những sinh vật để cống hiến cho những sinh vật khác. Vì vậy chúng ta quả là những người được yêu chuộng!

Nếu con người trên thế giới này muốn hoàn thành việc giải trừ vũ khí toàn cầu, trước tiên họ phải tháo bỏ vũ khí ngay trong tâm mình. Nếu tâm thức con người cứ mãi hùng hổ thô bạo với thái độ quân sự thì làm sao tâm thức đó có thể hoàn tất được cuộc giải trừ vũ khí toàn thế giới.

Chính lòng tham mới khiến con người phát biểu: “lãnh thổ này là lãnh thổ của riêng tôi”. Chính lòng tham đã khiến người ta coi rẻ mọi đất nước khác, ngoại trừ quê hương xứ sở mình.

Vì vậy chúng ta hãy kêu gọi con người dập tắt lòng tham, họ sẽ yêu quê hương họ một cách công bằng. Khi họ yêu thương mọi quốc gia một cách bình đẳng thì họ còn chiến đấu với ai nữa? Đây là giải pháp đảm bảo cho công cuộc giải trừ quân sự khắp nơi và hòa bình thế giới một cách có hiệu lực.

Từ đâu đưa đến chiến tranh và xung đột giữa quý vị với nhau? Rõ ràng do lòng tham là nguyên nhân gây ra chiến tranh, vì vậy chúng ta hãy giải trừ vũ khí chính mình bằng cách diệt lòng tham “là chiến tranh trong anh em chúng ta” và chúng ta sẽ hưởng được hòa bình cho mỗi cá nhân. Chúng ta hưởng được hòa bình cho mỗi cá nhân sẽ đưa đến hòa bình cho toàn gia đình, đưa đến hòa bình cho toàn quốc gia, đưa đến hòa bình cho toàn thế giới.

Do đó chúng ta hãy tự mình tước bỏ vũ khí, tự đoạn diệt tham ái và hận thù. Chúng ta hãy tiếp dẫn lòng yêu thương và hòa bình vào tâm thức của lớp trẻ. Chúng ta hãy giáo dục thanh thiếu niên biết giữ đạo hạnh. Nếu mọi người được an lạc nội tâm thì toàn thế giới cũng được an lạc và sự giã từ vũ khí khắp nơi sẽ là một thực tế có thể diễn ra trong nháy mắt.

Các quốc gia sở dĩ phải vũ trang là vì nhiều cá nhân đã vũ trang (với lòng tham ái, sân hận). Khi nào những cá nhân trở nên dân sự (không còn trang bị vũ khí hận thù) thì mọi quốc gia trên thế giới sẽ giã từ quân sự. Thông thường người ta hay khiển trách những nhà tổng chỉ huy quân sự; họ cho rằng những nhà tổng chỉ huy là nguyên nhân của chiến tranh nhưng có ai hiểu được những nhà tổng chỉ huy đó là những đầy tớ của chúng ta.

Do ôm áp hận thù khiến toàn thể quần chúng áp lực những nhà tổng chỉ huy đáng thương đó phải ra tay hành động, họ chỉ là những công cụ của chúng ta. Bởi vì khi toàn dân muốn có chiến tranh thì áp lực tinh thần của toàn dân buộc nhà tổng chỉ huy phải tuyên chiến. Bởi vì quý vị cũng hiểu rõ rằng những làn sóng tư tưởng gây ảnh hưởng đến người khác. Họ không thể bất động mà phải thỏa mãn nguyện vọng của đa số quần chúng cần biểu dương quân sự để bảo vệ Tổ quốc.

Có khi chiến tranh xảy ra không phải do quần chúng mà xuất phát từ những vấn đề khác, có thể là do những nhà công nghệ, những nhà tài phiệt kinh tế có thể áp lực các nhà lãnh đạo quốc gia ra tay hành động nếu nó tạo thắng

lợi về mặt tư bản bất cứ cách nào. Dầu sao đi nữa thì quần chúng vẫn là những người chịu trách nhiệm đối với vấn đề giải trừ vũ khí khắp nơi. Chúng ta không nên chê trách chính phủ hay những nhà tổng chỉ huy. Chúng ta hãy lên án những người vẫn còn ám ức với nội tâm đầy tham ác hận thù. Bất cứ lúc nào ta còn nội chiến với chính mình thì lúc đó chúng ta đang góp phần cho chiến tranh. Chỉ khi nào mỗi người được an lạc bên trong, vị đó mới dám thành thật nói rằng mình không chịu trách nhiệm về chiến tranh, mỗi niệm tưởng sân si, thù hận đang tăng dần nhiên liệu khơi động chiến tranh sau cùng, thật tàn khốc.

Giờ xét đến từ “lòng yêu nước”. Từ này chịu trách nhiệm sát hại hơn bất cứ từ nào. Báo chí làm kích động và nóng máu quần chúng, vì vậy ta nên chặn đứng báo chí kiểu đó hoặc giao cho những nhà biên tập ưa chuộng hòa bình. Họ là những người không thích chiến tranh, và rồi nếu những nhà biên tập là những người yêu thích hòa bình thì nhất định họ sẽ không viết những tin giật gân. Ai sẽ mua những loại báo đó. Báo phát hành ra ngoài vì tiền và tiền gây cho báo chí hoang mang. Nó kích động quần chúng vì họ muốn có chiến tranh. Tiền bạc quả là một con rắn độc, cũng chính vì đồng tiền mà chiến tranh bùng nổ khắp nơi. Bằng phương tiện hô hào lòng yêu nước, nói láo, gian dối, làm nhục, các chiến sĩ bị kích động, bị thuyết phục giết nhau giống như giết những con chó. Và khi được chết trên chiến trường họ được vinh danh với các từ “anh hùng”. Thật là đối trá đối với họ làm sao? Đức Phật đã nói những vị anh hùng này chịu đau khổ ở địa ngục trần gian và địa ngục kiếp sau. Bởi vì niệm tưởng sau cùng của họ không thể là ý niệm của lòng từ bi vô hạn. Một chiến sĩ không thể nào cầm dao đâm vào một chiến sĩ khác khi đã có lòng từ bi vô lượng. Nếu mọi chiến sĩ biết điều này liệu ai còn dám nghĩ rằng mình là một đồ tể giết người hay không? Chắc quý vị biết rằng thời gian trước đây, khi trở về quê hương–nước Ý, tôi đã từ chối không đi lính. Khái quát lý lịch thì quý vị cũng biết rồi, tôi từ bỏ cha mẹ, anh chị ở Mỹ, sang Miến Điện tu học 6 tháng. Tôi bỗng bị bệnh kiết lỵ nên trở về Ý để thay đổi không khí. Lúc đó tôi còn trẻ, mới có 27 tuổi, là một Tăng sĩ hết sức năng nổ nhiệt tình. Chính quyền ở Ý “chộp cổ tôi” buộc tôi phải thi hành nghĩa vụ quân sự. Tôi đã khoác y vàng, là đệ tử của đức Như Lai, tôi đã xuất gia nghĩa là thoát ly thế tục vậy mà bây giờ họ muốn kéo tôi trở lại đường trần vốn ly khai chúng tôi. Họ cố cưỡng bức “anh phải nhập ngũ”. Tôi trả lời rằng tôi không thể nào đi lính được vì tôi là đệ tử của Đức Phật, tôi không được phép giết một con kiến hay con muỗi hút máu thì làm sao tôi có thể giết một con người vốn là anh em của tôi. Dù là theo luật pháp, mỗi người công dân chỉ phục vụ quân ngũ 8 tháng, tôi vẫn lý giải để cho họ thông cảm trường hợp của tôi, tôi sanh ở Ý nhưng tôi lại yêu tất cả mọi quốc gia với

tâm bình đẳng, mọi người là anh em của tôi. Và lại, Phật Giáo của tôi là tôn giáo của lòng từ bi đối với tất cả sinh vật lớn hay nhỏ đều không phân biệt.

Làm sao người ta có thể hoàn tất được cuộc giải trừ quân sự toàn cầu. Điều này chỉ có thể thực hiện được khi nào mọi người đều từ chối không để mình trở thành người lính. Việc này chỉ thực hiện tốt đẹp khi nào họ được giáo dục sự chán ghét giết hại, giết tất cả ngay đến các loài côn trùng nhỏ bé. Thế nên chúng ta phải dạy cho các thanh niên biết chán ghét sự giết hại. Hãy làm cho các nhà đồ tể–cơ sở giết súc vật–trở thành trận chiến phai tàn. Cũng như các tội tử hình cần được phá bỏ. Tội giam tù mãi mãi là hình ảnh tốt đẹp hơn so với tội tử hình ghê rợn, phi nhân.

Khi các bé trai lớn dần, chúng được cho mặc những bộ đồ lính, đồ chơi súng cầm tay, đồ chơi súng đại bác.v.v... dĩ nhiên những sản phẩm tâm lý trở nên một sáng tạo quân sự này khiến tham vọng bành trướng và chúng mơ ước trở thành chiến sĩ khi đến tuổi trưởng thành. Đây là lối giáo dục nguy hiểm.

Vậy chúng ta hãy huấn luyện con em chúng ta biết yêu thương loài vật cùng hô hấp trên trái đất này. Hãy yêu thương người lân cận như yêu thương chính mình. Vì ghét người lân cận là ghét chính mình. Họ không nêu lý do tại sao bạn phải yêu thương người lân cận. Bởi người lân cận là chính mình. Nếu bạn ghét người lân cận là tự động ghét mình. Đó là lý do tại sao bạn phải yêu thương người lân cận như chính mình. Bởi lẽ không có bản ngã trong Đạo Phật. Tất cả lòng yêu thương là một. Nếu bạn yêu thương mình là yêu thương muôn loài. Đây là con đường đưa tới hạnh phúc.

Pháp ăn chay sẽ đoạn diệt được sự hung hăng. Người ta quả quyết chúng mình được rằng sự ăn chay có thể thuần hóa những con sư tử dữ tợn thành những con vật hiền từ. Đạo sư Kvishanandfi đã từng thuần hóa những con sư tử và cọp trở thành những con vật ăn chay hoàn chỉnh. Chúng ta từ chối, không để ý đến thịt nữa, pháp ăn chay đã biến đổi chúng thành những con vật vô hại. Vậy tại sao chúng ta không thuần hóa chúng sanh thành những công dân hòa bình vốn từ chối thanh toán sát hại nhau? Chỉ khi nào con người trần gian này trở nên trầm mặc và tĩnh lặng họ mới hy vọng hoàn tất được sự giải trừ binh nghiệp, đem lại hòa bình cho thế giới.

Thịt sớ dĩ cung cấp cho binh lính ăn là vì thịt kích thích và làm cho binh lính hung hăng thêm. Nếu binh lính ăn cỏ thì họ sẽ trở thành những con nai hiền từ. Họ sẽ yêu thương nhau và ôm nhau mừng rỡ. Lúc đó mới thực sự là thời điểm hòa bình.

Lương tâm quần chúng phải được khơi dậy trước khi thực hiện điều gì. Khi lương tâm quần chúng vùng lên chống cảnh nô lệ thì cảnh nô lệ sẽ bị tiêu diệt. Khi lương tâm quần chúng vùng dậy chống chiến tranh thì chiến tranh phải dập tắt. Pháp ăn chay tạo cho con người hiền hòa, tĩnh lặng. Và vì vậy là một đại cơ xưởng đang khởi động lương tâm quần chúng chống chiến tranh. Nhà tiên tri Isaiah đã nói: “Kẻ nào giết một con bò thì dường như kẻ đó đã giết một con người”. Chúng tôi cũng nói vậy: “Ai giết được một con bò, người đó sẽ giết được một mạng người”. Theo tài liệu báo cáo thì có nhiều trường hợp những đồ tể cũng ghét luôn cả con người. Có những trường hợp trẻ nhỏ giết cả các em của mình sau khi thấy cha chúng giết heo.

Hãy lưu ý thêm các thống kê tội ác cho thấy trong số những người ăn thịt ở Tây phương phạm tội ác gấp 8 lần so với số người ăn chay ở Ấn Độ.

Một hôm người ta hỏi Bác sĩ Arundale là liệu Bác sĩ có cách gì dứt được các bệnh điên của thời đại hiện nay không. Bác sĩ trả lời rằng phương pháp duy nhất không phải bằng kế hoạch kinh tế mà là phải triệt để giảm bớt những căng thẳng tinh thần về chiến tranh trong mọi phương diện đời sống. Được hỏi tại sao phải tiếp tục ăn chay, bác sĩ trả lời: theo ý nghĩ của tôi thì chắc chắn việc nuôi mạng sống bằng việc ăn thịt hàng ngày là động cơ thúc đẩy nổi máu chiến tranh. Tinh thần “súng đạn” nơi con người là hậu quả của lòng hiếu sát của con người trên thân phận những con vật đáng thương không nói được tiếng người để phản đối, tuyên chiến với loài vật là tuyên chiến với loài người, bởi vì về phương diện sinh học thì người và vật đều như nhau. Nếu loài vật có thể nói được thì chúng sẽ nói gì? Chúng sẽ gầm lên: “loài người là kẻ thù xấu xa tàn ngược nhất của chúng tôi. Và con người cũng là kẻ thù của chính họ. Họ dùng trí thông minh của họ để bắt giam và giết hại chúng tôi”. Hậu quả là: lòng ham muốn giết hại đã xúi giục họ sử dụng trí thông minh tương tự tìm mọi cách và phương tiện để tàn sát loài người trên bình diện quy mô hơn. Quý vị hãy nhìn trận đại chiến vừa qua với những hơi độc, tàu ngầm, phản lực cơ và bom nguyên tử gây tử vong khủng khiếp. Cho nên cần thuần hóa bản tính hung hăng của con người bằng pháp ăn chay. Muốn trở thành người trai giới thuần tịnh vị đó phải tránh sát hại sinh mạng loài vật, điều này sẽ làm cho vị đó tránh sát hại loài người.

Rượu cũng là một tai họa, nó đốt cháy thân tâm, làm ngu muội dòng tư duy của con người. Dưới ảnh hưởng của rượu người ta có thể chém giết, trộm cắp, tà dâm, nói láo và mất hết nhân cách. Vì vậy ta nên khuyên mọi người trên khắp thế giới nên tránh uống các chất say và nên uống nước lọc trong sạch, tinh khiết toàn hảo nhất. Được vậy họ sẽ trở nên con người thích hòa

nhã, vui vẻ. Nếu việc uống rượu được hạn chế khắp nơi sẽ đưa con người vốn đầy lòng tham ái hận thù đến chỗ già từ súng gươm chiến sự và khi mọi người có được hòa bình trong tâm thì lúc đó mới có hòa bình thế giới được. Và việc giải trừ vũ khí chiến tranh sẽ là một thực tại huy hoàng.

Đức Phật đã dạy: “Này các đệ tử, nếu có bọn cướp dữ nào bắt con, chúng dùng dao để khắc vào tay chân con; ngay lúc đó con còn khởi tâm sân giận tức là vẫn chưa nghe theo lời dạy của ta. Ngay lúc đau đớn này, phận sự của con là phải kham nhẫn, giữ tâm bất động, không cho một lời thô ác nào thoát ra trên môi, mà con phải luôn luôn an vui trong hạnh nguyện từ bi, thiện ý bằng trái tim buông xả, không hận thù, ôm ấp những niệm tưởng thương yêu sáng ngời đối với bọn cướp dữ đã hành hạ thân con. Và từ đó mãi mãi ban trải khắp nơi những niệm tưởng yêu thương, những ý tưởng vĩ đại, bao dung, vô lượng; nơi đây không còn hiện khởi một ý tưởng hận thù ác hại nào”. Sau 600 năm Đức Chúa đã nói: “Hãy yêu thương kẻ thù của con, nếu kẻ thù tát vào má bên phải của con, hãy đưa thêm má bên trái cho họ tát”. Đức Phật trước đó có phân tích cực hơn một chút, không những đưa má cho kẻ thù tát mà còn ôm chầm lấy bọn cướp bằng tấm lòng yêu thương Niết Bàn (vô ngã).

Đức Thế Tôn đã dạy bài pháp tối hậu được mọi người nhắc mãi—giáo pháp về lòng yêu thương—không phân biệt về giống loài hay con người và toàn sinh vật hữu tình. Con người phải yêu thương đồng bào mình như chính mình; đối lạnh lấy dữ; đối yêu thương lấy hận thù; vị đó phải trải lòng từ bi cho loài cá dưới biển và loài mãnh thú trong rừng, cũng như loài chim trên không trung, cho thảo mộc cây cối, cho dòng sông, rừng núi... Vị đó chớ nên sát hại đồng bào của mình dù là để tự vệ. Tóm lại, toàn bộ chiến tranh đều là thói phạm tục thiếu đạo đức.

Cái duy nhất mà ta phải giết là lòng tham ái và sự hận thù. Chúng không phải ở bên trong mà cũng không phải ở bên ngoài. Con người là người bạn tốt nhất của chính mình, mà cũng là kẻ thù tai hại nhất.

Đức Phật dạy: “Hãy đoạn diệt hận thù bằng tình thương, giữ gìn 5 học giới là trọng yếu sống hạnh phúc”.

Chiến tranh là hình thức sát hại, tà dâm, nói láo và uống rượu qui mô nhất; chiến tranh cũng là sự phá hoại qui mô nhất đối với 5 học giới nói trên. Vì lẽ đó chúng ta hãy dạy các con em tinh tấn giữ gìn 5 học giới. Nếu mỗi một em được giáo dục có tâm hạnh chán ghét tuyệt đối việc sát sanh, trộm cắp.v.v...

thì nơi nào còn có thể xảy ra chiến tranh trong tương lai nữa? Chúng ta hãy cải biến xã hội bằng cách nhỏ từng giọt phẩm hạnh tình thương và hòa bình vào tâm thức còn mềm dẻo của thanh thiếu niên. Một khi thanh thiếu niên trưởng thành chúng sẽ tuyên bố một cách phản kháng: “Chúng tôi không chiến đấu nữa!”. Và đây là tiếng kêu vang dội sẽ bay khắp thế giới. Đây là cách mà nhân dân trên toàn cầu có thể thành tựu việc giảm trừ chiến tranh đưa đến hòa bình thế giới.

Lại nữa, dù chúng ta có dư cảnh sát an ninh, chúng ta vẫn thấy mãi nhiều vụ sát hại, cướp bóc và tà dâm..., dù chúng ta có nhiều đồng minh quốc gia, chúng ta vẫn còn chiến tranh. Chỉ có một cách hoàn toàn chấm dứt tội ác và chiến tranh nghĩa là chúng ta phải có đồn cảnh sát bên trong tâm hồn mỗi người; hãy để mỗi người có cảnh sát riêng cho mỗi người. Khi mọi người chuyên cần tự mình kiểm soát an ninh cho chính mình thì nơi đây cần gì cảnh sát bên ngoài, liên minh các quốc gia hoặc là giải trừ vũ khí? Thế nên chúng ta phải dạy các thanh thiếu niên phải cố gắng thọ trì 5 học giới trên, chúng ta phải huấn luyện tuổi trẻ. Đây là cách mà nhân dân trên thế giới có thể giải trừ vũ khí trên toàn cầu.

Chỉ có tu tập 5 học giới mới có thể dập tắt chiến tranh. Bởi vì 5 học giới giúp chúng ta biết yêu thương loài vật và tránh uống rượu—điều mà trong các điều răn không thấy dạy. Trong các điều răn, họ cho phép giết các loài vật và không có điều thứ 11: ngăn cấm uống rượu. Trong Phật Giáo có một huấn thị khuyên không nên uống rượu. Tâm là năng lực có thể đào phá con đường Niết Bàn. Nếu tâm không được trong sáng 100% thì làm sao con người có thể giải thoát cho mình vượt qua tham ái và những kẻ thù nội tâm vốn gây trở ngại cho con đường tiến đến Niết Bàn. Thế nên chúng ta phải giữ gìn bộ não cho sắc bén để có thể triệt phá những kẻ thù bên trong tâm thức mình, nó gây trở ngại cho ta trên bước đường giải thoát. Chúng ta hãy cống hiến cho lớp trẻ những huấn thị đạo hạnh đúng đắn, huấn luyện cho các thanh niên biết chán ghét đam mê khoái lạc giác quan. Nếu món ăn vật chất cần đòi hỏi mỗi ngày cho thân xác thì món ăn tinh thần cũng cần đáp ứng cho tinh thần và óc não. Ngày hôm nay toàn thế giới đang đau khổ vì thiếu món ăn tinh thần. Sự khao khát này là nguyên nhân dẫn đến chiến tranh. Thế nên thế giới cần phải có những chất liệu tốt để dinh dưỡng tinh thần. Chừng nào mà sự khao khát tinh thần trên toàn cầu không còn nữa thì vấn đề giải trừ quân sự và hòa bình thế giới mới có thể đạt được.

Vấn đề then chốt trong việc giải binh toàn cầu và hòa bình thế giới là gì? Liệu có một tấm gương độc nhất nào trong lịch sử, nơi đó nhà vua cai trị đã

Ổn định hòa bình mà không cần dàn dựng chiến lược quân sự? Có! Hoàng đế ASOKA là tấm gương độc nhất này trong lịch sử. Hoàng đế ASOKA lúc chưa quy y Phật thường chém giết người như giết gà. Nhớ lại trận chiến của nhà vua với dân thành Kalinga, nhà vua tàn sát khắp nơi mà không nương tay, giết 100.000 người và bắt làm nô lệ 150.000 người chỉ vì ông muốn cướp đoạt thêm thành Kalinga.

Chính lòng tham ái và dục vọng cuồng nhiệt muốn chiếm đoạt thêm một thành trì nữa đã khiến nhà vua Asoka tàn sát hàng trăm ngàn người. Vậy mà sau đó quý vị có thể tưởng tượng nổi, vua xin quy y Phật, hạ bỏ gươm giáo và trở thành con người hiền hòa như con cừu vô hại. Đức Vua tuyên bố với các quốc vương lân cận: “Nay tôi là Phật tử, tôi nguyện từ bỏ chiến tranh chém giết”. Và sau đó nhà vua cho ngưng chiến toàn bộ.

Lòng đầy hối tiếc về những điều mình đã gây nên thườ chưa quay về nương tựa nơi giáo Pháp cao siêu của Đức Phật, Đức Vua cho xây nhiều bệnh viện cho nhân dân kể cả bệnh viện cho loài vật, cho đào giếng nước bên đường, tạo công viên và trồng cây bóng mát nhiều nơi. Đức Vua cải biến cách ăn uống hàng ngày và trở thành một Phật tử ăn chay trường. Đồng thời còn cổ vũ trong hoàng tộc, nhân sự phục vụ ... tất cả phát tâm ăn chay.

Vị tông đồ hòa bình này đã làm kinh ngạc thế giới với những trụ đá khắc chữ đồ sộ kiên cố toát ra nội dung tinh thần từ bi vô lượng do Đức Phật giảng dạy. Hoàng Đế ASOKA rộng lòng ban trải đức từ bi Phật tính vô ngại. Nhà Vua còn dũng mãnh gởi các Sứ giả hoàng Pháp sang khắp các nước trên thế giới; kể cả người con trai và người con gái của mình cũng được gởi sang Tích Lan để hoàng Đạo. Hoàng Đế Asoka quả thật đã đóng vai trò trọng yếu trong công đức hòa giải chiến tranh và khôi phục hòa bình thế giới.

Sir Edwin Arnold–tác giả tập sách “Ánh sáng Á Châu” đã ghi những lời: “Phật Giáo là tôn giáo có từ bản thân tính thường trụ, niềm hy vọng của toàn cầu. Sự bất diệt của đức từ bi vô lượng và nhân tố bất hoại của lòng tin vào quả lành sau cùng, cũng như sự khẳng định tự hào nhất trong quá trình từng xây dựng hòa bình cho nhân loại. Điều hãnh diện nữa là trong suốt 2500 năm, Phật Giáo chưa bao giờ làm rơi một giọt máu nào, cũng không bao giờ có những cuộc thập tự chinh nẩy lửa hay cuộc hành quyết đầy sắc máu, không hề đưa một tín đồ Phật tử nào lên giàn hỏa bởi vì Phật Giáo thường dạy lòng đại từ đại bi đối với chúng sanh không phân biệt”.

Trường hợp của tôi cũng vậy. Quý vị có ngạc nhiên không khi biết rằng chúng tôi cũng suýt bị chôn sống khi đang thuyết giảng bài Pháp về triết học Phật Giáo.

Vấn đề tự thắng mình là chiến thắng vĩ đại trong tất cả mọi sự chiến thắng, vì Đức Thế Tôn đã dạy:  
Dù tại bãi chiến trường  
Ngàn lần thắng ngàn người  
Nhưng tự thắng chính mình  
Là người thắng vĩ đại.

Thế nên mỗi người chúng ta hãy tự chiến thắng mình, có được như vậy thì thế giới mới được bình yên phúc lạc.

Tất cả mọi người hãy rộng lòng ban trải hạnh từ bi hỷ xả. Hãy đối xử với người lân cận như chính mình, bởi vì nếu người lân cận là chính mình thì mọi sự sống đều là một và toàn thể giới sẽ được an lạc, không còn hận thù.

Đức Phật đã dạy một quy luật muôn đời: “Lấy oán báo thù, oán thù, chông chất. Lấy đức báo oán, oán tự tiêu tan”. Nhiều người tin rằng họ có thể tiêu diệt hận thù bằng sự thù hận khác thô bạo hơn—nhưng không bao giờ được. Chỉ có cách ngược lại là dùng tình thương mới đoạn diệt được hận thù, thì nhất định hòa bình hiện hữu trường tồn.

Phạt án tử hình cũng là một trong những nguyên nhân của chiến tranh. Hỡi các nhà làm luật! Tại sao quý vị không giam lỏng họ trong nhà tù? Quý vị phải biết rằng tội nhân có thể kiếm sống trong trại giam bằng sự lao động có ích lợi cho họ. Chắc quý vị cũng biết tử hình là hình thức bạo ngược triệt phá lòng nhân từ. Và nhớ rằng khi tình thương yêu ra đi thì hòa bình cũng đi theo luôn. Giết nhiều người trong các nhà tù là đưa đến tàn sát con người ngoài mặt trận. Hành động đó là biện pháp kinh tế tầm thường khi nghĩ đến phương sách tiết kiệm tiền bạc bằng cách giết bớt những kẻ sát nhân. Cuộc chém giết như vậy dẫn đến cuộc thảm sát tập thể ngoài chiến trường với hậu quả tổn thất vô cùng to lớn.

Tử hình là áp dụng thực tế theo luật Moses nghĩa là mắt đổi mắt, răng đổi răng, mạng đổi mạng...Nhưng luật ăn miếng trả miếng này hoàn toàn khác với luật “Bất phản kháng” của Chúa Jésus có nghĩa là không chống lại điều ác: nếu ai tát má bên phải; bạn đưa thêm má bên trái cho tát. Sự thù hận luôn luôn đưa đến chiến tranh, tha thứ đưa đến Hòa Bình tịnh lạc.

Ước gì tôi có khả năng chuyển hóa tâm thức các nhà lãnh tụ, các tướng quân trên thế giới. Tôi sẽ khuyên họ: tại sao quý vị lại thích giao tranh, xâm chiếm lãnh thổ lẫn nhau? đất đai cơ đồ này có giá trị gì. Máu xương của loài người mới đáng giá! Tôi tin rằng quý vị cũng không biết mình gây chiến tranh để làm gì. Lòng tham ái si mê đã che mờ mắt quý vị khiến cho quý vị ham gây chiến. Tại sao quý vị lại muốn tuôn ra hàng biển máu chỉ đổi lấy thứ đất bùn vô giá trị. Thật là bi thương khủng khiếp! Hàng biển nước mắt hòa chung với máu của bao sinh linh đàn ông, đàn bà, con nít, nát tan từng mảnh trong sự thống khổ điêu tàn của chiến tranh quy mô.

Trong khi các nước đang hung hăng tiêu diệt lẫn nhau không chút thương xót, chúng ta nên mạnh dạn cất tiếng nói; rung lên hồi chuông báo động để cứu vớt nhân loại đang khổ đau trong sự hủy diệt và đang rơi vào trong các đọa xứ. Quý vị không nhận ra rằng chính mình đang hạ sát huynh đệ của mình chứ không phải kẻ thù. Mọi quốc gia đều là thiện hữu tâm giao. Tham ái, sân hận, ngu si mới là kẻ thù của quý vị. Kẻ thù nguy hiểm này đang nằm bên trong ta.

Đức Bồ Tát đã dạy: “Thà chết mà chiến thắng cảm dỗ còn hơn là sống mà phải thảm bại”; cho nên tự chiến thắng mình mới là chiến thắng vĩ đại.

Các quốc vương thích giao tranh nhưng không phải chiến trường trong tâm. Nếu các vị lãnh tụ tự chinh phục mình thay vì chinh phục kẻ thù bên ngoài thì họ sẽ tận hưởng hòa bình an lạc. Thời Cổ đại xa xưa có tục lệ vua giao chiến với vua. Tôi nhớ không lầm, lịch sử của Silanka (Ceylon) vua Dutugemunu giao tranh với vua Elasa nói: “Để ta giao chiến với đối thủ”. Vậy là quân lính giạt ra hai bên làm khán giả, nhìn hai tướng quân của mình so gươm sinh tử. Quân lính sẽ thấy rõ ai là người thắng, ai là kẻ bại cuộc. Vua Dutu giết chết vua Elasa, tức thì quân lính của phía bại trận chạy về; cuộc chiến chấm dứt. Tập tục này thật hay, cứu được nhiều mạng người. Đó là loại chiến thuật chiến lược hết sức tiết kiệm. Chỉ có một trong hai người chết, còn bao nhiêu đều sống sót. Quả là đại hạnh phúc.

Có một sự kiện mà các nhà chiến sự không mấy ai thông hiểu, đó là một niệm tưởng cuối cùng của một quân sĩ vừa tắt thở. Đức Phật đã dạy: Những vị được gọi là anh hùng đó lúc chết ngoài chiến trường, linh thức sẽ đi thẳng vào địa ngục “địa ngục bạt thiết” vì tranh chấp lý sự. Điều gì xảy ra? Bởi vì niệm tưởng sau cùng là niệm tưởng sân hận. Hàng ngàn quân sĩ đang chết mỗi ngày sẽ tái sinh vào địa ngục. Chiến tranh không phải là khôn khéo sao? Vui thích phần mình có một thoáng chốc và sau đó phải rơi vào các đọa xứ

địa ngục. Vì vậy chúng ta không nên vui thích sát hại sinh mạng kẻ khác mà nên kham nhẫn trải lòng từ và quên lãng mọi sự.

Một nước nào đó bị bại trận sẽ nuôi hận trong tâm. Chúng ta chiến thắng tức là đã tạo thêm nhiều kẻ thù. Vì vậy nên hòa hoãn và tha thứ. Người thắng, kẻ thua phải ôm chầm nhau trong tình thân ái như hai võ sĩ giao đấu trên võ đài. Sau trận đấu họ bắt tay nhau nở nụ cười trong tinh thần võ sĩ đạo cao thượng. Cũng theo gương đó, khi các quốc vương chấm dứt cuộc chiến thế giới, các quốc gia hãy bắt tay nhau. Chúng ta chỉ cần có vậy, chúng ta nên giúp đỡ lẫn nhau.

Vì khát vọng của mỗi quốc gia là Hòa Bình. Quê hương họ có còn thống khổ do sự khùng khiếp của chiến tranh đẫm máu nữa không? Lòng tham dục đã khiến họ tham chiến! Lòng nham hiểm của con người thì vô tận. Sự hủy diệt loài sinh vật chính là nguyên nhân tiêu diệt loài người. Chiến tranh đang bùng cháy, ngọn lửa bên trong, ngọn lửa bên ngoài, lửa cháy khắp nơi. Lòng tham là ngọn lửa hung tàn nhất. Đam mê dục vọng là nguyên nhân gây ra chiến tranh, chiến tranh bên trong tâm hồn là nguyên nhân thúc đẩy chiến tranh bên ngoài.

Người chiến thắng vĩ đại nhất mà thế giới từng ca ngợi đó là Đức Phật—người chiến thắng vô song. Những hào kiệt như Alexander Ceasar, Napoleon không thể đem so sánh với Đức Phật, vì Ngài là bậc Giác Ngộ chinh phục được toàn thế giới, điều mà những người khác không thể thực hiện được.

Chúng ta hãy làm cho các lãnh tụ quốc gia hiểu rằng cố gắng chinh phục thế giới bằng hận thù đều vô ích. Chúng ta hãy noi gương Đức Phật hàng phục thế giới bằng tình thương. Người chiến thắng vinh quang nhất bằng hận thù chỉ đưa đến bại vong sau cùng. Đức Phật đã hàng phục thế giới cách đây 2500 năm bằng loại vũ khí tình thương và chân lý như thực. Ngài mãi mãi là bậc Thầy của nhân loại, là ánh sáng của 10 ngàn thế giới, làm cho mọi chúng sinh trở thành những máy phát điện tình thương, những bộ pin tình thương, những đài phát thanh tình thương, khiến cho con người tỏa sáng mãnh liệt những niệm tưởng từ bi vô lượng trên khắp vũ trụ nhân gian. Dù đi, đứng, nằm, ngồi, hãy làm cho chúng sinh tràn ngập lòng từ bi khắp nơi. Chỉ có tình thương mới hàng phục được hận thù. Bởi vì tịnh hóa thế giới mới đưa đến hòa bình thế giới.

Chúng ta hy vọng rằng thế giới này sẽ chuyển hóa thành quốc độ Phật, tràn ngập lòng từ bi phổ khắp đến vô lượng chúng sinh, bởi vì chỉ khi nào tình thương trở thành thân thiết, nơi đó sẽ không còn có biên cương, địa giới, không còn kỳ thị; thế giới sẽ thực sự hưởng được hòa bình an lạc khắp nơi. Hãy nhớ rằng ngay như cõi Trời cũng có chiến tranh. Chúng ta được Kinh Phật dạy rằng chư Thiên và Thần Atula đã từng giao chiến với nhau. Nếu các vị Thần Thánh mà không thể hòa mình với nhau, làm sao con người có được. Điều đó khá bi quan và mâu thuẫn. Dù sao thì mỗi người chúng ta vẫn có thể tự chinh phục mình. Tất cả sau cùng sẽ tự thắng mình, bởi vì mọi người đều bình đẳng và khi đã dũng cảm hàng phục được mình thì toàn bộ thế giới sẽ thực sự hưởng được hòa bình an lạc.

---o0o---

## **TINH HOA CỦA PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY**

Đề tài của bài thuyết giảng hôm nay là sự vinh quang của Phật Giáo Nguyên Thủy. Như tất cả quý vị đã biết, Nguyên Thủy (Theravada) là từ chỉ Phật Giáo Nam tông trái với Đại thừa (Mahayana) chỉ Phật Giáo Bắc tông. Ai là tác giả của Phật Giáo Nguyên Thủy. Nhiều tác giả có tầm cỡ ở Tây phương như là Oldenburg, Rhys David, Dr. Neumann và nhiều học giả khác đã nhất trí rằng Đức Phật Thích Ca là người tạo ra Phật Giáo Nguyên Thủy. Vậy thì Phật Giáo Nguyên Thủy là gì? Phật Giáo Nguyên Thủy là sự giản dị, trong Phật Giáo Nguyên Thủy chúng ta có tiếng Pali (Nam Phạn) là ngôn ngữ của Phật, tức là ngôn ngữ gốc, giống như tiếng Latinh là ngôn ngữ của các nhà tu Thiên Chúa La Mã. Vì vậy tiếng Pali là ngôn ngữ chung cho tất cả tu sĩ Phật Giáo dù họ là người Singapore hay Miến Điện, người Đông Dương hay Thái Lan vẫn có thể hiểu nhau qua tiếng pha trộn này (Ý, Pháp, Hy Lạp, Tây Ban Nha). Phật Giáo Nguyên Thủy chỉ có hai nhiệm vụ không hơn, tương phản với Phật Giáo Đại Thừa phức tạp. Hai nhiệm vụ là gì? Đó là nhiệm vụ theo đuổi việc nghiên cứu học tập và nhiệm vụ Thiền quán. Một Tăng sĩ phải nghiên cứu học tập Phật Pháp trong suốt 5 năm và sau đó nếu có khả năng thì được thầy giao cho một đề tài Thiền quán. Vị Sa Môn vào tu trong rừng đạt được mục tiêu tức là quả vị Alahán ngay trong đời mình. Như quý vị đã biết có 40 đề mục tham Thiền, vị Thầy chọn đề mục nào thích hợp nhất trong số đó, trao cho học trò, yêu cầu thực hành đề mục đó. Người đệ tử tiếp tục tham quán đề mục của mình cho đến khi chứng đạt quả vị gọi là Niết Bàn ở đây và ngay bây giờ.

Phật Giáo Nguyên Thủy có hai mục tiêu. Người ta có thể hoặc là chứng quả Niết Bàn ngay trong đời này hoặc là có thể đạt thành Phật quả tối hậu gọi là Bạc Chánh Đẳng Chánh Giác hay Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nhưng làm sao chứng quả Alahán ngay trong đời này? Có hai cách: một là Thiền chỉ có nghĩa là tịnh tâm cho đến khi đạt đến trạng thái tĩnh lặng. Trong Pali gọi là Thiền (4 Thiền). Đạt được Thiền định, ta nhiếp tâm vào ba đặc tướng (vô thường, vô ngã, khổ) và đạt mục đích. Thiền định rất hữu ích. Tại sao? Bởi vì họ vận dụng để tập trung toàn tâm vào một điểm; tâm được quy nhất. Thế nên, đương nhiên tâm trở nên mãnh liệt gấp 1000 lần trước kia. Tất nhiên nhờ phóng chiếu nhiều ánh sáng vào đề mục ba đặc tướng, lập tức ta quán triệt được ý nghĩa của ba đặc tướng và chứng ngộ. Nếu vị đó không có thì giờ hay không có khuynh hướng tu thiền thì có thể vị đó thực hành theo phương cách dễ hơn. Vị đó chỉ giản dị cố tu tập "Thiền Chỉ" hay chánh niệm ngay trong sinh hoạt hàng ngày. Vị ấy luôn luôn cố nhận ra ba đặc tướng của vạn pháp mà mình thấy, mọi điều mình nghe, mọi điều mình suy nghĩ, không cần phải tham thiền. Nhờ luôn luôn quán chiếu vào ba đặc tướng rồi một ngày nào đó hành giả mới bừng ngộ rằng ba đặc tướng này chính là ba tài sản quý giá của vũ trụ vạn hữu, nhưng muốn chứng ngộ cần tư duy liên tục, chú ý liên tục và quán chiếu liên tục về ba đặc tướng vô thường, vô ngã, khổ gọi là Tam Pháp Ấn. Đây là những Pháp môn để chứng đạt quả vị Alahán ở đây và bây giờ.

Mặt khác, nếu bạn nhiệt tình hơn, nếu bạn không vội vã để cứu mình và nếu bạn phát triển tình thương vô lượng đối với tất cả nhân loại, vậy thì bạn hãy thực hành 10 pháp Ba La Mật, sớm hay muộn gì sau này bạn cũng đạt được quả vị Tam Miệu Tam Bồ Đề (bậc Chánh Đẳng Chánh Giác). Đó là quả vị Phật tối thượng. Mười Ba La Mật là gì? Phải, đúng như quý vị đã biết, đó là: bố thí, trì giới, từ bỏ, trí tuệ, tinh tấn, nhẫn nhục, sự thực, cương quyết, tâm từ và tâm xả. Bằng sự quán chiếu 10 Ba La Mật này từ đời này sang đời nọ qua quá trình tiến hóa, bạn sẽ phát huy đến quả vị Phật tối thượng. Dĩ nhiên đó là một tiến trình lâu dài bởi vì một vị Phật tối thượng có nhân cách siêu đẳng như vậy cần trải qua nhiều thời gian tu tập.

Có sự khác biệt khá xa giữa một vị Alahán và một vị Phật tối thượng. Đức Phật là một vị Thầy của Trời và người. Ngài là bậc cứu thế trong khi Alahán là bậc cứu mình. Vị Alahán cũng có thể cứu được một số người nhưng không cứu được toàn khắp nhân gian như Đức Phật. Bạn phải chọn lựa pháp môn nào bạn tâm đắc nhưng hãy nhớ rằng cho dù bạn cố đạt quả Alahán, cho dù bạn nhàm chán trần thế đến nỗi bạn muốn có Ba La Mật ngay đây và bây giờ, cho dù bạn không đủ kiên nhẫn để chờ nhiều chu kỳ từ

thế giới này sang thế giới khác, cho dù bạn có quá ghê sợ "khổ đế" đến nỗi bạn muốn có con đường nhanh nhất để thoát ra, cho dù bạn nhìn thấy những ngọn lửa khắp nơi đang bùng cháy trong ngôi nhà lửa, và bạn chỉ muốn lối thoát ra nhanh nhất cửa sổ gần nhất; không có nguy hại nào. Con đường thuận lợi nhất mà một người có thể cứu được thế giới là bằng cách cứu lấy chính mình. Bạn không thể nào cứu được thế gian nếu trước tiên bạn không cứu được chính mình. Hỡi Y sĩ, hãy hàn gắn vết thương cho chính mình. Nếu một y sĩ không thể làm lành vết thương cho chính mình thì làm sao vị đó có thể chữa lành vết thương cho người khác?

Trong Phật Giáo không có Ngã, và nếu là Vô Ngã thì làm sao vị Alahán có thể ích kỷ lo cho bản thân mình, vì vậy thật là sai lầm. Bất cứ nơi nào, ai đó còn buộc tội vị Alahán có tự ngã chỉ lo cứu chính mình càng sớm càng tốt mà không cần bận tâm về sự khổ đau của nhân loại, họ hoàn toàn sai lầm. Đối với bậc Alahán thì không có bản ngã hay tự ngã. Theo Đại thừa Phật Giáo tất cả đều mong muốn trở thành những Bồ Tát, những vị Phật tối thượng. Họ không thích mục đích của vị Alahán ở đây và ngay bây giờ. Bởi vì họ coi quá vị ALAHÁN là ích kỷ. Họ sẵn sàng đình chỉ sự giải thoát của mình và dẫn thân hoạt động từ đời này qua đời kia cho đến khi viên thành Phật đạo. Tất cả đều muốn thành Phật; nhưng nếu ai cũng thành Phật hết thì ai sẽ là đệ tử? Cũng phải có đệ tử chứ, đó là một cực đoan cho người muốn thành Phật. Hãy là những bậc Alahán vì rằng Đức Phật phải có những đệ tử chúng ta không noi theo cực đoan nào của đạo Phật.

Phật Giáo là trung đạo, nếu mọi người muốn thành một vị Phật thì đó cũng là một cực đoan khác. Có người muốn thành Alahán, có người muốn thành Phật thì vị Phật sau cùng sẽ không có đệ tử nào. Ngài sẽ là một vị Phật kỳ lạ. Ngài không còn là bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài không thể cứu thế gian, bởi vì thế gian không còn nữa để được cứu. Và lại quý vị phải nhận biết rằng thế gian này có nhiều khuynh hướng khác nhau, người ta không bao giờ có quan điểm giống nhau. Có một số người muốn tự cứu mình một cách khẩn trương; có số người lại kiên trì chờ đợi; nhưng từ bỏ Niết Bàn lại là chuyện khác. Một vị Bồ Tát là người từ bỏ Niết Bàn để cứu chúng sanh đang thống khổ.

Chắc quý vị nhớ rõ câu chuyện Hiền giả Thiện Tuệ vào thời Phật Nhiên Đăng; Hiền giả Thiện Tuệ nằm dài xuống đất trên đồng bùn để thỉnh Đức Phật Nhiên Đăng bước qua thân mình, sử dụng thân mình làm lối đi cho Phật bước qua. Ngay lúc đó Hiền giả Thiện Tuệ chứng đạt Niết Bàn ngay trong bàn tay. Nhưng sau đó Ngài lại tự nhủ: công dụng của Niết Bàn là gì?

Ta là một người bơi dững mãnh, không cần cho ta phải tự cứu mình mau như vậy, ta hãy từ bỏ Niết Bàn ngay lúc này. Ta hãy trì hoãn sự chứng đạt đó và ta hãy nỗ lực để trở thành như Phật Nhiên Đăng–Thiện Tuệ bị cảm kích quá nhiều hào quang rạng rỡ của Đức Phật Nhiên Đăng, cứ tưởng Niết Bàn ngay đây và bây giờ quá nhỏ đối với mình. Quý vị phải nhớ rằng ngưỡng mộ sẽ đưa đến thán phục. Bởi vì Hiền giả Thiện Tuệ ngưỡng mộ sự rạng rỡ của Phật Nhiên Đăng nên muốn bắt chước Ngài. Hiền giả tự nhủ: ta không muốn Niết Bàn chỉ cho riêng mình. Ta hãy trở thành một hình tượng hiện thân giống như Đức Phật Nhiên Đăng. Thiện Tuệ đã là một chúng sanh khổng lồ, không khái là một con người bình thường. Ngài có tấm lòng rộng lượng bao la như biển cả đại dương. Vì vậy Ngài muốn cứu vớt cả vũ trụ vạn hữu. Đức Phật Nhiên Đăng liền thị hiện trước mặt Hiền giả Thiện Tuệ và nói với mọi người: "Các Thiện hữu có thấy vị Đạo sĩ khổ hạnh đây không, vị này đang hành pháp khổ hạnh. Các Thiện hữu có thấy vị đạo sĩ đang nằm dài dưới đất, một ngày kia cũng sẽ thành Phật như ta hôm nay, hiệu là Gautama".

Quả vị Alahán có thể đạt được tại đây và bây giờ. Nó không phụ thuộc vào thời gian. Quý vị Phật tử có nhận ra rằng quả vị Alahán tối thượng có thể đạt được trong nửa ngày. Trong Kinh Trung A Hàm–Phẩm Bồ Đề Vương Tử Đức Phật đã nói: "Này Bồ Đề Vương Tử! Nếu ông đem cho ta một thanh niên có 5 phẩm hạnh sau đây ta sẽ thuyết pháp cho cậu ta nghe buổi sáng thì buổi tối cậu ta sẽ chứng quả Alahán. Hoặc ta thuyết giảng buổi tối thì ngay sáng hôm sau cậu ta sẽ liễu ngộ toàn bộ Giáo Pháp". Vậy thì 5 phẩm hạnh đó là gì để con người có thể thành tựu đạo quả trong nửa ngày. Năm phẩm hạnh đó là:

- 1) Vị đó phải là người quả quyết có niềm tin kiên cố tuyệt đối nơi Đức Phật.
- 2) Vị đó phải có sức khỏe và thể lực tốt.
- 3) Vị đó phải chân thật, không gian dối quỷ quyệt.
- 4) Vị đó phải cương quyết, luôn dứt bỏ các trạng thái xấu ác của tâm.
- 5) Vị đó phải thông minh, đầu óc lạnh lẽ vượt qua mọi thăng trầm của vạn pháp.

Với 5 phẩm tính này, Đức Phật sẽ truyền Pháp cho vị đó buổi chiều và vị đó sẽ chứng quả ngay sáng hôm sau; hoặc Ngài giảng Pháp buổi sáng thì buổi chiều vị đó chứng quả. Vương Tử Bồ Đề, sau khi nghe xong bài Diệu Pháp từ Đức Thế Tôn, Vương Tử cảm thán: Tuyệt thay Đức Thế Tôn, hay thay sự khai thị giáo Pháp. Khi một tu sĩ nếu được khai thị buổi sáng sớm có

thể quán triệt giáo pháp vào buổi chiều; hoặc nếu được khai thị vào buổi chiều tối thì có thể lãnh hội viên mãn vào buổi sáng sớm hôm sau. Đó là Phật Giáo Nguyên Thủy thành tựu đạo quả cấp thời.

Có câu "chần chờ là kẻ trộm thì giờ", ta không nên trì hoãn mục tiêu định thực hiện. Đức Phật dạy: đã đến lúc phải chiến đấu với chính bản thân mình, bởi vì ai biết ngày mai ra sao, không ai có thể hối lộ thần chết được. Đến lúc thân hoại mạng chung phải ra nghĩa trang. Nếu bạn nói với thần chết: "Thưa ngài tôi chưa chuẩn bị, hãy chờ tôi một thời gian nữa để di chúc vài điều". Thần chết sẽ trả lời: "Cảm phiền bạn, ta dành cho bạn nhiều thì giờ quá rồi, giờ đây đã quá trễ. Mau lên đây! Đừng bắt ta phải chờ nữa". Bạn nói: "Này thần chết quý kính của tôi, nếu Ngài không cho tôi thì giờ để viết di chúc, vậy hãy cho tôi thêm thì giờ để ký một chữ vào bản ý nguyện dù là không có lời nào". Thần chết gắt giọng: "Ngay một chữ ký cũng không được nữa?". Bạn phải lên đường cấp thời và rồi thần chết kéo cổ bạn lôi về hướng tha ma nghĩa địa, nơi đó là quê hương tổ ấm sau cùng của bạn. Dù người ta tin hay không nghĩa trang cũng là quê hương tổ ấm của tất cả mọi người. Có câu: "không nơi nào bằng tổ ấm quê hương", nhưng tổ ấm nào là của chúng ta đâu? Bạn không nhận ra rằng chúng ta chỉ là những kẻ tạm trú sao? Bất cứ nơi nào, dù nhà đó loại gì, loại nhà kiên cố hay loại nhà chống được bom, chúng ta ngủ ở bất cứ nơi đâu, ngay cả trong nhà xí, chúng ta cũng chỉ là những kẻ tạm trú (kẻ đi thuê nhà), bởi vì chúng ta có thường trú nơi đó đâu, chỉ tạm trú vài ngày, vài tuần, vài tháng hay một số năm. Nhưng dù ở bao lâu thì chúng ta vẫn là kẻ tạm trú. Chỗ ở hiện nay chỉ tạm thời, chỗ ở thực sự của chúng ta là nơi tha ma nghĩa địa. Bởi vì chúng ta sẽ ở đó mãi mãi. Vì vậy người ta giải thích rằng nghĩa trang là chỗ ở thắm thiết nhất, không có nơi nào đậm đà tha thiết bằng. Nhưng có mấy ai lại thích căn nhà tổ ấm như vậy đâu. Thế mà họ vẫn mơ ước, vẫn thích căn nhà tổ ấm dù là kém hơn, tức là tại nghĩa trang. Nơi Phật Giáo Nguyên Thủy sáng chói không có nghi thức và cúng tế. Có mười kiết sử mà tôi sắp gởi đến quý vị bằng tiếng Pali. Dĩ nhiên quý vị nên học tiếng Pali sau này, nếu quý vị kiên trì học tập tiếng Pali, tôi rất hoan hỷ biết rằng quý vị đã khởi sự học rồi. Mười kiết sử hay những chương ngại làm cản trở sự thành tựu Niết Bàn là:

- 1) Ngã kiến.
- 2) Nghi hoặc.
- 3) Giới thủ kiến.
- 4) Tham dục.
- 5) Sân.
- 6) Sắc dục.

- 7) Vô sắc dục.
- 8) Kiêu mạng.
- 9) Trạo cử.
- 10) Vô minh.

Phật Giáo Nguyên Thủy coi nghi thức và cúng tế là một chướng ngại lớn cho việc thực hành Ba La Mật. Đó là lý do Phật Giáo được đánh giá là có tính khoa học. Khoa học thuần túy thì hoàn toàn không có nghi thức và cúng tế. *Vì lẽ đó mà tôi phải hô hào cùng quý vị một lần cuối và mãi mãi về sau rằng bất cứ ở đâu mà quý vị thấy còn diễn ra nghi thức và cúng tế, dù là ở ngay trong chùa thì quý vị đừng bao giờ tin đó là đạo Phật. Bởi vì đạo Phật chủ trương không có nghi thức và cúng tế, không hề có ca ngâm gì trong chân lý, bởi vì chân lý là tuyệt đối, không có ràng buộc, tuyệt đối xả ly. Sự buông xả tối thượng là chân lý. Bởi vì như quý vị biết không có bài ca nào du dương hay hơn bài ca chân lý bất tử.* Quý vị cũng biết tất cả bài pháp mà tôi thuyết giảng tại Singapore đây đều là những ca khúc sự thật. Chắc chắn không có ca khúc nào hay hơn ca khúc sự thật. Đó là ca khúc bất diệt, trường sinh bất tử.

*Nơi Phật Giáo Nguyên Thủy, hàng xuất gia không có khuynh hướng tà nghiệp nào được cho phép, không được bói toán số mệnh, không được hành nghề kinh doanh, không được tiên tri thời vận hay thiên văn địa lý để trục lợi. Trong Phật Giáo Nguyên Thủy cũng không cho phép suy niệm, biện chứng dù là vấn đề triết học. Điều này bị cấm triệt để, cũng không được biện luận rằng Đức Phật hữu hạn hay vô hạn.*

Đức Phật dạy: “Cuộc đời như ngôi nhà đang bùng cháy. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đang bùng cháy. Khi các ngọn lửa đang cháy tứ phía, ta đang ở trong ngôi nhà lửa như vậy làm sao còn có thì giờ để tranh luận với người khác?”

Bạn có thể say mê suy niệm về triết học không? Suy niệm về triết học có nghĩa là ngu si (vô minh). Bởi vì người tìm chân lý là người đã nhận ra sự thật sẽ chẳng bao giờ suy luận. Bởi vì vị đó là bậc tri kiến—người thấy chân lý. Trực diện, vị đó đã nhận biết chân lý, vị đó là chân lý, là Phật. Thế nên không còn suy luận nào nữa khi người ta đạt được chân lý? Sự kiện hiển nhiên mà người ta còn suy đoán chứng tỏ rằng vị đó còn ở trong bóng tối. Những người suy luận giống như người mới sinh ra đã mù. Khi người ta đem đặt một con voi giữa họ. Người mù sờ đụng vào chân con voi liền nói nó giống như cái cột nhà. Một người mù khác sờ đụng vào cái vòi con voi và

nói nó giống như con rắn. Người khác nữa nắm cái tai con voi và bảo nó giống như cái quạt. Người mù tiếp theo sờ đụng cái bụng voi liền nói nó giống như bức tường. Một gã mù khác chạm vào cái vòi và nói nó giống như cái giáo. Trong khi bất đồng ý kiến với nhau, những nhà thông thái mù lòa bắt đầu đánh đập nhau bằng những cú đấm đá, trang cãi nhau quyết liệt: con voi giống như cột nhà. Không! Nó giống như con rắn. Không! nó giống như cái quạt mà. Không! Nó là bức tường. Không! Nó là cây giáo!...Tất cả họ đều đúng và đều sai. Thế nên nhà vua là người nhìn rõ toàn bộ con voi, bèn mỉm cười trong tâm khi thấy các hiền giả mù lòa này đang đánh nhau để xác định con voi là gì. Họ chỉ thấy một phần con voi chứ không thấy toàn bộ con voi. Quý vị có thể gọi các triết gia thông thái như Platon, Aristote, Socrates hay bất cứ triết gia nào; họ đều là những người mù khôn ngoan chỉ thấy một phần con voi chứ không thấy toàn bộ con voi! Nhà vua đã mở rộng nhãn quan trông thấy toàn bộ con voi là ai. Đó là bậc tối thượng, là Đức Thế Tôn! Ngài đã thấy toàn bộ con voi. Nhờ có tầm nhìn rộng nên Ngài biết con voi là gì. Thế nên ta đừng bao giờ suy đoán. Ta nên Thiền định và đạt cho được mục đích, mở rộng tri kiến, hãy nhìn toàn bộ phận con voi và sau đó mới biết con voi là gì.

Ta sẽ biết Niết Bàn là gì khi nào ta đạt được Niết Bàn. Mọi suy biện đều vô ích bởi vì chúng ta không có thì giờ để suy biện trong khi ngôi nhà đang cháy. Chúng ta không có thì giờ để suy luận, bàn cãi, chúng ta phải chạy nhanh ra cửa. Sau khi chạy ra ngoài thoát khỏi ngọn lửa đó chúng ta mới có thì giờ để suy đoán bàn luận. Nhưng chúng ta không cần suy đoán; bởi vì chúng ta chưa thấy, chưa nhận ra sự thật, và sau khi trở thành sự thật thì chúng ta mới biết rõ sự thật là gì.

Một đặc điểm nữa trong Phật Giáo Nguyên Thủy là không có lễ cầu nguyện, chỉ có sự tôn thờ sùng bái. Chúng ta quy ngưỡng Giáo pháp, quy ngưỡng Tăng Già và Trưởng lão Thánh Tăng. Chúng ta không cầu nguyện. Lễ cầu nguyện có nghĩa là xin, yêu cầu điều gì. "Hãy cho chúng con bữa ăn hôm nay", đó là xin. Chúng ta không xin Đức Phật bữa ăn hàng ngày. Thực ra chúng ta dâng cúng phẩm vật đến Đức Phật, chúng ta không yêu cầu Đức Phật ban cho ta điều gì. Tại sao? Vì Đức Phật đã cho ta món quà chân lý cao quý nhất rồi; so với việc cúng dường phẩm vật hư hoại qua đêm thì thật nhỏ. Khi Đức Phật cho ta món ăn tâm linh bổ ích, món ăn này tồn tại mãi và giúp chúng ta giải thoát mọi khổ đau.

Một điểm trọng yếu nữa như tôi đã nói trước kia rằng trong Phật Giáo không có thần và linh hồn. Mặc dù không có thần trong Phật Giáo, song Phật

Giáo vẫn có cách khác, nghĩa là chỉ có Phật Giáo mới có thần. Không có tôn giáo nào khác có thần ngoại trừ Phật Giáo. Quý vị thấy có kỳ lạ không. Một đảng thì nói không có thần trong Phật Giáo, đảng khác lại nói chỉ có Phật Giáo mới có thần. Tại sao không có thần trong Phật Giáo? Vì Phật Giáo không có thần sáng thế, bởi vì Phật Giáo không tạo ra thế giới đau khổ này. Đức Phật chủ trương diệt trừ sinh tử luân hồi và công hiến Niết Bàn. Do đó Ngài là ân nhân của thế gian. Đức Phật cứu vớt nhân loại thoát cảnh trầm luân thống khổ. Trong khi đó Đấng Sáng Tạo lại đẩy nhân loại vào thế giới bất hạnh. Tôi biết chỉ có một đấng sáng tạo đó là Vô minh. Thế giới được hình thành hàng triệu lần trong mỗi khoảnh khắc, bởi vì thế giới là động chứ không tịnh. Lòng tham ái của tôi tạo nên thế gian này. Thế nên tôi phải đoạn diệt tham ái của tôi, diệt trừ thế giới của tôi. Khi mọi người diệt trừ được tham ái là họ diệt trừ được thế giới của họ. Kết quả sau đó sẽ chỉ là thực tại. Thế giới hư ảo sẽ ra đi và Niết Bàn thực tại sẽ an trú vĩnh viễn.

Tôi đã cố gắng gửi đến quý vị phần tinh hoa rạng rỡ của Phật Giáo Nguyên Thủy. Quý vị đã nhận ra rằng Phật Giáo Nguyên Thủy nổi tiếng là giản dị, vì tất cả chân Pháp, vạn hữu đều đơn giản không có gì phức tạp cả. Thế giới còn trong trình độ mẫu giáo. Rất ít người vươn lên đạt tiêu chuẩn cao hơn. Và tìm ra được những người tốt nghiệp tâm linh thì hầu như tìm kiếm trong vô ích. Khi một người tốt nghiệp ở môi trường học thông thường, vị đó nhận văn bằng tốt nghiệp cử nhân văn chương, tốt nghiệp cử nhân khoa học, bằng cao học, bằng tiến sĩ.v.v...Khi một người tốt nghiệp từ trường đại học tâm linh, vị đó sẽ nhận văn bằng Tâm linh, văn bằng Tu Đà Hườn. Đó là bằng cấp của người nhập lưu. Người ta phải tu tập cách nào để đắc quả Tu Đà Hườn? Vị đó phải tu tập đoạn diệt niềm tin vào sự hiện hữu của một linh hồn, một linh hồn bất biến và bất diệt. Ta phải triệt phá các mối nghi ngờ nơi Phật, Pháp, Tăng, nơi Thánh giới. Ta cũng cần loại bỏ sự tin tưởng vào hiệu quả của nghi thức và cúng tế mà tôi đã lưu ý trước kia. Ngay khi đoạn diệt ba kiết sử đầu tiên, vị đó chứng quả Tu Đà Hườn. Vị đó đang đi trên con đường Bát Chánh, bám chặt trên đường Đạo. Có phải quý vị cũng đang đi trên con đường Bát Chánh? Hãy tự hỏi mình câu hỏi này. Nếu quý vị không phải là bậc nhập lưu thì quý vị không đi trên Thánh Đạo. Quý vị đang nỗ lực tiến tới Thánh Đạo, quý vị chưa tiến đến nhưng quý vị đang bước gần đến. Một khi quý vị thành bậc nhập lưu, quý vị đang đi trên đường Đạo, quý vị sẽ chứng đạt Niết Bàn ít nhất bảy kiếp nữa chứ không quá bảy kiếp.

Văn bằng kế tiếp là gì? Đó là quả vị TU ĐÀ HÀM. Vị đó dập tắt ba triền cái đầu (thân kiến, nghi kiến, giới thủ kiến) và làm yếu hai triền cái sau

(tham dục, sân), vị ấy làm yếu tham ái và sân (làm yếu đi phân nửa), quả vị TU ĐÀ HÀM chỉ trở lại thế gian một lần, không quá một lần.

Văn bằng kế tiếp nữa là A NA HÀM. Ta đoạn diệt hoàn toàn năm triền cái một lần cuối rồi thôi. Ta đoạn diệt được ba triền cái đầu tiên, triền cái thứ tư, thứ năm, tham ái, sân. Ta đoạn diệt vĩnh viễn năm triền cái. Vị đó không bao giờ trở lại trần gian này nữa. Quý vị cũng nên nhớ rằng hiện có nhiều vị Alahán trên vũ trụ này. Nếu quý vị muốn nhìn thấy họ hãy lên cõi Trời Tịnh Cư. Nhờ khoa học chúng ta có thể liên lạc với các vị Alahán. Chúng ta có thể nhìn thấy họ qua truyền hình. Nếu quý vị không thể thực hiện được và cũng không thể chờ đợi lâu việc cải tiến khoa học hiện đại, xin hãy vui lòng qua nước Tây Tạng. Tôi nghe rằng có nhiều vị Alahán đang sống ở Tây Tạng hiện nay. Sau chuyến hoằng Pháp ở Mỹ về tôi sẽ cố gắng sang Tây Tạng để học hỏi quý Ngài.

Văn bằng kế tiếp nữa của trường Đại Học Tâm Linh là quả vị A LA HÁN. Vị này đoạn diệt tất cả mười triền cái: năm triền cái đầu và năm triền cái sau. Sắc dục là tham tái sinh trong cảnh giới sắc; vô sắc dục là tham tái sinh trong cảnh giới vô sắc, kiêu mạn, trạo cử và vô minh. Ngay đến một vị Anahàm dù sẽ không tái sinh ở trần gian nữa, song vẫn còn kiêu mạn. Kiêu mạn là yếu điểm sau cùng của bậc Đại Thánh.

Một khi bạn tốt nghiệp trường Đại học Tâm Linh này bạn mới thực sự là người tốt nghiệp. Có nhiều người mãn nguyện với bằng cấp thế tục. Họ nỗ lực thật gian khổ trong các kỳ thi để lấy bằng cử nhân văn chương, gắn liền với tên tuổi mình, nhưng đây chỉ là những văn bằng nhất thời không tồn tại bao lâu. Sau khi đậu văn bằng tiến sĩ, tuổi đời cũng qua mau, bạn sẽ già, sẽ chết, rồi bạn lại tái sinh, rồi lại khởi sự đến lớp mẫu giáo, rồi năm tháng chồng chất, bạn lại phải dẫm chân trên những bước đường mệt mỏi để thi cử, rồi lại đến đỉnh cao tiến sĩ v.v... cứ như vậy mãi trong chu kỳ luân hồi đau khổ bất tận.

--- oOo ---

## **GIÁO PHÁP BÁT DIỆT**

Thật khó được tái sinh làm người. Nếu bạn chỉ nhận biết tái sinh làm người quả là một đại nhân duyên thì chắc chắn bạn sẽ tận dụng hết đời mình như một con người có được ngày hôm nay. Bởi vì nếu một người bị tái sinh làm con vật, chỉ biết nhai nuốt thì vị đó sẽ đi từ cảnh giới đọa lạc này sang cảnh giới đọa lạc khác còn tệ hại hơn, hoặc từ tình trạng bi đát này đến tình trạng

bi đát hơn nữa, cho đến khi vị đó lạc dần đến tầng đá sâu thẳm của trạng thái hiện hữu gọi là địa ngục. Tại sao vậy? Bởi vì khi một người tái sinh làm con vật, vị đó không thể nào tu tập năm học giới được.

Tôi đoán chắc rằng một con sư tử không biết năm học giới là gì; cả loài dê, loài cá hay cá sấu cũng vậy. Chúng chỉ đơn giản biết rằng phải đấu tranh để sống còn; vì mọi sự đều đúng luật theo tính cách luật rừng của chúng. Thế nên bạn phải cố gắng hết sức mình. Giờ đây bạn đã được tái sinh làm người, đừng để bị đọa xứ ở một cảnh giới thấp kém hơn. Hãy đảm bảo cho sự giải thoát của mình. Nếu bạn không thể nỗ lực chứng đạt Phật quả tối thượng thì ít nhất bạn cũng quyết tâm để trở thành một bậc Nhập Lưu–Tu Đà Hườn. Như vậy bạn mới có thể được cứu thoát khỏi những kiếp tái sinh thấp kém hơn trong những tình huống xấu hơn. Bởi vì nếu bạn trở thành một bậc Tu Đà Hườn (Nhập Lưu) bạn sẽ còn tái sinh nhiều nhất 7 lần nữa và luôn luôn được tái sinh kiếp người chứ không bị bất hạnh tái sinh làm loài vật.

Đạo Phật không phải là tôn giáo vô thần hay hữu thần. Nếu bạn nói đạo Phật là vô thần thì vô thần với ý nghĩa rằng Đức Phật không phải là người sáng tạo. Nếu bạn định nghĩa thần như là người tạo ra trời đất thì Đạo Phật là đạo vô thần. Bởi vì trong Đạo Phật chúng ta không có thần là kẻ sáng tạo. Nếu như bạn nói thần là người tự làm cho mình toàn hảo thì đạo Phật là tôn giáo duy nhất có Thần. Bởi vì trong Đạo Phật chúng ta có Thái Tử Tất Đạt Đa; Người đã tu tập và chuyển hóa chính mình thành Phật. Và Ngài là vị thần thanh tịnh, vì Thần tối cao trong tất cả. Vì lẽ đó chúng ta gọi Đức Phật là Trời của các Trời, Thần của các vị Thần. Vậy thì kẻ sáng tạo là ai? đó là lòng tham ái tạo ra. Sự sáng tạo này đồng nghĩa với khổ đau. Bất cứ lúc nào, việc gì được tạo nên thì đau khổ được tạo nên (cái này sinh thì cái kia sinh). Đạo Phật không sáng tạo mà đoạn trừ sáng tạo và đau khổ. Chúng ta phải đoạn diệt trần gian để đạt Niết Bàn, phẩm hạnh đoạn diệt đau khổ và cống hiến hạnh phúc vĩnh cửu. Người ta đạt được Niết Bàn bằng cách nào? Niết Bàn là đoạn tuyệt tham, sân, si. Làm sao chấm dứt được tham ái, sân hận và ngu si? Bằng phương pháp bố thí, trì giới và thiền định, chúng ta đạt được tâm không tham, tâm không sân, tâm không si. Đó là Niết Bàn, hạnh phúc cao vời nhất.

Chúng ta đạt được Niết Bàn bằng cách quán sát tâm. Bởi vì lời dạy của chư Phật là làm trong sạch tâm. Một khi tâm được chuyển hóa ta mới đạt được Niết Bàn. Niết Bàn cũng đạt được nhờ sự nhận thức rằng con người chỉ là năm hợp thể (ngũ uẩn). Khi nào chúng ta nhận thức được con người chỉ là năm hợp thể, và biết từ bỏ năm hợp thể đó ta sẽ đạt được phước lạc vô biên.

Tại sao năm hợp thể này phải nên từ bỏ, bởi vì chúng vốn vô thường, khổ, vô ngã. Thân này không phải của ta, cảm thọ (cảm xúc) này không phải của ta, tri giác (cảm nhận) này không phải của ta, rung động (khuyh hướng) này không phải của ta và ý thức này không phải của ta.

Sáng nay vị thông dịch viên của tôi nói rằng anh ta bị con chó cắn nơi tay, nhưng vốn là một Phật tử, khi nhận ra rằng “sắc” này không phải của mình, anh ta hoàn toàn tự tại coi thường vết chó cắn. Nếu anh ấy nói: “sắc này không phải của tôi. Thân xác này không thuộc về tôi. Cái đầu này không thuộc về tôi, tay chân này cũng không phải của tôi”. Tại sao sắc uẩn lại không phải của anh ta? Bởi vì thân thể là đất nước, gió, lửa, và khoảng không. Quý vị có thể nói: “Đây là nước của tôi hay đây là đất, hoặc đây là gió, đây là lửa, là khoảng không của tôi” không? Vì vậy người thông dịch vốn biết rõ rằng năm hợp thể này không phải của anh ta, liền từ bỏ 5 hợp thể. Năm hợp thể này cắn năm hợp thể kia. Tại sao lại phiền não về năm hợp thể vốn chúng là vô ngã. Không có chủ nhân và không có tự tính nên năm uẩn này không phiền não năm uẩn kia. Dĩ nhiên anh ta đã đến y sĩ, tôi cho rằng anh ấy đã thực hiện điều đó một cách buông xả, hoan hỷ.

Tuy nhiên nếu chúng ta nhận thức được rằng năm uẩn (năm hợp thể) không phải là của ta thì chúng ta sống một cách an lạc, vô nhiễm không còn sự đau khổ nào.

Một hôm Đức Phật ngộ lời với Chư Tăng, Ngài dạy: “Này các vị Tỳ Kheo! Các ông có thấy những cành cây, các ông có thấy những nhánh cây và lá cây nơi Đại Tu Viện Savatthi không?” Chư Tăng trả lời: “Thưa có thấy, bạch Đức Thế Tôn”. Đức Phật hỏi tiếp: “Giả sử có người phải đốt lửa và góp nhặt những nhánh cây để đốt, các ông có phiền não gì không?”. Chư Tăng trả lời: “Thưa không, bạch Đức Thế Tôn! Chúng con không giao động gì nếu các cành, các nhánh cây bị đốt”. Đức Phật dạy thêm: “Tương tự như vậy này các Tỳ Kheo? Thân này không phải của các ông. Vì thân này không phải của các ông nên đừng phiền não nếu có vấn đề gì xảy ra cho thân thể mình”. Nếu các uẩn đều vô thường, nếu các uẩn (các tập uẩn) vào ra thì có một sự cải biến liên tục nơi các hợp thể; các hợp thể này trôi chảy liên tục trong thân và ngoài thân từng phút giây do hơi thở, do bay hơi, do trả lời tiếng gọi của thiên nhiên, các hợp thể luôn luôn lá vào nơi thân xác. Vì vậy khi nhận thức được sự trôi chảy liên tục của các hợp thể, ngay cả lúc đó phải nên buông bỏ các hợp thể, và nhờ buông xả ta được giải thoát an lạc. Không những chỉ có xác thân này được từ bỏ mà cảm giác, tri giác, tư duy, ý thức cũng vậy. Chúng đều vô ngã như những cành nhánh ở ngoài sân giống như

chúng ta không chấp thủ bám víu vào việc đốt các cành cây thì chúng ta không bận tâm gì việc đốt cháy thân xác này. Vì rằng nếu chúng ta có bị thiêu sống trên giàn hỏa, chúng ta chỉ hồn nhiên, không xúc động, không bị ràng buộc vào sự việc. Chúng ta bị trừng phạt trên thế gian này là do chúng ta bám víu vào những vấn đề không thuộc về chúng ta. Chúng ta bị trừng phạt vì chúng ta còn bám vào sắc thân gọi là cái của chúng ta. Nếu tôi hỏi: “Bạn đã trả bao nhiêu tiền cho thân xác của mình, bạn sẽ trả lời sao?”

Bạn mua nó không tốn tiền và vì mua thân này không tốn tiền thì làm sao bạn gọi nó là của mình. Bạn đã không mất đồng nào mua nó vì không tốn tiền mua, nên nó không thuộc về bạn và bạn không nên bám víu vào nó. Bạn phải luôn luôn sẵn sàng đánh mất thân này, cái thân mà bạn không phải trả tiền. Hãy nhớ, nếu bạn đánh mất thân này thì lập tức bạn sẽ có một thân khác. Tại sao buồn lo về việc mất thân khi bạn có thể có nhiều thân khác. Đã có bao nhiêu thân xác mà bạn đánh mất trong nhiều kiếp qua? Vô số thân. Nếu số xương cốt của bạn trong nhiều kiếp qua được thu góp lại, chúng sẽ tạo thành một hòn núi to hơn những hòn núi ở Hy Mã Lạp Sơn. Nếu những giọt nước mắt mà bạn đã tuôn ra được gom chứa lại chúng sẽ tạo thành nhiều hơn bốn biển đại dương. Nếu những dòng máu của bạn tuôn ra được gom chứa lại, chúng sẽ tạo thành nhiều hơn bốn biển máu mà bạn đã mất trong nhiều kiếp qua. Vì lẽ đó bạn nên viễn ly hoàn toàn và đừng quan tâm về thân xác.

Không ai có thể sát hại Đức Phật. Vị Phật tối thượng thì không thể bị sát hại. Bạn có thể gom 100 súng máy bắn ra cùng một lượt vào Đức Phật, điều này không có hiệu quả gì cả. Tại sao? Bởi vì một vị Phật tối thượng chỉ tịch diệt do năng lực ý chí của Ngài. Chỉ khi nào Đức Phật quyết định nhập diệt, Ngài sẽ nhập diệt, còn trước đó thì không. Đó là lý do tại sao khi Ma vương, ác ma cám dỗ, tiến gần đến Phật, yêu cầu Ngài nhập diệt, Đức Phật sau khi chứng ngộ đã nói: “Ta sẽ không bao giờ nhập diệt cho đến khi nào khắp thế gian được quy y Phật đạo và các nam nữ đệ tử của Ta quán triệt Giáo Pháp một cách thông suốt từ đầu đến cuối thì lúc đó và chỉ lúc đó ta mới nhập diệt”.

Ma vương là một kẻ rất quỷ quyệt. Hắn vốn không thích Đức Phật, bởi vì hắn muốn là kẻ thống trị thế gian này. Ma Vương là ai? Hắn là Thiên ma, vị thần của sáu giác quan. Hắn muốn mọi người đều dưới quyền lực cai trị của mình. Đức Phật vẫn nỗ lực cứu vớt mọi người thoát khỏi nanh vuốt của hắn và vì vậy đã có một cuộc so tài bất hạnh. Ma Vương sẽ rất vui vẻ nếu Đức Phật tịch diệt.

Năm Đức Phật 80 tuổi, Ma vương lại đến một lần nữa và nhắc Đức Phật về lời hứa của Ngài dưới cội Bồ đề trước kia. Đức Phật trả lời: “Lành thay Ma Vương? Vui lên đi, ta sẽ tịch diệt trong sáu tháng nữa kể từ đây”. Ma Vương trả lời: “Thưa Ngài! Ngài đã nói với tôi rằng khi nào các đệ tử của Ngài liễu ngộ toàn bộ Phật Pháp Ngài sẽ nhập diệt. Giờ đây tất cả đệ tử đã thấm nhập Giáo Pháp, xin Ngài giữ lời hứa mà Ngài đã nói với tôi dưới cội Bồ Đề. Xin Ngài hãy nhập diệt”. Đức Phật trả lời: “Hãy vui lên Ma Vương! Ta sẽ nhập diệt sau ba tháng nữa”. Và khi Đức Phật tuyên cáo điều này, trái đất rung động nhiệm mầu. Đúng ba tháng sau Đức Phật nhập diệt. Ngài đã giữ lời hứa. Đức Phật biết bằng thần lực như ý túc, ngài nhập diệt không phải do thức ăn hay vật gì. Đó là năng lực ý chí của Ngài. Ngài phải nhập diệt vì Ngài đã quyết định nhập diệt chứ không ai có thể làm cho Ngài phải nhập diệt, ngoại trừ chính Ngài. Ngài nhập diệt bằng cách nào? Ngài nhập Thiên-xuất nhập Thiên và đi sâu vào Tứ thiên và rồi Ngài tự mình tịch diệt.

Có một câu hỏi: “Nếu Đức Phật là một con người, tại sao Ngài lại hành động như một vị thần?”. Ngài là vị thần vì Ngài đã hành động như một vị thần.

Thế còn Niết Bàn là gì? Niết Bàn là dập tắt ngọn lửa tham, là trạng thái tuyệt đối tươi mát, nơi đó tuyệt đối không có lửa. Vì vậy khi ta đạt được Niết Bàn, không có gì bị hủy diệt cả, ngoại trừ những ngọn lửa, nghĩa là lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa buồn rầu, kêu ca, khổ đau và tuyệt vọng. Bởi vì sự sống không khác gì hơn là sự bùng cháy. Người nào thích sống, thích cháy liên tục, điều đó có nghĩa là vị đó thích sống trong địa ngục vĩnh cửu. Niết Bàn là giải thoát ra khỏi ngọn lửa và thoát ly mọi địa ngục mãi mãi. Vì vậy Niết Bàn là hạnh phúc tối thượng.

Niết Bàn không phải hư vô, hủy diệt. Niết Bàn là thực tại, Niết Bàn là thực tại tối thượng của chân lý bất biến. Niết Bàn là ánh sáng. Thế gian là bóng tối. Nếu có ai yêu cầu bạn mô tả về đường (chất ngọt) thì bạn sẽ trả lời sao? Đường màu trắng và nếm thì ngọt. Nhưng nếu bạn đặt một chút đường trên đầu lưỡi của bạn, bạn sẽ hiểu tất cả về đường; điều này thực tế hơn bất cứ định nghĩa nào về đường. Cách tương tự chúng ta có thể mô tả về Niết Bàn, nhưng nó phải được nếm trước khi bạn có thể hiểu một cách đúng đắn nó là gì. Giống như nếm đường, chúng ta phải chứng nghiệm Niết Bàn. Ngôn ngữ hạn chế không thể nào giải thích được Niết Bàn vốn vô tận và đòi hỏi một ngôn ngữ quảng bác hơn. Niết Bàn là hủy diệt ngũ uẩn (5 hợp thể) vốn là không. Đồng thời vắng lặng cái không là có. Chân lý thì trường tồn chứ không không phải hư vô, không có gì.

Đến đây tôi xin nói qua về thân giáo và sự chuyển biến tâm thức của mình. Nghệ thuật thuyết giảng là giảng thuyết những gì bạn thực hành. Và hãy thực hành những gì bạn giảng thuyết. Khi một Giảng sư thuyết Pháp như vậy, thính chúng sẽ hưởng ứng và tin tưởng nơi sự thành thật của vị đó. Hồi còn ở Mỹ, lúc mới có 8 tuổi tôi thường đi đánh nhau với những đứa trẻ khác và tôi đã thắng. Sau đó tôi khởi ý tưởng muốn trở thành một võ sĩ quyền anh, một người hùng thắng giải, nhưng nay thì tôi đã chuyển ý, mong trở thành một người chiến thắng tinh thần để hàng phục vô minh ngu độn. Lúc còn nhỏ tôi thích vẽ tranh và tranh của tôi cũng được mọi người tán thưởng. Thế là tôi muốn mình trở thành nghệ sĩ; nhưng nay thì tôi muốn mình trở thành một nghệ sĩ tâm linh. Bởi vì nghệ thuật làm chủ bản thân mình mới là nghệ thuật vĩ đại và cao quý nhất. Khi tôi còn là thanh niên tôi cũng thường hay chơi vĩ cầm và ước mong mình sẽ là một nhạc sĩ; nhưng nay thì tôi thích mình trở thành một nhạc sĩ tâm linh để hát lên bài trường ca chân lý, đúng như tôi đang thực hiện bây giờ. Bởi vì bài ca chân lý là ca khúc du dương êm dịu nhất của tất cả—bởi vì khi bạn nghe loại nhạc thông thường nơi radio, làn sóng âm thanh phát ra những âm sóng làm khoai cảm màng nhĩ, cho bạn một cảm giác âm thanh đó rồi sóng âm thanh đó lại tắt. Một hạt sóng chạm đến màng tai rồi ngưng tắt. Hạt sóng kế cũng đến và đi. Quả là điên đầu, những tiếng đập liên tục của màng nhĩ do sóng âm thanh phát ra. Bạn có thể tưởng tượng âm nhạc du dương nhất chỉ là những tiếng đập do các sóng thanh phát ra đập vào màng nhĩ chứ không gì khác cả. Vậy tại sao chúng ta lại bận tâm về một chút chuyển động của không khí. Nếu ai đó phân tích âm thanh theo tri kiến vật lý, chắc chắn vị đó sẽ nhầm chán loại âm thanh này. Bởi vì các pháp; nếu nhìn đúng thực tướng của chúng thì đáng ghê tởm và cần loại bỏ. Thế nhưng chỉ có bài ca chân lý mới quả là khúc hát thiên thu bất diệt.

Thật là diễm phúc cho tôi khi từ bỏ được ngành hóa học tầm thường này. Nay tôi mới nhận ra rằng ngành hóa chất này đã bị người ta khai thác, sử dụng hóa chất để chế tạo bom nguyên tử. Tôi vui mừng đã giải nghệ trước khi các loại bom nguyên tử được chế tạo bằng kiến thức hóa học nguy hại.

Thời đó có lần tôi muốn trở thành Bác sĩ nhưng khi làm việc trong phòng thí nghiệm tôi mới chợt nghĩ rằng mình phải giết không ít những con ếch, mèo, chó trong lớp sinh lý khoa học này, vào thời điểm tôi đang nghiên cứu Phật Pháp. Tôi tự nhủ mình có thể là một Phật tử tốt hay là một Bác sĩ; mình không thể nào trở thành cả hai được. Nếu hành động sát hại sinh vật là khởi đầu cho một nghề thì hậu quả của nghề này là gì? Có lẽ đó là sự sát hại chúng sinh hữu tình. Một sự khởi đầu đã tạo nhân xấu, bảo đảm cho quả xấu

lúc kết thúc. Vì vậy tôi tự nghĩ nếu khởi đầu cho nghề y là sát hại sinh mạng những con vật nơi phòng thí nghiệm thì mai sau sẽ dẫn đến việc giết hại con người, nghĩa là nếu chúng ta huấn tập nghiệp sát, giết hại con vật nhỏ bé hơn, sẽ trưởng thành nghiệp sát giết hại lần lượt những sinh vật cao to nhất trong tất cả chủng loại động vật.

Bây giờ tôi muốn trở thành một bác sĩ Tâm linh nên phải từ bỏ nghề Y sĩ trần tục này. Y sĩ tâm linh cấp thuốc trường sinh cho con người. Khi bom nguyên tử thả xuống thành phố Hiroshima và Nagasaki, các bác sĩ hồi hả chạy đến đó để cấp cứu nạn nhân, nhưng họ đã quá trễ. Bom đã ném xuống rồi, các bác sĩ tâm thường đó làm được gì?

Bác sĩ tâm linh vẫn tin rằng ngừa bệnh vẫn hơn là chữa bệnh. Chúng ta chữa bệnh tham, sân, si. Nếu bệnh tham, sân, si được điều trị thì sẽ không có bom nguyên tử. Và nếu không có bom nguyên tử thì cần gì phải tàn ác xử lý con người. Đó là chứng bệnh tâm thần gây nên sự cố tàn phá và hủy diệt. Nếu chỉ dùng kiến thức y khoa thì sẽ không bao giờ đáp ứng nổi sự hủy diệt do đầu óc khoa học gây ra. Vậy thì con đường duy nhất mà ta có thể tránh khỏi sụp đổ thế giới bằng cách kết chặt bên nhau giữa khoa học và năm Giới điều Phật Giáo. Nếu năm Giới điều và khoa học đi song song nhau thì thế giới sẽ được cứu nguy khỏi bị tàn phá. Nếu để khoa học độc diễn một mình không có năm Giới điều phụ họa thì chắc chắn thế giới sẽ đi đến chỗ điều tàn phá sản. Thuốc giải độc duy nhất đối với khoa học hủy diệt là năm Giới điều Phật Giáo. Bởi vì Giới điều không có gì khác hơn là tình thương yêu vô lượng đối với loài người và loài vật.

Nay tôi muốn trở thành chiến sĩ tâm linh giao chiến với mặt trận nội tâm chống lại tham, sân, si chứ không phải là một võ sĩ thường tình trên võ đài. Tôi muốn thành một nghệ sĩ tâm linh bằng sự thực hành nghệ thuật chinh phục mình. Tôi muốn là một nhạc sĩ tâm linh trình diễn khúc nhạc chân lý bất diệt như đang thực hành hiện nay. Tôi muốn mình là nhà hóa học tâm linh, phân tích chính con người mình vốn là loài tinh thể phức tạp nhất, bởi vì hiểu được chính mình là hiểu được toàn thế giới. Tôi muốn trở thành bác sĩ tâm linh chữa trị bệnh tâm thần cho nhân loại. Bệnh tham, sân, si đang thiêu đốt toàn thế giới. Đây là những nghiệp vụ cao quý nhất mà tôi đang kỳ vọng. Tôi cũng biết rằng nghề Sa Môn KHẮT SĨ không cho phép ta nói láo, bởi vì tôi rất ghét sử dụng ngôn ngữ không thành thật, nay thì tôi rất hài lòng với nghề Sa Môn sau cùng của tôi. Tôi không cần thí nghiệm gì nữa bất cứ nghề nào khác. Đây đúng là chính nghiệp của tôi. Tôi nhận ra rằng tôi sinh

ra là để thuyết giảng Phật Pháp cho các nước Tây phương vốn không hiểu biết gì về Phật Giáo.

Hãy làm cái nghề mà bạn đã huân tập kiếp trước, tôi tin rằng mỗi người đều có một năng khiếu trong một số nghề nghiệp của mình. Ngay như một người hèn kém nhất cũng có đặc khiếu về một số nghề nghiệp của mình nếu vị đó biết được các nghề mà chính mình đã huân tập (nghề đó). Sự phiền muộn mà người ta gặp phải là vì họ luôn luôn chọn lầm nghề, các nghề mà họ chưa từng huân tập—và do đó họ hay bị sai lầm và không có thiện xảo. Chúng ta vẫn thấy những Bác sĩ làm thợ mộc và những thợ mộc lại làm Bác sĩ. Đó là thảm kịch của tính cách con người. Nhưng nếu ai nghiệp dĩ là thợ mộc, hãy thực hành nghề thợ mộc, và những ai nghiệp dĩ là Bác sĩ, hãy theo nghề nghiệp y dược, họ sẽ trở nên rất thiện xảo nơi đường lối chuyên nghiệp của mình. Chúng ta nên cố gắng thực hành nghề nghiệp tương tự mà chúng ta thường thực hành trong quá khứ—thiện nghiệp kiếp xưa. Hãy thực nghiệm cho đến khi bạn thấy được sự thực hành hoàn hảo nhất. Tôi phải thực nghiệm bằng phương pháp tùy thuận cho đến khi tôi khám phá ra các nghề mà tôi đã sản sinh ra trước kia. Bất hạnh thay cho con người họ bám chặt vào cái nghề đầu tiên mà họ chộp được chứ chẳng hề thực nghiệm tìm ra nghề nghiệp nào thuận lợi nhất cho mình. Thế nên họ luôn luôn tồn tại những nghề tầm thường vụng về không bao giờ cất đầu lên nổi. Mọi người đều có thể thiện xảo trong nghiệp vụ nếu vị đó chọn đúng cái thiện nghệ của mình mà đã huân tập trước kia. Hãy nương theo các khuynh hướng trước kia bạn sẽ hoàn thành những điều kỳ diệu dù chỉ cần một ít nỗ lực hoặc không cần. Bạn hãy hình dung một ít hơi nước do pittông đẩy đi cùng chiều, lôi được một đầu máy xe lửa và cả toa xe. Tại sao vậy? Bởi vì hơi nước được đẩy chuyên cùng một chiều, cùng một lúc. Bạn thấy đó, có phải thống nhất là sức mạnh. Tất cả không khí tập trung vào một điểm, nó tạo nên sức mạnh kinh khủng. Định một chút mà chuyển hóa toàn thế giới là vậy.

Hôm nay đã hơn hai ngàn năm trăm năm, có bao nhiêu phật tử trên quả cầu này, và có bao nhiêu người đang thực tập như vậy. Dù là Đức Thế Tôn đã viên tịch song ngài vẫn hóa độ chúng ta những thế kỷ sau này ở Mỹ bằng Phật Pháp bảo của Ngài. Đức Phật vẫn đang chuyển hoá khai thị chúng sanh cho dù Ngài đã tịch diệt từ lâu rồi.

Một sự kiện khá quan trọng có ảnh hưởng đến sự phát triển của Phật giáo, đó là sự đoàn kết nội bộ Phật Giáo. Bởi đoàn kết là sức mạnh, sức mạnh là tự do giải thoát. Chia rẽ là yếu kém, yếu kém đưa đến nô lệ. Nếu Phật Giáo muốn đứng vững, chúng ta phải đoàn kết. Chúng ta có thể chứng tỏ cho thế

giới thấy được một mặt trận đoàn kết thì những bài thuyết pháp của tôi mới có tầm quyền ở Tây phương. Nếu mọi người Phật tử có thể chứng tỏ một sức mạnh đoàn kết và nếu họ đều hậu thuẫn cho tôi thì khi đến thuyết giảng ở nước Mỹ tôi mới có đủ oai lực để nói chuyện. Vì sao vậy? Bởi vì toàn thể Phật tử đứng sau tôi. Ngược lại nếu các Phật tử khởi sự giao chiến với chính mình, thì lúc đó mặt trận đoàn kết ở đâu? Và người Mỹ sẽ nói: “trong khi Ngài đang thuyết giảng về lòng Từ bi thương người thì các Phật tử của Ngài đang tranh chấp ẩu đả lẫn nhau, nghĩa là thế nào? Chính các đệ tử của Ngài không thực hành những điều Ngài giảng dạy, vậy thì tại sao Ngài lại dạy cho chúng tôi?” Thế nên chúng ta hãy là những đệ tử Phật thuần thành sáng suốt chứ không phải danh nghĩa trên lý thuyết. Phật tử ở Singapore đây rất có vẻ rất khao khát khoa học. Nếu họ mong muốn đoàn kết như khát vọng khoa học, tôi dám nói Singapore sẽ thành công hơn nữa trong lĩnh vực khoa học.

Phật tử cần được khuyến khích đọc Tam Tạng Kinh. Bởi vì chúng ta không sợ kiến thức, chúng ta cảm nhận rằng một người càng có nhiều kiến thức thì càng thuận lợi cho mình. Vì vậy chúng ta nên khuyến khích Phật tử không những chỉ đọc Tam Tạng kinh điển của mình thôi mà còn đọc ngay cả Kinh sách của Tôn giáo khác nữa. Tại sao? Bởi vì một người chỉ biết một tôn giáo thôi, thì coi như không biết gì. Chúng ta chỉ có thể đánh giá tôn giáo của mình bằng cách so sánh tôn giáo của mình với những tôn giáo bạn. Cũng như chúng ta chỉ có thể đánh giá chiều cao của một người khổng lồ bằng cách đặt một chú lùn kế bên. Lúc đó bạn mới nhận ra sự khác biệt rõ ràng. Bạn có thể đánh giá tôn giáo của mình là Phật Giáo với vẻ đồ sộ hùng tráng bằng cách đặt cạnh bên tôn giáo khác nhỏ nhoi tầm thường. Lúc đó chúng ta mới nhận thức được vẻ đẹp chân thực của Phật Giáo khi so sánh với các tôn giáo khác.

Về phần tôi, khi tôi gửi ba gói sách Phật Giáo về cho anh tôi—một linh mục Thiên Chúa La Mã để cảm hóa anh tôi theo Phật Đạo. Anh tôi liền gửi cho tôi một lá thư với lời lẽ như sau: Em Salvator yêu mến (tên thánh của tôi trước kia), anh đã nhận được ba gói sách Phật Giáo của em, nhưng vì thời tiết bên ngoài quá lạnh và vì không có củi trong nhà, anh đã kịp thời ném ba gói sách Phật của em vào lò sưởi rồi, và nhờ vậy căn phòng lại ấm ra”. Đó quả là hơi nóng quá đắt tiền!. Tôi liền trả lời: “Anh Raphael kính quý! Nếu em biết anh cần dùng củi cho lò sưởi thay vì chân lý thì em đã gửi tặng cả thân xác của em cho lò sưởi của anh chứ không bao giờ gửi ba cuốn sách Phật mà anh đã cuồn tín gửi vào lửa”. Bởi vì người nào đó ném những cuốn Kinh Phật vào lửa, vị đó phạm tội ác nghiêm trọng, vì tôi không tặng những cuốn Kinh Phật cho lửa, tôi đã gửi cho anh tôi. Nếu anh ấy không cần những

cuốn sách đó, có thể hoàn gởi lại qua đường bưu điện. Do vì đưa quyển sách Phật của tôi vào lửa, quyển sách đã bị đặt sai chỗ. Và lại, tôi có địa chỉ, nếu không muốn thì gởi trả lại cho tôi. Anh tôi ném vào lửa, coi như quyển sách bị ăn cắp.

Lúc còn đang học ở Đại học Columbia một trong những chủ đề của tôi là sinh vật học. Tôi đã hỏi vị Giáo Sư sinh vật xem ông ta tin có linh hồn không. Ông Giáo Sư trả lời: “Lập đi lập lại nhiều lần mô xẻ sinh vật; lập đi lập lại nhiều lần, tôi đã tìm kiếm linh hồn trong những con vật, nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa bao giờ có thể đặt được linh hồn trên bàn mổ thí nghiệm để quán sát và thực nghiệm. Tôi không bao giờ tin có linh hồn”.

Khi Laplace—nhà toán học vĩ đại người Pháp viết một tuyệt tác đề tài: “Cơ chế thiên thể” cấu trúc cõi Trời, ông gởi quyển sách cho Napoleon. Vị tướng Napoleon cũng là một nhà toán học vĩ đại, ông có thể đánh giá nhiều công thức toán học. Khi Napoleon đọc xong quyển sách “cơ chế thiên thể”, ông trả quyển sách lại cho tác giả Laplace và nói: “Ông Laplace! Quyển sách này của ông rất tuyệt nhưng trong sách còn có một khuyết điểm là toàn bộ quyển sách ông đã không hề đề cập đến chữ nào về Thượng Đế”. Vì vậy Laplace đáp lại: “tập sách của tôi hoàn toàn đầy đủ, toàn hảo, không cần chữ Thượng Đế, bởi vì toán học của tôi toàn hảo trong chính nó không cần đến chữ Thượng đế”. Từ đó trở đi khoa học đồng ý rằng không có Thượng đế và không có linh hồn.

Phật Giáo là khoa học cao siêu nhất đồng ý với khoa học vật lý khi nói rằng không có Thượng đế. Không có Thượng đế sáng tạo và không có linh hồn bất diệt thường hằng. Trong thế giới mọi sự vật đều ở trạng thái động, không có gì tĩnh cả. Mọi sự vật đều là sức mạnh năng lượng. Không có vật chất. Vật chất chỉ là năng lượng cô đọng. Chúng ta không là gì cả mà chỉ là một điện lực. Bạn có thể nào nói chùm điện lực của bạn là cá nhân (riêng tư) không? bạn không thể nào nói như vậy được. Có ai đã từng nghe điện lực cá nhân bao giờ? Điều đó không bao giờ có được. Tất cả điện lực đều là vô ngã, vậy thì ai đang thuyết Pháp đây? Một chùm điện lực thuyết Pháp cho một chùm điện lực nghe. Vì vậy không nên có một xúc động nào. Vị đó không nên bực tức khi nói chuyện. Vị đó hoàn toàn hỷ xả dù đang ở một mình nơi sa mạc. Khi tôi thuyết Pháp, tôi hư vô hóa với thính chúng rằng tâm mình đây là thính chúng. Thính chúng là gì? Là năm uẩn. Vậy năm uẩn này là gì? Chúng gồm năm hợp thể: sắc thân, cảm giác, cảm nhận, rung động, và ý thức. Năm uẩn đều vô thường, khổ và vô ngã. Hãy để thính chúng không có mặt và tôi không có mặt. Tại sao phiền não? Ai tức giận? Ta có thể nói

chuyện bằng sự an tịnh, trầm mặc. Vì đó không thể suy tính kỹ càng những gì mình định nói. Vì đó có thể làm hài lòng thính chúng mà không nổi cơn tức giận. Nếu quả như tôi nổi cơn bực tức thì lúc đó thính chúng cũng sẽ tức giận theo do luật rung động đồng tính trong vật lý. Và như vậy mục tiêu sẽ không bao giờ thành tựu. Lẽ ra tôi phải bỏ cuộc thuyết Pháp nếu như tôi nổi cơn tức giận dù biết chân lý sẽ luôn luôn cứu nguy chúng ta trong mỗi và bất cứ tình huống nào.

Một vấn đề cũng cần nêu lên về kiến thức của hàng Tu sĩ Phật Giáo chúng ta. Các linh mục đạo Thiên Chúa dường như được người ta tôn trọng hơn bởi vì họ đều tốt nghiệp đại học trước khi trở thành linh mục. Vì vậy tôi dám đoán chắc rằng ngay trong Phật Giáo, nếu tất cả Tăng ni nên tốt nghiệp đại học rồi mới đi tu, theo tôi nghĩ sẽ thuận lợi rất nhiều trong công tác hoằng Pháp. Bởi vì nếu không có trình độ văn hóa đại học thì một nhà Sư không thể nào thuyết giảng ở nước ngoài được, nếu không có kiến thức khoa học, kiến thức về sinh ngữ, không có cơ sở về khoa học, ta không thể nào trình bày tôn giáo một cách đúng đắn đối với nhân dân Mỹ có trí thức. Một thanh niên cần phải vào đại học trước khi xuất gia thì bấy giờ giáo hội Tăng Già mới được mọi người ngưỡng mộ. Lấy trường hợp của Thái Tử Tất Đạt Đa, trước tiên Ngài đã hoàn tất học vấn kiệt xuất rồi mới đi tu. Chúng ta phải gieo nhân trước rồi mới được quả sau. Trước tiên, nhân là kiến thức cho ta năng lực và sau đó có năng lực ta mới cống hiến tốt đẹp cho cuộc đời.

Những gì mà tôi thuyết giảng từ trước đến giờ chỉ là phần giới thiệu của bài Pháp hôm nay. Tôi muốn trình bày đại Kinh khuyến hóa La Hầu La.

Một thời Đức Phật ở thành Xá Vệ, Đức Phật đắp y xung quanh Ngài, tay cầm bình bát ra đi hóa duyên, con trai của Ngài là La Hầu La cũng ôm bình bát đi theo Ngài. Đức Phật biết La Hầu La đi phía sau, Ngài không quay đầu lại, Đức Phật dạy: “Này La Hầu La tất cả vật thể sắc thân từ quá khứ, hiện tại, tương lai, bên trong hay bên ngoài, cao hay thấp đều mang tính chất vô thường. Cái này không phải là ta, cái này không phải của ta. Đây không phải là bản ngã của ta”. La Hầu La hỏi: “Bạch Đức Thế Tôn! Chỉ có sắc thân thôi sao?” Đức Phật trả lời: “Không phải chỉ có xác thân là vậy mà cảm giác, tri giác, tư duy và ý thức cũng vậy cả. Chúng đều là vô thường. Chúng không phải là ta, không phải là bản ngã của ta”. Vì thế La Hầu La tiến đến gốc cây, bởi vì Ngài cảm nhận rằng không cần phải đi bát ngày hôm đó vì đã tiếp thu được bài Pháp cao quý từ Kim Khẩu của Đức Thế Tôn, La Hầu La đã nhủ thầm: “ta đã thọ hưởng món ăn tinh thần từ Kim Khẩu của Đức Phật, ta sẽ tiêu hóa hết Pháp thực đó và rồi sẽ đến ngồi dưới cội Bồ Đề, cố gắng quán

triệt những lời dạy của Đức Phật”. Trong khi La Hầu La đang tỉnh tọa dưới gốc Bồ Đề, Tôn giả Xá Lợi Phất liền ngỏ lời: “Này La Hầu La hãy tập trung vào hơi thở, phát huy chánh niệm khi thở vô thở ra, vì Pháp này nếu được phát triển và huân tập sẽ đem đến sung mãn và vô số lợi lạc”. La Hầu La tiếp tục thiền định đến nửa đêm rồi La Hầu La đến vấn thỉnh Đức Phật: “Làm thế nào để tập trung vào hơi thở ra thở vô. Cách thiền quán vào hơi thở là gì?”. Đức Phật ban cho những lời chỉ dạy như sau: “Này La Hầu La! Mọi cá thể đều là sắc, có yếu tố đất, loại yếu tố đất thuộc cá thể hay yếu tố đất bên ngoài. Đất của cá thể là gì? Yếu tố đất cá thể gồm có 20 loại: tóc trên đầu, tóc trên thân, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, màng phổi, lá lách, phổi, ruột non, ruột già, bao tử, phân, não. Tất cả bộ phận này cũng tạo nên yếu tố đất thuộc về sắc thân. Đất có hai loại: yếu tố đất bên trong và yếu tố đất bên ngoài. Hãy nhớ rằng đất là đất, dù bên trong hay bên ngoài đều không khác nhau. Bởi vì nếu bạn muốn biết toàn bộ yếu tố đất trên toàn thế giới, bạn phải tổng cộng yếu tố đất cá thể với yếu tố đất bên ngoài để rồi bạn mới có được tổng số toàn bộ yếu tố đất trên toàn thế giới. Hiểu rõ điều này bạn phải tự nhủ: “Thân này không thuộc về ta, ta không phải thân này. Thân này không phải là bản ngã của ta”. Quán tưởng yếu tố đất bằng cách này bạn sẽ nhàm chán và ghê tởm yếu tố đất khi bạn nhận ra rằng nó chỉ là đất. Xưa kia tôi đã bị trói buộc vào đất, tôi không để mình bị trói buộc nữa trong quả đất đã gây cho tôi quá nhiều phiền não từ nhiều kiếp xa xưa.

Bây giờ chúng ta nói đến yếu tố nước. Này La Hầu La, yếu tố nước có hai loại: nước thuộc cá thể và nước bên ngoài nhưng không hề khác nhau giữa 2 yếu tố nước đó. Yếu tố nước cá thể là gì? Có mười hai loại: mật, đàm, máu, mủ, mồ hôi, mỡ đặc, nước mắt, nước nhờn, nước miếng, nước mũi, nhớt, nước tiểu. Nếu bạn muốn biết tổng số nước trong toàn vũ trụ, bạn phải cộng thêm yếu tố nước cá thể vào yếu tố nước bên ngoài thì lúc đó bạn mới có con số tổng kết tất cả. Tri kiến được điều này đúng như nó là, bạn phải nhận thức là yếu tố nước cá thể bên trong không phải là ta, nó không thuộc về ta, không phải là bản ngã của ta.

Khi giác ngộ về sự kiện này bạn mới ghê tởm yếu tố nước mà bạn không còn ràng buộc luyến ái nó nữa. Bởi vì bạn đã nhận thức được yếu tố nước là yếu tố nước, làm sao nó có thể là của ta được. Nó không khác yếu tố nước bên ngoài. Khi bạn thấy một cốc nước, bạn không được nói nước của tôi. Thật ra nó đến từ những đám mây và ta không nên chấp thủ nó và gọi nó là mình. Kế đến là yếu tố không khí. Đức Phật dạy: “Có hai loại yếu tố khí: yếu tố nội khí và ngoại khí”. Yếu tố nội khí là gì? Là không khí nhập vào.

Yếu tố ngoại khí là gì? Là không khí đi ra. Ai có óc thông minh sẽ biết rằng khí là khí dù nó ở bên trong hay bên ngoài. Chúng ta thở bao nhiêu lần, hai lá phổi giống như ống bễ, chúng phồng ra và xẹp lại, vì vậy không khí thì luôn luôn ra vào, chúng ta không thể nói: đây là không khí của tôi. Làm sao nó lại là của chúng ta được? Nhận biết rất rõ rằng tổng số toàn bộ không khí là không khí bên ngoài cộng với không khí bên trong, chúng ta trở nên khiếp sợ với không khí cá thể và nói: “khí này không thuộc về tôi, khí này không phải là tôi, khí này không phải bản ngã của tôi—và trên phương diện tinh thần, chúng ta từ bỏ nó”.

Rồi đến yếu tố lửa. Yếu tố có hai loại: lửa cá thể và lửa bên ngoài. Yếu tố lửa bên trong như là lửa vốn phát sinh khi thức ăn được tiêu hóa (giờ đây sự tiêu hóa đang tiến hành và dĩ nhiên nhiệt nóng ở mức độ cao và có sức nóng của tâm linh, cũng vậy sức nóng của tư tưởng). Tất cả lửa cá thể cần được thêm lửa ở bên ngoài vào thành một tổng số toàn bộ lửa trên thế giới. Lửa là lửa dù bên trong hay bên ngoài. Nó hoàn toàn vô ngã. Đây không phải là ta, cái này không thuộc của ta, cái này không phải là bản ngã của ta. Biết rõ điều này ta trở nên nhàm chán lửa cá thể và bỏ thí tất cả, ta từ bỏ nó về phương diện tinh thần.

Tương tự, yếu tố khoảng trống có hai loại: nội không và ngoại không. Nội không là khoảng trống rộng của bao tử, khoảng trống của ruột già, ruột non, thực quản và khoảng trống của lỗ mũi, lỗ tai... biết chắc rằng khoảng không là khoảng không dù nó ở trong hay ở ngoài và nếu muốn biết được tổng số toàn bộ khoảng không trên thế giới, chúng ta phải thêm nội không vào ngoại không. Ta phải khiếp hồn với khoảng không gian đó; vị đó phải nhận ra rằng: “khoảng trống không phải là ta, không thuộc của ta, khoảng trống này không phải là bản ngã của ta trên phương diện tinh thần”, quán như vậy vị đó từ bỏ nó.

Đức Phật dạy thêm: Nay La Hầu La, hãy trưởng thành như đất này, bởi vì nếu con tu tập được thì không có ấn tượng giác quan nào dù thoải mái hay khó chịu có thể trói buộc được tâm thức con. Giả sử như con ném phân, hay nước tiểu, hay máu ra đất, đất có nổi giận không. Đất không bao giờ tức giận. Tương tự như vậy, Đức Phật dạy tiếp La Hầu La: Con là đất, vậy hãy phát triển tâm mình giống như đất, hãy đứng vững bất động như đất, nếu có người nào lăng nhục, khiển trách hoặc khen tặng con; dù được hay mất con đừng vì đó mà kiêu hãnh hay tuyệt vọng. Nhưng con phải duy trì tinh thần vô tư công bằng con sẽ không bao giờ bị đau khổ. Nhờ tu tập pháp khinh an, buông xả con mới duy trì an hưởng hạnh phúc mãi mãi.

Hãy trưởng thành như nước này La Hầu La, vì con là nước. Nước có tức giận không nếu con ném hoa sen, hoa hồng hay hoa lài vào nước? Nước có phẫn khởi không? giả như con tưới dầu thơm vào nước, nước có vui sướng không? Giả như con ói mưa vào nước, nước có tức giận không? Tương tự như vậy, con là nước thì phải trui rèn tâm hạnh ly dục, vô tư, tu tập hạnh an lạc, xả bỏ. Dù khen chê, con đừng tuyệt vọng hay kiêu căng, nhưng con hãy giữ tâm bình thường, có vậy con sẽ không bao giờ đau khổ dù có nhiều bất trắc xảy ra. Đây là trạng thái của bậc Alahán, hoàn toàn tự tại trong mọi tình huống.

Này La Hầu La con hãy trưởng thành như không khí. Giả như con tưới dầu thơm vào không khí, không khí vẫn không vui sướng. Giả như con ném phân, máu hay nước tiểu vào không khí, không khí vẫn không tức giận. Hãy từ bỏ không khí. Nếu con trưởng thành như không khí, dù được mát, dù khen chê con sẽ không bao giờ kiêu căng hay tuyệt vọng.

Này La Hầu La con hãy trưởng thành như lửa, bởi vì con là lửa. Giả như con ném phân, máu, nước tiểu vào lửa, lửa vẫn không nổi giận. Giả như con ném hoa sen, hoa hồng, hoa lài vào lửa, lửa vẫn không sung sướng. Tương tự, nếu con khinh an tự tại như lửa thì con sẽ không bao giờ thất vọng hay khổ đau.

Này La Hầu La con hãy trưởng thành như không gian, bởi vì con là không gian. Không gian ở đâu? Con không thể nắm bắt không gian bằng tay mình. Cũng vậy, con đừng để bị dính mắc vào những lời xấu ác hay lời sĩ nhục. Chúng ta đừng chấp thủ vào những lời khen chê của nhân loại. Trong thế gian này không có ai luôn luôn được khen hay luôn luôn bị chê. Nếu một người nói ít, vị đó bị chê. Nếu vị đó nói nhiều, vị đó bị chê. Nếu vị đó nói vừa phải, cũng bị chê. Vì vậy trên trần gian này không có ai có thể làm hài lòng mọi người. Ngay Đức Như Lai cũng không bao giờ làm mãn nguyện hết thế gian được hưởng là con. Chúng ta phải hoàn toàn tự tại trước mọi phê phán của thế gian như là không gian vốn chẳng bao giờ dao động trước bất cứ sự khiêu khích hay ca ngợi nào. Nếu chúng ta nỗ lực tu tập tâm khinh an tối thượng, chúng ta sẽ mãi mãi được phúc lạc và đây là tâm thái thù thắng nhất.

Đức Phật dạy: này La Hầu La, con hãy trưởng thành trong tâm từ, nếu con giữ phạm hạnh này, mọi ác hiểm sẽ biến mất. Con hãy trưởng thành trong tâm Bi, nếu con được phạm hạnh này, mọi cơn bực tức sẽ tan biến. Hãy trưởng thành trong tâm Hỷ đối với hạnh phúc của người khác. Này La Hầu

La nếu con giữ được phạm hạnh này, mọi thù hận sẽ tiêu tan. Hãy trưởng thành trong tâm Xả. Nay La Hầu La nếu con thực hiện được vậy, mọi mâu thuẫn sẽ trôi qua. Hãy phát triển niệm tưởng về sự ứ đọng của thân xác. Nay La Hầu La nếu con thực hiện được như vậy, tham dục sẽ biến mất. Đây là quán đề mục tham thiền nhận ra rằng thân là ghê tởm. Nếu chúng ta từ bỏ thân xác, ta sẽ thoát khỏi dục vọng. Đó là lý do mà ta được yêu cầu thiền định tại nghĩa địa—nơi mà ngày xưa các thầy chết được bày ra ngoài trời. Hãy trưởng thành trong tri giác về tính chất ngắn ngủi của vạn pháp. Nay La Hầu La nếu con thực hiện được điều này thì lòng tự hào về bản ngã sẽ tan biến. Nếu con luôn luôn thiền quán về bản tính vô thường của các pháp, ý niệm về TA sẽ tắt lịm. Con sẽ không bao giờ nghĩ đến tôi, của tôi, bản ngã của tôi. Nếu con nhận thức được rằng vạn pháp đều trôi chảy, biến đổi từng khoảnh khắc, vậy thì cái Ta ở đâu? Không thể nào có cái ta thường hằng trong niệm tưởng đang trôi chảy. Niệm tưởng thì luôn luôn thoáng qua vô thường. Vậy bản ngã ở đâu? Nếu bản ngã có đó thì bản ngã cũng bay qua mất.

Hãy trưởng thành trong chánh niệm vốn xuất phát từ hơi thở bình thường. Nay La Hầu La nếu phạm hạnh được phát triển và huân tập, đưa đến thành quả phong phú và những điển hình của sự lợi lạc thù thắng.

Nhờ tu tập pháp số tức quán, con sẽ hiểu và có khả năng tính đúng thời điểm mà con định an nhập Niết Bàn. Có một câu chuyện của một vị La Hán, vốn tu tập thiền quán số tức, đồng thời biết rõ chính xác thời điểm mà vị A La Hán sắp tịch diệt. Vị A La Hán nói với các Tỳ Kheo: xin hoan hỷ theo dõi tôi, vì tôi sẽ nhập diệt trong lúc đang đứng. Quý Sư đã từng trông thấy người ta chứng nhập Niết Bàn trong khi đang ngồi, đang nằm; tôi sẽ chứng tỏ cho quý Sư thấy bằng cách nào tôi chứng đạt Niết Bàn trong khi đang đứng. Vị A La Hán nhìn ánh trăng, Ngài biết mình sẽ nhập diệt trong một thời gian ngắn nữa. Ngài khởi sự bách bộ lên xuống. Ngài nói: “Tôi sẽ thiền hành từ đây cho đến cuối kia. Tôi sẽ lên xuống một lần nữa, chừng nào chân tôi bước đến đường biên cuối, tôi sẽ nhập Niết Bàn”. Chư Tỳ Kheo canh chừng khi vị A La Hán kinh hành lên xuống, lại đi lên, ngay khi Ngài chạm chân đến đường biên cuối, Ngài hoát nhiên chứng đạt Niết Bàn.

Với chánh niệm trong hơi thở được huân tập và phát triển như vậy, người ta sẽ biết chính xác giờ phút lâm chung của mình. Bởi vì nhờ biết được niệm tưởng sau cùng. Dĩ nhiên niệm tưởng sau cùng là niệm tưởng tốt chứ không thể là niệm tưởng xấu.

Trong khi tỉnh giấc hơi thở sau cùng, vị ấy giữ tâm mình nhiếp trụ Niết Bàn. Nếu đạt được thiện quả này, vị đó sẽ không bao giờ tái sinh nữa. Đó là niệm tưởng sau cùng của mình. Khi vị ấy sắp lâm chung, đương nhiên vị đó trụ tâm vào thiện niệm sau cùng và khi viên tịch với thiện mệnh sau cùng, vị ấy sẽ tái sinh ở cảnh giới tốt đẹp nếu vị ấy không đạt chứng Niết Bàn.

Phật Giáo là tôn giáo duy nhất đề cập đến Niết Bàn và con đường đưa Niết Bàn. Các tôn giáo khác không biết Niết Bàn là gì và càng không biết hơn con đường dẫn đến Niết Bàn. Cõi trời thì không thường hằng. Một hữu tình có thể đọa xuống từ cõi trời, nhưng chưa hề có ai đọa lạc từ cõi Niết Bàn. Điều đó không thể có được, Niết Bàn là tâm thái chớ không một nơi nào. Chỉ có Phật Giáo mới có Niết Bàn và con đường tu tập đi đến Niết Bàn.

Đức Thế Tôn là người đã khám phá ra Niết Bàn và con đường tu tập đi đến Niết Bàn. Thật là may mắn cho chúng ta, được kính lễ thờ phụng người phán ra chân lý, chúng ta bái ngưỡng Chánh Đạo. Thế nên điều duy nhất còn lại cho chúng ta phải thực hiện đó là bước đi dũng mãnh trên đạo lộ và đạt chứng Niết Bàn–Chân lý mà Ngài đã chứng thực và khai thị cho chúng ta.

Do quả phước vô lượng mà quý vị đạt được hôm nay, cầu mong vị thông dịch viên của tôi, người đã tận tụy làm việc chuyên ngữ bài pháp–cầu mong thiện hữu không có một cảm nghiệm nào khác khi bị chó cắn lần nữa. Cầu mong thiện hữu tránh khỏi những con chó dữ vật chất cũng như tinh thần.

Những con chó tâm thức là tham, sân, si. Cầu mong quý vị giải thoát mọi phiền não đau khổ về hai phương diện vật chất và tinh thần. Cầu mong tất cả chúng sinh sớm đạt được Niết Bàn an vui tối thượng

---o0o---

## **TỰ THẮNG NỜ HIỂU BIẾT SỰ THẬT**

Phật Giáo là tôn giáo khoa học, và vì là tôn giáo khoa học nên phải biết phân tích. Như quý vị đã biết, trước kia tôi là một nhà hóa học, và ngành được thuộc khoa học phân tích. Trớ trêu thay từ tri kiến phân tích được học, tôi tìm đến Phật Giáo vốn là tôn giáo phân tích. Trước kia tôi quen phân tích các tinh thể sunfat đồng, nhưng giờ đây tôi đang phân tích những tinh thể phức tạp của chính mình, bởi vì nếu bạn hiểu chính mình tức là bạn hiểu toàn bộ thế giới.

Con người là gì? Con người là một hợp thể 5 yếu tố (5 uẩn) xuất phát từ tham ái, bắt rễ nơi vô minh. Tất cả 5 yếu tố đều mang tính chất vô thường, khổ, vô ngã; có nghĩa là nó không có một cái TA kéo dài. Tất cả các pháp (vạn vật) đều tạm bợ ngắn ngủi. Cái gì thoáng qua đều vượt ngoài tầm kiểm soát, và cái gì vượt ngoài tầm kiểm soát của chúng ta phải được gọi là không (sự trống rỗng), không có một cái ta bất diệt.

Đây là một khám phá của Đức Thế Tôn phù hợp với sự khám phá của tâm lý hiện đại rằng đời sống là một sự trôi chảy, tất cả đều biến đổi, không có gì tồn tại mãi trên vũ trụ này. Mỗi thứ đều trôi chảy như một dòng sông. Herakleitos—một đại triết gia đã nói: “mọi sự đều trôi chảy”. Đức Phật nói: “Các pháp đều vô thường”.

Con người là một ngọn lửa đang bùng cháy, không bao giờ giống nhau trong hai khoảnh khắc liên tục. Đời sống là một tiến trình của sự liên tục trở thành. Sự biến đổi ám chỉ cái chết và tái sinh liên tục. Một ngọn lửa không bao giờ giống nhau trong hai khoảnh khắc liên tục và con người cũng vậy. Cho dù sức đốt thể chất hay sức nóng tâm linh, con người chỉ là một tiến trình đang bùng cháy.

a) Cuộc đời là gì? Cuộc đời như giấc mộng. Bằng chứng nào? Quá khứ ở đâu? Ta ở nơi nào? Quá khứ đã qua giống như giấc mộng rỗng không; tương lai thì chưa đến, ngay khi ta nói hiện tại ở đây thì nó đã trở thành quá khứ qua rồi! Thế nên chúng ta không có mặt ở quá khứ, không có mặt ở tương lai. Vậy thì chúng ta có mặt ở đâu? Có phải ở nơi hiện tại ngắn ngủi tạm bợ? Nơi niệm tưởng thoáng qua? Nhưng chắc chắn là không thể có một bản ngã thường hằng trong niệm tưởng thoáng qua. Do đó cuộc đời là không—sự trống rỗng. Và được sống thường hằng vĩnh viễn trong cái không này, đó là đại hồng ân, vì nơi đây tất cả khổ lụy đều vĩnh viễn dứt hẳn. Hãy nhớ rằng con người chỉ là một niệm tưởng thoáng qua và không bao giờ hiện hữu cái ngã hay cái ta nào tồn tại trong niệm tưởng ngắn ngủi đó. Những niệm tưởng đến và đi liên tục, không bao giờ giống nhau trong hai khoảnh khắc liên tiếp. Nếu một người trong khi đang nằm mơ mà biết mình đang mơ, vị đó hoặc là tỉnh giấc, hoặc là cười thầm hình thái mơ mộng. Giấc mơ xấu không làm vị đó sợ sệt chút nào.

b) Cuộc đời hoàn toàn là một hiện tượng tâm linh. Giấc mơ là một hiện tượng tâm linh. Do đó đời là một giấc mộng, cuộc đời hoàn toàn là một hiện tượng tâm linh, vì vậy cuộc đời là một giấc mộng. Khi chúng ta đang nằm mơ, đặc biệt nếu giấc mơ xảy ra có tính cách khủng khiếp, chúng ta hoảng

sợ và sự đau khổ tâm linh mà ta chịu đựng trong giấc mơ không khác gì sự đau khổ có thật trong tình trạng ta đang sống. Bởi vì cuộc đời hoàn toàn là hiện tượng tâm linh, thế nên chúng ta đau khổ trong giấc mơ do sự kiện chúng ta nghĩ là giấc mơ có thật. Tương tự như vậy, khi một vị Thánh đạt được đỉnh cao tu tập, vị Thánh đó thức tỉnh từ cơn ác mộng của cuộc đời và phần khởi thấy rằng những gì mình tưởng là đúng, là thật thì chủ yếu chỉ là một giấc mơ hư ảo và khi đã chứng minh được sự kiện này bằng cách phân tích cuộc đời trong những kỳ hạn quá khứ và tương lai.

Con mắt không bao giờ thỏa mãn khi thấy, cũng vậy, tai không bao giờ thỏa mãn khi nghe. Thấy và nghe với lòng đam mê thì chẳng khác gì uống nước muối và sự khát nước không bao giờ hết khát được.

Đức Thế Tôn dạy: thế giới đang cháy. Con mắt đang bùng cháy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đang bùng cháy với ngọn lửa tham, sân, si, sinh, già, bệnh, chết, buồn rầu, kêu ca, than khóc, đau khổ, tuyệt vọng.

Bây giờ tôi đã giảng đến đây, tôi nguyện nỗ lực hết sức mình để tưới chân lý vào ngọn lửa sáu giác quan của quý vị. Tôi hy vọng lúc bài Pháp này kết thúc, những ngọn lửa từ nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của quý vị sẽ trở nên lạnh nhạt, êm dịu hơn, không những chúng ta tưới thêm nước sự thật mà chúng ta còn học cách để hạn chế nhiên liệu của cái: nhìn không tham, nghe không tham, nếm không tham, xúc chạm không tham, tư duy không tham. Khi nhìn bất cứ vật gì, chúng ta phải luôn luôn phân tích hình sắc của nó để thấy đúng thực tánh của hình sắc đó. Chúng ta phải nhận thức được rằng hình sắc không đáng yêu như ta tưởng đâu. Bởi vì nếu ta phân tích hình sắc gồm 32 phần của thể xác, thì ta mới phát hiện rằng 32 phần này về thực chất không thú vị gì, hoặc ghê tởm và chán ghét. Trong Phật Giáo chúng ta luôn luôn cố gắng phân tích vạn pháp qua những thành phần cấu tạo của chúng để thấy các pháp đúng như thực tướng. Bởi vì thấy các pháp đúng như thực tướng của chúng thì ta mới tháo gỡ được các ràng buộc. Chúng ta nhớ rằng phải phân tích liên tục mới đưa đến trí huệ, chúng ta nên sống cuộc đời liên tục có chánh niệm. Nhờ luôn luôn chánh niệm, tự nhiên sau đó ta sẽ nhìn thấy đúng thực tướng của chúng. Nghĩa là khi ta nhìn sự vật gì, chúng ta phải biết mình đang nhìn gì; khi nói chúng ta phải biết mình đang nói gì; khi dứt ý niệm chúng ta cũng phải nhận thức được việc đó. Khi ăn hay uống cũng phải ý thức được sự kiện đó. Nhờ luôn luôn thực hành chánh niệm, luôn luôn tỉnh giác, chúng ta sẽ không bao giờ bị vọng tưởng và do nhìn đúng thực tướng của các pháp, chúng ta dễ đoạn trừ mọi luyện ái. Chúng ta từ bỏ nô lệ mọi sự vật. Nhờ từ bỏ nô lệ mọi sự vật, chúng ta hưởng được sự

giải thoát an vui. Trong Phật Giáo điều này gọi là Niết Bàn—viễn ly các pháp vốn vô thường. Bởi vì các pháp vốn vô thường đều vượt ngoài năng lực của chúng ta, và chúng ta không nên chấp thủ vào bất cứ một duyên ái, ràng buộc nào nó vốn không tùy thuộc vào chúng ta.

Cần nhớ rằng cái giá của khoái lạc là đau khổ, khoái lạc không thể nào đạt được mà không trả giá; khoái lạc một chút mà đau đớn thì vô cùng. Đức Thế Tôn không muốn khoái lạc hay đau khổ. Ngài muốn con đường hạnh phúc khinh an của hòa bình vĩnh cửu.

Quý vị có biết 11 sự lợi lạc kỳ diệu của tình thương bao la không? Chúng ta hãy an trú trong tình thương yêu vốn cho ta sự an lạc ngọt ngào. Phật Giáo dạy pháp Giải Thoát qua đời sống phạm hạnh. Có lần Đức Thế Tôn dạy: “Thực hành lòng từ bi vô lượng đối với chúng sanh sẽ được 11 thiện pháp kỳ diệu đầy lợi lạc”.

Tôi phải nhắc nhở quý vị biết rằng trong Phật đạo chúng ta có 40 đề mục thiền quán. Trong 40 đề mục này có 4 mục dành cho tâm thái chư thiên, hay còn gọi là tứ vô lượng tâm bao gồm: tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả.

Nhờ rộng trải vô lượng lòng từ bi, hỷ xả, ta gặt hái được nhiều quả lành. 11 quả lành mà vị đó được hưởng là gì?

- 1) Vị đó ngủ trong an lạc.
- 2) Vị đó thức trong an lạc.
- 3) Vị đó ngủ không thấy ác mộng.

Tôi tự hỏi không biết có người nào đau khổ vì chứng bệnh mất ngủ. Nếu có, hãy rộng trải lòng từ bi, bạn sẽ được giấc ngủ an lành, bạn sẽ thức dậy an lành, bạn sẽ không gặp ác mộng. Bởi vì khi lòng tràn ngập tình thương, bạn sẽ nhắm mắt êm ái, bạn sẽ mở mắt nhẹ nhàng như búp sen hé nở.

4) Vị đó được mọi người yêu quý. Vì vậy lòng yêu thương ban cho bạn nhiều thiện hữu cõ người, nhưng hãy nhớ rằng thiện hữu cõ trời còn hữu ích hơn gấp bội so với bạn cõ người tầm thường. Ngạn ngữ có câu: “Thiện hữu cứu mình”. Nếu bạn lành của bạn là người trời, họ chẳng bao giờ ruồng bỏ bạn. Có hai loại bạn, những bạn bè qua quan hệ từ trước, qua quan hệ từ kiếp trước, đó là tình bạn chân thật. Và có những bạn bè thực sự trở thành bạn qua thiên định. Nếu bạn gặp được những thiện hữu cõ trời, họ có năng

lực hơn các thiện hữu cõi trần và họ không bao giờ ruồng bỏ bạn. Người giàu thường có nhiều bạn nhưng khi họ mất hết của cải thì họ cũng mất luôn cả bạn hữu. Những người như vậy chỉ là những bạn hữu ngắn ngủi nhất thời.

5) Vị đó được các dạng phi nhân yêu quý. Lòng yêu thương đem đến cho bạn nhiều thiện hữu phi nhân. Bạn không cần lo sợ về quỷ ma trong bóng đêm nếu bạn rộng mở lòng từ. Bởi vì ngay đến loài ma quỷ cũng trở thành thiện hữu nếu bạn yêu thương mọi người trên toàn cõi vũ trụ bao la này.

6) Vị đó được chư thiên thần chiểu cố. Lòng yêu thương sẽ đem đến cho bạn nhiều thiện hữu thiên thần. Vậy thì hãy siêng năng tu dưỡng tình bằng hữu thiên thần bằng cách thường xuyên trải lòng yêu thương đến với họ. Các thiện hữu cõi trời có năng lực vô song, có uy lực cứu giúp mạnh mẽ hơn các thiện hữu cõi trần. Đúng lúc cần họ sẽ đứng gần hộ trì cho bạn. Quả vậy, lòng yêu thương sẽ được toàn thể giới ngưỡng mộ.

7) Không có lửa, thuốc độc hay gươm dao nào có thể ngăn chặn bước đi của vị đó. Cũng không có bom đạn nào khiến bạn sợ hãi khi bom đạn từ bầu trời rơi xuống nghiền nát Hỡi con người khiếp sợ? Hãy mở rộng lòng thương yêu, bạn sẽ trở thành con người vô úy (không lo sợ). Lòng từ bảo vệ và ban cho bạn cảm giác an bình tịnh lạc. Do luôn luôn mở rộng lòng từ, bạn chỉ giản dị cất tiếng với lòng vui sướng hoan hỷ! Bạn sẽ chẳng bao giờ lo sợ nếu bạn sống trong tình thương yêu vô bờ bến, vì lòng thương yêu sẽ hộ trì cho bạn thoát khỏi mọi nguy hiểm. Nếu bạn luôn luôn sống trong không khí cởi mở từ hòa thì không có sự hãm hại nào có thể đến với bạn. Tình thương là vật che chở tốt nhất, khí giới tốt nhất và là áo giáp tốt nhất. Tình thương yêu luôn luôn là người đáng yêu quý, bạn còn có thể mĩa mai chế giễu sự lâm nguy nữa là khác, tình thương yêu cũng bảo vệ bạn chống lại tâm tham ái và đam mê. Tình thương yêu là vị hộ pháp tốt đẹp nhất trên trần gian này.

8) Tâm vị đó sớm được bình thân. Tình thương yêu mau nhiếp tâm. Trong khi tu tập thiền quán, nếu bạn rộng mở tình thương yêu vô lượng thì bạn sẽ rất thành công. Có nhiều người than phiền rằng họ không thể định tâm được, bất cứ khi nào họ khởi sự thiền quán thì tâm của họ đi lạc hướng. Nếu họ tỉnh giác trải rộng lòng từ vô lượng thì tâm họ sẽ dễ dàng chánh niệm vào đề mục.

9) Diện mạo hảo tướng khinh an. Tình thương yêu đem đến cho bạn vẻ duyên dáng và sắc đẹp vô song. Đây là nét đẹp thâm kín, toàn hảo nhất trên

trần gian. Thế giới tiêu đi mỗi tuần 10 triệu đô la cho phí tổn mỹ phẩm và trang bị sắc đẹp. Sau chiến tranh, hiện nay ta thấy rõ có sự suy thoái khắp nơi. Vì vậy kinh tế nghiêm túc là một trong những vấn đề tái kiến tạo, tiết kiệm. Hãy để dành tiền (nếu bạn có). Những chuyên gia về mỹ phẩm và sắc đẹp đã lộ bịch trước sức mạnh hùng tráng của tình thương yêu, yếu tố vốn ban cho sắc đẹp chân thật.

Mỹ phẩm đắt tiền chỉ tạo nên sắc đẹp vay mượn, nó vốn là sự nguy trang lừa đảo–vọng ngữ. Thế nên chúng ta hãy luôn luôn mở rộng tình thương yêu vô hạn đối với nhân loại Một nét duyên dáng vô hình sẽ tỏa quanh chúng ta, ban cho chúng ta dáng điệu nhìn chung là đáng yêu.

Tình thương yêu không phải là phẩm hạnh kín đáo kỳ diệu sao? Nó ban cho con người dáng vẻ đáng yêu không phải tốn tiền. Chúng ta có được sắc đẹp thực sự mà không tốn tiền là nhờ trải rộng tình thương yêu vô hạn. Bởi vì sắc đẹp chân thực là gì? Đó là sự duyên dáng. Vẻ đẹp duyên dáng chỉ xuất phát từ tình thương yêu vô hạn. Ở các nước Tây phương người ta gọi là vẻ duyên rũ. Ở các nước Đông phương người ta gọi là vẻ duyên dáng. Vẻ đẹp duyên dáng là người tiêu biểu hấp dẫn cao cả nhất, dù nó là một phương thuật bán hàng hay một phương diện đời sống nào khác, nếu người nào có lòng quảng đại về tình thương yêu, vị đó sẽ lôi cuốn được khách hàng, vị đó sẽ hấp dẫn bạn bè, vị đó sẽ thu hút mọi người.

Nên nhớ rằng con đường thượng sách nhất để trở nên đẹp đẽ không phải chỉ sử dụng mỹ phẩm đóng sẵn của Hollywood mà chỉ đơn thuần trải rộng tình thương yêu vô hạn. Lòng từ bi đó phải thấm nhuần toàn khắp vũ trụ, bởi vì trong Đạo Phật không có biên giới, không có địa phận nào cho tình thương yêu cả. Tình thương là vô tận. Nó phải xuyên suốt toàn cầu. Tình thương yêu là vô lượng. Nó có một năng lực bất tận. Chúng ta tin những thế giới trùng điệp trong Phật Giáo. Những thế giới đều lên đến con số bao la (nhờ thiên văn) và tình yêu thương cũng phải như không gian bất tận. Nó phải hướng về phía đông, tây, nam, bắc, trên, dưới và chung quanh. Chúng ta thương yêu không phải chỉ có loài người thôi mà còn thương yêu cả loài vật, loài thực vật nữa. Mỗi ngọn cỏ phải tràn đầy lòng từ vô lượng. Chúng ta yêu những dòng sông, những quả núi và khắp bầu trời. Tất cả sự sống là thực vật, khoáng vật, và sự sống động vật. Trên toàn cầu này không có gì là không đang sống. Tất cả đời sống là một, và vì vậy chúng ta phải thương yêu toàn cầu, bất cứ ở đâu cũng không có một kỳ thị phân biệt nào. Vẻ đẹp bên trong chiến thắng vẻ đẹp thô kệch xấu xí bên ngoài và làm con người lôi

cuốn được kẻ khác. Về duyên dáng đó có thể đạt được bằng sự thực hành lòng từ vô biên, và lòng từ đó phải được tu tập ngày đêm không ngừng nghỉ.

10) Vị đó chết thanh thân. Người ta thường chết một cách khiếp sợ. Họ sợ chết, đôi khi họ bị dẫn vật khổ sở hết sức kinh khủng. Trong kinh Phật được kể rằng khi một người sắp tái sinh vào cảnh khổ ngục, ngay trước khi chết, vị đó thấy ngọn lửa “hỏa ngục” và bạn có thể tưởng tượng những cảm giác của người sắp chết phải bị ra sao không? Ngay trước khi chết vị đó trông thấy những ngọn lửa khổ hình phóng lên, bản thân không thể nào an lạc; nhưng nếu vị đó có thực hành thiền định về lòng từ quảng đại, đương nhiên vị đó sẽ không còn khiếp sợ. Lòng từ làm cho bạn sống hạnh phúc và chết hạnh phúc. Bạn còn muốn gì nữa. Tình thương yêu là quý hóa nhất và cao thượng nhất! Nó làm cho bạn ngủ an lạc, chết an lạc. Hai điều không giống nhau sao? Ban đêm đi ngủ, điều này giống như chết. Khi thức dậy, tươi tỉnh lại, bạn như được tái sinh.

11) Nếu bạn không chứng đạt Niết Bàn trong đời này, bạn sẽ được tái sinh vào cảnh trời. Lòng từ ái đưa đến sự tỉnh thức và an vui. Hai cảnh này không phải giống nhau sao?

Lòng từ biến bạn thành một vị thân ngay bây giờ trở đi. Lòng từ ban cho bạn năng lực vô biên, vượt hơn năng lực của mình và của người khác. Lòng từ khiến bạn thành một vị Phật tối thượng—giống như một bà mẹ sẵn sàng hy sinh đời mình cho đứa con duy nhất. Vì vậy ta nên thường xuyên ban phát lòng từ của mình đối với tất cả chúng sinh trên cõi đời này. Đây là giáo huấn cao thượng của Đức Thế Tôn. Hận thù không thể dập tắt được hận thù, chỉ có tình thương mới dập tắt được hận thù. Nếu toàn thế giới đều quy ngưỡng Đức Phật thì chiến tranh sẽ không còn xảy ra nữa. Đạo đức cộng tình thương đưa đến hòa bình hạnh phúc. Tham ái đi đôi với hận thù gây ra chiến tranh và nghèo khổ. Đại từ bi là mẹ của mọi đức hạnh. Mong sao chúng sanh trên toàn cầu giữ mãi tâm niệm nhân ái này.

Chúng ta cố gắng gởi đến quý vị một bài Pháp nữa của Đức Phật. Bởi vì nếu chúng ta muốn hiểu Phật Giáo một cách đúng đắn thì chúng ta phải thường xuyên tìm hiểu từ đầu nguồn—chính là Đức Phật. Khi nước xuất phát từ đầu nguồn, nó tinh khiết, nhưng khi nước chảy xuống mặt đất nó trở nên bất tịnh. Vì vậy chúng ta đứng bao giờ phí sức học Phật từ những sách do nhiều tác giả viết ra mà phải luôn luôn nghiên cứu Phật học ngay từ những lời dạy của chính Đức Phật. Giờ đây tôi sẽ gởi đến quý thiện hữu một chút pháp vị nữa từ một bài giảng sâu sắc của Đức Thế Tôn. Trong Kinh Trung A Hàm,

Đức Phật dạy: có 6 giác quan bên trong và 6 nhóm ý thức, 6 nhóm xúc (tiếp nhận), 6 nhóm thọ (cảm giác), 6 nhóm ái (yêu thích) tạo thành 36 loại tất cả. Như tôi đã nói đạo Phật là khoa học giải thoát, là khoa học phân tích nên mọi thứ phải được phân xét lý giải.

Chúng ta phải dùng mắt để nhìn đúng tiến trình của cái thấy là gì. Chúng ta có mắt, có sắc thể, con mắt thêm vào hình thể liền khởi lên cái biết thấy, căn (mắt), trần (hình), thức (ý) chạm vào nhau; phát sinh xúc (tiếp xúc); rồi xúc phát sinh thọ (cảm giác) và thọ phát sinh ái (yêu thích). Tương tự như vậy xảy ra khi ta nghe, tai thêm vào âm thanh phát khởi cái biết của tai. Rồi tai, âm thanh và cái biết nghe chạm vào nhau tạo nên xúc. Rồi xúc phát sinh thọ, rồi thọ phát sinh ái. Tương tự như vậy xảy ra khi chúng ta ngửi, nếm, chạm và suy nghĩ.

Đức Phật dạy: sau khi phân tích 36 pháp, chúng ta thấy rằng không có cái Ta nào bất diệt, bất biến bên trong 36 pháp này. Bởi vì nếu có người nói rằng con mắt là “ta”, điều này không chấp nhận được, vì sự sinh diệt của mắt là hiển nhiên, con mắt là vô thường (tạm bợ), và vì nó vô thường nên chúng ta không thể gọi nó là “ta”, bản ngã của ta, chúng ta không thể gọi hình thể là ta, chúng ta không thể gọi cái biết thấy là ta hoặc xúc thọ hay ái là ta. Khi phân tích rằng các hiện hữu đều có sự sinh diệt của chúng, ta mới đi đến kết luận rằng cái ta khởi lên rồi biến mất và vì vậy nói rằng con mắt là “ta” đều không chấp nhận được. Như vậy con mắt là vô ngã. Biện chứng tương tự áp dụng cho các hình thể. Hình thể vốn vô thường và xúc, thọ, ái tất cả đều vô thường, vì thế cái “ta” không thể tìm thấy được trong bất cứ một giác quan nào hoặc không tìm thấy được trong một pháp nào thuộc 36 pháp đã nói. Vạn pháp đều vô thường. Do vậy không có cái ta nào bất biến trong cái thường chuyển cả.

Như tôi đã giảng ngay từ đầu bài pháp rằng chúng ta chỉ ở trong những niệm tưởng tạm bợ thoáng qua, và vì những niệm tưởng cứ mãi thoáng qua nên chúng ta cứ mãi tạm thời không cố định, không có cái ta bất biến nơi con người. Con đường đưa đến nguồn gốc của ngã kiến—cái nhìn cá tính, vốn coi như của mình. Cái này là tôi hoặc cái này là chính tôi, hoặc là mắt, hình sắc, cái biết thấy, hay xúc, thọ, ái, hoặc tương tự coi cái nghe và các giác quan khác là phụ. Vì vậy bạn thấy đó, cảm giác của cái ta khởi lên qua tập quán tư duy bất thiện từ quá khứ vô tận. Chúng ta vẫn cứ suy nghĩ như vậy: cái này thuộc về tôi, cái này là tôi, cái này là chính tôi. Nhưng từ đây trở đi, chúng ta khởi sự tư duy ngược lại nếu chúng ta thường nói với sự cân nhắc mỗi và mọi điều mà chúng ta thấy hay nghe, ngửi hay nếm, hay chạm, hay suy nghĩ

rằng: “Đây không thuộc về tôi, đây không phải là tôi đây không phải là bản ngã của tôi; như thế bạn mới quân bình được tập quán suy nghĩ xấu trước kia và cái nhìn cá tính sẽ được hóa giải. Chúng ta không bao giờ tin về bản ngã, và đó chính là sự giác ngộ tối thượng, sự tỉnh thức siêu việt, đó là Niết Bàn. Con đường đưa đến tiêu trừ cái nhìn cá tính là đừng coi nó là của mình... dù là mắt, là tai, cái nghe hay bất cứ cái nào trong 6 giác quan khác hay những phần hỗ trợ cho chúng. Người đệ tử thực học của Đức Phật trở nên nhằm chán cảnh đời và các giác quan khác nên được giải thoát. Đối với người đệ tử đó, nhờ được giải thoát nên được tri kiến giải thoát, triệt để tin tưởng rằng đây là kiếp sống cuối cùng, rằng vị đó đã sống đời phạm hạnh thanh cao, rằng Phật sự đã làm xong và giờ đây không còn nữa những gì đã làm. Đức Thế Tôn dạy như vậy.

Khi bài pháp vừa thuyết xong, tâm của 60 vị Sa Môn đều giải thoát mọi kiết sử. Nói cách khác nhờ bài pháp độc nhất đó mà 60 vị Sa Môn chứng quả A La Hán tối thượng. Họ tiêu trừ các lậu hoặc như dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu v.v... Họ trở thành bậc tỉnh thức, Đấng Toàn Giác. Họ chứng đắc Niết Bàn tối thượng chính ngay cuộc đời này. Trong Phật Giáo không cần phải đợi chết mới đạt đến mục đích, mà người ta có thể đạt Niết Bàn tối thượng ngay tại đây và bây giờ. Ngay lúc tôi đang thuyết pháp, quý vị có thể đoạn diệt được tâm tham, tâm sân, tâm si và đạt được trạng thái vô tham, vô sân, vô si ở đỉnh cao gọi là Niết Bàn, niềm hạnh phúc cao tột nhất. Cầu mong tất cả quý vị càng sớm càng tốt đạt được cảnh giới an lạc tối thượng.

Trước khi kết thúc, tôi muốn chấn chỉnh một số quan niệm về đạo Phật, vì nơi đây còn có một số người không phải là Phật tử. Tôi sẽ cố gợi lên một ý tưởng rõ ràng về Phật Giáo là gì. Có lần khi tôi còn ở trong một trại tập trung, tôi nhớ một người bạn cùng bị giam đã cố giải thích về triết học Phật Giáo cho một thánh giả là tôi. Ông là một linh mục Thiên Chúa La Mã. Ông ta giảng về Phật Giáo và tôi là một hội viên của thánh chúng. Một người không phải Phật tử lại đi giảng Đạo Phật cho người Phật tử nghe—vì tôi muốn nghe những gì ông ta trình bày. Tôi thấy rằng có vài điểm tuyệt đối không đúng. Bởi vì tôi vốn là một chuyên gia Phật tử, lẽ dĩ nhiên Phật Giáo là đề tài của tôi. Chúng tôi không thể kỳ vọng một thành viên của một tôn giáo nào khác làm chuyên gia cho Phật Giáo.

Tôi thấy có vài sai lầm và đây là một số nhầm lẫn hiện đang phổ biến có liên quan Phật Giáo—tôn giáo mà tôi sẽ chấn chỉnh tốt đẹp hầu giúp người ngoại đạo có thể hiểu một cách đúng đắn Phật Giáo là gì. Trước tiên, vị thượng nhân đó nói rằng Phật Giáo không phải là tôn giáo mà Phật Giáo chỉ là một

triết lý. Tôi phải chứng minh rằng Phật Giáo cũng được gọi là tôn giáo, bởi vì, Tôn giáo là gì? Tôn giáo là phương pháp diệt trừ đau khổ, bởi vì nếu không có đau khổ trên thế gian này thì tôn giáo sẽ hóa ra dư thừa. Chúng ta có tôn giáo chỉ vì trần gian này có đau khổ. Tôn giáo là phương tiện để đi đến cứu cánh. Nó ban cho sự an ủi trước mọi bất trắc cuộc đời, nó cho ta sự trầm tĩnh an lạc. Phật Giáo có Bát Chánh Đạo—con đường tám điều chân chính, diệt khổ. Do vậy Phật Giáo là tôn giáo tuyệt vời, nó tạo ra các bậc A La Hán, những người tự mình thoát ly mọi đau khổ, vì giáo pháp của Phật đoạn trừ mọi đau khổ. Phật Giáo chắc chắn được gắn cho thuật ngữ “Tôn Giáo”. Bởi vì theo định nghĩa của chúng tôi thì tôn giáo là phương pháp diệt trừ đau khổ. Dĩ nhiên có nhiều người định nghĩa về tôn giáo một cách khác nữa. Họ nói tôn giáo là phụng thờ Trời (Thượng Đế), nhưng Phật tử chúng tôi cũng phụng thờ trời, bởi vì chúng tôi cho rằng Trời là một đấng toàn hảo. Bất cứ ai toàn hảo đều là trời, bởi vì không có trời nào hơn đấng toàn hảo. Theo như người Phật tử chúng tôi thì bất luận ai đạt được sự tận diệt tuyệt đối về tham, sân, si, đố kỵ, nghi ngờ, kiêu mạn, vị đó là Trời. Bởi vì không có trời nào cao hơn chân lý. Không có trời nào cao hơn sự toàn hảo. Nếu có vị trời nào cao hơn sự toàn hảo thì vị đó không phải toàn hảo và vị đó không còn là trời nữa. Thế nên trời là đấng toàn hảo. Chúng tôi coi Đức Phật là Đấng Toàn Hảo tuyệt đối sau khi đạt được viên mãn toàn hảo. Chúng tôi gọi Ngài là vị Trời. Ngài không còn một tí vết nào về tham dục, dù Ngài sinh ra là một con người. Sau khi thành đạo dưới cội Bồ Đề lúc 35 tuổi Ngài hoàn toàn đoạn trừ tham ái, sân hận và si mê v.v... Ngài trở thành: Đấng Toàn Hảo, một vị Phật, Đấng Toàn Giác. Vốn toàn hảo nên chắc chắn Ngài được tôn hiệu là Trời, bởi vì Ngài là một vị Trời thanh tịnh. Ngài là Thiên Thượng Thiên có nghĩa là Trời của các vị Trời.

Phật tử chúng tôi phụng thờ Trời vậy thì Phật Giáo là một tôn giáo chứ không phải chỉ thuần túy là một triết lý, không còn ngờ gì nữa đó là một triết lý cao siêu nhất từng được một chúng sanh toàn hảo khai sáng nhưng Phật Giáo cũng là một tôn giáo, chúng ta có thể gọi Phật Giáo là một tôn giáo triết lý.

Điễm lầm lỗi kế tiếp mà vị thượng nhân đưa ra cho rằng Niết Bàn là một giấc ngủ không mơ. Nhưng chúng tôi nói Niết Bàn chẳng phải là một giấc ngủ không mơ. Niết Bàn là sự tỉnh ngộ cao độ. Như tôi đã giải thích trước kia rằng cuộc đời là một giấc mộng, chỉ khi nào chúng ta bừng tỉnh khỏi cuộc đời mộng ảo này thì ta được tôn hiệu là Phật—bậc Giác Ngộ tối thượng. Sống là mộng nhưng đạt được Niết Bàn là tỉnh giấc mơ cuộc đời. Mục đích của Phật Giáo là làm cho chúng ta thức tỉnh trước cuộc đời mộng ảo, làm

cho chúng ta luôn luôn là người tỉnh giác. Vì vậy Niết Bàn không phải là một giấc ngủ không mơ mà là một trạng thái tinh thức tối thượng, trạng thái mà các bậc Thánh hưởng được ngay đây và bây giờ chứ không phải sau khi chết mới đạt được. Nếu tôi nhớ không lầm thì ở những tôn giáo khác, chúng ta phải chết trước đã rồi mới đạt được phước lành. Trong Phật Giáo không cần phải đợi chết, bởi vì Đức Phật lúc 35 tuổi, Ngài đã tận hưởng phước lạc cao tột, có thể thực hiện trên cõi đời này, Ngài chứng vô thượng Niết Bàn, sự toàn hảo tối thượng. Niết Bàn là sự tỉnh giác cao tột. Toàn thể giới như đang ngủ, đang mơ, mơ trong cơn ác mộng, người ta coi giấc mộng trống rỗng này là thật. Do vậy mà toàn thể giới này đau khổ. Vô minh—tức sự ngu si là nỗi đau khổ nghiêm trọng nhất. Trí tuệ là hạnh phúc cao đẹp nhất. Niết Bàn không phải là giấc ngủ không mơ. Niết Bàn không phải là hư vô hay không hiện hữu. Niết Bàn là thực tại của chân lý trường tồn tối thượng. Thế giới không thực, là hư ảo vì vạn pháp đều tạm bợ và biến đổi. Văng mặt trần gian hư ảo đó là chân Niết Bàn tối thượng hay là trạng thái tinh thức siêu đẳng. Tôi vẫn nói rằng toàn thể giới đang bốc cháy. Niết Bàn là trạng thái tỉnh giác, trạng thái tươi mát, nơi không còn những ngọn lửa của 6 giác quan. Có sự khác biệt giữa Đức Phật và những đệ tử của Ngài đối với những cá nhân tầm thường. Vì những vị phàm phu khi nhìn sự vật với lòng khát ái, đam mê và khi nghe với lòng khát ái, đam mê, họ đang bị đốt cháy khắp nơi. Trái lại, Đức Phật nhìn sự vật với tâm ly dục, nghe với tâm ly dục, ngửi, nếm, chạm, nghĩ đều buông xả, không một chút đam mê, lạc thú.

Thêm một điểm sai lầm nữa mà vị linh mục quý kính đã nói rằng Phật Giáo là tiêu cực. Không đúng như vậy. Bởi vì đạo Phật ban cho trái quả tối thượng nhất ngay ở đây và bây giờ, làm sao gán cho đạo Phật là tiêu cực được? mà đạo Phật phải là một tôn giáo lạc quan cao siêu nhất bởi vì đạo Phật giải thoát con người khỏi đau khổ ngay ở đây và trong tình trạng đang sống bây giờ, nhưng Đức Phật không ngừng ở đấy. Ngài chỉ dạy con đường thoát khổ. Nói một cách khác, Ngài chữa lành bệnh nhân, ban cho họ hạnh phúc bất tận và vì vậy Đức Phật được gọi là vị Y sĩ vĩ đại nhất trần gian này, bởi vì Ngài giải thoát nỗi thống khổ của con người ngay đây và bây giờ, và vì con người được chữa lành mọi chứng bệnh đau khổ về thân tâm, Phật Giáo quả là một tôn giáo lạc quan nhất chứ không phải bi quan như vị linh mục đã ngộ nhận.

Như Đức Thế Tôn đã dạy: “Này các Tỳ Kheo, giống như nước trong các đại dương chỉ có một vị, đó là vị của muối. Cũng vậy, Giáo Pháp của ta cũng là một vị, đó là vị giải thoát. Và vì Phật Giáo là đạo của giải thoát, làm sao ta có thể gán cho Giáo Pháp giải thoát là tiêu cực được? Một cách đoan chắc,

nếu một bệnh nhân được chữa lành chứng bệnh sốt rét, bệnh nhân không bao giờ dám nói thuốc điều trị của Bác sĩ chữa bệnh cho anh ta là tiêu cực và bệnh nhân sẽ nói đó là thuốc hay nhất đã chữa lành bệnh cho mình. Cũng tương tự như vậy, thuốc Bát Chánh Đạo chữa cho con người hết đau khổ, đó là thần dược lạc quan nhất bởi vì nó chữa lành bệnh cho con người ngay tại đây và bây giờ, đồng thời ban cho vị đó niềm hạnh phúc cao tột nhất.

Phật Giáo có 4 chân lý cao thượng. Chân lý thứ tư hướng dẫn chúng ta con đường thoát khổ, an nhập hạnh phúc của Niết Bàn tối thượng trường cửu. Do vậy Phật Giáo là tôn giáo lạc quan nhất trên thế giới. Phật Pháp dạy rằng sự lạc thú là gốc rễ của khổ đau, bởi vì nếu bạn vướng mắc vào khoái lạc của mắt thì chẳng khác gì bạn đang cố uống nước muối, bạn càng uống càng thấy khát, càng nhìn bạn càng muốn nhìn, càng nghe bạn càng muốn nghe. Không sao chấm dứt được tiến trình này. Trên trần gian đây không bao giờ có một cá thể độc nhất nào nhờ vui hưởng khoái lạc của 6 giác quan mà đạt được hạnh phúc trường cửu. Vị đó chỉ đạt được sự khao khát triền miên, bởi vì càng đeo dính vào khoái lạc 6 giác quan thì bạn càng trở nên khao khát mãnh liệt. Điều duy nhất mà con người đạt được qua sự luyến ái 6 giác quan là sự khao khát và đánh mất Niết Bàn. Vì vậy phần đông chúng ta bị thất bại do nô lệ vào 6 giác quan. Nay chúng ta thử làm ngược lại bằng kinh nghiệm từ bỏ khoái lạc từ 6 giác quan. Sự từ bỏ như Đức Phật đã làm. Hãy dũng cảm hình thành một chứng nghiệm đối nghịch, bạn sẽ thấy lòng khao khát đoạn diệt và bạn sẽ hưởng được niềm an lạc vĩnh cửu, bởi vì ngọn lửa tham dục đã tàn rụi, trạng thái tươi mát sẽ có mặt. Nơi đây ngọn lửa không thể nào nhóm lên được lần nữa, không có diêm, không có nhiên liệu để tái phát ngọn lửa mới, con người không còn tái sinh trong lục đạo luân hồi nữa. Cũng có một ngộ nhận nữa, vị linh mục chỉ có giải thích 3 chân lý đầu mà không đề cập đến chân lý thứ tư là Đạo đế Bát Chánh Đạo—trong Phật Giáo là chân lý quan yếu nhất cần phải lưu tâm, đó chính là phương thuốc đưa ta đến Niết Bàn tối thượng.

---o0o---

### **CHÁNH BÁO THANH TỊNH Y BÁO TRANG NGHIÊM**

Bằng cách nào làm cho cuộc thuyết pháp được kết quả? Đối với công tác hoằng pháp có nhiều đặc tính như sau:

1) Nhân cách vững vàng cần phải có. Bởi vì một người thiếu tư cách, phẩm chất yếu hèn sẽ không thành công được.

2) Trình độ văn hóa cần phải có. Vị đó cần phải có trình độ học vấn cấp đại học. Nếu không vị đó không dễ gì thuyết phục được thính chúng người Tây Phương vốn có đầu óc khoa học, làm cho họ hiểu được vẻ trong sáng của Giáo lý Phật đạo vô song.

3) Lòng thương yêu từ hòa cần phải có. Bởi vì hận thù sẽ bị đẩy lùi, còn thương yêu thì thu hút lòng người. Vì thế nếu nhà truyền giáo mà thiếu lòng từ bi thì khó có thể lôi cuốn tín đồ.

4) Vị đó phải là một xướng ngôn mạnh mẽ. Bởi vì nếu thuyết giảng yếu giọng thì thính chúng dễ chán nản xa lánh.

5) Vị đó phải có oai nghi sống đời đạo hạnh, phải thực hành những gì mình thuyết giảng và vị đó nên thuyết giảng những gì mình đã thực hành để giành được sự tin tưởng của quần chúng.

6) Vị đó không có chỗ nào nghi ngờ nơi Pháp Phật để đẩy lùi những mối nghi ngờ của thính chúng bằng cách trả lời tất cả những câu hỏi. Một Giảng Sư chính thống phải là người biết “ăn câu hỏi”. Vị đó phải sống bằng những câu hỏi. Nếu vị Giảng Sư còn có chỗ ngờ vực nào, tốt hơn không nên thuyết giảng. Bởi vì điều rắc rối nhất là không đủ khả năng trả lời các câu hỏi khi bị chất vấn.

7) Vị đó phải hiểu Giáo Pháp một cách thông suốt. Bởi vì nếu am hiểu Giáo Pháp vị đó mới có thể thuyết phục mọi người về vẻ đẹp giải thoát của Đạo Phật.

8) Vị đó phải biết ngôn ngữ của thính chúng và tâm lý của họ. Bởi vì nếu không hiểu được ngôn ngữ của người Tây phương thì làm sao vị đó có thể giảng giải cho họ nghe được và nếu vị đó không hiểu tâm lý của họ, làm sao vị đó có thể trình bày giáo pháp một cách toàn diện để thính chúng đánh giá được vị Giảng Sư đã nói gì. Nếu một Pháp Sư cứ giảng theo cách truyền thống, lập lại các bài giảng bằng cách học thuộc lòng thì người Mỹ sẽ không cảm nhận được. Vị Pháp Sư phải thuyết giảng bằng phương thức riêng của mình một cách khoa học, lời giảng phải đến thẳng từ tâm. Từ tâm truyền qua tâm. Nếu không, lời giảng của Pháp Sư nghe chẳng khác gì máy ghi âm phát ra hoặc con két đang thuyết Pháp. Đến đây tôi xin nhấn mạnh một lần nữa tính cách đoàn kết mà Phật Giáo cần phải duy trì. Nguyên nhân của nhiều sự phân hóa chia rẽ từ trước đến nay mà ta chung chung cứ đổ lỗi vì tham, sân, si nơi mỗi cá nhân. Bây giờ ta lắng nghe lời dạy của Đức Phật như khắc trên mỗi trường Phật học rằng: DUY TUỆ THỊ NGHIỆP–trí tuệ là sự nghiệp của

người học Phật. Song phải trui rèn đạo hạnh, thanh lọc tâm thức, tập tu Bồ Tát hạnh, hạ thủ công phu, tụng kinh, tọa thiền mỗi ngày, luôn luôn chánh niệm và buông xả. Có được vậy chúng ta mới dễ dàng phục tham, sân, si vốn chia rẽ trong Giáo Hội Tăng Già và trong các tầng lớp quần chúng Phật tử.

Về phần cá nhân, ta tự vấn: điều gì gây ra sự chia rẽ? Do lòng tham, họ nói họ tu tập giới hạnh, hoàn toàn đúng. Họ đã thực hành Panca-sita là năm giới điều và họ phải mở rộng lòng đại từ đại bi. Bởi vì hãy nhớ rằng lòng đại từ đại bi mới giúp chúng ta tu tập năm giới điều một cách hoàn hảo. Nhưng năm giới điều phải được thực hành không những chỉ cho thân, hoặc lời nói mà còn cả tâm ý nữa. Chúng ta không những không chỉ không sát hại mà còn không được nghĩ tới sát hại. Chúng ta không được lấy của không cho mà còn không được nghĩ tới việc lấy của không. Chúng ta không được nghĩ tới việc tà dâm hay nói láo hay uống rượu.v.v... Thế nên nếu không có lòng từ bi quảng đại thì không dễ gì thực hành được năm giới điều một cách buông xả được. Tôi vẫn thích đoàn kết dù phải tổn thất một cá nhân. Chừng nào có được sự đoàn kết để tu học thì chúng ta mới hoàn toàn mãn nguyện, sự nghiệp giác ngộ mới viên thành.

Đến đây, để cảnh giác các đệ tử Phật không tin nhân quả và coi thường giới luật, tôi xin thuyết giảng về kinh Đề-Bà-Đạt-Đa (lời cảnh báo của Thiên-Sứ):

“Nếu người nào có chánh kiến, vị đó sẽ sanh về cõi trời Nếu ai đó có tà kiến, sẽ bị đọa xứ ở cảnh giới địa ngục. Có một thanh niên nọ chết với tà kiến, hấn đi đâu? Hấn vào địa ngục nhưng không phải địa ngục đòi đòi mà chỉ là địa ngục nhất thời. Trước khi Diêm Vương trừng phạt gã thanh niên đó, Ngài hỏi hấn một số câu hỏi:”Này gã nam tử kia! Có bao giờ ngươi trông thấy vị thiên sứ đầu tiên chưa?” Gã thanh niên trả lời: “Dạ con chưa bao giờ thấy vị Thiên sứ đầu tiên”. “Sao ngươi chưa bao giờ trông thấy một đứa bé nằm ngửa đó à ?” Gã thanh niên trả lời : “Dạ con có thấy ạ” . “Ngươi thấy không! Đứa bé không ai giúp đỡ, cần có người khác lau sạch đứa bé khi mà nó do mình”. Gã thanh niên nói: “Vâng con đã thấy”. “Vậy thì vốn là một nam tử thông minh sao ngươi không quán tưởng như vậy: Ta rồi cũng phải chịu đau đớn sinh ra, ta phải thận trọng hành động, lời nói và ý tưởng của mình để không bị tái sanh như đứa bé này nữa”. Gã thanh niên nói : “Không! con không bao giờ nghĩ như vậy”. “Này gã nam tử, hãy nhớ rằng điều đó không phải lỗi của cha mẹ ngươi làm sai, đó cũng không phải là lỗi của bà con ngươi, mà lỗi lầm này chính là của ngươi và chính ngươi phải bị trừng phạt”.

“Này gã nam tử, có bao giờ ngươi trông thấy vị Thiên-Sứ thứ hai chưa?” Gã thanh niên đáp: “Thưa chưa, con chưa bao giờ trông thấy vị Thiên-Sứ thứ hai”. “Chứ ngươi đã không thấy một ông già và bà già đang chống nạng đi kia sao?” Gã thanh niên trả lời: “Con đã không hiểu vậy”. “Ồ gã thanh niên! Đó không phải là lỗi của cha mẹ ngươi hay lỗi của bà con ngươi mà chính là lỗi của ngươi và chỉ một mình ngươi và bị trừng phạt”.

“Này gã nam tử! Có bao giờ ngươi trông thấy vị Thiên Sứ thứ ba chưa?”. Gã thanh niên đáp: “Dạ, con chưa bao giờ trông thấy”. “Sao! Ngươi chưa bao giờ trông thấy một ông già, một bà già đang đau ốm, đang khổ não với chứng bệnh khủng khiếp đó sao?”. Gã thanh niên đáp: “Dạ, con có thấy”. “Sao ngươi không nghĩ rằng rồi ngươi cũng phải chịu bệnh tật như vậy?”—gã thanh niên đáp: “Con thực không nghĩ vậy”. “Này gã thanh niên, đó không phải là lỗi của cha mẹ ngươi hay của bà con ngươi mà ngươi đã đến địa ngục. Chính do hành động của ngươi mà ngươi đến đây và một mình ngươi phải chịu khổ”.

“Này gã nam tử! Có bao giờ ngươi trông thấy vị Thiên Sứ thứ tư chưa?”. Gã thanh niên đáp: “Thưa, vị Thiên Sứ thứ tư là ai con chưa từng thấy”. “Ngươi không thấy một kẻ cướp phạm tội, sắp bị kết án, sắp bị treo cổ đó sao? Và tại sao ngươi không chịu suy nghĩ: ta hãy thực hiện chân thiện trong ý tưởng, lời nói và hành động”. Gã thanh niên đáp: “Con đã không nghĩ vậy”. “Này gã nam tử? Đây không phải là lỗi của cha mẹ ngươi, cũng phải là lỗi của bà con ngươi mà là lỗi của chính ngươi gây ra và chỉ một mình ngươi bị hình phạt”.

“Này gã nam tử? Có bao giờ ngươi trông thấy vị Thiên Sứ thứ năm chưa?”. Gã nam tử đáp: “Thưa, con chưa bao giờ trông thấy vị đó ạ !”. “Này gã nam tử? Trong đời của ngươi, ngươi chưa bao giờ trông thấy một xác chết của một người nam hay nữ sao? Xác bị phồng lên, bầm đen và mưng mủ”. Gã nam tử đáp: “Dạ thưa Ngài con có thấy”. “Vốn là một nam tử thông minh, ngươi đã không hề suy ngẫm về mình rằng rồi ngươi cũng vậy, mãi mãi chịu tử vong và ngươi phải cư xử đúng đắn trong hành động, lời nói và việc làm”. Gã thanh niên đáp: “Con đã không nghĩ vậy”. “Này gã nam tử! Đó không phải là lỗi của cha mẹ ngươi hay của bà con ngươi mà đó chính là lỗi của ngươi nên chỉ một mình ngươi bị hình phạt”.

Bấy giờ Vua Diêm Vương vẫn im lặng nhưng Ngài giao gã thanh niên vào tay của những tên gác ngục và chúng đã làm gì? Chúng đẩy một thanh sắt

nung đỏ vào ngực, vào hai tay, hai chân gã thanh niên. Đây gọi là “ngũ xuyên” nghe rất giống như cảnh đóng đinh trên thập giá.

Sau khi gã chịu hình phạt này, chúng dùng rìu đẽo thân gã, chỉ chừa đầu và chân, chúng cưa gã bằng dao cạo. Sau đó chúng neo gã vào xe ngựa rồi kéo xe chạy qua lại trên đồng than hồng rực nóng; kế đó chúng bắt gã leo lên leo xuống một quả núi không lồ đang bốc cháy. Và cuối cùng nhận gã từ đầu đến chân vào cái vạc nấu đồng và nhiều lần trôi lên trôi xuống. Cuối cùng, sau khi xử lý cách trừng phạt kỳ lạ này, chúng quăng gã vào địa ngục khác. Đây là một lối diễn tả khá đẹp. Ngực có 4 hình vuông, 4 cửa cái, 4 khung viên vĩ đại bằng thép, trần nhà và xà nhà bằng thép, lan tỏa ra sức nóng sáng chói của thép, đi 300 dặm lối này và 300 dặm lối kia, rất nguy nga đồ sộ. Những ngọn lửa từ tường Tây ào tới đập mạnh vào tường Đông. Những ngọn lửa từ tường Đông phát ra đập mạnh vào tường Bắc. Những ngọn lửa bên trên phát ra đập mạnh xuống sàn nhà, những ngọn lửa từ sàn nhà đập ngược lên trần của đại hỏa ngục này. Cuối cùng, sau nhiều thế kỷ dài kinh khủng, cửa Đông mở ra, nam tử đó đang cháy khắp mình, thực ra gã bị ăn khói trở nên thể khí, bởi vì hơi nóng quá mức, khiến hắn nhảy ngang qua sân để thoát về cửa Đông; ngay khi hắn chạm vào cửa thì cánh cửa đóng sầm, dội ngược lại khiến gã đau đớn tuyệt vọng. Đó chỉ là một trò chơi. Vì vậy gã phải chịu thống khổ, phiền não, bất toại nguyện. Hắn nghĩ rằng mình sắp thoát ra khỏi nhưng khi gã bước ra thì cánh cửa đóng sầm dội lại gã. Sau một thời gian dài nhiều triệu năm, cửa Tây lại mở ra, một lần nữa gã nhảy ngang qua một cách nhanh nhẹn và biến thành hơi khí. Ngay khi hắn bị đập vào cửa Tây thì cánh cửa đóng sầm vào gã, lại bị một bất hạnh đau đớn nữa.

Bạn thấy đó, cuộc đời đầy đầy khổ đau bất hạnh. Có một người đã nói với tôi, anh ta nằm mơ thấy mình trúng số 100 ngàn rúp, vậy là hôm sau anh ta bắt đầu bố thí làm phước để hy vọng trúng số, nhưng rốt cuộc không đạt được như dự tưởng; giống như gã nam tử đáng thương này ở trong địa ngục muốn nhảy băng ra ngoài nhưng cửa vẫn khép, gã đành tuyệt vọng. Sự bất hạnh tái diễn mãi gọi là DUKKHA là khổ. Gã nhảy băng qua cửa Nam sau nhiều triệu năm như vậy và lần nào gã cũng bị cánh cửa đập tung vào mặt. Rồi sau nhiều triệu năm nữa, cửa Bắc mở ra, lần này gã nhảy băng qua và trở thành hơi khí như lần trước. Gã lại một lần nữa bị cánh cửa đập tung vào mặt. Vì thế gã luôn luôn tuyệt vọng cam chịu bất hạnh khổ đau.

Sau nhiều triệu năm nữa, cửa Đông lại mở ra. Bất hạnh thay! Gã nghĩ là mình sắp được giải thoát, nhưng cũng không phải dễ. Điều xảy ra lần này hắn rơi vào địa ngục ô uế, địa ngục phân thối. Hắn tắm trong phân hôi hám.

Trong phân uế có những sinh vật nhỏ mọn như cây kim, chúng bắt đầu đục xuyên vào da hắc, sinh vật lại châm xuyên qua xương. Sau khi qua xương chúng thâm vào bên trong và bắt đầu hút tủy trong xương. Gã nam tử đáng thương đau đớn vô cùng nhưng gã vẫn không thoát khỏi cơn cực hình cho đến khi ác nghiệp của gã rơi vào địa ngục than lửa, đầy than lửa nóng rực và nơi đó gã bị đốt thui bên phải, bên trái. Từ đó gã rơi vào địa ngục khác nữa, cảnh rừng cây bông vải rất cao và rừng này có những lá nhọn như cây kim dài khoảng nửa mét. Mặt lá đang rực lửa. Họ bắt gã phải leo lên leo xuống và cuối cùng những chiếc lá nhọn như gươm bắt đầu cắt tay chân của gã. Khi cơn gió thổi qua, những chiếc lá nhọn đó cứa lìa tay chân của hắn. Nhưng thật kỳ lạ, ở cõi địa ngục, mặc dù tay chân bị cụt hết liền lành trở lại như bình thường. Bây giờ gã lại có dư tay chân để bị chặt nhiều lần nữa. Từ đây gã rơi vào dòng sông Soda vĩ đại ăn mòn cơ thể hắc-Soda ăn mòn là một điều ghê rợn, nó đốt cháy thịt da giống như axit. Sau cùng gã trở thành chất lỏng chỉ còn lại móng tóc nổi lên bênh. Sau một lúc lâu có vài ngư phủ với từ tâm, tay cầm móc lôi gã vào bờ. Nhưng các ngư phủ đó là những tên cai ngục chứ không phải loài người. Các quý sứ canh ngục này giờ giọng từ tốn: “Thưa Ngài”. Rõ ngộ? Ngay trong thế gian này, chúng ta thường gặp những kẻ thù, bề ngoài mặt thì họ rất tử tế độ lượng nhưng sau lưng chúng ta họ lại giờ nhiều thủ đoạn. Chúng quý hỏi: “Thưa Ngài! Ngài cần gì?”. Gã nói: “Tôi đói kinh khủng”. “Được rồi, chúng tôi sẽ cung cấp món ngon vật lạ cho Ngài”. Chúng liền buộc gã mở miệng ra và bạn có biết chúng bỏ gì vào không? quý sứ đã bỏ vào một quả bóng bằng đồng nóng đỏ làm cháy miệng gã, cháy cả cuống họng, dạ dày, ruột gan, lan đi tất cả nội tạng.

Thế nên nếu quý vị không muốn ăn quả cầu sắt đỏ như lửa, bị trấn áp bỏ vào miệng như một hình phạt trong hỏa ngục. Tôi khuyên tất cả quý vị nên phát nguyện ăn chay. Bởi vì nhờ phước báu của sự ăn chay—không nợ máu chúng sanh thì tất nhiên quý vị sẽ không ăn quả cầu nóng đỏ mà sẽ hưởng món ăn dễ chịu hơn. Nếu không, bây giờ chúng ta ăn thịt thì chắc chắn mai sau chúng ta sẽ ăn những quả đồng nóng rực như vậy.

Sau khi cống hiến cho gã một bữa cơm thịnh soạn như vậy khiến tất cả bộ ruột của gã phải đứt rơi ra ngoài. Chúng quý còn hỏi tiếp: “Thưa Ngài, Ngài còn cần thêm gì nữa không?”. Gã nói: “Tôi khát nước kinh khủng”—vậy sao? Chúng nói: “Chúng tôi sẽ dâng Ngài món rượu Champagne tuyệt hảo”. Chúng làm sao quý vị biết không? chúng quý cạy miệng gã ra và đổ vào một loại nước đồng nấu chảy, nó kinh khủng làm cháy toàn bộ miệng lưỡi, cuống họng, bao tử, ruột gan.v.v...

Những ai thích uống rượu, phá giới thứ năm, có lẽ khi vào địa ngục này họ mới thường thức món uống đặc biệt khoái khẩu hơn nhưng không say lắm. Nếu ai không thích uống nước đồng nấu chảy thì tốt hơn đừng uống rượu hay các chất say mà chỉ nên dùng loại nước bồi dưỡng hay giải khát nào không có hại sức khỏe và trí tuệ cũng như nhân cách của con người. Cuối cùng sau khi phục vụ món giải khát cho gã một cách lịch sự, các quỷ ngục nắm đầu và chân, khiêng quăng gã một lần nữa vào địa ngục, tương tự như trước kia, 300 dặm lối này, 300 dặm lối kia với 4 cửa ngục và đốt cháy toàn bộ. Vì vậy gã lại bị hành hình như trước kia. Tại sao vậy? Bởi vì gã không có đủ thì giờ để trả cho hết tấc nghiệp. Chúng quỷ muốn cho gã một hương vị khác tương tự như vậy.

Về phần Diêm Vương, sau khi đã chứng kiến những khổ cảnh ghê rợn như vậy ở địa ngục, liền phát nguyện: “Địa ngục quả là một nơi khủng khiếp, mong sao ta được tái sinh làm người. Mong sao ta được sinh ra gặp thời Phật xuất thế, mong sao ta được nghe Giáo Pháp của Ngài và liễu ngộ chân lý tất cả”.

Nói đến đây Đức Phật dạy: “Này các Sa Môn! những gì Như Lai đang nói cho quý Thầy, Như Lai chưa nghe từ miệng của người khác dù là một đạo sĩ hay một Bà La Môn. Những gì Như Lai nói, Như Lai chỉ nói cho quý Thầy những gì mà chính Như Lai đã thấy và tự chính mình chứng ngộ”. Đức Phật nhìn thấy địa ngục bằng chính mắt của Ngài. Bởi vì Ngài không mô tả những Ngài chưa nhìn thấy. Đức Phật chỉ mô tả những gì chính Ngài đã nhìn thấy chớ không có gì khác

Sau khi cảm nhận được những cảnh ghê rợn ở địa ngục, chúng ta phải chăm chú hơn, chánh niệm trong mỗi hành động, phải cực kỳ tinh tấn giống như một người bị chi phối bởi một thanh gươm đang đe dọa. Giả sử như một người đang ngồi và trên trần nhà đang có một thanh gươm đang treo lơ lửng bằng một sợi tóc nhỏ, và sợi tóc có thể đứt bất cứ lúc nào, khiến lưỡi gươm có thể đâm qua sọ của anh ta. Quý vị có nghĩ rằng, anh ta dám yên tâm ngồi ngủ không, hay nói chuyện nhảm nhí với người bạn mà trở thành người đa ngôn, hay lãng phí thời giờ đọc sách tiểu thuyết vô ích, hay truyện thần tiên vô bổ? Không, vị đó rất tích cực, luôn luôn khẩn trương giải cứu nghiệp lực của mình.

Giả một người bị quán một chiếc khăn lửa trên đầu, bạn thử nghĩ anh ta có dám đi xem chiếu bóng trong tình thế lửa bốc cháy trên đầu như vậy không. Chắc chắn là không. Anh ta phải chạy khẩn cấp chỗ này chỗ kia tìm nơi gần

nhất có nước để dập tắt ngọn lửa đang cháy trên đầu. Tương tự, chúng ta phải chạy nhiều nơi tìm cầu trí tuệ để thoát ly ngọn lửa tham ái, sân hận và ngu độn; những ngọn lửa đang xô đẩy chúng ta vào địa ngục thấp kém nhất. Có lẽ người ta nghĩ rằng có rất ít người bị đọa địa ngục. Nhưng không phải vậy Đức Phật đã khuyên cáo rằng đa số đều đọa địa ngục chỉ một thiểu số thoát khỏi. Để hình tượng hóa, một hôm Đức Phật lấy một ít đất rồi đặt trên đầu móng tay của ngài và ngỏ lời với Chư Tăng, Ngài dạy: “Này các Tỳ Kheo! Chút đất mà Như Lai có trên đầu ngón tay này so với số đất bao la có trên trái đất, số đất nào nhiều hơn?”. Chư Tỳ Kheo đáp lại: “Bạch Đức Thế Tôn! Quả là nhiều số đất có trên trái đất này và quả là ít số đất có trên ngón tay của Như Lai”.

Đức Phật dạy: “Tương tự như vậy, quả thật rất ít người được tái sinh vào cõi chư Thiên hay được tái sinh làm người và ngược lại có vô số loài người tái sinh làm ma quỷ, súc vật hay đọa địa ngục”.

Thế nên khi nhận ra rằng địa ngục là gần chứ không xa, chúng ta phải chuyên cần, chớ dừng dung mà say mê lạc thú. Thực sự, ta cảm nhận rằng được tái sinh làm người là một việc hi hữu; bởi vì con người có trí thông minh hiểu biết nhờ vậy mới có thể phân biệt đúng sai. Con người có thể có khả năng thành Trời, Thần. Hãy nhớ rằng Chư Phật luôn luôn xuất thế làm người. Đức Phật sinh ra như một con người, có mắt, tai, mũi, lưỡi như chúng ta. Thật là đại hồng ân cho chúng sinh được tái sinh làm người. Quý vị có biết tại sao làm người lại được lợi lạc hơn làm Chư Thiên không? Tôi tự nhủ bất cứ ai cũng có thể trả lời được câu hỏi này. Loài người có nhiều thuận duyên hơn Chư Thiên, bởi vì chư vị cõi trời sống hàng triệu năm trong khi con người, nếu may mắn chỉ sống một trăm năm. Chúng ta sống ở cõi trần có thể hiểu được ý nghĩa của vô thường, khổ và vô ngã; bởi vì chúng ta trông thấy rõ cánh hoa phai tàn hàng ngày. Chúng ta thấy rõ con người mau chóng trở nên già nua, cần cỗi, bệnh hoạn, tử vong ra sao. Trái lại, trên cõi trời họ luôn luôn tươi trẻ và sự thay đổi rất chậm. Họ không nắm bắt được ý nghĩa của vô thường, khô, vô ngã như chúng ta. Bởi vì Chư Thiên sống hàng triệu năm. Họ cứ nghĩ rằng họ bất tử, bất diệt.

Hãy nhìn kỹ lại trần gian này, nếu may mắn người ta sống được 100 năm nhưng họ lại không bao giờ nghĩ rằng mình sắp chết, mà cứ nghĩ rằng mình bất tử. Họ cũng thấy người ta chết hàng ngày, nhưng họ lại nghĩ họ không bao giờ chết. “Người hàng xóm tôi chết còn tôi thì không”. Đó là một sự thô miên, sự gây mê chính mình, thử tưởng nếu chúng nhân chỉ sống có trăm năm mà họ nghĩ rằng họ sẽ không chết thì quý vị Chư Thiên sống hàng

triệu năm, họ sẽ nghĩ họ bất tử. Có một vị trời Phạm Thiên tưởng rằng mình không chết, Đức Phật vận hành cõi trời, cải nóa vị trời Phạm Thiên, chứng tỏ cho vị đó thấy ai rồi cũng phải chết. Đó? Quý thánh chúng thấy chưa, ngay cả chư Thiên còn phải có ngày hết tuổi thọ, huống gì là chúng ta ở trần gian bấp bênh ngăn ngui này. Vậy tốt hơn ta nên tái sinh làm kiếp người nếu ta muốn nhanh chóng thành tựu quả vị Niết Bàn. Nhưng nếu không vội vã thì vị đó có thể thực hiện thử một chuyến tham quan lên cõi trời khi mình đã thặng dư công đức.

Cuộc đời là một trường học, chúng ta cần một trường học Phật. Hầu hết mọi tâm thức mọi người chỉ ở lớp mẫu giáo. Tại sao? Bởi vì họ không phải là người chứng quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm. Họ cũng không phải là những bậc A La Hán. Trong Phật Giáo có 4 giai đoạn tịnh hóa chứng quả. Tu Đà Hoàn là người tái sinh nhiều nhất bảy lần nữa và A Na Hàm là người sẽ không bao giờ tái sinh nữa. Bậc A La Hán đương nhiên chứng quả Niết Bàn ngay trong đời này và ngay khi tịch diệt. Nhưng mọi người chưa chứng quả Tu Đà Hoàn nên coi như đang học lớp mẫu giáo. Hãy nhìn ngắm các trẻ em, chúng đang chơi các đồ chơi, chúng xếp từng khối vào nhau. Chúng dựng một cái nhà, và ngộ thật, khi làm nhà xong, chúng reo vui rồi đưa chân đá, phá sạch và trò chơi lại kết thúc. Cũng tương tự như trẻ em trên thế giới trình độ cấp mẫu giáo, chúng ra công xây dựng 1 thành phố nguy nga, đồ sộ, hết sức tốn kém, tạo dựng thêm nhiều dãy nhà tráng lệ, ấy vậy mà khi chúng chán nản, không thích xây cất nữa, chúng bỏ một trái bom nguyên tử nhỏ đánh sập toàn bộ và rồi bỏ đi không một chút thương tiếc. Nhà cửa sạch phẳng chúng ta không còn tìm thấy ngay cả những viên gạch nhỏ.

Suy ra như vậy, loài người có khác gì trẻ em trên trần gian điên đảo này. Họ phân khởi ra công xây dựng nhiều thành phố, nhà máy, trường học.v.v... rồi bỗng nổi cơn “vô minh, tham ái, chấp thủ”, họ tuôn hàng loạt bom đạn tiêu diệt toàn bộ.

Đến đây, tôi lại nêu thêm một hình tượng nữa: thế gian giống như một thập tự giá. Tôi đã nói về sự đóng đinh trên thánh giá ngay từ đầu tại địa ngục. Trần gian này quả là thập tự giá. Chúng ta liên tục đóng đinh trên thập tự giá. Sáu giác quan gồm có mắt, tai, mũi, thân, ý là những chiếc đinh. Chúng ta bị đóng đinh lên thập tự giá bằng sáu cái đinh—tức là sáu giác quan. Cho tôi hỏi quý vị một câu: “Đinh nào mạnh hơn? Đinh làm bằng sắc thép hay làm bằng sáu giác quan?”. Sáu giác quan phải mạnh hơn. Tại sao? Bởi vì đinh làm bằng sắc thép chỉ kéo dài một giai đoạn nào mà thôi. Chúng ta có thể rút tay ra khỏi những cây đinh. Chúng ta có thể dùng chân đá và rút chân

ra khỏi những cây đing. Bạn có thể nào đá mất sáu giác quan không? Tại sao? Bởi vì các giác quan hình thành bằng chất liệu vô minh, tham ái. Bạn có sáu giác quan ấy bao lâu rồi? Từ quá khứ xa xưa. Trong khi những đing thép chỉ có thể tồn tại một đời hay chỉ vài giờ lúc bạn ở trên thập tự giá. Mặt khác, sáu giác quan mà bạn đã có từ quá khứ vô thi kiếp này sang kiếp khác. Đó là lý do tại sao đing làm bằng sáu giác quan mạnh hơn đing làm bằng sắc thép.

Loài người chúng ta cứ liên tục bị đóng đing trên thập tự giá trần gian do sáu giác quan; nhưng vẻ đẹp của sự đóng đing trên thập tự giá là cái đẹp mà người ta thích. Do thích được đóng đing hơn. Họ yêu thích sáu giác quan, thậm chí họ còn trả tiền để hưởng khoái lạc của sáu giác quan. Họ muốn được đóng đing chắc chắn hơn trên thập tự giá trần gian như xưa kia. Do đó rõ ràng thế giới là một nhà thương điên khổng lồ.

Đau đớn và khoái lạc thường đi đôi với nhau, chúng không hề tách rời nhau. Vì vậy hễ ai còn ôm áp khoái lạc thì phải ôm áp đau khổ. Cái giá của khoái lạc là đau khổ—họ muốn hạnh phúc vô tư và yên bình của Niết Bàn tối thượng.

Xưa có một nhà tu khổ hạnh sống yên bình trong một ngôi am. Một hôm có hai chị em nọ đến gặp Đạo sĩ. Họ là hai chị em kỳ lạ. Một người thì cực kỳ đẹp đẽ, đáng yêu! Còn người kia thì cực kỳ đáng sợ vì bị cùi khắp cơ thể. Họ luôn luôn đi bên nhau, không hề xa cách một phút giây nào. Họ đến gõ cửa am thất. Vị Đạo sĩ hỏi: “Ai đó?”, hai chị em đáp: “Mô Phật! Dạ chúng con là hai chị em”. Đạo sĩ bước ra mở cửa, hai chị em đồng thưa: “Xin Tôn Sư cho phép chúng con vào bên trong”. Vị Đạo sĩ trả lời: “Ta muốn cô đẹp kia bước vào”. Nhưng cô đẹp liền thưa: “Xin cảm phiền Ngài cho phép hai chị em chúng con cùng vào, cô xấu xí kia và cả con nữa. Ngài phải cho phép cả hai hoặc là không hết”. “Thật vậy sao!”. Vị đạo sĩ vừa nói vừa xách một cây gậy thật to rượt hai chị em cùng chạy mất.

Vị Đạo sĩ muốn chẳng có người nào thì tốt hơn. Ông quả là một nhà tu có trí tuệ, ông có kinh nghiệm ứng xử. Nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều nhà tu thiếu bản lĩnh—trụ tướng sanh tâm, làm đổ vỡ cơ nghiệp. Trên thế gian này chúng ta dám nói có trên 90% cần cả hai—cái đáng yêu cũng như cái đáng sợ, bởi vì họ muốn khoái lạc và đau khổ. Nhưng bậc trí giả chỉ muốn khoái lạc chứ không muốn đau khổ và nếu cả hai gắn bó không rời thì vị Đạo sĩ buộc phải đẩy lùi khoái lạc và cũng không ưa đau khổ. Vị đó tổng xuất cả hai. Vị đó nhập đạo tu hành, hưởng quả an vui phúc lạc tối thượng. Rút bài học trên,

chúng ta phải là một hiền giả có trí tuệ, khôn ngoan chứ không khờ dại đắm mê cả khoái lạc lẫn đau khổ. Điềm then chốt là không phải tách rời cái này khỏi cái kia—cái đẹp và cái xấu, vì khoái lạc là gốc rễ của đau khổ. Mới nhập đạo, ta nên nương hạnh giới nên ta chọn Điều Thiện, khi chứng đắc Niết Bàn, thiện ác không hai, ta quên luôn cả phương tiện.

Các sự vật trên cõi đời này nếu được nhìn đúng thực tướng thì chúng đều là uế nhiễm mục nát. Hãy lấy một chiếc đầu trống trơn làm ví dụ. Nhìn gương mặt có nét rất dễ thương, nhưng nếu chúng ta cạo lớp sơn và bột đó ra ta thấy lớp da, lột lớp da chúng ta mới thấy một chiếc sọ đang nhe răng trông rất khiếp. Mọi người đều mang một chiếc sọ đang nhe răng khủng khiếp trên vai mình. Bạn cứ tưởng tượng có ai dám nghĩ rằng mình đang mang một chiếc sọ đầu lâu nhe răng kinh hồn không? hãy tính xem có bao nhiêu người đang bị các hình dáng bề ngoài mê hoặc và dối gạt. Các thi sĩ vốn đa cảm trong cơn cao hứng thường mô tả sắc đẹp dậy trời của bao gương mặt. Nhưng làm sao chúng ta biết rõ mình đang có một chiếc đầu lâu đang nhe răng kinh khiếp như vậy? Bằng chứng ở đâu? Bạn có thể trông thấy bất cứ phần nào của chiếc đầu lâu đang nhe răng khủng khiếp, bạn có thể trông thấy bất cứ chiếc xương nào của chiếc sọ hiện giờ chưa? Vâng, đó là răng. Rõ là thiên nhiên đã ưu đãi chúng ta, nó che toàn bộ đầu sọ để dối gạt chúng ta nhưng nó quên che bộ răng. Vì vậy bất cứ lúc nào chúng ta cũng nhìn thấy bộ răng và lập tức ta hình dung được toàn bộ sọ người từ răng, bởi vì răng là thành phần của sọ người.

Tôi xin kể một sự kiện có thực. Ngày nọ có một vị Tăng ở Tích Lan. Ngài đang tu tập thiền quán gọi là “Thiền Cốt”—quán xương—vị Tăng luôn luôn niệm tưởng đề mục xương, xương và không gì khác ngoài xương. Sau đó điều gì xảy ra? trong khi Ngài đang đi kinh hành ven khu rừng, chợt một thiếu phụ xinh đẹp xuất hiện. Cô ta vừa mới cãi lộn với chồng và đang trên đường về nhà cha mẹ. Cô đi một mình với trang phục lộng lẫy xinh đẹp giống như một nữ thần ở cõi trời. Khi trông thấy vị Tăng cô ta liền khởi lên tà niệm trong đầu. Phần vị Tăng vẫn chăm chú nhìn xuống theo đúng giới luật. Vị Tăng lúc nào cũng quán tưởng đến xương, xương và không gì ngoài xương. Bởi vì đó là đề mục thiền quán. Cô gái đẹp cứ nghĩ mình có thể cám dỗ được vị Tăng. Cô bắt đầu phá cười lên để lộ hàm răng trắng đẹp. Vị Tăng đang nhìn xuống, bỗng nghe có tiếng cười, liền ngẩng đầu lên, đối mặt, vị Tăng nhìn thẳng vào răng của cô ta, vị Tăng hoát nhiên hô lên “xương” và thế là Ngài chứng quả A La Hán có nghĩa là bậc Toàn Giác. Cô thiếu phụ đó đã rất tốt đối với vị Tăng, cô giúp Ngài đạt được giải thoát cao tột. Cô ta quả là ân nhân của Ngài, bởi vì nhờ cố ý cám dỗ, cô ta đã cho Ngài quả vị A La

Hán. Dĩ nhiên là không may vì điều đó không phải luôn luôn vận hành như vậy. Chỉ có một phần triệu người chứng quả A La Hán nhờ nhìn vào bộ răng của người khác phái. Hầu hết đều giống như thân phận của loài cá, chúng sẽ bị bắt bởi lưỡi câu của các ngư phủ.

Câu chuyện không dừng ở đây. Người thiếu phụ vừa đi khỏi, cô ta không nhận ra rằng chính mình đã giúp vị Tăng đạt kết quả. Rồi thì người chồng đến, bởi vì anh ta vừa thấy mất vợ liền chạy theo sau. Anh ta gặp ngay vị Tăng và hỏi, “Thưa Tôn Giả ? Ngài có trông thấy một thiếu phụ chạy ngang qua lối này không ạ?” vị Tăng đáp lại: “ông nào, bà nào chạy ngang qua lối này, tôi nào có biết. Tôi chỉ thấy một nhà xương chạy ngang qua lối này”.

Đó quý vị thấy không? vị Tăng này đã thấy sự thật. Ngài không thấy giống phái của người nào chạy qua. Ngài chỉ chánh niệm nhìn chăm chú vào răng chứ không thấy phần nào khác của thân và vì vậy vị Tăng đã nói sự thật. Chúng ta phải học cách thấy như vậy và tập trung vào đề mục thiền quán của chúng ta, nên khi bị cám dỗ, chúng ta vẫn có thể chứng đạt mục đích cao thượng nhất. Chúng ta phải liên tục quán xét các sự vật đúng như thực tướng của chúng. Bởi vì khi vạn hữu được nhìn đúng như thực tướng thì chúng chỉ là thứ uế nhiễm tanh hôi.

Có hai loại nô lệ: nô lệ tinh thần và nô lệ vật chất, nhưng nô lệ đối với giác quan là nô lệ tệ hại nhất trong tất cả, chỉ có bậc A La Hán hay Chư Phật mới thực sự giải thoát. Có hai loại phong cùi. Phong cùi về tinh thần và phong cùi về thể xác. Loại nào tệ hại hơn? Nếu có người bị giầy vò đau đớn vì bệnh phong cùi, chắc chắn vị đó phải chạy đến Bác sĩ để xin điều trị. Nhưng trở trêu thay người đau ốm về chứng phong cùi “tâm linh” tức là vô minh tham ái thì không ai chạy đến Bác sĩ tâm linh ngoại trừ những ngày sám hối, rằm, mừng một mới đến nhờ chữa trị. Giờ đây tôi cũng đang điều trị chứng phong cùi tâm linh bằng sự bố thí Giáo Pháp đến quý vị.

Và mới đây, tôi nhận được một lá thư của một bệnh nhân cùi. Bất hạnh thay, anh ta lại bị khổ đau cả hai chứng bệnh cùi thể xác và cùi tâm linh. Chúng ta đang đau khổ về một chứng phong cùi duy nhất. Còn những người bị phong cùi đơn độc này, chịu đựng gấp hai và đang bị cô lập thật bi thảm trong nhà thương cùi. Đây là một bức thư trại cùi ở Johore Bahru, một em trai bị cùi nói: Kính thưa thượng Tọa, con là một bệnh nhân cùi, vốn có học tiếng Anh, con được vào trại này cách đây 14 năm, lúc con 16 tuổi. Con là một Phật tử, con rất mong muốn được hiểu biết Phật Pháp nhưng con rất đau buồn mà nói rằng con không thể tìm đâu ra một người am hiểu Phật Pháp hoặc tìm được

một quyển sách nhỏ nào để đọc trong trại vì con không được phép ra khỏi nơi đây. Mẹ con là một Phật tử thuần thành, bà hiểu Đạo Phật nhờ thường xuyên đi lễ chùa ở Singapore. Con không ở lại nhà với cha mẹ nên không có dịp nào để học hỏi với mẹ. Ở đây cũng có một số đồng bạn của con, chúng cũng tự gọi mình là Phật tử. Con ngạc nhiên vì chúng hiểu đạo không hơn gì con. Chúng không hiểu những gì mà Phật Giáo muốn nói với chúng. Chúng là Phật tử tại tâm. Chúng rất siêng học và cầu nguyện, nhưng chẳng có người nào dạy chúng. Đầu tiên con cố gắng tìm kiếm địa chỉ của một người quen. Chúng con cần sách Phật, kể cả những sách báo thường. Chúng con không có sách gì đọc trong những lúc rảnh rỗi. Đối với dân số trong trại này có 204 người mang bệnh cùi, chúng con cứ gọi nhau là Phật tử mà chẳng có quyển sách Phật nào trong tay. Qua lời thỉnh cầu mộc mạc này con xin kêu gọi Thượng Tọa từ bi thương tưởng gởi cho chúng con một số sách về Đức Phật viết bằng tiếng Hoa hay tiếng Anh để thời giờ quý báu của chúng con khỏi trôi đi một cách oan uổng, và để chúng con có thể dùng thì giờ một cách lợi lạc nhờ đọc sách. Hy vọng với lời thỉnh cầu kếm cõi của con sẽ được đáp ứng từ lòng từ bi mẫn và sự thương cảm quan tâm của Thượng Tọa. Kính thư.

Con xin đánh lễ ơn đức Thượng Tọa.

Sau khi nghe xong lá thư, quý vị và chúng tôi phải làm gì đây? Chúng ta không có sách bằng tiếng Hoa. Tôi nghĩ là tôi sẽ yêu cầu Hội Phật Học ở đây soạn viết những tập sách nhỏ về Phật Pháp để chuyển vào trại cho họ càng sớm càng tốt.

Đến đây tôi xin giảng thêm một khía cạnh về pháp điều phục tâm. Suốt trong chiến tranh, nhiều nơi phải kinh hoàng vì bom đạn. Dĩ nhiên người có đạo hay không—lúc khiếp vía cũng đều cầu nguyện gọi tên Phật, Chúa liên hồi.

Nhưng đừng quên rằng có nhiều phương thuật để diệt trừ sợ hãi. Nếu người ta chỉ nhớ rằng chân lý chỉ bảo vệ người làm theo chân lý, trong chiến tranh, dù sanh tử diễn ra trước mắt nhưng những ai nghĩ đến lời Phật dạy, giữ đúng Giới điều, vị ấy không bao giờ đau khổ, vì anh ta tin vào quy luật nhân quả, tin vào sự nhiệm mầu của khả năng đọc tụng các thần chú, trong tình huống xấu cũng trở thành tốt đối với anh ta. Nếu vị đó nghĩ đến chư Thiên, vị đó cũng không bị đau khổ. Trong số 11 điều lợi ích làm an lạc thân tâm, với tâm từ quảng đại, vị đó không còn phải lo sợ về thuốc độc hay gươm giáo, hay bom đạn tàn phá, vị đó bình thản trước mọi nguy nan. Một cách khác nữa để diệt trừ sự đau đớn của cơ thể, bằng cách suy tưởng về cái không

thực của cơn đau. Phương pháp y học, người ta dùng vài giọt ête hay thuốc gây mê có thể dập tắt cơn đau qua một cuộc giải phẫu chính thức trong phòng thí nghiệm, khi bác sĩ phẫu thuật của đứt tay hay chân, bệnh nhân không có cảm giác gì hết. Cái nào mạnh hơn? Thuốc gây mê hay tâm thức? Hãy nhớ rằng đau đớn chỉ là một niệm tưởng. Con người gồm sáu yếu tố: Đất, nước, gió, lửa, khoảng trống và thức. Thử hỏi cái nào trong sáu yếu tố này cảm thấy đau. Nước cũng vậy, gió, lửa, khoảng trống cũng vậy, chỉ một mình ý thức cảm thấy đau mà thôi. Đất không cảm thấy đau, nước cũng vậy, gió, lửa, khoảng không cũng vậy. Một mình ý thức cảm thấy đau thôi. Vậy thì thức là gì? Là năng lực tâm linh. Năng lực tâm linh là gì? Là sự chuyển động vô ngã (khách quan). Giấc mơ là một sự kiện tâm linh, vì vậy cuộc đời như giấc mộng. Hãy nhớ rằng sự đau đớn chỉ là một niệm tưởng và niệm tưởng là gì? Niệm tưởng là một chút năng lượng tâm linh. Vậy tại sao ta lại phiền não về một chút năng lượng tâm linh vô ngã đó? Cho nên nếu ta nhận thức được rằng đau đớn chỉ là một niệm tưởng thì bất cứ khi nào bạn nhờ y sĩ nhỏ rằng, đừng yêu cầu ông ta tiêm thuốc gây mê hay bất cứ loại thuốc nào khác. Chỉ nên tiêm thuốc trí tuệ và thiền quán. Nhận thức rằng đau đớn chỉ là một niệm tưởng. Nó chỉ là một sự kiện tâm linh. Vậy sự kiện tâm linh là gì? Đó là một năng lượng tâm linh nhỏ chút và năng lượng tâm linh là gì? Là sự chuyển động vô ngã (có tính khách quan). Nếu bạn nhận ra rằng đau đớn chỉ là một niệm tưởng, bạn nên ném bỏ ý tưởng đó bởi vì nó chỉ là một niệm tưởng tạm bợ thoáng qua. Nếu bạn không ném bỏ đi nó cũng tự động bay mất, bởi vì niệm tưởng không bao giờ ở lại. Nó bay với tốc độ hàng triệu dặm mỗi phần nhỏ của giây. Không may bạn lại luôn luôn bám vào những niệm tưởng đau đớn mới và bạn đau đớn vì vô minh (thiếu trí tuệ). Hãy thiền quán về tứ đại thì bạn sẽ không bao giờ còn bị cảm thọ về khổ nữa. Nếu bạn thực hiện những phép thiền quán này bạn sẽ giác ngộ rằng vạn pháp đều vô ngã, bạn liền quăng bỏ và được phân giải thoát.

Chúng ta đừng bao giờ thỏa mãn với khoái lạc cho đến khi chúng ta đạt đến khoái lạc cao nhất đó là Niết Bàn. Người nào chỉ thỏa mãn với khoái lạc giác quan như loài vật, vị đó chỉ được thỏa mãn phần ít mà thôi. Họ không giác ngộ đạo Phật—chuyển hóa tâm thức từ khoái lạc này đến khoái lạc khác cho đến đạt đến niềm khoái lạc tột đỉnh. Chúng ta không nên thỏa mãn khoái lạc ở mức độ thấp hèn của xác thịt, mà hãy tìm khoái lạc nơi sự đắc chứng xả niệm thanh tịnh, đưa đến Niết Bàn tối thượng.

Hãy học hạnh kín đáo, luôn luôn nhiếp tâm vào đề mục thiền định. Nhờ liên tục tu tập thiền định như vậy, ánh sáng chân lý sẽ bắt đầu rạng rỡ hào quang—một vĩ nhân độc hành giữa đám đông. Chúng ta hãy nỗ lực sống một

mình giữa quần chúng. Và đây là cách thuyết giảng mà không sợ khởi lên sự bực tức.

Trước khi khởi niệm sự thuyết Pháp, chúng ta suy niệm như thế này: thính chúng là ai? Thính chúng là ngũ uẩn. Và ngũ uẩn là gì? là 5 hợp thể gồm có: sắc, thọ, tưởng, hành, thức (thân xác, cảm giác, cảm nhận, rung động và ý thức). Những uẩn này đều vô thường, khổ, vô ngã. Còn thính chúng là ai? Thính chúng là sự trống rỗng. Không có thính chúng nào và thính chúng biến mất, tôi cũng trống rỗng, tôi biến mất. Vậy ai ở trong chùa? Không có ai hết. Lúc không có ai trong chùa thì không có ai thuyết giảng cho ai hết. Rụt rè lo sợ là gì? không có ai rụt rè lo sợ cả. Đây là những cách thuyết giảng mà không có ai bị dao động và đây là cách làm hoan hỷ mọi người. Do quá trình công đức vô lượng mà quý vị đã đạt được hôm nay, cầu mong mọi ước vọng cao đẹp của quý vị được thành tựu viên mãn. Cầu mong tất cả thính chúng sớm đắc quả Niết Bàn tối thượng.

Dịch giả: T.Tọa Thích Giải Thông  
Phỏng dịch theo bản tiếng Anh  
The light of TRUTH Của Giảng sư LOKANATHA  
Do the Singapore Maha Bodhi school xuất bản.

**HẾT**